VănHọc

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ

hai mươi năm văn học hải ngoại
tác giả & tác phẩm
hàn song tường ● phạm quốc bảo ● tưởng năng tiến
mai kim ngọc
cảm nghĩ cổng chùa
tạ quốc tuấn
thơ mông lung hiện đại trung quốc

sinh hoạt văn học trẻ trên Internet
phùng nguyễn ● thụy khuê

truyện
nguyễn thị hoàng bắc ● đặng mai lan ● phạm chi lan
hoàng liên ● nguyễn hiền ● nguyễn trung hối
song thao ● kinh dương vương

thơ
nguyễn việt thường ● hoàng lộc ● triều hoa đại
lê thị thấm vân ● nguyễn xuân thiệp
bùi bích hà ● trần hồng châu
hoàng xuân sơn ● đăng ngọc ● hà nguyên dũng

SỐ 120 THÁNG 4 NĂM 1996

VănHọc

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ

Phát hành mỗi đầu tháng

❖

Chủ Nhiệm: Châu Văn Thọ
Biên Tập: Nguyễn Mộng Giác
Nguyễn Xuân Hoàng
Mai Kim Ngọc
Tổng Thư Ký: Thạch Hãn

Đại diện Văn Học ở Canada:
Mr. Nguyễn Minh Đức, 1905 Tupper, Montréal,
Quebec, CANADA H3H 1N7
Phone: (514) 342-6270

❖

Đại diện Văn Học ở Âu châu:
Mrs. Lê Tất Luyện, 15 Place Souham, 75013, Paris,
FRANCE
Phone: 45-831-912

❖

Đại diện Văn Học ở Úc châu
Mr. Nguyễn Khắc Phú, 14 Lester Road, Padstow,
NSW 2221, AUSTRALIA
Phone: (02) 771-1770

❖

Đại diện Văn Học ở Houston, Texas
Mr. Ngu Yên, 2055 Westheimer # 130
Houston TX 77098
Phone: (713) 524-6262

Thư từ, bài vở, tiền bạc, xin gửi về
Văn Học
PO Box 1359
Garden Grove, CA 92642-1359
USA
Phone: (714) 894-8535

Số đăng ký tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ: ISSN–0885–128X

VănHọc
Số 120 Tháng 4 năm 1996

VĂN HỌC	2	thư tòa soạn
MAI KIM NGỌC	3	cảm nghĩ cổng chùa
NGUYỄN VIỆT THƯỜNG	24	*nhiều lần*
TẠ QUỐC TUẤN	25	thơ mông lung...(tiếp)
HOÀNG LỘC	42	*thơ của gã học trò già*
VĂN HỌC	43	giới thiệu hàn song tường
HÀN SONG TƯỜNG	44	đêm trăng biển
VĂN HỌC	50	phỏng vấn phạm quốc bảo
PHẠM QUỐC BẢO	51	ngã rẽ
TƯỜNG NĂNG TIẾN	67	chuyện phiếm cuối năm
LÊ THỊ THẤM VÂN	71	*thả lòng*
ĐẶNG MAI LAN	72	giải đáp
NGUYỄN XUÂN THIỆP	78	*điệu hoài hương xanh*
PHẠM CHI LAN	80	barbara
BÙI BÍCH HÀ	85	*gạch đỏ*
NGUYỄN HIỀN	86	cho một lần gặp gỡ
TRẦN HỒNG CHÂU	94	*chân không - chân không*
HOÀNG LIÊN	95	tan vỡ
HOÀNG XUÂN SƠN	106	*đông ngạc, một đi phố huyện về*
NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC	107	trang sách ước
ĐẶNG NGỌC	111	*còn một chốn làm thơ*
SONG THAO	112	về, mười mảnh vụn
KINH DƯƠNG VƯƠNG	122	thư viết cho con
HÀ NGUYÊN DŨNG	127	*cuộc chia ly*
TRIỀU HOA ĐẠI	128	*thương tích*
NGUYỄN TRUNG HỐI	130	nắng xuân
PHÙNG NGUYỄN	134	văn học trẻ trên internet
THỤY KHUÊ	145	phỏng vấn phạm chi lan
VĂN HỌC	151	tòa soạn và bạn đọc
VĂN HỌC	153	giới thiệu sách mới

Tác giả và Văn Học giữ bản quyền, 1996
Copyrighted by authors and Van Hoc, 1996

sau vài câu chuyện thăm hỏi thông thường. Mọi người thư giãn, và tôi không chờ đợi chuyện gì bất thường trong cuộc phỏng vấn này.

Nhưng thầy vừa vào đề, tôi bỗng ngạc nhiên. Tôi biết thầy là môn đệ lớn của Hòa Thượng, bị phỏng vấn lẽ ra không còn là chuyện lạ. Vậy mà tuy vẫn điềm đạm từ dáng ngồi cho đến cách phát ngôn, thầy không hoàn toàn thư giãn. Đôi bàn tay thầy lúc câu chuyện mới mở đầu còn thanh thản đặt trước áo cà sa, bỗng di động khi thầy vào chuyện. Hai bàn tay xoa miết lấy nhau, mười ngón khi cong khi duỗi, như bồn chồn như khắc khoải, trong những động tác mà công dụng tựa như chỉ để trấn xuống mối xúc động nội tâm đang trào lên.

Thầy kể, Trà Ôn là một làng nhỏ ven sông, cho đến bây giờ cũng chưa có đường bộ thông ra tỉnh lộ, Hòa Thượng và các tăng ni phải dùng thuyền về làng. Khi phái đoàn đến bến, trời đã về chiều. Hòa Thượng đứng trên thuyền nhìn bến sông bất chợt nét mặt trở nên trầm ngâm tư lự...

Thầy Nhựt Quang bảo, lúc đó vừa lúc mặt trời đã ngả xuống chân trời, và bến làng hiện ra nghèo sơ nghèo sác. Ngày sắp tàn mà người cũng quá già. Thiền sư tuổi đã cao, mà những quen biết cũ ra đón ngài cũng cảnh gần đất xa trời. Hòa Thượng về nơi nhà nghỉ, thái độ trầm tư của Ngài cho đến sáng hôm sau mới hết...

Thầy Nhựt Quang tiếp tục kể, tôi cúi đầu lắng nghe. Từng mảng từng mảng một, tâm trí tôi theo lời thầy dựng ra một cảnh bến nước về chiều... Tôi thấy mặt sông vắng đã sẫm màu và gió đã gây gây lạnh... Tôi thấy vị thiền sư già đứng lặng trên thuyền chiếu quán cái vô thường của sự vật, của bản thân... Tôi thấy người môn đệ đứng bên đọc được nỗi tình nhà tình quê trong lòng sư phụ, không ngôn từ trao đổi mà lòng tràn ngập xót xa... Tôi thấy chân trời phía tây hoàng hôn đổ xuống cực kỳ lộng lẫy và nắng quái chiều hôm hắt lại mặt sông những tia sáng huy hoàng nhất trước khi tắt lịm theo ngày...

Tôi rùng mình, không phải vì lạnh hay vì sợ hãi, mà vì cái xúc động lớn mỗi khi ta đối diện với một cái gì thật đẹp. Tôi biết thầy Nhựt Quang đi tu từ khi lên sáu chắc không có thì giờ để tâm đến văn học, vậy mà chuyện thầy tả lại đẹp và buồn như một chương tiểu thuyết thật hay. Tôi nghĩ cảnh thật trên bến sông Trà Ôn chiều hôm ấy chắc cũng không thể đẹp hơn bức tranh của thầy. Tôi buột miệng:

"Thưa thầy, tình đạo đã đẹp, mà tình nhà, tình quê lại cũng đẹp quá. Nhưng trong lòng người tu hành, chuyện đạo chuyện đời sắp xếp sao đây..."

Đôi bàn tay thầy vẫn xoa bóp nhau trước bụng áo cà sa bỗng dưng

ngưng lại và nắm chặt lấy nhau. Thầy cũng ngưng kể chuyện. Tôi ngẩng lên thấy mắt thầy đỏ hoe, và thầy đưa tay lên dụi.

Tôi vô cùng ân hận. Cái thói khoa học thực nghiệm của nghề y thường xúi tôi chuyện gì cũng phải hỏi cho ra, nay áp dụng không đúng chỗ, đã làm buồn lòng một vị chân tu. Tôi đã lỡ xúc phạm một con người thánh thiện mà có lẽ suốt đời chưa làm thương tổn ai...

Nhưng mà tôi lầm. Giọng hơi vỡ, thầy trả lời đại khái như, "*Tôi thương thầy tôi lắm...*" hay một câu tương tự như thế. Trong lời thầy, tôi nghe có cảm thông, có niềm xót xa sư phụ, nhưng nhất định là không có sám hối là còn vương bận chuyện trần ai. Rồi tôi nhớ cái tự tại của chính Hòa Thượng khi ngài bày tỏ lòng thiết tha với đất nước cùng nguyện vọng chấn hưng thiền tông Việt Nam... Xem ra những chuyện tốt đẹp, dù là chuyện trần thế, cũng vẫn được các vị chân tu trân trọng.

Tôi nghe vỡ một gút cột trong tôi. Giọt nước mắt thương kính sư phụ của thầy Nhựt Quang, giá lúc khác tôi cũng cho là bình thường, nhưng buổi chiều hôm đó ở thềm thiền viện Thường Chiếu đã tạo cho tôi một xúc động đặc biệt. Tôi nghe trong lòng một niềm vui thanh thoát nhẹ nhàng. Những gì cho đến bấy giờ tôi cho là mâu thuẫn, là cường điệu, là tối nghĩa, về đạo, về đời, bỗng như vận chuyển rất nhanh rồi nằm yên, đâu vào đấy...

Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với kinh, với tăng, là gần nửa thế kỷ trước. Gia đình tôi theo đạo Phật, như phần đông dân ta thời ấy, một thứ đạo Phật giản dị: nhà có bàn thờ Phật, mẹ tôi thỉnh thoảng đi chùa... Mãi khi thầy tôi sắp sửa về hưu bắt đầu tìm hiểu Phật Pháp, tôi mới lõm bõm nghe ông nói đến *sắc không, nhân quả, luân hồi*... những *từ* tôi không hiểu mà cũng không tha thiết tìm hiểu... Chỉ khi nào cụ nói đến một vị sư thân với cụ, một người bạn gia đình tôi rất quý mến, tôi mới chú ý nghe. Đó là sư Giám.

Sư có bằng tú tài Pháp, một văn bằng rất lớn bấy giờ, đang làm tham biện trong bộ máy chính quyền Bảo Hộ bỗng treo ấn từ quan bỏ lên chùa tu. Nghe nói ban đầu ông lên chùa chỉ để tiện tham gia hội kín mong lật đổ ngoại bang, nhưng dần già thấm nhuần Phật pháp, thấy đóng góp tôn giáo quan trọng hơn là làm cách mạng, ông trở thành sư ông thực thụ. Tu chơi mà thành tu thiệt, ông bỏ bạo động, lo chấn hưng đạo lý và làm việc từ thiện. Phật sự của ông rất nhiều, nào dịch kinh nào in kinh nào giảng Pháp. Chuyện chánh sự, ông chỉ tham gia bằng cách khuyên can các

quan chức Việt Pháp mỗi khi họ đích thân tới chùa hỏi ý kiến ông về việc trị dân...

Khi đã quyết định tu thật, ông mang bà lên chùa làm vãi, chuyên việc xã hội và nội trợ, cộng thêm chức năng thư ký riêng cho Sư Ông... Bà Giám con nhà khuê các, dịu dàng duyên dáng, quả là một mệnh phụ, theo mẹ tôi nhận xét... Nói chung, ông bà Giám là một cặp sư vãi đàng hoàng, đáng kính phục. Quá trình hội kín của ông lại có sức hút mãnh liệt với tuổi thơ đầy mơ ước phiêu lưu mạo hiểm của tôi bấy giờ...

Vị sư thứ hai tôi nhắc tới hôm nay, thủa ấy trụ trì chùa làng. Tôi gặp sư khi theo cha mẹ tản cư về quê thời chiến tranh Việt Pháp. Cách sống đặc biệt của người nữ tu làm tôi khó quên. Sư khoảng ba mươi, xinh đẹp, đức hạnh theo nghĩa rộng, mặc dầu có lúc công khai phạm giới... Bao giờ có dịp tôi sẽ viết một truyện ngắn về sư, nhưng tôi phải khẳng định ngay bây giờ để tránh hiểu lầm, là chuyện phạm giới của sư là thỉnh thoảng đơm đó bắt tép, hay vào tiết Nguyên Tiêu làm rượu nếp bán cho dân làng để có đông ra đông vào lo việc hương đèn... Sư không bị tiếng lang chạ, mặc dầu còn trẻ và có nhan sắc... Sư lại có lòng thương người. Hôm làng đem cái Trai ra cạo đầu sơn vôi vì bắt được nó quả tang đang làm chuyện bất chính trong xó đình với trai làng bên, sư can đảm bước ra xin cho nó, giữa cơn ác tập thể có chính nghĩa của dân làng...

Đường tu hành của sư không dễ dàng. Đàn ông trong làng gọi sư là *Sư Cô*, tựa hồ như không chịu quên cái hình tướng của một người nữ có sắc. Còn phụ nữ trong làng, ngoài hai chuyện phạm giới kể trên mà mọi người chấp nhận đã lâu, không có cớ gì để ghét sư nhưng cũng không ưa sư. Các bà nhất tề gọi sư là *Sư Bác*, tựa hồ như làm vậy thì phủ nhận được nữ tính của người đàn bà xinh đẹp. Riêng với tôi, sư thân thiết như người nhà, bao giờ cũng gọi tôi bằng em xưng chị.

"*Em ạ,*" có lần sư nói với tôi sau khi cho tôi phẩm oản vừa hạ từ bàn thờ xuống. "*Hôm nay chị gặp bác Thuận dẫn con trâu trắng lên chợ bán cho hàng thịt. Nó già rồi không cày được nữa. Tội nghiệp con Trâu. Nó khôn thật, lúc bỏ nó lại với chú đồ tể, nước mắt nó chảy ròng ròng...*" Lần đầu tiên tôi nghĩ đến đau khổ của súc vật, tôi không ngờ trâu biết khóc... Mắt tôi vô tình gặp phải cái đó nan tre của sư dựng bên lò trấu, tôi buột miệng hỏi, "*Tép bị rang, nó có đau không chị nhỉ?*"

Tôi không có ý phê bình sư, hỏi vậy là chẳng qua tôi nhớ tới cả vạn con mắt tép trong rổ tép sư có lần bán cho mẹ tôi, những con mắt đen thui như những hạt nhãn tí hon, mà lại quá nhỏ để thấy nước mắt... Sư ngẩng lên nhìn tôi, mặt xịu xuống. Nhìn mắt sư, tôi nghĩ đến bầu trời quê đang trong vắt bỗng dưng có đám mây che mất... Không trả lời thẳng câu hỏi

của tôi, sư nói "*Làm sao mà tránh sát sinh được hả em... Bát nước em đang uống biết bao là chúng sinh trong đó... Chùa nghèo lắm mà làng mình cũng nghèo lắm em ơi..*" Rồi sư bảo tu cho đúng cũng khó lắm... "*Từ bi được với người, công bằng được với người đã là khó rồi em ạ. Từ bi cả với súc vật, công bằng cả với súc vật thì chắc chị không làm nổi đâu...*"

Bấy giờ thì tôi ân hận. Tôi an ủi sư với cái lý lẽ của em bé lên mười, "*Tép nó nhỏ thế chắc chẳng biết đau đâu chị ạ. Trâu bò mới biết đau. Chị tin em đi, em chưa thấy tép khóc bao giờ.*" Nghĩ chưa thuyết phục được sư, tôi nói thêm, "*Em nghĩ tội cân theo ký chứ ai đếm theo con...*"

Sư tức cười, ôm tôi vào lòng xoa đầu, rồi đứng dậy hạ nốt nải chuối trên bàn thờ Phật xuống, bẻ cho tôi một quả. Tôi nghe mùi khói hương, mùi mồ hôi, mùi sư trong mấy giây ngắn ngủi của cái xoa đầu, nghe cảm giác êm dịu giống như những lần tôi được mẹ ôm, nhưng cũng không giống hẳn...

Kể cũng kỳ lạ, là hai trường hợp tôi có cảm tình với người xuất gia lại liên hệ đến những lối tu rất bất thường. Trường hợp sư Giám thật ra sư không xuất gia mà mang vợ lên chùa. Còn sư nữ ở làng thì đơm đó bắt tép... Chắc tôi phải sám hối, tại kể chuyện sư chỉ kể chuyện bắt tép bán không thì không công bình. Cho đến bây giờ tôi vẫn nghĩ công đức tu hành của sư lớn lắm...

Lần đầu tiên tôi được nghe kinh Bát Nhã là do hai vị sư này tụng. Nghe mà không hiểu, kinh bản chữ Hán phát âm theo lối Hán Việt, không những câu cuối '*Yết đế Yết đế...*' mà toàn bài tôi nghe cũng chẳng khác gì thần chú...

Lần tiếp theo tôi được tiếp xúc với kinh Bát Nhã tại Huế khi sắp sửa tốt nghiệp trung học, kinh đã được diễn nghĩa quốc ngữ. Một nhà sư ở chùa Từ Đàm vì Phật vụ thỉnh thoảng phải xuất dương thăm những xứ Phật quanh vùng Đông Nam Á, khám phá ra một khi máy bay cất cánh, tiếng Pháp cũng như tiếng Việt trở thành vô dụng, và ông trở thành vô ngôn. Qua một người bạn dân Huế giới thiệu, ông nghĩ tôi có thể kèm ông Anh ngữ. Ông gọi tôi lên chùa chơi, hứa là nếu mọi việc tốt lành, ông sẽ dành cho tôi một căn phòng tại chùa, còn cơm chay thì ăn thỏa thích và miễn phí.

Ông hỏi tôi chuyện nhà, chuyện học, và sau cùng ông hỏi tôi biết tiếng Anh đến đâu. Tôi thưa đã học hết cuốn Carpentier Fialips cho lớp đệ nhị của chương trình Pháp... Tôi thuộc Daffodils bên hồ của Wordsworth, vân vân... Tôi lại có cuốn tự điển Anh Pháp, chữ nào ông cần biết tôi có

thể tra ngay cho ông.

Ông vào thẳng vấn đề, hỏi nếu sang Anh sống, tôi có đủ chữ để sinh hoạt không? Tôi thưa không. Ông trầm ngâm giây lâu rồi dẫn tôi đi xem chùa. Sau cùng ông cho tôi một trái táo đỏ lấy từ mâm trái cây ai mới cúng dường, rồi cáo lui về phòng riêng. Về sau ông không liên lạc thêm gì nữa. Đó là lần đầu tiên tôi đi phỏng vấn xin việc mà không thành công. Tôi cũng không tiếc. Chùa tuy đẹp nhưng không đẹp bằng Vĩ dạ nơi tôi trọ học. Bạn tôi tại nhà trọ ấy lại trẻ hơn ông nhiều, tất nhiên là dễ tâm đắc hơn với ông.

Nhưng tôi cũng tò mò về ông, về kinh kệ, và lấy kinh Bát Nhã dẫn giảng ra đọc. "*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu quán ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách....*" Té ra là chuyện ông Quán Tự Tại khám phá ra cách thoát khỏi ách khổ ở đời. Câu chuyện không ăn nhằm đến tôi. Mới 17 tuổi, khổ ách lớn nhất của tôi bấy giờ cùng lắm là vài giờ cấm túc, hay vài chuyện không vừa ý lặt vặt khác của đời học trò... Còn thì mọi chuyện như đá ban, chơi với bạn, tới nhà bạn ăn bún bò, chuyện nghỉ hè về nhà tắm biển, vân vân, thì xem ra không có gì đáng phàn nàn...

Nhiều năm trôi qua, tôi không gặp lại sư ông, chỉ nghe sư ông nổi tiếng qua những sinh hoạt chính trị và đấu tranh. Tôi thỉnh thoảng thắc mắc không biết về sau ông học Anh ngữ ra sao, hy vọng ông đã kiếm được một giáo sư giỏi. Nhu cầu Anh ngữ của ông chắc đã trở nên phức tạp lắm, không những để đi nước ngoài mà còn để trao đổi với nhân viên ngoại giao đoàn, phóng viên báo chí quốc tế về lập trường của ông.

Thời thế giai đoạn này rất xáo trộn. Sư sãi và sinh viên xuống đường chống lối cai trị độc tài của ông Diệm ông Nhu, cảnh sát phản ứng lại bằng đàn áp, và xe Hông Thập Tự chở tăng ni bị thương đến phòng cấp cứu gần như hàng tuần nếu không nói là hàng ngày.

Công việc điều trị của tôi phần lớn là tiểu giải phẫu, vá những vết thương ngoài da, có khi trên mặt trên đầu, có khi trên tay chân. Phải nói ngay ở đây rằng tiểu giải phẫu đau hơn đại giải phẫu vì chỉ dùng thuốc tê thay vì thuốc mê.

Chiến trận miền Tây lại cũng khá nặng, có hôm sau một đêm mổ lớn, nhà thương hết thuốc tê khi nạn nhân đám biểu tình được chở tới. Không chịu chờ tiếp liệu khẩn cấp từ bộ gởi xuống, một sư ông nhất định đòi tôi vá ngay vết thương. Ông bảo, "*Tôi phải về chùa gấp, Bác sĩ cứ vá cho tôi, tôi chịu đau được mà... Bác sĩ không vá ngay, thì tôi đành phải mang tay*

máu về chùa thôi..." Bàn qua cãi lại một hồi, tôi cũng đành làm theo lời ông, và quả thật nhà sư không rên một tiếng khi tôi vá vết thương 5 phân nơi cánh tay ông sau khi rửa bằng thuốc đỏ...

Về sau tôi gặp nhiều nhà sư khác mà khả năng chịu đau cũng cao độ như vậy. Đến khi hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu, tôi hoàn toàn không còn ngờ vực gì nữa. Nếu muốn, phần lớn các nhà sư có thể kiểm soát được, không những nhịp tim hơi thở, mà cả cái đau chết người. Một hôm tôi hỏi một nhà sư bệnh nhân tại sao phần đông tăng giới có thể chịu đau được như vậy.

"Quán Tự Tại hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa...." sư trả lời. Đêm hôm đó thay vì làm những chuyện sinh viên thời đó hay làm là đi phòng trà, hay hội họp tranh đấu, hay về nhà với cha mẹ, tôi ở lại phòng nội trú, lấy Bát Nhã ra đọc. Không phải tôi đã bắt được duyên lành, mà tôi tò mò muốn đối chiếu cái kiến thức y sĩ của tôi về chuyện đau với quan điểm của một nhà sư.

Tôi ngẩn người. Phải chăng như nhà sư xuống đường nói, chỉ cần *hành thâm bát nhã* theo lời kinh dậy mà con người có thể chịu đau đến mức siêu việt như vậy... Phải chăng chính vì tin *sắc uẩn giai không* mà cái nóng cháy da cháy thịt chỉ là cái *huyễn* của *sắc* gặp *trần*, của chu trình *tưởng hành thức*... Phải chăng chỉ nhờ *chiếu quán hành thâm Bát Nhã*, các nhà sư đã tới chỗ tự thuyết phục được rằng tấm thân *tứ đại* tự nó đã có *lửa* nên họ không còn sợ lửa nữa.

Tôi bàng hoàng trước sức mạnh của bài kinh. Mặc dầu có diễn nghĩa quốc ngữ, bài kinh lại trở lại với tôi bí hiểm như một bài chú, và tôi trở lại tình trạng tối tăm như lần đầu nghe sư cô ngày xưa tụng niệm. Tôi thao thức trắng đêm. Sáng hôm sau, tôi tiếp tục kiếm tài liệu về Phật giáo để đọc thêm.

Công lao những tuần học hỏi như vậy không có gì khả quan. Tôi chỉ tìm ra một chi tiết kỹ thuật mà kiến thức y học của tôi đem lại trong việc tìm hiểu tương quan giữa *Ngũ Uẩn* (1).

Ngoài chi tiết vặt vãnh này, tôi không hiểu gì thêm chuyện Bát Nhã nói chung và chuyện làm sao mà nhà sư nọ có thể kiểm soát được cái đau đến mức siêu việt như vậy.

Còn nữa, đức Phật muôn vạn từ bi mà sao tôi không bắt được nét vị tha của Bát Nhã. Bài kinh 262 chữ không một lần nói đến tha nhân, nói gì đến chuyện yêu thương tha nhân. Tất cả chỉ là chuyện giải thoát bản thân ra khỏi khổ ách...

Mọi vấn đề phức tạp hơn khi chưa đọc. Tôi thấy nghề y của tôi không có chỗ đứng đáng kể trong cái nhìn của lý *Không*. Vậy mà tôi ơn nghề y về nhiều diện, và không kinh điển nào lay chuyển được nhận định này.

Về ngoại giới, nó giúp cho tôi hữu dụng với tha nhân, hoặc là chữa được những căn bệnh trong tâm hiểu biết y lý của tôi, hay an ủi bệnh nhân khi vấn đề ngoài khả năng trị liệu. Về bản thân, nghề đem lại cho tôi một lợi tức lương thiện cho phép một đời sống có thể gọi là thoải mái.

Hơn nữa, nghề cho tôi cơ hội được gần gũi đồng loại, được chứng kiến cái huyền diệu của nhân tâm khi đối đầu với chuyện sinh tử bệnh lão. Tôi không phải chỉ luôn luôn thấy cái đau cái yếm thế ở đây. Tôi còn được thấy những diện rất thật của lòng người, khi tình vợ chồng, cha con, anh em, bè bạn, phải đối đầu với những thử thách lớn nhất của cuộc sống, khi thân nhân hay bản thân lâm bệnh hiểm nghèo... Và nhờ nghề y, tôi đã vững tâm nghĩ rằng là mặc dầu những mòn mỏi, những tính toán, những chao đảo nhất thời trong thử thách, con người phần nhiều sau cùng cũng cư xử ra con người, và cuộc sống đẹp và đáng sống lắm lắm... Chính cái huyền diệu ấy làm tôi thấy việc y học mong bảo tồn đời sống, dù sự bảo tồn ấy chỉ tạm thời, vẫn là việc đáng làm...

Ngay cả cái đau tôi cũng không nghĩ là bao giờ cũng tiêu cực. Tôi không muốn nói đến cái *thú đau thương* của một số người hoặc lập dị hoặc cường điệu hoặc lệch lạc cảm quan... Tôi muốn nói đến cái đau mà ngay cả những người tâm trí lành mạnh cũng sung sướng mà cảm thấy...

Tôi xin kể thí dụ sau đây cũng vào thời ly loạn cuối trào ông Diệm... Câu chuyện liên hệ đến một tu sĩ trong lúc hỗn loạn của cuộc biểu tình đã bị một báng súng đập ngang lưng. Cột sống bị dập và tủy sống bị tổn thương, và bệnh nhân bị liệt từ thắt lưng trở xuống. Nhà sư rất buồn, sự nghiệp hoằng pháp cũng như đấu tranh như vậy kể như là chấm hết. Phương án trị liệu cho những tổn thương tủy sống kể như chưa có vào thời điểm ấy ở Việt Nam.

Sư ông nằm liệt giường, chờ ngày mấy vết thương ngoài da lành miệng để xuất viện bằng xe lăn... Tất nhiên là có chút hy vọng, là tủy sống chỉ bị dập mà không đứt hẳn, và khi cục máu bầm tan thì chức năng cơ thể từ thắt lưng trở xuống có thể phục hồi. Chuyện hiếm hoi nhưng không phải chưa xảy ra bao giờ...

Nhưng chút hy vọng ấy thật là mong manh. Ngày ngày thăm bệnh, tôi thấy hai chân sư ông da dẻ nhợt nhạt, lông rụng dần, và không có dấu

hiệu gì là cảm xúc trở lại. Tinh thần sư ông suy sụp trông thấy, ông ít nói hơn, nhiều khi bỏ ăn, và chỉ tươi lên một chút khi tôi lấy kinh Bát Nhã ra nhờ sư ông dẫn giải. Hai tuần trôi qua, ba tuần trôi qua, sư ông vẫn liệt, và hai bắp đùi teo lại thấy rõ...

Tôi vẫn kiên nhẫn dặn y tá phải xoa bóp hàng ngày đôi chân liệt của sư ông để giúp máu huyết lưu thông, hàng ngày vẫn lấy chiếc kim cùn thử chích nhẹ vào da xem xúc giác họa may có trở về. Tôi thử để mà thử, thử mà sẵn sàng chấp nhận thất vọng, mũi kim quẹt vào da bệnh nhân như gõ cửa một căn nhà trống mà thâm tâm mình biết đã bị bỏ hoang, gõ mà không đợi chủ nhà trả lời. Mỗi lần như vậy, sư ông không nói gì, chỉ chăm chú quan sát nét mặt tôi... Không ngôn từ mà sư ông biết được ý kiến tôi sau những lần khám nghiệm như vậy...

Sư ông giữ thái độ bình thản, nhưng lời sư ông bàn về Bát Nhã mỗi ngày mỗi tiêu cực hơn, cái thân *tứ đại* mỗi ngày mỗi rẻ giá hơn, và *ngũ uẩn* càng ngày càng khẳng định là *giai không*, là *huyễn*... Nhiều khi tôi thấy sư tụng kinh trong thế nằm, và những chữ *vô*, những chữ *không*, những chữ *bất*, phát âm trong thân thế của sư nghe buồn đến tuyệt vọng...

Vào tuần thứ năm, tôi nghỉ phép mấy ngày, nhờ anh bạn coi trại giùm. Hôm trở về, tôi vội vã khám lại chức năng thần kinh nửa dưới thắt lưng của bệnh nhân. Lật tấm mền che đôi chân liệt, tôi lấy chiếc kim cúc cùn chích thử vào đùi sư.

Thật là bất ngờ, sư nhăn mặt. Tôi dừng tay nhìn sư và sư nhìn lại tôi, sư và tôi bốn mắt nhìn nhau khựng lại vì ngạc nhiên. Tôi chích kim lần nữa vào đùi non của sư. Tôi chích hơi mạnh, mũi kim lún xuống gần xuyên qua da. Lần này sư không nhăn mặt, mà bằng cả hai tay sư nắm lấy bàn tay cầm kim của tôi ấn mạnh vào đùi mình. Kim đâm thủng da. Một giọt máu bằng hột đậu đỏ ứa ra đầu mũi kim và một giọt nước mắt ứa ra khóe mắt sư, trong khi khuôn mặt khắc khổ của người tu hành sáng lên với nụ cười huyền diệu.

Tôi chưa thấy ai cười như thế. Nụ cười như mặt trời ló rạng sau một đêm đông tăm tối, làm tan biến hết mọi u uẩn... Tôi lặng người chứng kiến cái đau được đón nhận với một niềm vui còn vui hơn tất cả những niềm vui tôi đã thấy nơi con người.

Bình tĩnh trở lại, tôi tiếp tục lấy kim thử nốt tất cả chiều rộng chiều dài của hai đùi rồi hai bắp chân rồi hai chân. Những mũi kim của tôi bây giờ hoàn toàn chuyên nghiệp, không quá đau mà cũng không quá nhẹ, tôi vừa chích vừa quan sát nét mặt bệnh nhân để ước lượng sự trở về của xúc giác...

Nhưng sư ông chưa muốn bình tĩnh. Sư buông thả cho cảm tính,

mỉm cười hoan lạc mỗi khi cảm thấy đau và nhíu mày thất vọng khi mũi kim thăm dò rơi vào một khoảng da còn vô tri giác... Từng vùng từng vùng một, như một người đạc điền lành nghề, tôi xác định trên da thịt sư bản đồ của sự phục hồi...

Tôi bỗng bị xâm chiếm bởi một so sánh vô lý. Tôi nghĩ mình như người nhạc công đang xử dụng một nhạc cụ kỳ lạ để trình diễn một bản nhạc kỳ lạ, thay vì hồ sừ sang xế cống lại được viết bằng một ngũ âm với cung bực cao thấp của cái đau... Và sư ông, thính giả độc nhất nghe tôi trình diễn, lấy vui mừng để đối đãi với cái đau sắc nhói...

Tôi nghĩ trong đầu như một khám phá mới, là cái đau phức tạp hơn tôi đã nghĩ. Nó không phải luôn luôn xấu xa, và tôi vừa được chứng kiến tận mắt cái đau đáng vui đáng mừng như một ân sủng của sự sống. Tôi và sư ông đang vinh hiển cái đau của đời sống này...

Nhưng tôi thoáng khó chịu, không phải vì sư ông hân hoan đón nhận sự sống theo cái đau trở về đôi chân tưởng đã liệt, mà vì những điều sư nói khi giảng kinh Bát Nhã về cái *huyễn* của cả đời sống này, rằng tất cả khổ ách đều do *căn* gặp *trần*, sinh ra *ngũ uẩn*, vân vân... Đã giảng Bát Nhã như thế, lại vui mừng như vậy khi cái đau theo *xúc căn xúc trần duyên hợp* mà trở về, tôi nghĩ sư ông không nhất quán, nặng ra có thể coi như xem xém đạo đức giả...

Tôi giật mình vội bỏ ý nghĩ quá chấp hẹp hòi, đòi hỏi nơi người tu hành những đức tính siêu việt, khước từ họ cái vui rất bình thường, tự nhiên, lành mạnh, khi bệnh thuyên giảm...

Rồi tôi mừng cho sư. Chỉ cần tập tành ít lâu, sư có thể đi đứng được... Khi sư cảm ơn tôi, tôi thành thật thú nhận là tôi không có công gì, thương tích của sư y khoa chưa có thuốc chữa. Mọi chuyện là do lòng tin của sư.

Tôi tiếp tục thăm nốt các bệnh nhân khác trong trại. Khi thăm xong người bệnh cuối cùng, tôi nghe văng vẳng câu kinh "*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời chiếu quán ngũ uẩn giai không thời độ nhất thiết khổ ách...*" Tôi quay lại thấy sư đang nằm ngửa mặt nhìn trần, miệng tụng kinh, giọng sư toát ra một niềm hoan lạc bao la như ngợi ca sự sống... Bài kinh đã làm được chuyện y học không làm được. Riêng tôi, tôi nghe như mình xa kinh Bát Nhã thêm một cung đường...

Về sau tôi thích viết và đọc tiểu thuyết, kinh Bát Nhã lại càng xa tôi hơn. Văn học lấy ngôn ngữ làm cơm gạo, vậy mà chỉ cần chú ý một chút, ta thấy ngay tính chất nhị nguyên lưỡng cực của ngôn ngữ, chuyện không đáng khuyến khích dưới nhãn quan của thiền.

Sự lệ thuộc vào nhị nguyên của ngôn ngữ, loài người có lẽ đã nhiễm phải tự thủa nguyên thủy xa xưa. Tổ tiên chúng ta khi mới mở mắt ra nhìn vũ trụ chắc vô cùng bơ vơ lạc lõng. Cái vô biên phức tạp từ hình dạng đến tính chất, con người xử lý sao đây?

Và tôi nghĩ tổ tiên của chúng ta bắt đầu bằng lập ra *danh từ* để đặt tên cho những hình tượng cụ thể xung quanh mình, trước gần sau xa, tùy theo nhu cầu... Khám phá ra *danh từ* xong, họ phải đối đầu với tính chất của những sự vật họ vừa đặt tên. Và họ rơi vào đối đãi. Khi nói *nóng*, con người nguyên thủy phải nghĩ ngay đến *lạnh* để làm chuẩn. Tương tự, nói *dài* thì nghĩ đến *ngắn*, nói *cao* thì nghĩ đến *thấp*, nói *sáng* thì nghĩ đến *tối*. Để miêu tả tính chất của muôn ngàn sự vật, trong ngoại giới cũng như nơi bản thể, con người lần hồi đặt ra muôn ngàn *tĩnh từ* và xếp chúng thành từng cặp đối đãi, lưỡng cực.

Rồi hình tướng, ngoại giới cũng như bản thân, không cố định, không tĩnh, và nhu cầu miêu tả những vận chuyển này đưa tới việc khám phá ra *động từ*... Đối đãi lại xuất hiện, *đi* lấy *ở*, *xây* lấy *phá*, *sống* lấy *chết*, *Yêu* lấy *Ghét* làm chuẩn, vân vân và vân vân... Tất cả những hành động trong thế gian biến thành những cặp động từ đối đãi...

Có lẽ còn sớm hơn cả động từ và tĩnh từ, chúng ta đặt ra *đại danh từ* để xử lý sự phân biệt ta với tha nhân. *Tôi* được đặt ra để đối đãi với *anh* hay với *nó*... Gốc nguồn cái *Ngã* phi Phật tính là đây.

Với vật liệu đã như vậy, chúng ta lại sáng tác ra những thể loại văn chương lưỡng cực. Thể câu đối là một thí dụ điển hình. Nơi đây cái nhị nguyên của lập ngôn diễn ý được khuyến khích cho đến tột cùng. Thơ Đường luật thất ngôn cũng như ngũ ngôn, *hay* và *tài* là sự đối đãi của câu 3 với câu 4, câu 5 với câu 6, vân vân... Thơ song thất lục bát, hai câu bẩy thường thường là đối từ ý đến lời... Cái so le của thơ lục bát cũng không cản nổi xu hướng đối đãi của thi sĩ. Không đối được câu với câu, thì chúng ta đối nửa câu với nửa câu, chữ với chữ, ý với ý... Ngay cả trong văn xuôi, ông thiện đối đãi với ông ác, vai nam đối đãi với vai nữ, già đối đãi với trẻ, vân vân và vân vân... Nhìn đâu trong văn học cũng thấy cái nhị nguyên đáng quở rầy...

Không những từ ngữ hay thể văn, nội dung của tác phẩm văn học cũng chứa đựng những nét phi thiền. Cái đẹp cái lạ trong văn học chính là cái lạ cái đẹp của chuyện con người và cuộc sống này, tóm lại những cái *vô thường*, những cái *huyễn*. Nhà văn mải mê với *đời sống* này, với cách cư xử của con người khi *căn* gặp *trần*, khi nội tâm gặp ngoại cảnh,

nhất là trong những tình trạng bất an. Công lao của nhà văn là săn đuổi những cái *huyễn* khi căn trần gặp nhau, khi cái tâm giao động trước sự khiêu khích của ngoại giới, thật là chuyện dã tràng xe cát nếu lấy nhãn quan *chân không* mà nhìn...

Sau cùng cốt lõi của văn học là cái *Ngã*. Tôi không muốn nói đến cái *Ngã* quê mùa và khó chịu khi nhà văn luôn luôn khoe khoang ngay trong tác phẩm của mình, những ưu điểm có thật hay tưởng tượng của gia đình mình, địa vị xã hội mình, gia thế mình, sự nghiệp mình, vân vân...

Tôi muốn nói đến cái *Ngã* mà văn học và nghệ thuật công nhận, cho là duyên dáng, và nhiều khi đòi hỏi bởi cả bạn văn và độc giả. Đó là cái *Ngã* đem lại độc đáo cho tác phẩm của một nhà văn, đem lại những khám phá mới cho văn học về nội dung cũng như bút pháp...

Cái *Ngã* này mà mất đi, nhà văn có lẽ không nên viết nữa. Hơn nữa, văn học sẽ không còn tồn tại nếu cái *Ngã* này bị diệt, như kinh nghiệm với các chính thể xã hội hay chính trị độc tài cho thấy khi biến nhà văn viết giống nhau như những kíp thợ viết cùng bổn phận là phục vụ ý đồ của đảng hay của người cầm quyền... Vậy mà chính cái *Ngã* lại là điều kiêng kỵ của thiền tông.

Vì thấy như vậy nên nhiều năm qua, tôi vẫn nghĩ cái lý *Không* của Bát Nhã khước từ tôi... Trong cái nôi của *Chân Không*, không có chỗ cho nghề y của tôi, không có chỗ cho nghề văn của tôi, không có chỗ cho cái bản thân say mê sự sống của tôi.

Nhận định như vậy, tôi không muốn làm Phật tử. Tôi sung sướng sống như người ngoại đạo, vinh danh cuộc sống vô thường, tin rằng mỗi phút mỗi giây của đời sống này, dù đời sống của riêng tôi hay của người khác đều đáng quý, dù do duyên hợp mà thành, đều không *huyễn* chút nào. Tính vô thường lại làm cho đời sống càng quý hơn càng đáng trân trọng hơn...

Một giọt sương nhỏ một buổi sáng mai thật sớm long lanh phản chiếu lại tia sáng đầu tiên của mặt trời với tôi đẹp vô vàn, mặc dầu chỉ lát sau nắng lên cả sương lẫn tia sáng phản chiếu sẽ không còn nữa.

Mải lo công việc không biết mùa qua, cho đến khi chợt thấy chiếc lá vàng thật vàng thật đẹp rơi trong công viên mới ngỡ ngàng biết thu tới, tôi cho giây phút ấy vô cùng quý báu. Cái bàng hoàng ghi nhận một chiếc lá vàng có thể đẹp đến như thế mặc dầu tôi không xa lạ gì với lá vàng, làm tôi trân trọng cái giây ngắn ngủi của sự phát hiện ra cái chân lý nhỏ ấy như một thời điểm đáng ghi nhớ của cuộc sống.

Khi có *người* dính vào, cuộc sống lại càng muôn vàn đẹp hơn. Cái nụ cười của em bé bốn tuổi tìm lại được mẹ sau khi đi lạc trong thương xá đông người... Cái tia nhìn của người bệnh nhân sau cuộc mổ thập tử nhất sinh thức dậy để biết mình còn sống... Câu chuyện tầm phào với bạn đồng hành trên một chuyến bay viễn liên, với ông chủ quán khi tạm nghỉ lái xe trên một cung đường núi, với chú chèo đò trên một chiếc thuyền tại một thị trấn ven sông, nếu có cơ hội đi quá cái xã giao tầm thường, cũng cho tôi cái thú vị của người vừa được dự một bữa tiệc đặc biệt thịnh soạn... Và rộng hơn nữa, tôi nghĩ những kinh nghiệm *người* này có thể tái diễn với bất cứ ai trong mấy tỷ nhân loại của trái đất.

Tôi trân trọng những cơ hội được cọ sát với tha nhân, được thưởng lãm chất người nơi kẻ khác, mặc dầu duyên hợp của một chuyến đò, một chặng đường, một vài giờ nghỉ mệt nơi chiếc quán bên sơn lộ hẻo lánh rất *vô thường* rất *huyễn*...

Tôi đã thấy những cái đẹp còn *huyễn* hơn nữa cũng có thể rất thật. Một hôm cùng gia đình bè bạn mang bánh mì thịt ra bờ bụi tặng những người vô gia cư, tôi đi ngang một người đang đắp chăn ngủ dưới gốc cây cổ thụ. Anh ta cỡ trung niên, râu ria lôi thôi, gương mặt gầy ốm, chiếc áo đang mặc đầy vết dơ lại thủng mấy lỗ cháy thuốc lá, tóm lại một người hành khất điển hình của Mỹ... Nắng hôm ấy đẹp và ấm, và gió lao xao trên cành cây, nhưng ăn nhằm gì đến anh cái đẹp của người nọ... Tôi cúi xuống tính đánh thức anh dậy ăn bánh.

Nhưng tôi dừng lại nửa chừng. Anh bỗng mỉm cười trong giấc ngủ. Nụ cười thật đẹp, chắc anh mơ chuyện gì hạnh phúc lắm, một chuyện gì từ hồi chưa sa cơ lỡ vận, từ hồi còn nhà cửa, còn người thân, từ năm ngoái năm kia, hay từ kiếp nào... Tôi để anh ngủ, lẳng lặng đặt chiếc bánh bên anh. Giấc mơ ấy, bánh mì thịt nào sánh nổi. Chuyện đẹp anh thấy trong mơ tôi biết còn thật hơn cả cái bánh mì thịt này. Và phần tôi, được chứng kiến nụ cười của anh, được thấy một giây khắc của sự sống nơi anh, công lao tôi bỏ buổi sáng chủ nhật làm việc xã hội vặt đã được tưởng thưởng quá mức...

Đại để tôi cứ sống tưởng như ngoài Bát Nhã như vậy, và thoải mái với thế sống ấy. Vắng Phật pháp, tôi không thấy thiếu thốn gì, kể cả chuyện đạo lý. Vì tôn giáo không độc quyền đạo lý, mà cái đạo lý quan trọng nhất là cái ý niệm bẩm sinh rằng người phải ăn ở cho công bình với người.

Sự việc cứ thế cho đến hôm thăm thiền viện Thường Chiếu, bất ngờ

được chứng kiến giọt nước mắt xót sư phụ của thầy Nhựt Quang... Như đã nói, chuyện cảm động nhưng thông thường, vậy mà phát khởi cho tôi một nhận thức mới. Tựa như ta nấu rong biển làm chè thạch. Nồi rong biển nấu xong để nguội mãi mà chưa đông, tưởng như đã vữa. Rồi bất chợt vì một sự việc nhỏ nhoi nào mà người nấu bếp không bắt được, tất cả chuyển từ thể lỏng sang thể đặc.

Tôi vụt liên tưởng đến bài thơ của một thiền sư Trung Hoa sau những tháng năm mòn mỏi tìm hiểu kinh Pháp Hoa mà không vỡ nghĩa, chợt một sáng mùa xuân giữa cái huy hoàng của trăm hoa bừng nở, thiền sư thấy con chim oanh hót trên cây liễu mà ngộ.

Chư Pháp tùng bản lai
Thường tự tịch diệt tướng
Xuân đáo bách hoa khai
Hoàng oanh đề liễu thượng

Tôi đã thấy bài thơ được in lại bằng dạng Hán-Việt trong nhiều tập sách hay thơ thiền, hay dịch ra Anh ngữ trong các sách thiền của người Tây phương. Có người lại trích ra hai câu 3 và 4 in lại đầu sách thơ của mình.

Cho đến bấy giờ, cho đến buổi chiều hôm ấy ở thiền viện Thường Chiếu, tôi không bắt được thiền vị của bài tứ tuyệt... Thậm chí khi thấy người ta lấy hai câu 3 và 4 ra khỏi bài thơ để đề trên trang đầu tác phẩm của mình, tôi cũng không ghi nhận là làm như vậy là hoàn toàn phá mất tác dụng của hai câu thơ.

Nhưng chính ngay giây phút ấy ở hè thiền viện Thường Chiếu, tôi khám phá ra rằng vinh danh cái đẹp của đời sống hiện hữu này không trái với giáo lý thiền. Thật ra nó chính là giáo lý thiền.

Cái con chim oanh hót trên cành liễu giữa cảnh trời đất đang vinh danh mùa xuân bằng trăm hoa nở rộ là rất thật, rất hiện hữu. Cái *giả* trong Thiền chỉ hiểu đúng nếu ta hiểu được cái *thật* của cảnh đẹp vườn xuân. Chỉ thấy cái *không* là phạm lỗi *chấp không*. Cái lầm lạc cũng nặng như *chấp có*.

Lý *Không* không phải là nhắn nhủ độc nhất của thiền. Vì chỉ thấy cái *huyễn* của *căn* của *trần* của *ngũ uẩn* của *tướng* của *tánh*, tóm lại của cả đời sống, như vậy chưa phải là thiền... Đó mới chỉ là *chấp không*, mà chấp chuyện gì cũng là trái với bất nhị... Đã nhận ra tính *Không* ta còn phải nhận ra tính *Có* của đời sống.

Và rất nhiều cái *Có* rất đẹp, rất huyền diệu, rất đáng tôn vinh, như cảnh bến sông Trà Ôn của ngày Hòa Thượng về thăm... như tình quê tình nhà của ngài, như tình thầy trò của thầy Nhựt Quang... như lòng yêu nước của vua Trần Nhân Tông ngày xưa... như lòng yêu nước của chính Hòa Thượng mà ngay trong Phật sự cũng muốn đóng góp cho Thiền tông đất nước... Như hạt sương mai buổi sáng, như chiếc lá vàng đầu mùa, như vô vàn chuyện đẹp mà những người bình thường thỉnh thoảng được thấy được cảm trong đời sống hàng ngày...

Tôi bỗng thấy vô cùng quý mến và gần gũi vị thiền sư Trung Hoa của mấy thế kỷ trước. Ông đã trăn trở bao lâu với cái lẽ *Chân Không* lấy ra khỏi văn cảnh của Phật pháp. Hạnh phúc của ông to lớn bao nhiêu khi khám phá ra cái *Chân Không* không những không cấm cản, mà còn lệ thuộc cái *Diệu Hữu* mới không thoái hóa thành tệ nạn *Chấp Không*... Chim oanh hót trên cành liễu, hay tâm ông hoan lạc trong tự do mới tìm thấy, cho phép ông vinh hiển cái hiện hữu vô thường của một buổi sáng mùa xuân thật đẹp mà vẫn nhất quán với lòng kính Phật trọng Pháp của ông...

Cái lý *Chân Không* trong Bát Nhã không làm khó khăn tôi nữa, không phủ nhận *lòng yêu đời sống* tập tành từ quá trình thầy thuốc và nhà văn của tôi.

Tôi thoải mái tìm thấy hài hòa giữa nghề y của tôi và kinh sách nói chung. Tôi nghĩ đến em bé bụ bẫm ra đời trong sự chờ mong của cha mẹ, đến cơn đau chẻ xương lóc thịt của người bị bệnh ung thư được thuốc chống đau làm nhẹ đi, đến cái chết của người mắc bệnh nan y được hoãn lại vài ngày vài tuần để lo nốt vài việc dở dang, đến ông cụ 80 mà nhờ sống điều độ và thể dục mà tuổi già vẫn duyên dáng vẫn hữu ích trực tiếp hay gián tiếp cho người xung quanh... Những chiến thắng ấy với sinh lão bệnh tử mà nghề y trực tiếp hay gián tiếp góp phần, tuy nhỏ nhoi vẫn có giá trị như tiếng hót của con hoàng oanh trên cây liễu vườn xuân đã giúp ông thiền sư của thời xa xưa ngộ đạo... *Diệu Hữu.*

Văn học bỗng nhiên bắt được thiền vị. Tôi chợt thấy văn nhân có thể ngày ngày sử dụng ngôn ngữ với tất cả cái lưỡng cực giới hạn của nó mà vẫn không rơi vào cạm bẫy của nhị nguyên. Cả cái nguy hiểm nhất của ngôn ngữ nơi *đại danh từ*, với cái *Tôi* đối nghịch với *Anh* hay *Nó*, cũng

Thượng cũng từ chùa trong bước ra. Ngài thăm hỏi chung chung, rồi thản nhiên đưa tay cho tôi bắt. Tôi nhớ đến cái ngạc nhiên của Hòa Thượng khi gặp tôi lần đầu nhân chuyến ngài thăm nước Mỹ. Hôm ấy tôi hồn nhiên đưa tay ra bắt tay Hòa Thượng khi đón ngài lên xe về nhà nghỉ lại đêm, không hề biết là các Phật tử thường sụp lậy khi gặp ngài.

Giờ đây giữa sân thiền viện Thường Chiếu, bàn tay Hòa Thượng chìa ra trước tôi như chờ đợi. Tôi nắm tay Hòa Thượng, tìm lại được cái đầy đặn cái ấm tình của con người, nghĩ đến một bàn tay khác, trong một điển tích xa xưa. Tôi thoáng nghĩ đến Tôn Hành Giả, nhảy lên cao với mười thành công lực đến gần mây xanh, để khi xuống lại đất vẫn nằm trong bàn tay Phật...

Bây giờ nghĩ lại, và nếu mượn cái lộng ngôn hình thức của một công án, tôi không bao giờ thách đố Phật như Tôn Hành Giả, mà Hòa Thượng không phải là Đức Như Lai.

Tôi chỉ có vấn đề với Pháp, nhất là với kinh Bát Nhã. Vấn đề là tôi không thấy được cái lý *Diệu Hữu* của kinh, cái lý *Diệu Hữu* mà chính Hòa Thượng đã đề cập tới và nhấn mạnh trong bản dẫn giải Bát Nhã của Ngài, như về sau tôi được biết. Câu chuyện một khi đã vỡ làm tôi ngạc nhiên với cái chậm trễ trong việc tiếp thu Phật pháp của tôi.

Có lẽ vấn đề là khế cơ của Pháp. Tôi định nghĩa Pháp ở đây là tất cả những gì như kinh điển công án danh ngôn của các thiền sư, kể cả hằng hà sa số những bài hài cú của các thiền sư Nhật, tóm lại tất cả những gì đã nói thành lời hay chép lại thành văn mà nội dung liên quan đến Phật pháp.

Đặc tính của pháp nói chung là hình thức nhiều khi trông như cường điệu hay huyền bí. Nếu chỉ lấy tướng mà xét, pháp nhiều khi mâu thuẫn nhau, từ thiền sư này qua thiền sư khác, hay từ lúc này qua lúc khác nơi cùng một thiền sư. Xem ra sự giảng pháp của các thiền sư nói chung hình như lấy việc giúp cho thiền sinh vỡ được lý của pháp là chính, còn phương tiện ngôn ngữ đều tùy tiện để thích nghi với khế cơ của thiền sinh.

Công án thiền là một thí dụ điển hình. Nghĩa đen nhiều khi vô lý, các công án thiền tách riêng ra khỏi liên hệ thầy trò có thể nghe như ngây ngô. *"Tiếng Vỗ Của Một Bàn Tay,"* một công án thiền nổi tiếng, quả là tối nghĩa một cách không cần thiết với chúng ta bây giờ. Nhưng đối với thiền sinh hợp khế cơ, giá trị sư phạm của công án rất cao. Thứ nhất có lẽ đa số các thiền sinh xuất gia từ thủa thơ ấu, cái học trường ốc kể như không có, những tuần những tháng phải vận óc suy nghĩ về công án khó hiểu này là những dịp để tập được vận dụng tư duy... Khi vỡ lẽ hiểu được

lý *bất nhị*, thiền sinh còn thu hoạch luôn được kỹ thuật tư tưởng, một công hai việc, kết quả như vậy thật là quá tốt đẹp.

"Gặp Phật giết Phật, gặp ma giết ma" là một công án khác, chắc cũng đã hữu ích tương tự. Sự cường điệu thật ra không chủ tâm vô lễ với đức Thế Tôn, mà chỉ để xoáy vào óc thiền sinh cái lý bất nhị căn bản của Thiền tông.

Nhưng mà lấy ra khỏi hoàn cảnh, áp dụng cho người có khế cơ khác, những công án như vậy có thể không những không có hiệu quả mà còn nguy hiểm. Khai triển không cẩn trọng, chuyện "giết Phật giết ma" không khỏi đến chỗ lộng ngôn hay vô đạo lý.

Đúng ra, sau khi hoàn thành mục đích sư phạm nơi một thiền sinh, mỗi công án lẽ ra phải được tiêu hủy tức thì để tránh lạm dụng sang người khác. Vậy mà những công án đó vẫn truyền bá ra đại chúng, làm kho sách thiền phức tạp thêm, và biết đâu làm hại cho những thiền sinh tài tử.

Có người suy ngẫm mãi về một công án không hợp khế cơ mình mà trở nên lạc thần mất trí. Nơi thiền sinh người tây phương vấn đề này xem khá phổ thông. Nếu có dịp thăm những thiền viện của người tây phương trên San Francisco, hay quan sát những thiền sinh da trắng đăng ký ở những khóa thiền của ta, các bạn sẽ thấy những người ăn mặc kỳ quái, điệu bộ bất thường, và sự mất quân bình tâm trí hiển hiện trong đôi mắt ngơ dại của họ. Chuyện tẩu hỏa nhập ma nơi đông bào ta tôi không biết có phổ thông không, có lẽ quý vị biết rõ điểm này hơn tôi.

Còn nữa, những người thiếu căn cơ có thể tìm được trong những công án lạc khế cơ như vậy một cơ sở giả tạo để ngụy biện hay hành động vô đạo lý... Chủ tâm ngụy biện, người ta có thể tự biện minh cho hầu hết mọi hành động dù tốt hay xấu bằng lời giảng của các thiền sư nổi danh lấy ra khỏi văn cảnh...

Nhẹ hơn, áp dụng không đúng cũng tạo nên những điều tôi cho là đáng tiếc. Một người đàn bà hay ghen, đau khổ vì ghen, nghĩ mình yêu mà không được yêu lại, được một thiền sư dạy*"con phải chém ngang lưng chữ ái, vì ái có thể chọn hình tướng chiếm hữu, tạo ra phiền muộn cho mình cho người"*... Nhưng lấy ra ngoài văn cảnh, *chém chữ ái* không phải là giải pháp vạn năng dẫn tới an lạc... Không cần biện minh, các vị cũng phải đồng ý rằng tình thương giữa người và người, tình yêu nước, tình yêu quê, vân vân là cái đáng quý nhất của cuộc sống này...

Ngay cả *chiếu quán ngũ uẩn giai không* để *độ nhứt thiết khổ ách* cũng không phải là không có hại trong trường hợp áp dụng sai. Tôi đã

thấy những người diệt khổ bằng lẽ *Không* quá độ, khi tìm cách miễn nhiễm với cái đau đã trở nên vô tri với sự sống, thu mình trong cái vỏ cứng lạnh của sự khước từ liên hệ với tha nhân...

Tôi nghĩ con người hiện đại chờ đợi Phật pháp, khao khát Phật pháp, nhưng cái duyên của chúng sinh với Phập pháp dễ dàng hơn nhiều lắm, nếu ngôn từ của kinh sách được hiện đại hóa theo cái khế cơ của thế kỷ này. Ngôn ngữ đã tương đối, đã là một dụng cụ không hoàn hảo, tại sao lại tồn cổ để giữ kinh pháp mãi trong dạng thức viết cho một khế cơ không còn nữa. Tôi muốn ghi nhận nơi đây công đức của những vị chân tu trong việc hiện đại hóa, và riêng cho chúng ta, Việt Nam hóa kinh pháp, một bước tiến quan trọng trong hướng đem kinh pháp gần hơn với khế cơ của đồng bào, hải ngoại cũng như quốc nội.

Tóm lại chuyện du ký của tôi ở thiền viện Thường Chiếu là kinh nghiệm của một người ngoại đạo, sau nhiều năm thắc mắc, bỗng dưng nhờ giọt nước mắt bất ngờ của một nhà sư, mà xếp được ngăn nắp hơn những sinh hoạt khác nhau. Chuyện văn, chuyện y, chuyện sống, chuyện đạo, chuyện đời, bỗng nhiên ăn khớp với nhau hơn, trong quá khứ cũng như hiện tại, và hy vọng phần nào trong tương lai. Tôi nghe hòa bình với bản thân và hòa bình với ngoại giới. Tôi mong những vị trong tăng giới và rộng hơn tất cả các Phật tử có ý định muốn hoằng Pháp, từ chuyện tôi kể mà rút ra một kinh nghiệm về khế cơ của đối tượng, do đó gặt hái được nhiều thành quả hơn trong việc phổ biến Phật pháp.

Để chấm dứt, tôi ước mong với khế cơ của những người ngoại đạo như tôi, là **kinh pháp sẽ được viết lại với sự nhấn mạnh hơn nữa về lý Diệu Hữu. Lý Chân Không được đề cao quá lâu, làm nhiều người mới tu học vấp vào cái bệnh *chấp không*, nguyên do quan trọng làm đời không gần được đạo mà đạo cũng xa đời...**❐

---

(1) Tôi quên mất thiền sư nào là người diễn giảng kinh bản tôi đọc, chỉ nhớ là nhận thức của người về *thọ tưởng hành thức*, có lẽ lấy ý từ kinh sách Trung Hoa viết từ thời trung cổ, khác với sự lãnh hội của tôi nhờ y lý hiện tại.

Tôi nhớ trong bản dẫn giảng nhà sư bị thương cho tôi, tác giả lấy *nhãn trần* ra làm thí dụ khi giảng về *thọ uẩn*, rằng khi đọc một tờ truyền đơn hay một bài báo nói xấu ta, ta không nên lấy thế mà nóng giận đến chỗ mất tự tại làm khổ tâm ta... Vì cả câu chuyện này là *huyễn*, sự *thọ* này chẳng qua là cái *huyễn* của tờ truyền đơn ấy từ ngoại cảnh *(trần)* gặp mắt ta *(căn)* mà ra.

Giảng như vậy thì có vấn đề là *Thọ* và *Thức* là một. Mà cả đến *Hành* và

Tưởng nhà sư cũng giảng giống nhau, cùng đều có khả năng tổng hợp các tín hiệu từ ngoại giới, phân biệt chúng rồi phản ứng với nó thành khổ thành buồn... Tất cả đều na ná như *Thức*...

Tôi băn khoăn là nếu hiểu như vậy thì Phật đã nói *Thức* rồi còn nói *Hành Tưởng Thọ* làm chi? Không lẽ Phật lập lại một chuyện mà kể là bốn chuyện khác nhau. Bài kinh tất cả chỉ có 262 chữ, lẽ nào Phật lại phí ngôn từ như vậy.

Nhưng đối chiếu với y học thì cả *thọ tưởng hành thức* đều có phận sự riêng biệt. Trong y học, nơi *Thọ* (khi mắt gặp hình hài hay màu sắc), thì sự ghi nhận còn hoàn toàn sơ khai. Tôi lấy thí dụ khi mắt gặp tờ truyền đơn, thì ghi nhận của *Thọ* là màu trắng của giấy, là màu đen của mực in, là đường cong của chữ *o*, là nét ngang của chư *t*... trắng đen cong ngang còn là những ghi nhận rất sơ khai. Giản dị như chữ *t*, cái vạch ngang chắc cũng chưa ráp với thân chữ, mà còn là những khái niệm rời rạc cơ bản.

Sang đến *Tưởng* mới có sự tổng hợp, màu trắng của giấy nằm vào khoảng vuông của trang, vạch ngang nằm trên đầu chữ *t*... Nhưng ý nghĩa của tín hiệu vẫn chưa bắt được, sự tổng hợp của *Tưởng* đem lại hình tướng cho sự vật, nhưng ý nghĩa của hình tướng ấy chưa có...

Hành là giai đoạn của trí huệ vận chuyển tín hiệu đã tổng hợp thành hình tướng vào những chu trình suy tư, so sánh với những kinh nghiệm quá khứ của nhãn quan... *Hành* chấm dứt khi tìm được trong kho trí nhớ cũ một kinh nghiệm tương tự. Trong trường hợp tờ truyền đơn, *Hành* làm cho người đọc hiểu được đây là một văn bản bằng quốc ngữ và ý nghĩa của mỗi chữ mỗi câu mỗi đoạn của bản văn.

Kết quả này phúc trình lên *Thức* để phối kiểm phân tích tổng hợp và rút ra đại ý lãng mạ của tờ truyền đơn. Nó còn so sánh cao hơn nữa, như sự lãng mạ này nặng hay nhẹ so với những sự lãng mạ đương sự đã biết trong những hoàn cảnh khác của quá khi, qua kinh nghiệm bản thân, hay qua nghe hay đọc ở đâu...

Nếu hiểu theo y lý như vậy, thì *Thọ Tưởng Hành Thức* là bốn chức năng **nối tiếp** trong việc lục căn thu nhận thế giới bên ngoài của lục trần... Chúng có phận sự riêng không trùng hợp với nhau nhưng kết cấu mật thiết với nhau. Hiểu như vậy thì bốn chức năng *Thọ Tưởng Hành Thức* sẽ ráp với nhau hài hòa hơn và không có sự lập đi lập lại.

Về phương diện cơ thể học, sự phân biệt của bốn trình độ tri giác trên được thi hành bởi bốn vùng đã được khám phá trên não thùy. Bình thường, sự truyền thông từ *Thọ* sang tới *Thức* rất mau, chuyện đo bằng *sát na* thay vì bằng giây bằng phút.

Nhưng nhờ quan sát những bệnh nhân khiếm khuyết một trong bốn vùng tri giác của não thùy, y lý mới khám phá ra từng giai đoạn của chu trình tiếp nhận ngoại giới như vậy. Các cô giáo thầy giáo của thời đại này chắc đã biết nơi trẻ em có một loại bệnh tiếng Anh gọi là alexia, tức là mất khả năng đọc chữ viết. Các em

Nhiều lần
Nguyễn Việt Thường

Cũng vẫn vầng trăng chưa tỏ
Anh đi rồi
Bờ vai chắc ai nương
Đêm trắc trở
Bao nỗi niềm lớn nhỏ
Dòng tóc cuối chiều trang trắng như sương

Cũng bóng núi
Chập chùng cơn bão tuyết
Em chiều hôm
lạnh cóng tiếng đạ thưa
Anh lúa về
nối dây tình bất tuyệt
Vầng trán ngày này vẫn khó như xưa

Vẫn xin hẹn
Nhiều lần
Vâng cũng hẹn
Anh đi hoài
Thềm ngực ấm thôi xa
Vẫn xin hẹn nhiều lần xin cũng hẹn
Cho dẫu hoàng hôn, cho dẫu chiêm bao

thấy đường nét, thấy màu sắc, thấy luôn được những bức tranh ngoại giới khá phức tạp, nhưng không tổng hợp được những tín hiệu về chữ viết. Trường hợp nặng, các em cần phương pháp giáo dục dựa vào âm thanh, kiến thức phải đưa vào bằng lời nói... Ngày xưa, các em như vậy bị thầy cô coi là lười biếng hay ngu dốt, và khi giáo dục nhi đồng còn dùng roi vọt, tuổi thơ của các em đã rất nhiều khổ ách...

Tôi nghĩ quả thật Phật có cái nhìn phi thường, cái thứ tự *Thọ Tưởng Hành Thức* ngài thấy, y học 25 thế kỷ sau mới hiểu được. Tuy nhiên, đọc kinh có cả vạn cách hiểu. Chuyện vừa kể cho quý vị nghe chẳng qua là để chia sẻ với quý vị cái nhìn y lý mà một người y sĩ vừa học thuộc bài áp dụng vào chuyện *Thọ Tưởng Hành Thức*, một đêm xa xưa của Sài Gòn ly loạn.

Thơ Mông Lung Hiện Đại Trung Quốc

Tạ Quốc Tuấn

(tiếp theo kỳ trước)

IV. Chủ trương chính của thơ mông lung

Kể từ cuối năm 1949 trở đi, các văn nghệ sĩ Trung hoa bắt buộc phải tuân theo đường lối, chính sách do Đảng Cộng sản Trung quốc đề xướng. Các sáng tác phẩm của họ phải theo các tiêu chuẩn do Mao Trạch đông nêu ra trong Bài Giảng ở Tọa đàm Diên an.

Theo họ Mao, văn nghệ chẳng những là phải phục vụ quần chúng mà còn phải diễn tả về quần chúng nữa. Văn nghệ cách mệnh là sản phẩm tư duy về cuộc sống của nhân dân trong trí óc các văn nghệ sĩ cách mệnh. Cuộc sống của nhân dân cung cấp rất nhiều tài nguyên vô tận cho văn nghệ sĩ. Vì thế, theo Mao Trạch đông, không có cái gì gọi là nghệ thuật vị nghệ thuật cả, chỉ có nghệ thuật vị chính trị thôi. Họ Mao đã mượn lời của Lenin để nói rằng muốn cho có giá trị, nghệ thuật phải có tác dụng như những răng cưa trong toàn bộ máy cách mệnh. Nghệ thuật phải được dùng như công cụ tuyên truyền vĩ đại để nói lên những kinh nghiệm chung của nhân dân sống trong áp bức và bóc lột, ngõ hầu có thể tạo ra những tác phẩm đánh thức nhân dân, khơi dậy nhiệt huyết của họ, thúc đẩy họ đoàn kết lại với nhau, để có thể tranh đấu làm biến đổi hoàn cảnh và môi trường của họ. Mao Trạch đông khinh miệt các văn nghệ sĩ nào không chịu ca tụng giai cấp vô sản, Đảng Cộng sản, chế độ tân dân chủ và xã hội chủ nghĩa, mà chỉ biết có viết về mình thôi. Họ Mao gọi những văn nghệ sĩ đó là những con sâu, con ròi trong hàng ngũ cách mệnh và lẽ dĩ nhiên nhân dân cách mệnh không cần dùng đến những hạng người đó.

Trong khi đó, các thi sĩ trẻ tuổi, nhất là các thi sĩ mông lung lại muốn tạo nên một thứ nghệ thuật thuần tâm lý, chủ quan, đôi khi còn cả siêu thực nữa. Đó là một thứ nghệ thuật có cỗi rễ từ trong nội tâm của cá nhân

và bác bỏ vô sản giai cấp cách mệnh thực lợi chủ nghĩa mà họ Mao cho là định nghĩa nghệ thuật thỏa đáng nhất. Nói khác đi, điều các thi sĩ trẻ tuổi đòi hỏi là được tự do tưởng tượng, không bị gò bó, kìm hãm vì bất cứ lý do gì, trong bất kỳ khuôn khổ nào hoặc dưới hình thức nào, để có thể diễn đạt những ước muốn, những tình cảm, những ý nghĩ của mình. Ngay trước khi các tác phẩm của họ được chính thức xuất bản, họ đã diễn đạt những ước muốn, những suy nghĩ, những tình cảm thành lời trong những bài thơ được chép tay và lén lút truyền tay nhau trong giới thanh niên. Nhất là thơ của phái mông lung mang nhiều tình cảm cá nhân hơn là sự dâng hiến phi ngã cho đảng và cho Mao Trạch đông mà cũng không tuân theo chính sách của đảng. Trái lại, họ chủ trương hồi phục bản chất con người, qua việc đề cao chân giá trị con người, qua sự chỉ trích mạnh mẽ chế độ Cộng sản.

1. Hồi phục bản chất con người

Cái mà các nhà phê bình và các thi sĩ cung đình thấy khó chấp nhận nhất chính là việc thơ mông lung nhấn mạnh vào cá nhân chủ nghĩa, bằng cách đem cái tôi vào thi ca nhiều quá qua việc diễn tả cảm xúc, tư tưởng, quan niệm của mình thay vì của quần chúng, nhất là quần chúng công nông.

Dưới con mắt của các thi sĩ mông lung, cũng như của các thi sĩ thế hệ hậu Mao, nghĩa là những người sinh sau khi Trung Cộng chiếm toàn Hoa lục năm 1949 và lớn lên trong cảnh hỗn loạn do cuộc Văn cách gây nên, thực tế xã hội chủ nghĩa đã bị ô nhiễm bởi một ý thức hệ quá độ đến chỗ con người bị bắt buộc phải ly khai với bản ngã thực của mình. Tuy các thi sĩ này vẫn một phần nào kính trọng các thi sĩ đàn anh đàn chị, nhưng họ nhận thấy các thi phẩm của những người này cực kỳ cổ lỗ sĩ và quá qui thức, máy móc, không làm rung cảm người đọc được. Những con người mà các thi sĩ đàn anh đàn chị diễn tả là những con người không thực vì những con người đó không có những cảm xúc, phản ứng, hành động tự nhiên của một con người mà chỉ là những con người giả tạo.

Chúng ta hãy lấy một vài đoạn thơ của Ngải Thanh làm thí dụ. Như đã nói ở một đoạn bên trên, Ngải Thanh là một thi sĩ cung đình hạng lớn. Ông đã từng ca tụng Mao Trạch đông bằng đủ mọi từ: nào là "Tha dĩ đối nhân dân đích ái bác đắc nhân dân đích tín ngưỡng" (Người chiếm được lòng tin của nhân dân bằng lòng yêu thương họ cách bao la), nào là "Bả lịch sử đích trọng tải đà tại tự kỷ đích thân thượng" (Đem gánh nặng lịch sử mang trên mình), nào là "Nhãn đông lý ánh trước nhân dân đích khổ nạn" (Trong mắt phản ánh sự thống khổ của nhân dân), nào là "Nhất thủ thôi khai cừu địch, nhất thủ bao tiến cánh đa đích bằng hữu" (Một tay xô

lui cừu địch, một tay ôm đón nhiều bạn bè)[11]. Một người khác cũng được ông ca tụng không tiếc lời là Châu Ân lai. Chúng ta hãy đọc những câu thơ sau[12] thì sẽ thấy rõ:

Tha thị nhất giá đại sơn
Địch nhân nan ư du việt đích bình chướng;
Tha đích sùng cao hiển xuất liễu địch nhân đích ti bỉ;
Tha đích quang mang lạt thống liễu địch nhân đích tâm tạng.

.....
Châu tổng lý tượng không khí,
Tượng dương quang, tượng thủy,
Hảo tượng ngận bình phàm,
Tức thùy đã bất năng ly khai.
Tổng lý thị đại gia đích,
Không khí thị đại gia đích,
Thái dương thị đại gia đích,
Thổ địa thị đại gia đích.

(Ông là một toà núi lớn
Là bức vách kẻ thù khó vượt qua;
Sự cao quí của ông làm nổi bật cái thấp hèn của kẻ thù;
Ánh sáng chói lọi của ông rọi suốt tâm can kẻ thù. .
.....
Châu thủ tướng tựa không khí,
Tựa ánh dương, tựa nước,
Dường như rất bình phàm
Khiến không ai có thể xa rời ông.
Thủ tướng là của mọi người,
Như không khí là của mọi người,
Như thái dương là của mọi người,
Như thổ địa là của mọi người.)

Mặc dù đã hết lòng phục vụ Đảng Cộng sản Trung quốc, Ngải Thanh có một thời kỳ đã bị kết án là thuộc nhóm hữu khuynh và bị lột đảng tịch (tháng 12/1956) và bị đày đi Tân cương tới một nông trường làm việc chỉnh phong. Tại đây, Ngải Thanh phải ngủ dưới hầm và ngày ngày quét dọn cầu tiêu, mãi đến sau khi cuộc Văn cách chấm dứt mới được hồi phục đảng tịch. Vì thế Ngải Thanh rất hận nhóm Tứ nhân Bang. Khi xảy ra biến cố Thiên an Môn ngày 5.4.1976, Ngải Thanh đã cực lực lên án nhóm này

và hết lòng ca tụng những nạn nhân của nhóm. Ngải Thanh đã làm bài thơ "Tại Ba Tiêm Thượng" (Ở Đầu Ngọn Sóng) với mục đích này. Bài thơ gồm có 8 phần mang các tiểu đề là Thị Hàn Chí hùng (Là Hàn Chí hùng), Giá Thị Thậm ma Chiến tranh? (Đây là Chiến tranh Gì Vậy?), Bi ai đích Nhật tử (Ngày Đau thương), Bính thìn Thanh minh (Ngày Thanh minh năm Bính thìn, 1976), Ngã Nguyện Tọa Lao Nhất Thiên niên (Tôi Thà Ngồi Tù Một Nghìn Năm), Thiên an Môn đích Sự kiện (Biến cố Thiên an Môn), Cách mệnh Ý chí Việt Thiêu Việt Vượng (Ý chí Cách mệnh Càng Cháy Sáng Càng Tốt Đẹp) và Nễ Dũng cảm đích Phi Tường Ba (Anh Hãy Dũng cảm Bay Liệng Đi).

Qua bài trường thi này Ngải Thanh đã thần thánh hóa những người bị nhóm Tứ nhân Bang bách hại, tiêu biểu là một thanh niên tên Hàn Chí hùng. Dưới nhan đề của bài trường thi, Ngải Thanh có ghi thêm câu "Cấp Hàn Chí hùng hoà tha đồng nhất đại đích thanh niên bằng hữu" (Gửi Hàn Chí hùng và các bạn thanh niên đồng thế hệ). Chúng ta không rõ người thanh niên thực sự nào đã bị bắt. Chỉ biết rằng Ngải Thanh đã gọi người đó là Hàn Chí hùng. Tên này đáng chú ý. "Chí hùng" nguyên có nghĩa là người sắp được coi là anh hùng (chí: sắp sửa), hay là "chuẩn anh hùng."

Ngải Thanh đã mở đầu bài thơ bằng bốn câu sau:

Ngã hà nễ giới thiệu cấp biệt nhân:
"Giá thị nhất cá anh hùng."
Nễ tức tiếu trước phủ nhận:
"Bất thị anh hùng, thị Hàn Chí hùng."

(Tôi xin giới thiệu anh với mọi người:
"Đây là một vị anh hùng."
Anh bèn cười và phủ nhận:
"Không phải là anh hùng, là Hàn Chí hùng."

Trả lời có vẻ khiêm tốn (vì không nhận mình là anh hùng) nhưng lại có vẻ xác nhận lời giới thiệu (vì cho mình là chuẩn anh hùng).

Vẫn theo Ngải Thanh, chàng thanh niên này lúc xảy ra biến cố Thiên an Môn mới 20 tuổi.

Tùng thập tuế đáo nhị thập tuế,
Văn hóa Đại Cách mệnh đích thập niên,
Hàn Chí hùng bị đại ba đại lãng,
Tống đáo liễu nhất cửu thất lục niên.

(Từ năm lên mười đến năm hai mươi tuổi
Đúng mười năm của Đại Cách mệnh Văn hóa
Đại phong ba đã cuốn Hàn Chí hùng
Vào năm 1976.)

Ngải Thanh kể lại rằng trong cuộc biểu tình ở Thiên an Môn Hàn Chí hùng đã tỏ ra dũng cảm đấu tranh chống bọn Tứ nhân Bang không sợ hãi trước kẻ thù hung dữ:

Sài lang trương nha vũ trảo đích thời hậu
Cư nhiên cảm thượng khứ bạt mao,
Nễ tại đấu tranh trung đích dũng cảm
Khả dĩ dẫn vi nhất đại nhân đích kiêu ngạo!
Nhi nễ thị thanh tỉnh đích
Tượng đại phong đại lãng trung đích nhất cá đảo.
Nễ tại vạn lý tinh không hạ,
Ninh tịnh địa chú thị trước vạn khoảnh ba đào...

(Khi sài lang nhe răng múa vuốt,
Anh ngang nhiên dám đi vặt lông chúng.
Anh thật dũng cảm trong lúc đấu tranh
Đủ khiến thành mối kiêu ngạo một đời người!
Rồi lúc đầu óc anh tỉnh táo
Anh như một hòn đảo giữa phong ba bão táp,
Dưới gầm trời xanh xanh
Anh lặng lẽ ngắm nhìn vạn đợt sóng.)

Chàng thanh niên này chẳng những đã dũng cảm đấu tranh lại còn biết làm thơ nữa. Thơ của chàng thì:

Tượng nhiên thiêu đích hỏa cự,
Tượng thiểm quang đích bảo kiếm.

(Tựa bó đuốc cháy rực,
Tựa bảo kiến lóe chiếu.)

và:

Thính, Hàn Chí hùng đích thi,
Tượng hưởng triệt trường không đích lôi thanh...

(Này hãy lắng nghe, thơ của Hàn Chí hùng
Vang dội như sấm nổ xé không gian...)

Khi bị bắt giam và tra tấn chàng không van xin gì, trái lại còn nói:

Hàn Chí hùng hồi đáp đa ma kiên ngạnh:
"Ngã nguyện tọa lao nhất thiên niên!"

(Hàn Chí hùng trả lời biết bao kiêu hãnh:
"Ta thà ngồi tù một ngàn năm.")

Chàng thanh niên cuối cùng được thả sau 11 tháng bị nhốt trong tù, nhưng dù thân xác có bị rách nát nhưng ý chí cách mệnh của chàng lại nóng rực hơn.

Kinh quá thập nhất cá nguyệt đích hắc dạ,
Hàn Chí hùng trùng tân kiến đáo thái dương,
Tức sử thân thượng hữu liễu sang thương,
Cách mệnh đích ý chí việt thiêu việt vượng.

(Trải qua mười một tháng trong đen tối,
Hàn Chí hùng lại được thấy ánh mặt trời.
Dù thân xác rách nát thương tích,
Ý chí cách mệnh càng cháy sáng càng tốt đẹp.)

Cuối cùng Ngải Thanh đã kết thúc bài ca tụng bằng những câu sau:

Hàn Chí hùng kinh thụ liễu liệt hỏa đích đoán luyện,
Kinh thụ liễu thập nhị cấp đài phong đích khảo nghiệm,
Thị thuộc ư Mao Trạch đông thời đại đích thanh niên,
Thị chính trị phong bạo lãng tiêm thượng đích hải yến!

"Vị nhân loại đích hạnh phúc nhi đấu tranh."
Giá thị tha đích quang huy đích thệ ngôn
Hàn Chí hùng, dũng cảm đích phi tường ba,
Khán, đảng trung ương tại hướng nể triệu hoán.

Yếu thị hữu nhân vấn:
"Văn hoá Đại Cách mệnh hữu thậm ma thành quả?"
Giá tựu thị tối minh hiển đích nhất kiện:

Trung quốc xuất hiện liễu tân đích nhất đại thanh niên.

(Hàn Chí hùng đã được tôi luyện trong lửa đỏ,
Bị mười hai cấp cuồng phong thử thách.
Đúng là một thanh niên thời đại Mao Trạch đông,
Là hải yến bay lượn trên ngọn trào chính trị cuồn cuộn.

"Vì hạnh phúc của nhân loại mà đấu tranh."
Đó là lời thề huy hoàng của anh.
Hàn Chí hùng, hãy dũng cảm bay liệng,
Kìa, trung ương đảng đang hướng về anh kêu gọi.

Nếu có người hỏi:
"Văn hóa Đại Cách mệnh có thành quả gì?"
Thì câu trả lời sẽ rất rõ ràng:
"Trung quốc đã xuất hiện một thế hệ thanh niên mới."

Các bài thơ của các thi sĩ cung đình đều đại loại như vậy, đều mô tả những anh hùng kiểu Hàn Chí hùng, những con người phi ngã, nghĩa là có những cử chỉ, hành động và lời nói không giống người thường chút nào. Các con người đó được tạo dựng nên, ngàn người như một, như đúc từ một khuôn giống hệt nhau làm cho họ trở thành những con người phi nhân loại. Do đó các thi sĩ thuộc thế hệ hậu Mao, nhất là các thi sĩ mông lung như Bắc Đảo, Cố Thành, Dương Luyện, Giang Hà, Mang Khắc và Thư Đình, mới chủ trương là nhiệm vụ của thi ca trước hết là phải hồi phục bản ngã con người. Cố Thành đã viết như sau:

> "Tôi nghĩ rằng cái làm cho tân thi mới chính là trong thơ dường như có một "tự ngã" một tự ngã với các đặc trưng của thanh niên hiện đại ... Cái bản ngã mới được sinh ra chính trong những đổ nát của cái cũ. Nó phá vỡ cái vỏ đã buộc nó ly khai với bản ngã thực của mình. Nó gồng mình trước một ngọn gió thiếu hương thơm của hoa cỏ. Nó tin tưởng vào những vết sẹo của các vết thương của mình, tin tưởng vào óc não của mình, tin tưởng bước đi vì làm chủ chính mình."

Sự phục hồi bản ngã của các thi sĩ mông lung đã đi từ sự cố gắng miêu tả cái tôi của họ đến sự tự tuyên xưng mình một cách hợp với nhân tính, cho tới sự xác nhận bản ngã một cách thách đố như là một cử chỉ hoàn toàn tỉnh ngộ về ý thức hệ.

Cái tôi của họ rất là tầm thường và làm những việc rất tầm thường như là ghi chú một vài nhận xét về một quyển sách ưa thích, gửi thư,

ngắm người qua đường, đi sắm đồ, gọi điện thoại ở phòng điện thoại công cộng, v.v... Mặt khác, thơ mông lung còn gạt bỏ những tình cảm khuôn sáo, máy móc mà Đảng Cộng sản Trung quốc đề ra cho mọi người, nhất là cho các văn thi sĩ, tuân theo, để quay trở về với cái tình cảm cá nhân muôn thuở của loài người nói chung và của thi nhân nói riêng.

Cái tình cảm đó có thể là lòng thương yêu, nhớ nhung mẹ cha. Chúng ta hãy lắng nghe nữ thi sĩ Thư Đình trong bài thơ "Ha, Mẫu Thân!" (Mẹ Hỡi!) đã diễn tả lòng nhớ thương người mẹ quá cố qua những kỷ niệm tầm thường nhưng rất êm đềm, những kỷ vật nhỏ nhoi mà lại rất thắm thiết, nói lên bằng những tiếng đoạn trường.

Nễ thương bạch đích chỉ tiêm lý trước ngã đích song tấn,
Ngã cấm bất trú tượng nhi thời nhất dạng
Khẩn khẩn địa la trước nễ đích y khâm.
Ha, mẫu thân!
Vị liễu lưu trú nễ ẩn khứ đích thân ảnh,
Tuy nhiên thần hi dĩ bả mộng tiễn thành yên lũ,
Ngã hoàn thị cửu cửu bất cảm tỉnh khai nhãn tinh.

Ngã y cựu trân tàng trước na tiên hồng đích vi cân,
Sinh phạ hoán tẩy hội sử tha
Thất khứ nễ đặc hữu đích vi hinh.
Ha, mẫu thân!
Tuế nguyệt đích lưu thủy bất dã đồng dạng vô tình?
Sinh phạ ký ức dã tiệm tiệm thốn sắc ha,
Ngã trẩm cảm khinh dị đả khai tha đích họa bình.

Vị liễu nhất căn lạt ngã tằng hướng nễ khốc hảm,
Như kim đái trước kinh quan, ngã bất cảm
Nhất thanh dã bất cảm thân ngâm.
Ha, mẫu thân!
Ngã thường bi ai địa ngưỡng vọng nễ đích chiếu phiến,
Túng nhiên hô hoán năng cú xuyên thấu hoàng thổ,
Ngã trẩm cảm, trẩm cảm kinh động nễ đích an miên.

Ngã hoàn bất cảm giá dạng trần liệt ái đích lễ phẩm,
Tuy nhiên ngã tằng tả hạ hứa đa chi tụng ca
Cấp hoa, cấp hải, cấp lê minh.
Ha, mẫu thân!

Ngã môn điểm nhu thâm mật đích hoài niệm ha,
Bất thị bộc bố, bất thị kích lưu,
Thị hoa mộc yểm ánh trung xướng bất xuất ca thanh đích cổ tỉnh.

(Khi ngón tay xanh xao của mẹ vuốt thẳng mái tóc con,
Con không sao nhịn được giặt vạt áo mẹ
Như khi con còn bé nhỏ.
Mẹ hỡi!
Để giữ lại hình bóng mẹ đang ngày phai nhạt,
Tuy ánh mai đã xé tan mộng thành mây khói,
Con vẫn không dám mở mắt ra một hồi lâu.
Con vẫn trân trọng cất giữ chiếc khăn quàng đỏ tươi,
Vì sợ nếu đem giặt sẽ làm nó
Mất đi hương thơm đặc biệt của mẹ.
Mẹ hỡi!
Phải chăng năm tháng vô tình như giòng nước chảy?
Vì sợ ký ức cũng dần dà phai nhạt,
Con đâu dám khinh thường mở bức họa ra.

Có lần vì chút đau con từng la khóc kêu mẹ.
Nhưng hôm nay, dù đầu đội vành gai con đâu dám
Thốt lên một lời rên siết.
Mẹ hỡi!
Những lúc đau thương con thường nhìn ảnh mẹ,
Dù kêu gào có thể xuyên thấu hoàng thổ,
Con đâu dám kinh động giấc ngủ bình an của mẹ.
Con chưa từng dám giãi bày lễ phẩm của tình yêu như thế này,
Dù con đã từng viết rất nhiều bài tụng ca
Cho hoa, cho biển, cho lê minh.
Mẹ hỡi!
Hoài niệm êm dịu sâu xa của con về mẹ
Đâu phải là thác đổ, cũng chẳng phải giòng nước cuồn cuộn,
Mà chỉ là giếng xưa không lời ca ẩn trong đám cỏ hoa.)

Cái tình cảm đó cũng có thể là tình yêu trai gái. Về điểm này, không một thi sĩ trẻ nào ca tụng tuyệt cho bằng nữ thi sĩ Thư Đình.

Trong bài "Lộ Ngộ" (Gặp gỡ Trên Đường) nữ thi sĩ cho thấy nhiều khi chỉ một hình ảnh rất tầm thường cũng đủ khiến cho người con gái nhớ tới người yêu.

Phụng hoàng thụ đột nhiên khuynh tà,
Tự hành xa đích linh thanh huyền phù tại không gian.
Địa cầu phi tốc địa đảo chuyển,
Hồi đáo thập niên tiền đích na nhất dạ.

Phụng hoàng thụ trùng hựu khinh dao duệ,
Linh thanh bả toái toái đích hoa hương phao tại
quí động đích trường nhai.
Hắc ám di hợp lai hựu sám khai khứ,
Ký ức thiên quang hòa nễ đích mục quang trùng điệp.

Dã hứa nhất thiết đô bất tăng phát sinh,
Bất quá thị cựu lộ dẫn khởi ngã đích thác giác.
Tức sử nhất thiết đô dĩ phát sinh quá,
Ngã dã tập quán liễu bất tái lưu lệ.

(Cây phụng hoàng đột nhiên siêu vẹo,
Chuông xe đạp kêu lơ lửng trên không.
Địa cầu chuyển ngược nhanh vòng đảo,
Trở lại đêm xưa cách mười năm.

Cây phụng hoàng nhè nhẹ lay động,
Tiếng chuông rắc hương hoa khắp đường dài.
Đêm đen tối tụ rồi ri rỉ đi,
Ánh sáng ký ức hoà nhập ánh mắt anh.

Có lẽ việc đây chẳng phát sinh,
Chẳng qua đường cũ gây ảo giác.
Dù nó có thực đã phát sinh,
Thì em cũng quen không trào lệ.)

Cái tình yêu trai gái đó khó nói nên lời, xa xa gần gần, hư hư ảo ảo, như lời Cố Thành nói trong bài thơ "Viễn Hòa Cận" (Xa Gần):

Nễ
Nhất hội khán ngã,
Nhất hội khán vân.
Ngã giác đắc

Nễ khán ngã thời ngận viễn,
Nễ khán vân thời ngận cận.

(Anh
Lúc thì nhìn em,
Lúc lại ngắm mây.

Em cảm thấy
Khi anh nhìn em anh lại quá xa,
Còn khi ngắm mây anh lại rất gần.)

Tình yêu đối với người con gái thường bao giờ cũng có sức mạnh hơn người con trai, khiến người con gái không bao giờ muốn nó chấm dứt và thường cố níu kéo nếu bị người con trai ruồng bỏ. Nữ thi sĩ Thư Đình đã diễn tả tình trạng đó qua bài thơ "Vũ Biệt" (Từ biệt Trong Mưa):

Ngã chân tưởng khai xa môn, hướng nễ bôn khứ,
Tại nễ đích khoan kiên thượng thất thanh thống khốc:
"Ngã nhẫn bất trú, ngã chân nhẫn bất trú!"

Ngã chân tưởng lạp khởi nễ đích thủ,
Đào hướng sơ tình đích thiên không hòa điền dã,
Bất úy súc dã bất hồi cố.

Ngã chân tưởng chúng tập toàn bộ nhu tình,
Dĩ nhất cá vô pháp thân tố đích nhãn tinh
Sử nễ chung ư tỉnh ngộ.

Ngã chân tưởng, chân tưởng ...
Ngã đích thống khổ biến vi ưu thương,
Tưởng dã tưởng bất cú, thuyết dã thuyết bất xuất.

(Em thực muốn mở cửa xe, ùa chạy về phía anh,
Để thất thanh nức nở trên vai rộng của anh:
"Em không chịu được nữa, thực không chịu được nữa!"

Em thực muốn lôi kéo tay anh,
Chạy về phía trời mới tạnh nơi điền dã,
Không lùi lại và cũng không quay đầu trở lại.

Em thực muốn thu tập tất cả nhu tình
Vào cặp mắt vô phương nói nên lời,
Để khiến anh cuối cùng phải tỉnh ngộ.

Em thực muốn, thực sự muốn ...
Nỗi thống khổ của em biến thành u sầu,
Muốn mà muốn không đủ, nói mà nói chẳng nên lời.)

Ngay dù cái tình yêu đó không được người trai thấu hiểu, người con gái cũng không vì thế mà ngã lòng, mà từ bỏ. Nhiều khi người con gái không dám nói rõ ý muốn của mình. Chúng ta hãy nghe lời người con gái đó qua bài thơ nhan đề "Tặng" (Hiến dâng) mà nữ thi sĩ Thư Đình sáng tác năm 1975 nhưng mãi tới năm 1980 mới được đăng:

Ngã vị nễ ách oản khả tích.
Tại na tá nguyệt quang lưu đãng đích huyền biên,
Tại na tá tế vũ phi phi đích lộ thượng,
Nễ củng trước kiên, tụ trước thủ.
Phạ lãnh tự địa,

Thâm tàng trước nễ đích tư tưởng.
Nễ một hữu giác sát đáo
Ngã tại nễ thân biên đích bộ tử,
Phóng đắc đa ma mạn.
Như quả nễ thị hỏa,
Ngã nguyện thị thán,
Tưởng giá dạng an ủi nễ.
Nhiên nhi ngã bất cảm.

Ngã vị nễ cử thủ gia ngạch.
Vị nễ song phi thượng thiểm tập đích ngọ dạ đăng quang,
Vị nễ tại thư cự tiền loan thân đích hình tượng.
Đang nễ hướng ngã thản lộ nễ đích giác tỉnh
Thuyết xuân hồng trùng hựu mạn quá liễu
Nễ đích hà ngạn,
Nễ một hữu vấn vấn
Tẩu quá nễ đích song hạ thời
Mỗi dạ ngã trẩm ma tưởng.
Như quả nễ thị thụ,

Ngã tựu thị thổ nhưỡng,
Tưởng giá dạng đề tỉnh nễ.
Nhiên nhi ngã bất cảm.

(Cầm tay anh em thương tiếc.
Bên mạn thuyền dưới ánh trăng lay động,
Trên đường đi, trong mưa bay lất phất,
Anh co vai, tay dấu trong tay áo.
Tựa như sợ lạnh,
Anh dấu sâu tư tưởng.
Anh không thấy rõ
Bước chân em bên anh,
Theo anh chậm biết bao.
Nếu anh là lửa,
Em nguyện là than,
Để có thể an ủi anh.
Nhưng em đâu có dám.

Em giơ tay hân hoan chào đón anh.
Vì ánh đèn đêm lấp lánh trên cánh cửa sổ,
Vì hình bóng anh lom khom trước giá sách.
Lúc anh nói em hay điều anh giác ngộ
Rằng nước lũ mùa xuân lại chảy tràn qua
Bến bờ của anh,
Anh đâu có hỏi
Lúc đi ngang qua dưới cửa sổ anh
Đêm đêm em nghĩ gì.
Nếu anh là cây,
Em sẽ là bùn đất,
Như vậy em có thể nhắc chừng anh.
Nhưng em nào có dám.)

Trong đoạn Tiểu thích kèm theo bài thơ "Phong Thâu Khứ Liễu Ngã Môn Đích Tưởng" (Gió Cuốn Đi Cái Chèo Của Chúng Mình) Cố Thành đã viết như sau về tình yêu:

"Đương ngã môn đạp thượng liễu ái đích tiểu thuyền, quá khứ tựu tiêu thất liễu.

Nhất thiết đô tại hoãn hoãn địa thăng khởi, lạc hạ, đô khai thủy liễu kỳ dị đích ca xướng, ngã môn hảo tượng tại ca khúc trung hàng hành. Sở

hữu ẩn tàng tại đại tự nhiên trung đích tinh linh, đô giải thoát liễu chú ngữ, tại bích lam đích thiên không trung vũ đạo. Tha môn sí bàng doanh doanh hữu thanh ...

Ái thị mỹ hảo đích, đản tha yếu bả ngã môn đái đáo na khứ? Giản đơn đích thiết tưởng hoà tưởng dĩ kinh thất lạc liễu. Hữu thời, ngã môn chỉ thính bằng ba lan đích thôi tống.

Biệt hại phạ, chỉ yếu ngã môn tương tín tự kỷ hòa thế giới, tương tín lý tưởng, na hạnh phúc đích bỉ ngạn tựu hội đáo đạt."

(Khi chúng ta đặt chân lên thuyền tình bé nhỏ, quá khứ đã tiêu tan mất đi.

Tất cả mọi sự đều dần dần nâng lên, hạ xuống, đâu đâu cũng đều bắt đầu có tiếng hát kỳ lạ, và chúng ta dường như đang trôi theo ca khúc. Tất cả các tinh linh ẩn tàng trong thiên nhiên đều được giải thoát khỏi lời chú, nhảy múa trên không trung xanh biếc. Cánh của chúng vỗ bồm bộp ...

Ái tình thật là tốt đẹp, nhưng nó sẽ đưa chúng ta tới đâu? Những thiết tưởng đơn giản và mái chèo đều đã lạc mất rồi. Có lúc chúng ta chỉ còn cách để mặc cho làn sóng cuốn lôi đi.

Đừng có sợ, chỉ cần chúng ta tin vào chính chúng ta và vào thế giới, tin vào lý tưởng thì bến bờ hạnh phúc thế nào cũng đến được.)

2. Đề cao chân giá trị con người

Đứng về một phương diện khác, thơ mông lung đã đề cao chân giá trị của con người. Thực vậy, trong lúc Đảng Cộng sản Trung quốc tung ra chiêu bài anh hùng lao động, hay anh hùng này anh hùng nọ để dụ khị mọi người hăng say phục vụ đảng và điều kiện để được cái danh hiệu hão đó là phải biết tuân hành mù quáng lệnh của đảng, phải biết quị lụy các lãnh tụ đảng, như chúng ta thấy Ngải Thanh mô tả qua những bài thơ dẫn trên thì Bắc Đảo lại tuyên bố là con người phải làm những gì hợp với nhân tính, nghĩa là phải làm con người bình thường, đừng nên mơ mộng làm anh hùng. Hơn nữa, con người bình thường đó phải biết quí trọng tự do và khi cần thà lựa chọn cái chết cao quí hơn là quỳ lạy kẻ ác nhân, không để cho chúng ngăn cản tự do của con người, bởi vì phải đổ máu mới có tự do. Quan điểm đó đã được Bắc Đảo trình bày trong bài thơ Tuyên Cáo mà ông nói là để "Cấp Ngộ La khắc Liệt sĩ."(13)

Dã hứa tối hậu đích thời khắc đáo liễu,
Ngã một hữu lưu hạ di chúc,
Chỉ lưu hạ bút, cấp ngã đích mẫu thân.
Ngã tinh bất thị anh hùng.
Tại một hữu anh hùng đích niên đại lý,

Ngã chỉ tưởng tố nhất cá nhân.

Ninh tịnh đích địa bình tuyến
Phân khai liễu sinh giả hòa tử giả đích hàng liệt.
Ngã chỉ năng tuyển trạch thiên không,
Tuyệt bất quỳ tại địa thượng
Dĩ hiển đắc quái tử thủ môn đích cao đại
Hảo trở đảng na tự do đích phong.

Tùng tinh tinh bàn đích đạn khổng trung
Lưu xuất liễu huyết hồng đích lê minh.

(Ví thử giờ phút cuối cùng đã tới,
Tôi không có di chúc gì để lại,
Chỉ để lại cái bút cho mẹ tôi.
Tôi không phải là anh hùng.
Trong một thời đại không có anh hùng,
Tôi chỉ muốn làm một con người.

Đường chân trời đã lặng lẽ
Phân chia rõ ràng hai hàng người sống kẻ chết.
Tôi chỉ có thể lựa chọn thiên không
Tuyệt đối không quỳ trên mặt đất
Để cho những kẻ chém đầu người làm ra vẻ cao thượng,
Làm ngăn trở làn gió tự do.

Từ trong lỗ đạn nhỏ chút xíu
Lấp ló ánh lê minh đỏ như máu.)

Hoặc như Dương Luyện quan niệm là con người dù có phải trải qua muôn vàn thống khổ thì cũng phải biết quật cường, dù có chết thì cũng phải chết một cách hiên ngang.

Ngã tượng nhất cá nhân na dạng trạm tại giá lý, nhất cá
Kinh lịch quá vô số thống khổ, tử vong nhi y nhiên
quật cường đĩnh lập đích nhân,
Thô tráng đích kiên bàng, ngang khởi đích đầu lô.(14)
(Tôi như một người đứng ở đây như thế này, một người
Đã trải qua vô số thống khổ, chết nhưng cũng hiên ngang đứng thẳng,
Vai cường tráng, đầu cất cao.)

Đó cũng là quan điểm của Giang Hà diễn tả trong bài Phó Hình (Đi Đến Hình trường). Dù bị nguy khốn, bị cùm kẹp, bị roi vọt, bị giết, con người không hèn nhát trốn tránh, trái lại, phải biết cam đảm chịu đựng.

Khi phiến đích phong mông trú song tử hòa nhãn tinh.
Giá thời hậu, đồ sát tại tiến hành.
Ngã bất năng đóa tại thất tử lý.
Ngã đích huyết bất nhượng ngã giá dạng tố,
Tảo thần tự đích hài tử môn bất nhượng ngã giá dạng tố.
Ngã bị đầu tiến giam ngục.
Thủ khảo, cước liêu thâm thâm địa đính tiến ngã đích nhục lý,
Tiên tử hòa huyết tại thân thượng kết võng,
Thanh âm bị cát đoạn,
Ngã đích tâm thị nhất đoàn hỏa, tại chớ thần thượng
vô thanh địa nhiên thiêu.
Ngã tẩu hướng hình trường, khinh miệt địa khán trước
Giá lịch sử đích dạ vãn.
Giá thế giới đích giác lạc
Một hữu biệt đích tuyển trạch, ngã tuyển trạch thiên không,
Nhân vị thiên không bất hội hủ lạn.
Ngã chỉ hữu bị xử quyết, phủ tắc hắc ám vô xứ đóa tàng.
Ngã thị tại hắc ám trung đản sinh, vị liễu sáng tạo xuất quang dương.
Ngã chỉ hữu bị xử quyết, phủ tắc hoang ngôn tựu hội bị phấn toái.
Ngã phản đối quang minh bất năng dung nhẫn đích nhất thiết,
bao quát phản đối trầm mặc.
Châu vi tế mãn liễu bị khu cản lai đích nhân quần,
Hắc áp áp đích, tễ mãn bị đoạt khứ quang trạch đích nhân môn.
Ngã dã trạm tại giá nhân quần trung.
Ngã thị bị cổ lão đích hình pháp chiết ma đích sở hữu đích nhân,
Thống khổ địa khán trước
Tự kỷ bị xử quyết,
Khán trước ngã đích huyết nhất dũng nhất dũng địa lưu tận.
(Gió lừa đảo che lấp cửa sổ và con ngươi.
Vào giờ này đây, cuộc tàn sát vẫn tiến hành.
Tôi không thể trốn mãi trong nhà,
Máu tôi không cho phép tôi làm như vậy.
Những đứa trẻ tươi như buổi sáng không để tôi làm như vậy.
Tôi bị ném vào trong nhà lao.
Khóa tay, còng chân ghim chặt vào da thịt tôi,
Roi vọt và máu kết thành màng lưới trên thân,

Tiếng nói bị cắt đứt,
Lòng tôi là một nắm lửa, lặng lẽ cháy trên môi mím.
Tôi đi về phía hình trường, khinh miệt nhìn
Cái đêm lịch sử này.
Ở cái góc thế giới này
Không còn lựa chọn nào khác, tôi đã chọn thiên không,
Vì thiên không không thể mục nát.
Chỉ còn cách xử quyết tôi, nếu không hắc ám không có chỗ ẩn núp.
Tôi sinh trong đen tối để tạo ra ánh dương.
Chỉ còn cách xử quyết tôi, nếu không lời nói dối có thể bị
nghiền nát thành bột.
Tôi phản đối những gì ánh sáng không thể dung nhẫn,
kể cả phản đối trầm mặc.
Chung quanh tôi đầy đặc đám người bị xua đuổi,
Đen đặc, chật ních đám người không còn ánh sáng.
Tôi đứng giữa đám người này.
Tôi là người bị hình pháp cổ xưa đẽo nát,
Đau đớn nhìn
Chính mình bị xử quyết,
Nhìn máu mình từng đợt từng đợt phun ra đến khi cạn.)

Chính vì các thi sĩ mông lung đã đề cao cá nhân, tình cảm cá nhân, những thói quen, những yêu thương và ghét bỏ, những kỷ niệm cá nhân, cũng như là đã đề cập nhiều đến các hoạt động thu hẹp trong phạm vi cá nhân cũng như gia đình của cá nhân nên họ bị các nhà phê bình nhà nước cho là họ đã đi trái với vai trò xã hội của thi nhân và ý thức hệ chính trị (điểm phải có trong thi ca cộng sản). Theo các nhà phê bình này, nội dung và hình thức cá nhân của thơ mông lung là hậu quả trực tiếp của ảnh hưởng của hiện đại chủ nghĩa. Hiện đại chủ nghĩa cũng còn phải chịu trách nhiệm là đã khiến cho thơ mông lung bị sa đọa, bị ghét và đồng thời khiến cho thơ mông lung rơi vào cái hố chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa đào tị, yếm thế và chủ nghĩa thẩm mỹ thoái hóa.

(còn tiếp một kỳ)

Thơ của gã học trò già

Hoàng Lộc

cũng một thời theo học những danh sư
anh thầm mong anh dáng mặt cao đồ

thế mà cứ nửa đời mưa lất phất
thế mà phải cuối đời ra đất khách
anh bàng hoàng tỉnh thức giữa chiêm bao

ôi làm thơ là làm chuyện tào lao
lại đắc chí xưng một thằng giỏi chữ
mãi tới lúc xốn đau lòng tự phụ
sợi tóc buồn bỗng lạc mé tà huy

thuở sân trường - anh, có lẽ, tình si
lỡ nhướn mắt ngó say người nguyệt thẹn
con suối nhỏ sớm mơ lời biển hẹn
còn trách gì sâu cạn những dòng sông

từ xa trường, anh vất vưởng lông bông
cái sự nghiệp như nằm trong kiếp khác
đẫu thấy thẹn khi bạn bè hiển đạt
mà không ngừng suy sụp phía lòng xưa.

anh viết hoài chưa vẹn được câu thơ
và đọc ngược lưng chừng trang sách cũ
trang sách mơ hồ, câu thơ viết dở
báo hại cơm cha áo mẹ chữ thầy

gã học trò già đứng với mưa bay
mưa của quê ai cũng dành lất phất
nửa đời mưa - mưa cuối đời đất khách
rưng rưng hồn nhớ lại mỗi ân sư
thì ra anh chẳng xứng một cao đồ!

hàn song tường

Tên thật Nguyễn Thị Minh Tâm. Sinh tại Hải Dương (Bắc Việt 1950) sinh sống tại Saigon. Có thơ văn đăng rải rác ở các báo hải ngoại, hiện định cư tại Houston.

Tác phẩm đã in:

Viên Sỏi Quê Hương (tập thơ 1986),

Một Dặm Tương Thân (tập truyện ngắn viết chung với Đặng Phùng Quân 1988).

Sắp phát hành:

Phía Bên Kia Mặt Trời (tập truyện nhà xuất bản Bình Minh),

Cho Ngàn Sau (tập thơ cũng do nhà xuất bản Bình Minh in).

Ngoài ra còn hai câu hỏi cho xin được miễn trả lời vì Tường nghĩ đã có nhiều anh chị đi trước, kinh nghiệm hơn trả lời đủ mà hay hơn rồi. Thôi thì Tường cố gắng nghĩ sao viết vậy, viết với tấm lòng còn ai đọc thì đọc, nghĩ sao thì nghĩ.

Cuối tháng Hai trời còn lạnh. Cơn giá rét vẫn bao trùm lấy thành phố. Sáng nay lại có một trận mưa đá. Viên đá không lớn mấy, tôi mở cửa bước ra hiên nhặt nhanh vài viên đem vào cho Quyên xem. Nó nhìn phớt qua rồi lại đăm đăm nhìn ra sân, lẩm bẩm tiếc rẻ dãy hoa leo Passion mà nó đem từ Austin về, chăm sóc mãi mới mọc, nay đã chết rũ trên giàn. Gió vẫn thổi. Cuộn vòng trên những ngọn cây cao, tạo nên một trận mưa đầy

âm thanh vang dội. Nơi bụi rậm tiếng con mèo hoang kêu thảm thiết, lủi nhanh sang khu nhà bên cạnh, bộ lông màu tro ướt nhẹp trông thật tội nghiệp. Quyên ngồi im, mắt thoáng vẻ buồn bã, khó chịu. Từ khi đi hoang trở về, Quyên đã thay đổi tính nết. Nó không tự nhiên bên tôi như trước nữa. Cơn mưa vẫn dồn dập rơi đều.

đêm trăng biển

hàn song tường

Không khí trong nhà ẩm thấp, thấm sâu vào lớp áo len. Tôi ôm lấy vai Quyên, bờ vai nhỏ, gầy, mong manh như một cánh chim khẽ co lại nhìn tôi mỉm cười. Có lúc tôi nghĩ chúng tôi đã trở thành một. Ta tuy hai mà một. Cho da thịt tôi như được khâu vá lành lặn. Cho Quyên cười tươi hơn. Vì chúng tôi đã cùng chia đều cái kỷ niệm đau đớn năm nào trong tay những tên hải tặc đen đủi ướp mùi nước biển mặn nồng. Đêm ấy trăng sáng lắm, sáng mênh mông. Sóng biển dữ dội đánh chao nghiêng con tàu. Khi mở mắt tỉnh dậy, tôi thấy Quyên nằm cạnh, trần truồng, hai đùi đầy những vết máu khô chảy dài. Ngực đầy những vết tay đỏ ửng, bầm tím. Nó cũng vừa nhìn sang tôi. Trời ơi, đôi mắt của con thú bị thương sắp chết, đôi mắt rực lửa đau đớn. Tôi bò đến bên Quyên, ôm xiết lấy bạn, máu từ miệng tôi rơi xuống chan hòa trên mặt nó. Chúng tôi như tan làm một. Trên da thịt tôi, từng cơn gió biển thổi dồn dập, hú vang từng hồi ma quái khắp vùng biển cả. Đêm ấy, đêm cuối cùng của tuổi con gái. Kỷ niệm không đẹp đầy vò khắc sâu như một bản họa hình tèm lem nhớp nhúa, để tôi tẩy mãi không ngừng. Cho tôi không bao giờ muốn mất Quyên và xa nó...

Có một thời gian, Quyên bỏ tôi gần nửa năm trời để đi theo một người đàn ông. Ngày đầu tiên khi Quyên trở về, tôi mang chiếc áo ngủ cũ, mỏng dính cho nó mặc. Nhìn bạn lõa thể trước gương, tôi đưa tay tìm kiếm dấu tích trên ngực nó và trên thân mình rồi bật khóc. Quyên ôm lấy tôi vỗ về, thì thầm:

—Tao hứa sẽ không bao giờ đi nữa.

Tôi mừng rỡ:

—Thật nhé! Mày thề đi!

—Thề? Tao có tin trời đất gì đâu mà thề!

—Mày phải tin.

—Thôi. Ông trời kỳ quái lắm, đã quyền phép cùng mình mà nỡ để mấy con quỉ sống ám hại một đời người ta.

Tôi bịt miệng Quyên, ôm nó lăn ra đất, nói dồn:

—Thôi, thôi để mình tao tin là đủ. Tao tin trời phật dẫn mày về với tao.

Nó gục vào vai tôi khóc nức, đôi vai mảnh run rẩy, Quyên kể lể:

—Tao thù cái thằng khốn nạn. Thằng sở khanh!

Đêm hôm ấy chúng tôi ngủ quên dưới đất, co quắp ôm lấy nhau, đầu Quyên rúc vào nách tôi, tóc nó mềm thơm ngát mùi hương cỏ. Đêm mùa đông lạnh lẽo quá. Đêm dài như đẩy miết tuổi tôi đi dần dần mất tích. Tôi đưa tay đếm số tuổi Quyên và tuổi tôi rồi cộng trừ cho nhau hết một đêm khó ngủ. Tôi thua nó đúng hai tuổi, ba tháng, là gái miền Nam sông Cửu và cố gắng mấy cũng không sửa được chữ v khi nói chuyện... Đêm bơ vơ, đêm đủ sâu cho tôi bắt gặp nỗi cô đơn len lỏi vào xác thịt, hằn đau như vết rạn, vết máu trinh nguyên nhỏ xuống sóng biển mênh mang. Đêm buồn nhẹ nhàng với dáng Quyên nằm nghiêng, tóc xõa dài trên gối, cánh tay trần gác lên trán che khuất mặt. Nó đã ngủ say. Tôi nhắm mắt. Ngọn đuốc rực cháy của tuổi thanh xuân đã lụn tàn, mất tích, còn lại trong tôi niềm hồ nghi trần trụi. Ai đó đã đẩy chúng tôi đến bên bờ vực sâu hút mà vừa cúi nhìn đã lao đao muốn ngã. Đêm thở cùng tôi từng nhịp. Tiếng ngàn năm, cộng trừ từng đốt ngón tay. Quyên vẫn nói, nó may mắn được quen tôi lúc vượt biển. Tôi cũng nghĩ tôi rất hên mà gặp nó. Đồng bệnh, đồng thuyền. Còn có ai trên quãng đời này để cho tôi nhìn sững, bắt gặp nhân dáng mình quay vòng ngoài Quyên? Tôi lẩm bẩm cộng trừ tuổi hai đứa rồi ngủ mê đến sáng. Có tiếng Quyên ca hát ngoài phòng khách. Vài ngày nay nó hóa con sáo lắm chuyện nhiều lời. Mới về được bốn tháng chứ mấy, cuộc tình bội bạc vừa qua chưa lâu, nó đã lanh chanh muốn lao vào cái bẫy khác. Cả tuần rồi người bạn trai nó mới quen phone miết. Quyên mong ngóng anh ta hàng ngày. Hình như nó đang nói chuyện điện thoại, tiếng vang vang. Tôi bực dọc bước ra ngồi bên cạnh nó, cằn nhằn:

—Sáng cuối tuần, đứa nào gọi mày sớm vậy, cà chớn hết sức. Cúp phone đi!

Quyên nhăn mặt, lấy tay che ống nghe, phân bua:

—Tao gọi người ta, con khỉ có im đi không!

Trời ơi, hóa ra cái cọc đi tìm con trâu! Nó lại sắp bỏ tôi đi theo trai nữa rồi! Tôi giận dỗi đi vào giường nằm vật xuống thở dài. Lần này chắc nó đi mút chỉ, bỏ tôi lại với những tháng ngày cô quạnh. Nghe đâu người ta học giỏi, thông minh lại biết đàn vĩ cầm. Ngần đó thứ đủ làm tê liệt một con mồi ham ăn háu đói như Quyên. Nó đã quên mất cái ngày nó bị hất hủi trở về. Lúc đó nó ngoan lắm kìa, hứa hẹn chẳng bao giờ bỏ tôi đi nữa. Nó còn tỉ tê:

—Chỉ có một mình mày thương tao, còn tất cả đều chỉ đạo đức giả!

Tôi nghe mà buồn cười, nó mới bị hố một cú đã đâm ra cay đắng cuộc đời. Nỗi chán nản của Quyên thê thiết lắm khiến tôi tin nó sẽ chẳng đi

theo một người đàn ông nào nữa. Nhưng bây giờ nhìn nét mặt hớn hở của bạn, tôi biết rồi chẳng bao lâu nữa tôi sẽ ngày ngày mong ngóng Quyên về.

Quyên bỏ đi vào đầu tháng Năm. Đêm cuối xuân ẩm chút mồ hôi, tôi cởi trần nằm ngủ. Chiếc quạt máy nhỏ tí nơi góc bàn không làm cho khô hết từng chân lông kẽ tóc. Tôi như lên cơn sốt mở mắt nhìn trân trân vào bóng tối. Đêm đen quái dị đổ lên thân tôi tê cứng đớn đau. Tôi nhớ Quyên lắm. Tôi gọi tên bạn thầm thì... Chiều qua khi tôi đi làm về, gã đàn ông ấy đã đem Quyên đi mất, chỉ để lại mẩu giấy tạm biệt mà tôi đã vò nát vứt ngay vào thùng rác. Tôi buồn hết một ngày trời. Quyên đã quên lời hứa, nó ham chơi, mê một trò chơi mà cả hai đều thỏa thích, còn với tôi nó nghĩ chỉ là trò nhà chòi nửa chừng không mấy thú vị. Tôi ứa nước mắt, người run lên, mồ hôi vã ra như tắm, tưởng đến cuộc trao thân của hai kẻ yêu nhau, có tuyệt vời như Quyên kể? Đêm không bóng trăng, chỉ có tiếng giun dế kêu nỉ non dai dẳng và tiếng con mèo hoang gọi trai rờn rợn từng hồi. Cách đây vài hôm, thấy bạn tôi đứng ôm người đàn ông ở dưới bếp, tay gã để trong áo Quyên, tôi đã tức giận đỏ mặt, mắt hoa lên, cái túi thức ăn trong tay rơi xuống đất mà cả hai cũng chẳng để ý. Gã đang ôm ghì lấy Quyên, và bạn tôi thì cúi đầu hôn lên vùng ngực hắn. Chiều hôm ấy tôi và Quyên cãi nhau kịch liệt khi tôi thẳng tay đuổi gã đàn ông đó ra khỏi nhà. Quyên khóc:

—Tại sao mày làm thế? Mày có quyền gì? Sao mày chửi anh ấy như chửi một tên bất lương vậy?

Tôi lấy cớ:

—Tao phải phòng xa vì sợ nó giống như thằng sở khanh mày gặp lần trước.

—Trời ơi!

Quyên kêu lên rồi đi vào phòng ngủ, không thèm nói thêm với tôi lời nào. Tối đó tôi thuyết phục bạn bằng đủ mọi cách, kể cả nói xấu đối phương, chê bai hết mọi giống đực. Quyên vẫn nằm im. Tôi vuốt tóc nó, xoa bóp bàn tay nó, năn nỉ nó đừng tin ai. Một hồi hình như chịu không nổi, nó ngồi dậy nhìn tôi, cười ác:

—Mày càng nói tao càng đi. Tao phải đi may ra mày mới đổi khác. Mày phải có một người đàn ông bên cạnh. Đàn ông là liều thuốc đấy em ạ!

Tôi trả đũa:

—Xin lỗi, là liều thuốc độc! Tao không muốn bị đá đít, bỏ rơi, mắc

cỡ chết.

Giận dỗi, Quyên nằm xuống quay đầu vào vách. Đêm hôm ấy là đêm cuối cùng tôi ngồi nhìn bạn ngủ... Mấy ngày sau buồn quá tôi thơ thẩn đi dạo khắp chung cư. Người đông hương dọn về đây đông ghê! Gió chiều êm ái, mây trắng bay lả lơi trên không, vài tia nắng mong manh vờn trên thảm cỏ biếc. Lũ trẻ con tu tập ở khu đất trống chơi bóng la hét um sùm. Tôi đứng nhìn, theo dõi những bàn tay nhỏ bắt bóng nhanh nhẹn. Hải đến làm quen với tôi lúc ấy. Anh ta từ căn nhà nào, từ góc đường nào đi tới, tôi không hề biết. Lúc về đến nhà tôi, Hải hỏi:

—Có thật tôi là người đầu tiên cô bắt cóc về nhà?

Tôi cười:

—Là người đầu tiên hay thứ mấy thì cũng là bị bắt cóc cả, khác chi!

Tôi đem cho anh ta chiếc gạt tàn thuốc và hộp quẹt. Hải ít nói, có dáng vẻ của một người từng trải. Tôi thoáng nghĩ đến sự thách đố của Quyên và nẩy ý giữ chân anh ta lại. Hải chịu khó ngồi nghe tôi nói chuyện vớ vẩn, không đầu đuôi. Biết được anh ta mới từ Pháp dưỡng bịnh về một năm sau khi bị vợ đưa ra tòa ly dị, tôi cười:

—Yêu bà ta dữ vậy sao?

—Tức nhiều hơn.

—Tức có học máu?

—Chút xíu là bị!

Anh nói, vẻ nghiêm trang. Chiều tối sớm hơn thường lệ. Mới bảy giờ mà ngoài sân chung cư đã phải bật đèn. Hải nói hình như có bão. Tôi im nghe tiếng gió rít ngoài khe cửa, thổi phần phật tấm màn voan trắng nơi cửa sổ phòng ngủ. Gió thốc vào mơn man, mát rượi. Hải đứng dậy khép cửa sổ rồi lại ngồi sát bên tôi. Tôi đưa tay lên xoa trán và môi anh. Hải vuốt ve, cúi xuống định hôn. Tôi khó chịu:

—Thôi, tôi không thích.

—Sao vậy? Chúng mình đều độc thân mà!

Nhưng khi chiếc áo trên mình tôi rơi xuống để lộ nguyên bộ ngực trần trắng xóa dưới tay Hải, nhắc nhớ đến những dấu tay in trên ngực Quyên đêm nào, tôi như không thể tự chủ, giơ tay tát thật mạnh vào mặt anh ta. Hải giật mình:

—Cô làm gì vậy?

Tôi không trả lời, điên cuồng đánh Hải tới tấp. Anh ta kêu lên hốt hoảng, kéo ngược hai tay tôi ra sau. Tôi cúi đầu cắn mạnh lên cánh tay Hải, máu anh ta tuôn vào miệng tôi mặn chát. Hải xô tôi ngã xấp xuống giường, nằm úp mặt lên lưng tôi xuýt xoa nho nhỏ. Có tia chớp vội vã ngoài trời. Cơn mưa cuối tháng năm đổ ồn ào. Gió mỗi lúc một mạnh...

Sáng ngủ dậy tôi thấy Hải ngồi đọc báo. Anh không nói gì về đêm hôm trước. Vết cắn được bôi thuốc đỏ. Dấu răng tôi hằn sâu, nát một chỗ lớn hơn đồng tiền trông phát sợ. Buổi trưa tiễn Hải ra cửa, tôi lí nhí xin lỗi. Hải nheo mắt không nói, bước chầm chậm xuống thang gác như đang đếm từng bậc gỗ. Lòng tôi dậy lên nỗi u uẩn, hoang lạnh. Tôi xòe bàn tay mình ngó sững, khóc thầm.

Thế là đã gần một năm Quyên đi biệt. Thỉnh thoảng tôi đem chiếc áo ngủ của nó phủ lên mặt mình buồn day dứt. Ngày tháng qua nhanh quá, dấu thời gian vương trên những bụi hoa, bờ vách, trên tóc, trên da. Trời nóng, tôi nằm dài trên thảm, thở theo tiếng máy lạnh chạy đều đều, rỉ rả. Hải vẫn đến chơi với tôi. Anh và tôi chắc có chút duyên bèo bọt nên rất tình cờ mà gặp, rất nồng nhiệt mà chấp nhận chút liên hệ thể xác, đủ để đắm chìm vào sự khao khát nào đó không thể tìm kiếm. Sự tuyệt vọng được giải thoát trong những lần gần gũi, mơ hồ như một khai mở đầu tiên của thế giới riêng tư. Tôi cần có anh cũng như Hải vẫn thì thầm những lời nồng cháy rồi quên. Những đêm tìm kiếm chút thương yêu, chia sẻ, nhiều lần tôi thấy Hải giống một tên nô lệ đẹp đẽ, phi phàm. Tóc tôi dài đen mướt sổ tung phủ lên người anh, ồn oại như đợt sóng, sóng đen như biển đêm chơi vơi chìm đắm. Thân thể của người đàn ông đồng hương lưu lạc trông đáng thương biết bao. Cái chân dung tôi lặn ngụp, chụp bắt đôi lần khiến tôi xúc động bật khóc, bật cười. Cả tôi và anh đều không muốn tìm biết mai sau. Chỉ hôm nay, hiện tại. Có vài lần chịu không nổi những chướng tật của tôi, anh chửi rủa, thề thốt rồi bỏ về. Tuy vậy chỉ được vài hôm, anh lại tìm gặp tôi tha thiết hơn nữa. Đêm hôm qua anh đứng gọi cửa "con ma túy mở cửa cho anh!". Có lúc tôi ngẩn người khi thấy môi anh bầm dập, tím ngắt. Tôi đã ôm lấy chân anh khóc lóc, nhưng lúc nào anh cũng chịu đựng, gượng nhẹ. Anh vuốt tóc tôi dịu dàng:

—Em dễ thương lắm, hình bóng em đầy trong truyện anh viết.

Quả thật anh là người thứ hai sau Quyên mà tôi quý mến, mang ơn. Anh vẫn thường lau những giòng nước mắt lăn trên má tôi bất thường, xoa dịu hồn tôi bằng những lời thủ thỉ cho qua một cơn chướng bất ngờ. Có tiếc chăng tôi không phải là mối tình lớn của anh, anh cũng chẳng phải là người tôi mong đợi, nhưng có nhau còn hơn không, anh bảo vậy. Tối thứ Sáu tan sở Hải đón tôi rủ vào một bar rượu của Mỹ. Dạo này tôi hay đi ra ngoài với anh lắm. Vào quán, Hải gọi cho tôi ly cream fizz có rượu Gin pha kem chanh, một miếng bánh cheese. Mới uống chút xíu mà tôi đã thấy choáng váng. Hải chê tôi dở ẹt. Tôi cầm tay anh bóp nhẹ. Ánh đèn trong bar vàng ệch, chiếu hắt lên mặt anh rõ từng nét như vết tạc của một điêu khắc gia kém cỏi. Tôi thoáng nhớ đến khuôn mặt mỹ miều của

Quyên rồi nén tiếng thở dài... Sáng thứ Bảy, tôi pha cà phê cho hai đứa rồi đọc bài thơ anh làm tặng. Anh hỏi, tôi có hiểu. Tôi bảo không hiểu mấy nhưng rất thích được anh tặng riêng một bài thơ như vậy và chợt thắc mắc:

—Sao anh lại quí mến em thế? Anh vẫn bảo không người đàn bà nào có thể làm anh mủi lòng nữa mà?

Hải không trả lời. Từ khi nghe anh kể về mối tình với người vợ cũ, tôi cảm thấy bớt thích thú khi gần gũi anh. Tôi bắt đầu đi dò la tin tức của Quyên và được biết nó ở tận miền Bắc nước Mỹ. Nó không liên lạc với tôi chắc vì bị gã đàn ông kia xúi bẩy để trả thù ngày tôi đuổi hắn. Một chiều Chủ Nhật tôi lái xe đi chợ Việt mua thức ăn cho bõ những tháng ngày nuốt bánh mì Mỹ, gặm gà chiên. Khi nấu xong nồi bún bò tôi gọi Hải qua nhưng anh từ chối, nói có khách. Tôi đành ngồi ăn một mình, vừa ăn vừa tưởng tượng Quyên ngồi trước mặt, hai chân gác lên ghế, mồm miệng tía lia. Dọn dẹp xong, tôi thắp nén nhang nơi bàn thờ Phật, đứng ngắm tượng Phật Bà Quan Âm Hải mới mua cho. Nét mặt pho tượng lạnh tanh. Có lẽ làm tại Nhật nên khuôn mặt hơi khác tượng làm ở Trung Hoa, Thái Lan. Nét mặt gái Nhật mà, nó đã lạnh cả ngàn năm về trước. Tôi ôm bức tượng vào người, ra đứng ở cửa sổ nhìn ra vườn hoa phía trước. Có bóng đèn xe thắng gấp, chiếu phết lên người tôi. Tiếng chân ai đó dừng trước cửa gõ nhè nhẹ. Tôi áp má vào cánh cửa, hỏi:

—Ai đó?

—Anh. Hải đây.

—Thôi về đi ông tướng. Vừa nãy gọi không sang.

Giận dỗi, tôi tắt đèn tối um, ôm bức tượng lên giường nằm. Đêm nay trăng sáng lắm. Trăng mênh mông chiếu vào phòng tôi, chiếu lên thân thể tôi. Xác thân con gái đã một lần mọc tua tủa những nhánh xương rồng đổ máu từng giòng. Trăng lướt theo chăn gối. Trăng soi đỏ mắt Quyên bàng hoàng sợ hãi. Tôi cắn răng nhắm mắt. Có tiếng Hải thì thầm "Đừng nhớ gì em nhé. Có anh đây, anh đang ở bên em" và những nụ hôn thương yêu dừng trên lưng tôi rất nhẹ. Tiếng Hải gõ cửa dồn dập. Anh này lì lợm thật! Tôi giả tảng không nghe. Trong bóng tối, trí tôi bay nhảy bao hình ảnh chập chờn, lộn xộn. Thấy Quyên mọc cánh bay xa tít như con ngựa màu trắng tuyệt vời. Thấy tay Hải hằn vết răng tôi cắn còn thẹo... Chiếc giường Quyên bên cạnh, bỏ trống, lạnh lẽo. Trăng bát ngát trong phòng. Trăng mịn màng như lụa quấn khắp người tôi sáng rỡ như lân tinh. Ngoài sân Hải vẫn đứng chờ. Tiếng anh như lời cầu xin xoa lên dĩ vãng tôi úa nhầu trắc ẩn. Tôi đi vội ra cửa. Trời ơi, dáng Hải bước vào giống hệt như kẻ lãng tử quay về! Anh nói mệt nhọc: "Anh biết ngay gọi mãi, rồi em cũng mở!".❐

phạm quốc bảo

Phạm Quốc Bảo sinh năm 1943 tại Vĩnh Phúc Yên (Bắc phần Việt Nam). Học Đỗ Hữu Vị (Hà Nội), Chu Văn An, Pétrus Ký và Văn Khoa (Sàigòn).

* Chủ nhiệm kiêm chủ bút Nguyệt San Đối Thoại (Văn Khoa-1966)

* trong ban Chủ biên Nhật báo Người Việt Cali (1982-93)

* Chủ bút bán tuần báo Diễn Đàn (Nam Cali - 1993)

Tác phẩm đã xuất bản từ năm 1969 đến nay:

- 4 tác phẩm dịch
- 1 tập truyện ngắn
- 1 du ký
- 4 truyện dài
- 2 biên khảo.

Trả lời phỏng vấn

1. Có lẽ tôi nằm trong một trường hợp khá đặc biệt của hoàn cảnh chúng ta sống ở hải ngoại, trên một thập niên nay tôi theo đuổi việc làm và viết báo nên đời sống tôi có eo hẹp về tài chánh nhưng luôn thoải mái về tâm thần.

Tôi viết được nhờ sức thúc đẩy phát xuất tự trong tôi.

2. Tôi viết về những gì khiến tôi chú ý thắc mắc, những gì quấn quít trong đầu tôi, những gì làm rung động trái tim của tôi.

Tùy theo thể tài tôi muốn viết, tôi chọn thể loại văn chương để diễn đạt cho thích hợp trong ý định của mình.

Độc giả là một phần không thể thiếu được trong chu trình sáng tác của tôi. Và tôi là người đọc đầu tiên, tôi có chịu những gì tôi viết ra không đã.

ngã rẽ

phạm quốc bảo

Cô gái có tên là Vi Vân, hiện giờ 21 tuổi. Giản dị và vui tươi. Cô đang học tương đối khá trong năm thứ ba ngành hóa của một đại học địa phương thuộc hệ thống U.C.

Nhưng cách đây chừng năm năm, lúc mới 16 tuổi, Vi Vân đã trở thành đàn bà vào đúng mùa Xuân năm đó.

Vùng này đông người Việt định cư thế mà chung cư gia đình Vi Vân ở cũng xen lẫn với những gia đình người gốc Mễ, Căm Bốt, Thái, Armenian... cả Mỹ đen, Mỹ trắng nữa.

Ngay từ sáng sớm vừa tỏ mặt người, tiếng trẻ con đã vang động trong sân khu chung cư. Thét gọi, đùa nghịch, cười và khóc, bằng đủ mọi ngôn ngữ. Líu lo, líu ríu, lắp bắp, bập be. Tất cả những tiếng động đó lồng vào nhau, trộn lẫn với nhau, liên tục đập vào khắp mặt tường nhà, dội lại rồi bật tung ra không gian, len lỏi vào các kẽ ngách cửa đánh thức dậy bất cứ ai còn muốn đìm sâu mình trong giấc ngủ.

Nhìn ra qua khung cửa sổ, người ta chứng kiến một quang cảnh hỗn độn đến rối mắt. Những cái đầu từ trọc lóc, ghẻ lở đến lơ thơ hay bù xù tóc. Tóc đen nhánh, nâu, vàng hay trắng. Tóc đâm tua tủa như lông nhím, xuội lơ phất phơ lòa xòa, từng cuộn từng lọn mấp mô như sóng hay quăn tít xoắn vào nhau sát da đầu.

Có đứa đi skateboard lăn đùng đùng trên nền xi măng rồi đâm sầm vào tường nhà hay lạng qua lạng lại, điệu nghệ điêu luyện. Có đứa chạy xe đạp như điên như khùng vòng quanh sân, miệng rú lên làm mô tô hay rống lớn như còi xe hơi. Có đứa nhảy tòm xuống hồ bơi giữa sân, tưởng tắm hóa ra cu cậu đã vội ngoi lên ngay, leo khỏi hàng rào sắt cản để đuổi theo phá bọn con gái hay vẩy nước vào những chú bé đang chập chững tập đi cạnh đó.

Đám con gái xem ra tập thể hơn nhưng lại ưa nói nhiều quá. Chúng luôn luôn ra lệnh, sắp đặt, cãi cọ và rít rắm với nhau. Chỗ này một nhóm ngắt hoa lá, bầy cỗ bàn giả. Nơi kia mấy cô nhỏ đang nhẩy dây chí chóe hay rúc rích chơi trò đi trốn đi tìm. Chẳng góc sân nào là không có cảnh giằng co níu kéo đang xảy ra, trong giọng cười và tiếng rít hét với nhau...

Đột nhiên, mấy tiếng đàn bà đủ mọi ngôn ngữ hò ới vọng ra, san sát đan vào nhau. Lũ trẻ tản lạc chạy vào các khung cửa nhà. Rồi chỉ một lát sau, chúng lại ùa ra, chúm chụm từng nhúm, chen nhau tranh bước trên khúc sân rộng thênh thang. Đứa đeo cặp sau lưng, đứa cắp sách vở trong tay. Miệng chúng đang nhồm nhoàm nhai thức ăn sáng. Trên mép chúng còn đọng giọt sữa tươi trắng đục hay dính mẩu cheese vàng nhạt, vết mứt dâu tím trong. Chúng vẫn cứ cãi nhau, xô đẩy nhau nhưng cùng hướng bước ra khỏi khu chung cư, đi sang ngôi trường tiểu học ở phía xế chếch bên kia con đường nhỏ.

Trên sân tự nhiên vắng bặt đi. Người ta bắt đầu nghe được vài tiếng bập bẹ bi bô của mấy đứa bò lê bò la trước những cửa nhà. Một chú bé nào chập chững bước nhưng mất thăng bằng ngã ngồi xuống và miệng gào lên, kéo theo nhiều tiếng trẻ sơ sinh ọ ẹ chợt thức giấc hay lích khích đòi mẹ, i ỉ rì rả khóc ở những căn khác trong chung cư.

Bầu không khí quanh đây trầm hẳn xuống, rười rượi. Vừa sáng ra mà không khác gì giấc trưa vắng.

Chỉ đến giờ phút này, người ta mới thỉnh thoảng nghe thấy tiếng đàn ông ồm ồm xen kẽ với tiếng đàn bà lanh lảnh. Rồi rải rác vài người một, những người lớn bước ra khỏi nhà. Đôi giầy lao động nặng chịch, chiếc quần jean bạc và bắt đầu sút những viền chỉ, cái áo sậm màu, một tay xách phần cơm trưa, tay kia vắt sẵn chiếc áo khoác và cầm xâu chìa khóa đủ loại. Họ có thể là đàn ông hay đàn bà. Họ có thể khác biệt nhau về màu da, đầu tóc, giầy dép, quần áo mặc. Nhưng đã ra khỏi nhà tất cả họ đều im lặng đến mức độ câm nín, lầm lũi bước. Ngoài sân chỉ vang tiếng giầy dép của họ, cho đến khi họ khuất bóng. Họ tiết kiệm đến cả những câu chào hỏi thông thường giữa hàng xóm láng giềng với nhau. Có thể sự khác biệt còn quá lớn lao và sâu xa về sinh hoạt và ngôn ngữ đã ngăn cách họ. Có thể vì mối ưu tư về công việc sắp tới đang trĩu nặng trong lòng họ. Và cũng có thể vì nhiều lý do khác nữa, chưa ai thấu hiểu nổi cho họ.

Họa hoằn lắm, với giọng người trong nhà léo nhéo vọng ra và đuổi riết theo, miệng họ mới bật lên vài tiếng đáp lại cộc lốc. Như trường hợp hết sức bất đắc dĩ họ phải trả lời.

Và đến buổi chiều, từ ba tới năm giờ, đôi khi sâu hơn nữa vào buổi tối, họ lại trở về. Lúc đó, ngoài sân đã vang lừng tiếng trẻ đủ mọi loại mọi

kiểu, như buổi sáng sớm nhưng dài hơn và liên tục bất tận. Họ trở về nhà vào cuối ngày, cũng vẫn im lặng lầm lũi. Đa số họ vẻ mặt đượm nhiều nét mệt mỏi, dáng điệu rõ rệt rã rời thiểu não.

Cũng có người dịu dàng, nghiêng mình xuống nghịch với một đứa nhỏ. Cũng có người vùng cười ha hả, vung chân đá quả bóng vào đám trẻ đang chạy chơi. Nhưng thường thì họ cung tay bợp tai liền đứa nào vô ý đâm xầm vào họ hay xách cổ một đứa khác đang bò lê la bẩn thỉu, phát vào đít nó liên hồi rồi bế thốc nó vào nhà.

Riêng cuối tuần, từ chiều thứ sáu tới khuya chủ nhật, một khung cảnh náo nhiệt tột độ thường xuyên diễn ra. Những giỏ quần áo dơ đợi giặt xếp hàng dài giữa sân thản nhiên trước mọi thứ tiếng động xô bồ của bọn trẻ đùa nghịch. Có những căn đóng cửa im lìm vắng lặng suốt mà cũng có những cánh cửa mở toang hoác, tất cả những tiếng động trong nhà trọn vẹn đổ ra hòa với tiếng động ngoài sân, cho đến quá nửa khuya. Băng nhạc ti vi, ăn nhậu cười nói. Tiếng nào tiếng nấy như ganh đua nhau đều được phát ra lớn quá cỡ lớn.

Suốt dãy khu chung cư này, hiếm tuần nào lại không có một đêm truy lùng trộm cắp. Những chiếc xe cảnh sát rú còi vang động, lập lòe đèn xanh đỏ và quét những tia đèn rọi loang loáng vào các ngõ ngách ở nhà để xe hay từng góc tối sân. Tiếng chân tò mò của người lớn rầm rập. Tiếng trẻ gọi nhau, cười nói vui thích ồn ào những hiếu kỳ lẫn năng động.

Cũng chung cư này hầu như chẳng tuần nào thiếu vụ vợ chồng cãi lộn xô xát. Giọng đàn bà the thé quấn chặt lấy âm ồm ồm của đàn ông. Điểm thêm vào là tiếng trẻ lớn la hoảng, nhỏ khóc ré lên bần bật. Rồi bàn ghế khua động mạnh, bát đĩa rơi vỡ loảng xoảng. Thường thì người bị tống ra khỏi nhà là đàn bà. Bà ta đứng giữa sân ngỏng cổ thét vọng vào và vừa líu lo nói, vừa khua chân múa tay phân bua. Các căn bên cạnh có người vén màn cửa sổ ngó ra coi, có người bước đến tụ lại từng nhóm đôi ba người xì xô xì xào bàn tán. Trẻ con được dịp túm tới xem, vỗ tay reo hò từng chập. Nhưng tối dần về khuya, mức xô xát bao giờ cũng giảm cả về nhịp độ lẫn cường độ, tiếng đối đáp qua lại lơi dần và chìm lim trong đêm... Để sáng hôm sau, người ta vẫn thấy người vợ, mặc dù khuôn mặt có mấy vết còn tím bầm, đang tíu tít với đám con. Và người chồng cũng tiếp tục ra khỏi nhà, im lặng lầm lũi băng qua sân đi làm. Cùng lắm là anh ta ngập ngừng nở nụ cười gượng gạo trong ngượng ngùng, khi chạm mặt người hàng xóm cũng vừa bước ra sân.

Vào một buổi sáng sớm, theo tiếng trẻ mỗi lúc một lớn từ ngoài sân

vọng rào, Vi Vân dần dần tỉnh giấc. Nằm yên dưới làn chăn mỏng, cô đảo mắt nhìn quan phòng một lượt. Tủ quần áo bên trái, chiếc bàn học cạnh khung cửa sổ, kệ sách và một hàng giầy dép bên phải, giường bên kia của chị Vi Khanh: chăn gối đã ngay ngắn tự lúc nào, rồi đến cuối cùng là cái kệ bàn ngủ đặt giữa giường Vi Khanh với Vi Vân. Tất cả đều thứ tự gọn ghẽ nhưng cũng có vẻ thản nhiên đến lạnh lùng, trong bầu không khí vắng lặng êm ả của buổi sáng này.

Vi Vân bắt đầu nhớ rằng hôm nay thứ bảy, mình không phải đi học. Và, cô nhớ tiếp, chị Vi Khanh sáng dậy thật sớm đi chơi Las Vegas với bạn bè tới chiều mai chủ nhật mới về. Tối qua chị ấy đã khoe như vậy.

Vi Vân nén tiếng thở dài trong lồng ngực. Khuôn mặt Vi Khanh rạng rỡ đầy ứ nét thỏa mãn vui thú lung linh trong ánh đèn ngủ tối qua hiện rõ trước mắt cô nhưng đang lùi ra xa, xa mãi... và nhòa tan, như làn khói sương mong manh không có thực nào.

Chỉ trên hai năm trước, khi còn ở Việt Nam, mái hiên cạnh nhà được trổ ra thành một quán nhỏ. Mẹ đứng pha cà phê, Vi Vân phụ rửa ly tách và dọn dẹp. Vi Khanh chuyên bưng nước và tiếp đón. Thế nhưng chính riêng một mình chị ấy đã khiến quán lúc nào cũng đông chật những khách. Rồi từ đó, nhiều mối lợi không ngờ nảy sinh thêm nữa. Nhờ vậy, chẳng những gia đình sống không chật vật mà mẹ cứ ba tháng còn có tiền đi thăm nuôi bố ở trại tù miền bắc. Và cả anh Vi Tuấn cũng được bao che khỏi những đợt bắt nghĩa vụ quân sự.

Hồi đó hầu như chả thiếu đêm nào hai chị em Khanh - Vân không nằm cạnh nhau rù rì tâm sự đến quá khuya cả. Dù hơn em ba tuổi, Vi Khanh nói chuyện với Vi Vân như hai bạn gái thắm thiết tâm tình. Hai chị em khuyên nhủ lẫn nhau cố gắng cam khổ nhịn nhục, chia sẻ những nỗi đau buồn túi phận riêng và cũng thổ lộ cho nhau nghe những mơ ước tươi đẹp vẽ vời của tương lai. Rồi những giọt nước mắt âm thầm trong đêm vắng chưa kịp khô trên má, chị em đã chìm sâu vào giấc thiếp ngủ.

Tuấn theo lời hối thúc của bố, mẹ đã đưa cả bốn đứa con vượt biển ra đi và thành công. Sang được tới bên này, mới học Anh ngữ bổ túc ở College chưa đầy một tháng, Vi Khanh đã gấp rút chuyển sang một lớp huấn nghệ rồi tám tháng sau mãn khóa có ra đi làm ngay.

Vi Khanh trưởng thành, hiện thân là một thiếu nữ nẩy nở trọn vẹn. Nàng vẫn sinh hoạt bình thường trong gia đình. Nghĩa là đều đặn đóng góp vào ngân quỹ chi tiêu chung và quà cáp gửi về cho bố còn kẹt lại ở quê nhà. Nàng vẫn ngủ chung phòng với Vi Vân và thỉnh thoảng vẫn tâm sự với em gái... Tuy nhiên, lối sống mỗi ngày một khác và nội dung càng lúc càng đổi mới của tâm sự ở Vi Khanh đã khiến cho Vi Vân nhận ra chị

ngày một xa cách với mình thêm.

Như hai tuần nghỉ lễ Giáng Sinh bắc cầu sang Tết tây vừa qua. Anh Vi Tuấn với nhóc tì Vi Tú đi học hay chơi đâu không biết về đến nhà là ru rú trong phòng, nhạc với sách không thôi. Chỉ có bữa ăn mới thấy hai "đấng" xuất hiện. Họ là con trai xưa nay bao giờ chả thế, nói làm gì. Nhưng chị Vi Khanh là con gái mà còn quá hơn nhiều, đến độ suốt hai tuần không ngày nào chị ở nhà được trên hai tiếng và cứ tới khuya mới trở về. Tiệc này tiếp đến buổi khiêu vũ nọ, picnic lại nối sang tới sinh nhật khác. Mấy người bạn đến đón chị có anh đi giày vải mầu đen sản xuất tại Trung cộng, có chị mặc quần áo vải bố rộng thùng thình như đồ mượn của bọn đô vật. Cũng có anh nhuộm tóc đỏ hoe, đầu còn chải dựng tua tủa ra giống bọn nhảy múa trong mấy băng video nhạc giật gân động kinh. Dáng dấp ấy đầy rẫy trong bọn học sinh trên trường Vi Vân học. Mặc dù đã quen mắt nhìn rồi nhưng cô vẫn thấy lạ khi họ lại là bạn của chị Vi Khanh mình...

Vi Vân rùng mình tuột khỏi giường, đi vào buồng tắm.

Ngoài phòng khách rõ mồn một giọng cười khanh khách của woodpecker trong chương trình phim hoạt họa ti vi. Trên chiếc trường kỷ đối diện máy truyền hình, Vi Tú đang nằm nghiêng người tay chống một bên má, chăm chú theo dõi. Thỉnh thoảng nó khẽ bật vài âm cười ngắn trong cổ họng.

Lẳng lặng quay sang mở tủ lạnh, rót sữa tươi ra cốc, cầm mấy miếng sandwiches kẹp thịt nguội, thêm thỏi phô mai đầu bò và ngồi vào bàn ăn, Vi Vân uể oải lơ đãng nhai một mình.

Hồi mới sang, cô cũng thích xem loại phim hoạt họa này lắm chứ. Nào những Scooby-Doo, Tom and Jerry, hay những Bugs Bunny và Pink Panther... nhưng sau dần quen, Vi Vân thấy nụ cười không dễ dãi quá như vậy được. Hơn nữa, nội dung đơn giản và trí tưởng tượng trong những loại phim hoạt họa này lại vung vít đến quá lố, thành ra diễu dở, làm phai nhạt đi nét vẽ tài tình và khả năng sáng tạo của nhóm họa sĩ thực hiện. Vi Vân chợt liên tưởng tới những phim hoạt họa được xem từ hồi còn nhỏ xíu. Nào Bambi, Peter Pan... và "Bạch Tuyết với bảy chú lùn". Xem ra cô vẫn mê loại phim vẽ dàn dựng theo lối của Walt Disney hơn...

Chợt nghe tiếng rú lên đầy thích thú của Vi Tú lẫn vào đám âm thanh chát chúa hết la, Vi Vân nhíu mày quay lại ngó. Vi Tú đã chồm dậy từ hồi nào, đầu lắc lư. Trong màn ảnh ti vi hiện ra khuôn mặt đen với bộ tóc xoắn tít lòa xòa lộn xộn, những giọt mồ hôi đọng trên làn da nhám, đôi

mắt nhắm tít lại và cái miệng ngoạc ra, lợi đỏ bao quanh hàm răng trắng phếch. Từ đó phát ra tiếng hát như thét lên. Rồi đèn rọi quét qua một cặp trai gái mặc bộ áo bó sát vào người như lõa thể, họ đang quấn quít lấy nhau như đôi rắn trong vũ điệu giựt giựt kích động đến loạn cuồng.

Nhìn thấy màn ảnh ti vi như vậy, Vi Vân tự đoán thầm: "Lại Soul Train. Nếu không, ít ra cũng là chương trình Solid Gold." Tự nhiên cảm thấy mệt mỏi, cô đứng dậy cầm theo ly sữa tươi và đi về phòng, đóng cửa lại.

Nhắm mắt, đứng dựa lưng vào cánh cửa trong chốc lát, Vi Vân nghe bầu không gian tĩnh mịch lan dần và trùm kín lấy mình. Tâm tư dịu lại, cô từ từ mở mắt ra.

Sách vở học và làm bài tối qua còn để lộn xộn trên bàn. Tự nhiên trong lòng Vi Vân lại dấy lên một cảm giác buồn ngây ngây chán chán. Và hình ảnh mẹ đồng thời hiện ra trước mắt.

Bước tới giường, đặt ly sữa trên bàn ngủ, Vi Vân ngả mình ra và bật người nằm úp mặt xuống gối. "Mẹ... mẹ...", cô gọi thầm nhưng nghe âm vọng tiếng mình chới với, mất hút trong khoảng không sâu mịt mùng và khuôn mặt mẹ vẫn lặng lờ cúi xuống, bất động và vô hồn như một khuôn tượng đá buốt giá. Vi Vân cảm thấy tim mình nhói đau, giữa tiếng kêu cứu tuyệt vọng của mình.

Mẹ. Còn đâu những nét dịu dàng tươi tắn, những nụ cười rạng rỡ trong như pha lê, ngày xưa... Khi bố ra đi tù cải tạo, một lần đi không trở lại, mẹ cứ ủ dột và héo úa dần theo những đồ đạc vật dụng rời khỏi căn nhà êm ấm cũ. Khi quán cóc cà phê trước cửa mở, chị Vi Khanh bỗng nhiên bung ra thành một đóa hoa ngọt ngào hương sắc và nhí nhảnh đón đưa, mẹ lại càng nép mình vào âm thầm nhận chịu, và khô cằn đi dần. Sang được đến bên này, mẹ còn sống cam nín hơn nữa. Nhận chân nấu bếp cho mấy nhà hàng Việt trong vùng, kể cả thứ bảy lẫn chủ nhật, suốt tuần mẹ ra đi từ sáng đến tối mịt mới về. Mẹ như một chiếc bóng lãng đãng vật vờ.

Lần lãnh lương đầu tiên chị Vi Khanh đưa về trao cho mẹ. Trước sự hiện diện đông đủ chị em trong nhà, Vi Khanh hớn hở và hãnh diện ra mặt. Chị ân cần trân trọng đặt tiền vào tận tay mẹ. Im lặng như một pho tượng, mẹ nhìn sững xấp tiền trong tay mà không một biểu lộ nào. Vui mừng, buồn tủi hay tức giận? Không ai trong chị em Vi Khanh thấy được điều gì ở mẹ lúc đó.

Rồi thời gian qua, nỗi mừng rỡ tíu tít kia nhạt dần, Vi Khanh đóng góp vào ngân quỹ gia đình mỗi lúc một ít hơn và hờ hững hơn. Có lần là một phong bì dán kín để gửi mẹ cẩn thận. Nhưng cũng có lần tiền Vi

Khanh để trên bàn phấn vội vã đến độ vung vãi cả xuống thảm nền nhà. Trong khi đó, Vi Tuấn và Vi Tú xin tiền tiêu ở mẹ cũng thường xuyên và tự nhiên như mẹ chỉ là cái két trữ tiền của họ vậy.

Trước những thái độ đó của con cái, mẹ chẳng hề có một phản ứng nào cả. Một lời chỉ dạy, một ý khuyên nhủ, một câu trách móc nhẹ nhàng? Tuyệt nhiên không.

Và cơm nước, giặt giũ, dọn dẹp... quà tiền đều đặn gửi về cho bố, chẳng có việc nào là không qua tay mẹ nhưng mẹ làm trong âm thầm, câm nín, một mình.

Có nhiều lần Vi Vân tìm đến mẹ để thổ lộ những than phiền, mục đích vừa để an ủi và cũng muốn chia sẻ với mẹ nhưng bà chỉ yên lặng ngồi nghe, không một lời đáp lại.

Có những đêm muốn tâm sự, Vi Vân mò sang phòng mẹ nhưng chỉ chứng kiến được cảnh tượng mẹ nằm bất động trên giường, đôi mắt vẫn mở lớn long lanh trong bóng đêm tĩnh mịch. Mẹ như đã xa vắng, mãi đâu đâu, từ lâu rồi...

Vi Vân vùng người khỏi giường, bước lại gần cửa sổ. Từ ngoài, một làn gió nhẹ se se thoảng qua khung cửa lướt vào mơn man như mời gọi. Khu vườn hoa bên kia con đường đang bừng lên màu xanh ửng vàng chấp chới lung linh. Sau hàng cây cao bên lề đường lấp ló những cụm lá tươi nõn rung rinh dưới nắng vàng trong vắt. Cạnh đó mấy chiếc ghế đá trống vắng tĩnh mịch một vẻ bình yên. Vào sâu hơn nữa, một chiếc hồ nhỏ, thấp thoáng mấy con vịt Tàu nhởn nhơ bơi... Quang cảnh công viên kia đã bao lần quyến rũ Vi Vân. Không phải chỉ đứng trong cửa sổ nhìn sang mà có những lần về học, Vi Vân đã qua bên kia đường tha thẩn trên bãi cỏ giữa hàng cây cao, thả hồn tự do mơ mộng vẩn vơ...

Nhưng lần này như một cuốn hút đã thành tự nhiên, Vi Vân vớ nhanh mấy cuốn sách ra khỏi nhà, khỏi miếng sân chung cư ồn ào hỗn độn của lũ nhóc họp bạn đùa nghịch triền miên. Bỏ lại đằng sau lưng dãy chung cư vẫn lao xao như cái chợ trời Mễ cuối tuần, Vi Vân qua đường.

Bước chân vào bãi cỏ cạnh hàng cây cao cô đã thấy niềm thích thú dấy lên trong lòng. Mấy cánh bướm đang chập chờn giữa những cụm lá xanh non như ngọc thạch. Chẳng còn cưỡng lại được nữa, Vi Vân chạy ùa vào công viên. Từ cánh bướm vàng chấm đỏ rực rỡ, sang cánh bướm trắng mầu sữa có chấm đen ở chóp cánh, đến cánh bướm xanh pha tím biêng biếc. Vi Vân mải mê đuổi bắt. Tiếng "ô" ngạc nhiên, giọng cười khúc khích thú vị... cho đến khi những giọt mồ hôi lấm tấm bên tóc mai.

Vi Vân ngồi lại bên hồn với đám vịt Tầu, con đen cổ vòng trắng con trắng vểnh đuôi nâu, nhởn nhơ bơi lội. Mặt hồ gợn lăn tăn khoảng khoát như toát ra hơi gió vuốt ve những giọt mồ hôi khô dần trên má. Chọn một ghế đá trắng vân lục có ba bề lùm cây bao bọc, Vi Vân giở sách ra đọc. Chỉ trong chốc lát cô đã chìm sâu vào tình tiết lôi cuốn và linh hoạt vui tươi của câu chuyện. Những hàng chữ in ban đầu đã hòa tan vào khung cảnh tuổi thơ của Mark Twain. Từ những tinh nghịch bên hàng giậu gỗ, Tom Sawyer một cậu bé da trắng đã cùng cậu bé khác da đen Huckleberry Finn phiêu lưu thám hiểm hang động, và con tàu quạt nước dọc dòng sông Mississippi mà Vi Vân đã được thấy một lần trong khu Disneyland...

Chẳng biết bao lâu sau:

"Ồ. Con Thiên Nga nào lạc đến đây?"

Giọng nói nổi lên, giữa tiếng động lao xao của dòng xe cộ ngoài đường kia, đủ làm Vi Vân rời khỏi thế giới phiêu lưu trong sách chứ không khiến cô phải giật mình. Niềm thú vị chợt đến, Vi Vân nhủ thầm: "Gần như giọng lưỡi của cái anh chàng Minh lớp 12 vậy." Đồng thời cô cảm thấy chiếc robe lụa màu ngà đang mơn man trên đùi do làn gió thoảng từ mặt hồ lan tới luồn dưới đôi chân.

Không đọc sách tiếp được nữa, Vi Vân cũng không cảm thấy khó chịu gì, và cô vẫn chưa chịu ngửng mặt lên.

"Hay là cô bé đang ngủ trong rừng?"

Câu này khiến Vi Vân lại nhớ đến thằng John cùng lớp thường trêu co mỗi khi họp bạn ngoài bãi cỏ sân trường. Bất giác cô tủm tỉm cười.

"Xem cô bé có thực ngủ không nào."

Tiếng gót giầy lạo xạo trên sỏi lối đi... rồi hai ống quần jean xanh bạc phủ ngoài đôi giầy đen hiện ra trên nền cỏ và dừng lại trước mặt Vi Vân. Một bàn tay nâng cằm cô lên một cách nhẹ nhàng, tự nhiên.

Trước mắt Vi Vân, khuôn mặt thanh niên trắng khá sáng sủa hơi ghé nghiêng nhìn. Không lộ vẻ chăm chú đến độ dò hỏi mà chắc chắn là chẳng thờ ơ lơ đãng. Trong thoáng chốc, đôi lông mày không đậm nhưng rõ nét khiến quầng dưới đôi mắt sâu và cặp môi đầy mà đỏ sậm lại, hai gò má trắng phơn phớt xanh.

"Anh tên Trường."

"Rồi sao?"

Anh ta cúi mặt xuống, đầu lắc lư. Mái tóc đen hơi rối nhưng quả được cắt tỉa rất khéo ở sau gáy. Khi khuôn mặt ngửng lên lại thì chân phải anh ta đã gác lên mặt ghế đá và khuỷu tay phải chống ngay lên đầu gối. Hóa ra anh ta cúi xuống để lựa thế đứng chứ không phải vừa lắc đầu.

Chẳng có nụ cười nào trên môi nhưng khuôn mặt vẫn tươi tắn, dễ ưa.

"Em chưa cho biết tên."

Giọng nói dễ dàng như không, như từ câu đầu anh ta đã nói cho đến sau này. Và Vi Vân vẫn chưa cảm thấy một chút gì khác lạ, dù là khó chịu hoặc thích thú nào. Có điều cô biết rõ rệt: người thanh niên này lớn tuổi hơn thằng John cùng lớp lẫn anh chàng Minh trên lớp 12 và không giống một ai từ trước đến nay cô đã gặp.

"Thôi được. Anh cứ gọi em là cô bé ngủ trong rừng vậy. Bằng lòng chứ?"

Vi Vân gật đầu mà đôi mắt vẫn ghếch nhìn vào mặt chàng trai. Không lộ vẻ gì như chưa bị bối rối bao giờ, anh ta ngó xuống vài quyển sách trong lòng Vi Vân rồi lại quay sang cuốn truyện cô đang mở trên tay, miệng hỏi tiếp:

"Cô bé thích đọc lắm sao?"

"Không nhiều lắm."

"Thế em có rảnh không?"

"Lúc này?"

"Phải."

"Không."

"Em đọc sách đi."

Vừa dứt câu, chàng trai thả chân xuống và quay lưng bỏ đi.

"Ngày mai anh sẽ đến. Cũng khoảng giờ này."

Giọng nói rớt lại sau, anh ta không ngoái cổ lui một lần nào nữa mà cứ thế bước đi. Ra đến đường, chàng trai leo lên chiếc Mazda 300 ZX đen bóng. Mái tóc đen và khuôn mặt trắng bệch dưới ánh nắng từ khung cửa trần xe rọi xuống nhưng anh ta vẫn chẳng hề nhìn vào lại công viên. Chiếc xe lăn bánh và trong thoáng chốc phóng vút đi mất hút hình bóng sau hàng cây.

Chỉ lúc ấy trong lòng Vi Vân mới bắt đầu dấy lên một chút xao động. Và không tình cờ, nỗi lưu luyến nảy sinh mỗi lúc một rõ nét khiến Vi Vân không sao đọc tiếp cuốn truyện. Những hàng chữ in trước mặt cô nhảy múa rối nhòe nhoẹt để hiện ra bóng chàng trai lững thững quay lưng đi. Khuôn mặt anh ta không có gì đặc biệt, giọng nói anh ta cũng chả quyến rũ lắm. Và cả những câu đối đáp nữa, bình thường, cụt ngủn...

Thế mà sáng hôm sau, Vi Vân hết cưỡng nổi ý định trở ra lại vườn hoa. Không cầm theo sách truyện, cô tha thẩn quanh hồ. Đám vịt Tàu trắng khoang đen hay nâu viền cổ trắng vẫn bơi qua bơi lại, thỉnh thoảng kêu quạc quạc vô duyên một cách thản nhiên, đáng chán. Làn gió thoảng từ mặt hồ lên mất hẳn ý vị khoảng khoát mà chỉ khiến Vi Vân cảm thấy hắt hiu trong quạnh quẽ. Mấy cánh bướm sặc sỡ nhởn nhơ chập chờn

trong bóng râm mát hay quanh quẩn giữa những bụi cây, không đủ cuốn theo bước chân đuổi bắt của cô. Ngay cả đám lá non xanh mướt ửng sắc vàng tươi đang lay động nhẹ nhõm trong những lùm cỏ kia chẳng còn đưa đến một sức sống ngùn ngụt vươn cao lên của thanh xuân phơi phới nữa, Vi Vân thấy như chúng đang có vẻ đầy tự mãn mà trêu ngươi riễu cợt cô...

Chàng trai đã có mặt tự bao giờ. Anh ta đứng kiểu hôm qua nhưng lần này chân trái ghếch lên mặt ghế đá mà tay phải chống nạnh ngang hông còn tay trái bám vào thành ghế, mặt ghếch nhìn. Nhận ra anh ta, Vi Vân vẫn ngồi yên trên bệ bờ hồ. Cô đang lắng nghe tự lòng mình dâng lên chút xôn xao.

Chàng trai thả chân xuống, thong thả đi lại.

– Thiên nga ngự trị bên hồ vắng.

Nói vậy không hiểu anh ta buột miệng một câu nhủ thầm hay là lời tán dương nhạt nhẽo. Nhưng quả hôm nay Vi Vân mặc chiếc áo trắng. Cô không lưu tâm đến lời lẽ đối đáp gì mà cô chỉ thấy sự hiện diện của chàng trai cũng đủ an ủi nỗi trống vắng rồi.

Anh ta ghé ngồi cạnh Vi Vân.

"Sao? Không bận nữa chứ?"

Vi Vân lắc đầu nhẹ.

"Hôm nay anh có dự tính. Nắng đẹp thế này mà ra bãi biển ăn kem, vui đùa thì nhất. Sau đó sẽ dẫn về giới thiệu với lũ bạn anh. Tụi nó chắc phải thích em lắm. Chịu không?"

Vẫn im lặng, Vi Vân dửng dưng: Ăn kem và đùa nghịch ngoài bãi biển chả xa lạ gì với cô. Còn bạn bè của anh ta bất quá như bọn cùng trường cùng lớp cô vậy thôi. Nhưng bây giờ chẳng lẽ cô ngồi lại vườn hoa mãi, chẳng lẽ cô lại trở về căn nhà buồn bã kia sao...

"Nào, mình đi."

Chàng trai đứng dậy và kéo tay Vi Vân lên theo. Họ bước bên nhà ra khỏi công viên. Chiếc xe hơi thể thao đen bóng chồm tới phóng vụt đi trên đường.

Tối hôm ấy chủ nhật, bữa cơm quần tụ cả gia đình. Bà mẹ, về chín giờ duy nhất sớm trong tuần, nhóp nhép chậm rãi nhai cơm trong lặng lẽ. Vi Tú vẫn như lệ thường, bưng tô cơm đến sát ti vi, vừa ăn vừa coi. Vi Khanh và Vi Tuấn bao giờ cũng ồn ào hơn cả. Họ cười nói, vung tay diễn tả. Họ đang tranh nhau kể thú vui hai ngày vừa qua: một là đánh bạc và coi shows trên Las Vegas. Một là trại sinh hoạt ngoài trời... Đến lúc Vi Khanh ra điều sành nghề, giải thích về nghệ thuật chơi bài cẩu thì Vi Tuấn

gạt phắt đi:

"Bài bạc hay ho gì! Sao chẳng chọn những giải trí thanh nhã lành mạnh như cắm trại, tắm biển. Hoặc tham gia vào các hoạt động hữu ích cuối tuần như cứu trợ, gây quỹ hay văn nghệ cứu trẻ đói bên Phi Châu..."

Vi Khanh quắc mắt lên hét to:

"Rởm. Rởm! Đừng đạo đức giả lên mặt thầy đời. Lúc mình đói rã bụng ra đấy, có ai cứu giúp cho không. Hay là tự phải tìm đường sống còn lấy."

"Cũng lại giọng đó."

Tự nhiên Vi Tuấn bớt gay gắt lại. Nhưng Vi Khanh vẫn tiếp tục xỉa xói, coi mòi còn có vẻ chì chiết cay cú thêm nữa:

"Giọng nào?... Không có giọng này thì chưa chắc nên cơm cháo gì đâu... Mà còn bố tù đầy đấy. Sao chẳng cứu đi."

Đột nhiên có đôi đũa rơi mạnh xuống mặt bàn ăn. Vi Khanh, Vi Tuấn ngưng ngang và nhìn sang bên cạnh. Vi Vân bỏ lại bát cơm còn nguyên, chạy vọt vào trong buồng. Họ đều ngạc nhiên.

Thường cứ xảy ra chuyện cãi vã, bao giờ Vi Vân cũng lên tiếng ủng hộ lập trường của Vi Tuấn mà tấn công mình nhưng với lời lẽ nhẹ nhàng để can gián. Tại sao hôm nay nó lại tỏ thái độ kỳ lạ vậy?... Hay vì mình đã đề cập đến bố. Nghĩ thầm, Vi Khanh chợt cảm thấy hối hận, gượng gạo và tiếp miếng cơm.

Bữa cơm tự nhiên chìm vào lặng lẽ. Vi Tuấn còn có vẻ tức tối, bưng chén lại ngồi vừa ăn vừa xem Tivi với Vi Tú. Trên bàn chỉ còn lại mẹ và Vi Khanh.

Tưởng câu chuyện lời qua tiếng lại đó rồi sẽ loãng nhạt theo thời gian. Nhưng không. Tối thứ hai đi làm về, Vi Khanh vẫn thấy Vi Vân nằm lỳ trên giường. Hỏi Vi Tú mới biết Vi Vân bỏ cơm chiều và cũng không đi học.

Vào lại phòng thấy Vi Vân nằm bất động quay mặt khuất vách phía trong. Nhẹ nhàng đến bên, Vi Khanh đặt tay lên trán em thăm dò. Bình thường, không nóng cũng không lạnh và chẳng có mồ hôi.

"Em làm sao thế?"

Không thấy trả lời, Vi Khanh ghé sát xuống mới nhìn rõ mặt em gái mình trong bóng tối nhờ nhờ của căn phòng. Vi Vân mắt vẫn mở nhưng đứng im bất động. Giật mình nàng sờ tay vào ngực em. Người vẫn nóng, tim vẫn đập.

Hoảng hốt, Vi Khanh ôm chầm lấy em và bật khóc, hét gọi Vi Tuấn.

Vi Vân được đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Đến 11 giờ đêm khi Vi Tuấn chở mẹ vào, Vi Vân vừa được lấy máu

xong và nhân viên trực đang đo tim cho cô. Vi Khanh thì ở ngoài phòng hành chánh lo thủ tục nhập viện.

Bà cụ đòi ở lại săn sóc Vi Vân. Dặn dò kỹ lưỡng xong, Vi Khanh và Vi Tuấn về nhà.

Sáng sớm hôm sau, ba chị em vào thăm. Bà cụ cho biết Vi Vân vẫn thế: Chẳng biết có ngủ hay không, đôi mắt vẫn mở bất động. Thể xác vẫn sống mà hồn phách bay bổng đâu đâu.

Chiều hôm ấy, Vi Khanh từ chối mọi hẹn hò mời mọc của bạn bè. Trước khi tan sở, nàng gọi điện thoại về nhà. Vi Tú cho biết chưa có tin tức gì. Nàng lái xe thẳng đến bệnh viện.

Vi Vân đã được uống thuốc an thần và ngủ rồi nhưng các bác sĩ chuyên môn vẫn chưa biết cô bị bệnh gì. Vi Vân thiêm thiếp trên giường bệnh, khuôn mặt nhợt nhạt giữa màu trắng và ngọn đèn ống tỏa ra thứ ánh sáng xanh xao. Đứng lặng nhìn em, Vi Khanh khóc lặng lẽ dạt dào...

Bà cụ không chịu cho thay phiên, Vi Khanh đành quay về nhà. Và trước sự ngạc nhiên của hai đứa em trai, nàng lặng lặng vào bếp bắc cơm, xào rau, nấu canh. Ăn uống và dọn dẹp xong xuôi, nàng vào phòng.

Tắm ra, cái mát mẻ không xoa dịu được nỗi buồn bã và ân hận trong lòng, Vi Khanh ngần ngại đứng giữa phòng. Trong ánh đèn ngủ vàng nhẹ, chiếc giường của Vi Vân kê sách trong vách đầy vẻ nhỏ nhoi tội nghiệp. Nàng bước lại gần, nhẹ nhàng sờ lên chiếc gối rồi ngả mình nằm xuống. Vi Khanh nghe như vẫn còn hơi ấm của em tỏa ra quanh mình...

Vùng trở dậy, và lần đầu tiên kể từ lâu lắm rồi, Vi Khanh tiến lại bàn bật đèn sáng lên. Lục ra một quyển vở còn mới nguyên, nàng bắt đầu viết.

Cả tuần sau bác sĩ vẫn chưa tìm ra bệnh trạng của Vi Vân. Cô chẳng thèm mở miệng nói một lời nào, cứ như người mất hồn. Tuy nhiên cô đã chịu ăn mà không còn mửa ra nữa. Được ngủ li bì vì thuốc an thần nên cô xem ra sắc diện đã hồng hào lại phần nào. Bệnh viện đành phải cho cô tạm về nhà, mỗi ba ngày lên khám một lần.

Tuần nữa đến lượt bà cụ bị cúm nặng. Vi Khanh tính lấy phép nghỉ thường niên ở nhà săn sóc cho cả mẹ lẫn em gái. Nhưng bà cụ nhất định không nghe.

"Mẹ đã nghỉ. Con cũng chẳng chịu đi làm nữa thì lấy tiền đâu tiêu pha cho cả nhà, tiền đâu lo thuốc men bệnh viện cho em Vân."

"Khổ quá. Con nghỉ phép thường niên có lương mà mẹ."

"Phải rồi. Nhưng ngày nghỉ được chọn trước từ đầu năm, con đã tiêu hết rồi. Bây giờ đột nhiên con xin nghỉ bù vào thường niên năm tới. Đúng

lúc này việc làm đang xuống, lỡ họ vin cớ đuổi sở, có phải lâm nguy cho nhà mình không... Hai nữa, mẹ ốm nhưng còn cố lo công việc nhà được... Đừng nghỉ ngang như thế. Con mà mất sở bây giờ là hỏng cả."

Vào một buổi trưa, bà cụ nằm ngủ mê mệt. Tiếng kêu ú ớ của mẹ từ phòng bên vọng sang, bất giác Vi Vân sực tỉnh nghe thấy. Tiếng ú ớ của một người đang chới với trong cơn mơ gọi cứu.

Tự nhiên, Vi Vân trở dậy lần bước đi. Cô mới ra đến cửa phòng thì giọng ú ớ trong cơn mơ của bà cụ chấm dứt bằng tiếng trở mình và ho khúng khắng. Vi Vân dừng chân lại nghe ngóng. Lát sau bà cụ lại ngủ yên tĩnh.

An tâm, Vi Vân định quay vào giường nhưng thấy đầu óc choáng váng và bước đi không thật. Cô buột tay vịn ở tủ áo, ngã ngồi xuống giữa phòng. Nhắm mắt lại mà vẫn có cảm giác quay cuồng, cô nhoài người quờ quạng tay nắm được cái chân bàn. Thế là từ từ cô lê lại gần và nhổm lên ngả người vào ghế, đầu gục xuống mặt bàn thở dốc.

Một lúc lâu, làn gió nhẹ từ cửa sổ len thoảng vào mơn man vuốt ve trên da mặt Vi Vân. Hơi thở dịu dần và cô bắt đầu tỉnh táo.

Thử cất đầu lên vẫn thấy còn hơi ngây ngất nhưng Vi Vân lại nhìn ra cuốn vở hồi nãy mình quơ tay hất rơi từ góc bàn xuống, nó đang nằm tênh hênh mở ra trên mặt thảm sàn với những hàng chữ chi chít. Định thần ngó kỹ lại, cô nhận ra đó là nét chữ chị mình viết.

Tò mò, Vi Vân nhặt cuốn vở lên giở lại từ trang đầu:

"14 tháng 03-1981

Sao bây giờ lòng tôi đầy những ân hận da diết. Vừa rồi nếu tôi không giở giọng đay nghiến độc ác ra thì em gái tôi đâu đến nỗi đau đớn mà phải ngã bệnh trầm kha như vậy. Mong nó sớm trở lại bình thường, để tôi khỏi bị dày vò dằn vặt. Tôi xin nguyện từ nay dứt khoát dẹp bỏ ám ảnh cũ.

Thực ra lâu nay quả tôi ấm ức mãi trong lòng về cái quyết định ấy. Tôi vẫn cho rằng mọi người trong gia đình mãi mãi bất công đối với sự hy sinh của tôi, với số phận hẩm hiu của tôi. Mặc dù từ ngày đó, mẹ cứ dần dần lún sâu vào còm cõi và câm nín (Mẹ ơi, có phải mẹ biết rõ chuyện ấy rồi?)

Còn lũ em tôi, hằng ngày thấy chúng nó nhởn nhơ phơn phởn ăn rồi học. Ban đầu tôi chỉ tủi thân và tự an ủi: mình là chị lớn, phải nên gánh lấy thiệt thòi thay cho các em. Nhưng về sau càng chứng kiến cảnh các em tôi vô tư sống, tôi lại càng băn khoăn: Đã chắc gì cái quyết định của tôi hồi ấy là hoàn toàn đúng? Và tôi lẩn thẩn tự trách: Gia đình, nhất là mấy đứa em, không hẳn chỉ nhờ vào sự hy sinh của tôi như một phương cách duy nhất để thoát khỏi cơn bĩ cực? Ai bảo tôi đã tự nguyện nhận lấy khổ nhục!

Rồi tôi như khám phá ra mình đã vô lý, thậm vô lý.

Hồi đó, bố đi tù cải tạo bằn bặt tin tức. Ở nhà vốn liếng đã hết từ lâu, đồ đạc và mọi thứ thiết dụng cũng hao hụt gần hết mà từ mẹ đến thằng út Vi Tú, không ai có việc gì làm để khả dĩ kiếm ra một bữa đạm bạc cho năm miệng ăn. Phong trào mở hàng quán đã khiến cả nhà cố gắng dựng lên một túp lều bán cà phê nhưng cũng lê lết từng ngày, bữa đói bữa không. Thế mà bọn phường khóm luôn đến quấy rầy đe dọa dẹp tiệm. Trong khi đó chỉ một mình Sáu Niên, bí thư quận, cứ âm thầm dai dẳng tới ngồi đồng ở quán hằng buổi.

Lúc đầu tôi đâu biết nhưng sau để ý, tôi thử nhiều lần: Có mặt hắn là tôi nhất định không thèm bưng cà phê ra, dặn Vi Vân nói tôi đi vắng, bảo mẹ là tôi bị bệnh... Và cuối cùng, nhìn thấy đôi mắt hắn sáng rỡ khi tôi xuất hiện, tôi hiểu...

Tôi thấu hiểu lòng hắn hơn nữa vì hắn chỉ lúng túng ngượng ngập trước mặt tôi, đối với riêng tôi mà thôi.

Một ngày kia, Sáu Niên rụt rè đưa cho tôi lá thư bố viết về. Lá thư chỉ là tờ giấy học trò xé làm đôi, bố từ một trại tù cải tạo miền tây bắc Bắc Việt viết về vẻn vẹn vài câu thăm hỏi như muốn ám chỉ cho gia đình biết là bố hãy còn sống, và kết luận bằng một toa kê khai những món quà cần gửi gấp cho bố. Tính nhẩm sơ qua, muốn mua đủ các món đó thì phải có món tiền trị giá một lượng vàng là ít.

Mẹ đọc xong lặng lẽ rót nước sôi vào ấm trà để tôi bưng ra cho khách. Biết làm sao hơn khi lợi tức mỗi ngày của quán cà phê chưa đủ tạo một bữa cơm no cho gia đình?

Một tuần rồi hai tuần lễ, mẹ vẫn chỉ lặng lẽ câm nín. Đến một buổi, uống cà phê xong trước khi ra về, Sáu Niên ân cần trao cho mẹ một phong bì dán kín bảo đưa lại tôi. Mở ra, tôi và mẹ đều sững sờ: Hai lá vàng in gợn hình trái núi óng ánh.

Hơn kinh ngạc, mẹ vẫn cúi đầu, lặng lẽ bỏ đi. Chỉ còn lại mình tôi ngẩn ngơ suy nghĩ.

Cả cái quận này có người dân nào mà không biết là Sáu Niên đã có vợ con chính thức đàng hoàng. Chuyện này đổ bể ra ngoài thì hậu quả tai hại vô lường...

Qua một đêm trằn trọc, hai đêm, ba đêm rồi bốn đêm, ngày thứ năm, tôi tìm cách gặp riêng Sáu Niên:

"Đưa phong bì đó, ông ngụ ý gì?"

"Tôi... chỉ là món quà tặng cô..."

Hắn lắp bắp trả lời. Tôi thản nhiên tiếp:

"Tôi chỉ nhận khi tiền trao cháo múc."

Kể từ ngày ấy, tôi..."

Vi Vân không đọc tiếp được nữa, mắt cô đã nhòa lệ hồi nào không hay. Cô loạng choạng đứng lên... nhưng nghĩ sau, cô thận trọng xếp lại cuốn vở và đặt đúng vị trí trên bàn.

Quay sang giường mình, Vi Vân nằm vật ra. Nước mắt âm thầm cứ liên tiếp ứa trào những giọt lăn qua má. Và cùng lúc cô càng cảm thấy tâm thần bình tĩnh lại.

Tháng sau, Vi Vân đã hồi phục, bác sĩ vẫn cho nghỉ thêm tuần nữa tịnh dưỡng.

Một buổi trưa, ở nhà riêng mình vắng lặng, Vi Vân tay cầm cuốn truyện lững thững tản bộ qua công viên bên kia đường. Ngồi xuống ghế đá, giữa bầu không gian êm ả và thoáng mát của cỏ cây, Vi Vân giở sách ra và lại chìm ngay vào cuộc phiêu lưu của nhân vật Olivier do Charles Dickens viết...

Chẳng rõ bao lâu, một giọng nói nổi lên:

"A. Cô bé đây rồi!"

Vi Vân ngửng lên thấy chàng trai đang hăm hở bước tới gần, chiếc xe hơi thể thao đen bóng vẫn đậu ngoài lề đường kia.

Đến trước mặt Vi Vân, anh ta dừng lại, hay tay chống nạnh và đầu hơi nghiêng sang một bên. Cặp lông mày vẫn đen rõ, cộng với hai quầng mắt và một bên mép hơi nhếch lên, trông nửa láu lỉnh nửa dí dỏm:

"Cả tháng rồi chưa gặp lại em."

Như chẳng để ý đến nụ cười không hở môi của Vi Vân sau khi nghe câu nói trên, anh ta chặc lưỡi và lắc nhẹ đầu:

"Lại đọc sách."

"Rồi sao?"

Hết sức tự nhiên làm theo ý mình, chàng trai sà xuống ngồi cạnh Vi Vân. Giọng nói của anh ta nhẹ lại mơn trớn:

"Chắc em không bận chứ?"

"Bận."

"Ồ. Thế chẳng phải em đang đợi anh sao?"

"Không."

"Lần trước mình đã vui chơi với nhau. Ăn, uống, hút, hít... Cùng lũ bạn anh, tụi mình đã hứng thú, vui vầy thỏa thích. Em quên rồi à?"

"Nhớ chứ."

"Vậy mình đi."

Nói xong, chàng trai đứng dậy và luôn tiện kéo tay Vi Vân nhưng cô

đã giằng ra. Khựng lại, anh ta thoáng ngạc nhiên. Quay sang vẫn thấy nụ cười trên môi Vi Vân tươi tắn, anh ta yên trí:

"Kỳ này anh cho em thấy chúng ta có đủ mọi thứ. Tiền, kim cương hay xe hơi. Em muốn lấy gì tùy thích."

Vi Vân chậm rãi lắc đầu nhưng với nụ cười nở trên môi, thái độ cô có gì không ổn.

"Em không tin?"

Hai khóe miệng nhếch lên khiến đôi mắt như dài ra và hai quầng mắt như đậm sâu thêm, chàng trai nhỏ giọng thủ thỉ:

"Chả lẽ em không thích hút, hít và làm tình với anh như bữa trước."

"Bốp" một tiếng. Chàng trai giật mình ngã ngồi giữa nền sỏi lối đi. Đưa bàn tay trái lên sờ má, anh ta kinh ngạc, tròn mắt nhìn sững.

Trên miệng nụ cười biến mất tự hồi nào, đôi lông mày nhíu lại khiến cái nhìn của Vi Vân lộ vẻ giận dữ pha lẫn nghiêm khắc.

Một lúc im lặng trôi qua. Từ mặt hồ làn gió nhẹ thoảng tới.

Khuôn mặt Vi Vân bình thường lại. Nhưng hai người vẫn nhìn nhau... Chàng trai từ từ đứng dậy.

"Em làm sao thế?"

Giọng anh ta êm dịu vuốt ve. Vi Vân lắc đầu.

"Không buồn anh chứ?"

Cúi xuống nhặt chiếc giày của mình, Vi Vân gằn rõ từng tiếng nói:

"Anh đi đi. Vui chơi với lũ bạn anh và đừng trở lại đây nữa."

Ngoẹo đầu, chàng trai đưa hai tay ra phân trần:

"Em không thích thì thôi. Việc gì..."

Vụt đứng lên, Vi Vân vung chiếc giày và bước tới:

"Rời khỏi đây ngay!"

"Được. Được rồi... Đi thì đi..."

Chàng trai lắp bắp nói và lùi dần. Tới một quãng xa, anh ta mới dám quay lưng bỏ ra xe một nước.

Rõi theo chiếc xe hơi thể thao đen bóng phóng đi mất hút, Vi Vân thở ra một hơi dài.

Thả chiếc giày xuống, nhặt cuốn sách lên Vi Vân ngồi lại ghế đá. Cô nhìn quanh: Đàn vịt Tàu, trắng khoang đen hay nâu viền cổ trắng, vẫn nhởn nhơ bơi lội. Đám lá xanh nõn vẫn ửng vàng lung linh dưới vạt nắng trưa và hơi gió thoảng lan khoảng khoát.

Nghiêng đầu trên cuốn sách đã mở ra sẵn sàng, Vi Vân tiếp tục đọc truyện.❐

tưởng năng tiến

Tưởng Năng Tiến sinh năm 1952 tại Sài Gòn. Học đại học và sĩ quan cấp úy Quân lực VNCH. Sau 1975 đi cải tạo, ra khỏi tù lang thang một thời gian rồi vượt biên năm 1980. Ở trại tị nạn Galang, Tưởng Năng Tiến bắt đầu viết và trở thành một trong những cây bút nòng nốt của nguyệt san *Tự Do* trên đảo.

Sang định cư tại Hoa Kỳ, Tưởng Năng Tiến cùng với Võ Hoàng, Thượng Văn...chủ trương tạp chí *Nhân Văn*, một tạp chí văn chương quan trọng của hải ngoại những năm đầu thập niên 80, xuất bản ở San Jose California.

Tưởng Năng Tiến được độc giả chú ý vì những bài tùy bút, tạp bút mang màu sắc đấu tranh chính trị nhưng được viết với một bút pháp phóng khoáng, ngang tàng, sôi nổi, đôi khi đầy khinh bạc.

Tác phẩm: *Cuộc chiến chưa tàn*, viết chung với Võ Hoàng, Nhân Văn xuất bản.

chuyện phiếm vào lúc cuối năm

tưởng năng tiến

Khi bạn đứng tần ngần trước một quầy hàng bầy thiệp giáng sinh và tất cả đều đã "off" từ bốn đến sáu chục phần trăm thì mọi chuyện kể như là đã lỡ. Chúng ta lại trễ tràng mất rồi.

Năm ngoái cũng vào khoảng thời gian này đây, nghĩa là vào lúc mà

Noel đã đến sát lưng, và cái tết Dương Lịch đang đứng lù lù trước mặt thì hốt nhiên bạn nhận được dăm ba cánh thiệp muộn màng.

Thiệp có đặc tính chung là thường hay chuyên chở một thứ nội dung làm sẵn và đã nhẵn, đại loại như: "...một mùa giáng sinh tràn đầy ân sủng Chúa và một năm mới tràn đầy hạnh phúc..."

Ân sủng Chúa, nếu có, e cũng khó mà có thể phân phát tùm lum một cách "tràn đầy" cho nhân loại được. (Chúng ta đông quá và mỗi lúc một thêm đông mà. Sức Chúa, cũng như sức người, có hạn thôi chứ bộ). Còn hạnh phúc thì sợ rằng chưa ai biết nó ra sao. Chúng ta chỉ đều mơ hồ hiểu rằng hễ nhắc đến hạnh phúc thì đừng bao giờ mong cho nó "tràn đầy". Mọi thứ đầy đều dễ đổ. Và hạnh phúc (thì ôi thôi) là thứ dễ đổ vỡ hơn hết thảy.

Bạn có thể không lưu tâm đến nội dung hàm hồ của những tấm thiệp nói trên nhưng tên người gửi ghi trên phong bì vẫn khiến bạn phải chú ý chứ. Có nhiều thằng cha lạ hoắc; sao chả lại gửi thiệp cho mình cà? Có những con mẹ mà bạn tưởng rằng đã hoàn toàn và vĩnh viễn đi ra khỏi cuộc đời mình rồi thì bỗng dưng, chiều cuối năm, bạn nhận được một cánh thiệp xuân muộn của cố nhân. (Cố nhân ơi biết chiều nay ta buồn).

Mà không phải là loại thiệp cà chớn, mua hàng lố đâu nha. Thiệp loại chiến, kích thước đềnh dàng, mắc tiền là cái chắc. Cũng không phải chỉ có một chữ ký vội vàng lười biếng bên dưới hàng chữ "Merry Christmas and Happy New Year", hay vài câu viết thêm vô nghĩa ngớ ngẩn thôi đâu. Người ta tuy chỉ viết vài hàng ngắn ngủi, giản dị nhưng đọc là thấy đầy đủ tình nghĩa chân thật đàng hoàng.

Những cánh thiệp bất ngờ, muộn màng như thế - đôi khi - làm chúng ta bối rối. Nó là bằng chứng hùng hồn về cách cư xử hơi thiếu văn minh của bạn. Nó khiến chúng ta lấy làm tiếc là tại sao mình lại vô tâm đến thế, sao không nhớ gửi thiệp cho thiên hạ như là thiên hạ đã gửi cho mình. Vào một lúc yếu lòng hơn, nó còn "dám" làm cho bạn tự hứa là sang năm sẽ nhớ ghé qua cửa hàng bán thiệp cho phải chuyện; và ghé sơm sớm hơn cho xong chuyện.

Nếu đến cái lúc gọi là "sang năm" đó mà chúng ta thực hiện được lời hứa một cách nghiêm chỉnh đàng hoàng thì cuộc đời rõ ràng là ổn thỏa và dễ sống biết chừng nào; đằng này, khi mà bạn có đủ trí nhớ, và đủ can đảm để dừng xe, ghé vào một gian hàng thổ tả nào đó thì chuyện gửi thiệp e không còn kịp nữa.

Bạn lại đứng tần ngần trước một quầy hàng bán thiệp, và tất cả đều đã "off" từ bốn đến sáu chục phần trăm. Bạn lại chậm chân y như năm ngoái hoặc năm kia vậy. Và tình trạng này, không chừng, dám đã xảy ra

từ năm kỉa hay năm kìa lận.

Ôi, nếu duyên nợ của bạn đối với chuyện thiệp thiếc này nọ mà nó cứ nhì nhằng triền miên như thế từ năm này đến năm khác, hay từ thập niên nọ qua thập niên kia thì xin cũng đừng lấy đó làm phiền. Như thế, không chừng, lại là một điều may đấy.

"May sao?"

"Dạ, đúng!"

Nói tình ngay thì bạn cũng không may gì mấy; có điều, chắc chắn, là bạn vẫn may mắn hơn cả đống người Việt tha hương khác. Xin đơn cử một thí dụ, một trường hợp rất không may, bằng cách tiếp tục câu chuyện đang bỏ dở.

Có kẻ ngay sau khi thấy rằng chuyện gửi thiệp giáng sinh không còn kịp nữa thì họ quyết định ngay là mua thiệp xuân để gửi cho kịp Tết. Họ thua keo này liền bầy keo khác. Họ suy tính một cái "rẹt"; hành động một cái "rột". Thấy mà đã mắt, nghe mà sướng tai. Trong sinh hoạt hàng ngày của họ không có những giờ phút vớ vẩn kiểu như "tần ngần", "do dự" hay "nuối tiếc"... Bạn thấy họ sống mà phát thèm, đúng không?

Khoan, gượm một chút đi bạn vàng. Có nhiều chuyện ngó tưởng vậy chớ không phải vậy đâu. Từ từ bạn sẽ thấy là họ cũng khốn đốn thấy mẹ luôn.

Hãy hình dung ra chính bạn ngồi ngay ngắn ở bàn viết, với một đống thiệp xuân, mua được trước Tết cả tháng trời, và với sổ địa chỉ điện thoại của tất cả những người quen trên "toàn thế giới". Cho nó cẩn thận, để khỏi xót ai - không chừng - bạn còn làm một danh sách chia làm hai phần: A và B. Phần A dành cho những người ở Việt Nam hay còn đang ở trại tị nạn; phần B dành cho những kẻ ở Huê Kỳ, Pháp, Úc, Gia Nã Đại, Tiệp Khắc...

Rồi sao nữa? Không lẽ ký tên cái ào bên dưới câu "Cung Chúc Tân Xuân" rồi gửi đi sao? Đâu có được cha nội! Làm như vậy thà đừng làm còn hơn. Mỹ, Tây, Tầu, Đại Hàn, Nhật Bổn, Miên, Lèo... thì sao không biết, chớ người Việt mà nhận được một cái thiệp ký tên xuông như vậy là họ mích lòng cấp kỳ à.

Bạn phải viết vô đó vài giòng cho nó đàng hoàng chớ. Câu hỏi đặt ra là chúng ta viết cái gì đây?

Với bố mẹ, anh chị, cô dì, chú bác... đang kẹt ở Việt Nam thì bạn tính làm sao? "Một mùa Xuân an bình" hay "con cầu chúc bố mẹ, anh chị, và các em luôn được vui tươi và khỏe mạnh trong năm mới..."?

Nè, nói cho mà biết nha, dù thân nhân của bạn ở quê nhà có thương yêu bạn cách mấy và có xuề xòa dễ tính đến đâu chăng nữa thì họ cũng

không chấp nhận được những lời cầu chúc vô tâm và vô trách nhiệm như vậy đâu. Nếu ở Việt Nam mà có "một mùa xuân an bình" hay một cuộc sống "vui tươi và khỏe mạnh" thì đâu có ai phải bỏ nước ra đi; hoặc đã lỡ đi thì chúng ta cũng đã ùn ùn kéo về không sót một mống nào rồi chớ đâu đến nỗi để xảy chuyện "hồi hương cưỡng bách." (Nghe thấy ghê)!

Rồi bạn viết cái gì trên tấm thiệp gửi cho một người đang "nằm chờ" ở trại tị nạn đây? "Một năm mới tràn đầy hy vọng" chắc? Hy vọng, cũng như hạnh phúc, kị nhứt là cái vụ "tràn đầy" à nha. Một xíu xiu mảy may hy vọng họ cũng chưa chắc được, nhất là đối với những kẻ đến trại tị nạn sau ngày 19 tháng 6 năm 1988 vừa qua. Cái khổ của chúng ta là không đủ giả dối để cầu chúc cho họ "sớm được định cư"; và không đủ nhẫn tâm để mong họ "trên đường hồi hương được nhiều may mắn"! Cái gì chớ may mắn là kể như miễn có ở Việt Nam.

Nếu nhờ Trời cứu, nghĩa là nhờ một phép lạ nào đó, bạn giải quyết xuông sẻ hết những người có tên danh sách ở phần A thì bạn vẫn còn bị kẹt ở phần B như thường.

Chúng ta - những kẻ đang sống an bình ở hải ngoại - nói năng làm sao với nhau, nhân dịp xuân về đây ta?

Những lời chúc tụng truyền thống, được ông bà cha mẹ chúng ta xài tới xài lui hồi giờ đâu còn dùng được nữa. "Chúc ông bà, anh chị... làm ăn phát tài gấp năm, gấp mười năm ngoái" chăng? Bạn có tính xúi thiên hạ đi ăn cướp nhà băng hay bán xì ke không vậy?

Cũng chớ có quen miệng mà buông một câu kiểu như "đầu năm sinh con trai cuối năm sinh con gái" nha. Cái gì chớ phá thai là điều không mấy ai ưa. Nói năng lạng quạng gây thù chuốc oán như không.

Hay là bỏ mẹ những chuyện cá nhân lẻ tẻ đó đi. Phang đại một lời cầu chúc cho đại cuộc, không chừng lại ngon lành. Tới luôn bạn vàng, đâu có chết thằng Tây nào mà sợ. "Mai này cùng về Việt Nam" chăng?

Nghe thì vui nhưng nghĩ lại thì hơi khó. Ngó bộ mốt hay ngày kia cũng chưa chắc về được chớ đừng nói chi mai; trừ khi, bạn giả dạng làm du khách "chơi lén" một chuyến thì không kể.

Khó há! Trong hoàn cảnh chúng ta, nghĩ cho cùng, thì chỉ còn có thể gửi vài ba cái thiệp cho những người bạn thật thân thôi. Chỉ đối với những người này, may ra, mình mới có thể cởi bỏ được những hình thức xã giao nhảm nhí và gửi đến nhau đôi lời cầu chúc hay diễu cợt thân tình. Mà đã thân cỡ đó thì cần chi tới thiệp. Sao đêm ba mươi không bốc điện thoại đấu láo, đấu lếu một chập cho nó đã miệng và tiện việc sổ sách.

Tới đây thì hy vọng ít nhiều bạn cũng đồng ý rằng lờ tít chuyện thiệp xuân thiệp tết đi thì thiệt là kỳ, nhưng nhào vô cái vụ này thì phiền quá.

Thả lòng

Lê thị Thấm Vân

Thả lòng
theo con đốc
Telegraph
giữa lòng phố
Berkeley.

Lọn tóc cầu vồng
hai bàn tay thoăn thoắt
nhịp
theo giọng nói cười
của gã hippy đến từ New York.
Màu sắc tươi sáng
như lòng em.

Thả lòng
theo suy nghĩ
theo đôi môi đầy
màu nâu non chín
nhìn,
răng chỉ muốn cắn.

Thả lòng
theo thời gian,
trôi
Thả lòng
theo ngọn gió mát,
đầu xuân
Thả lòng
theo bước chân vội
gõ đều trên mặt phố
Thả lòng
theo anh. Một đời.

Đời sống, tự nó, đã phiền bỏ mẹ đi rồi. Bầy thêm chuyện để phiền mình và phiền lẫn nhau làm chi, phải không?

Nói như vậy không có nghĩa là phủ nhận hoàn toàn vai trò trang nhã, có tính cách truyền thống, rất đáng giữ gìn của những cái thiệp trao đi gửi lại đâu nha. Đúng là nó cũng đẹp đấy, cũng được đó, nhưng chỉ e nó không hợp mấy trong lúc này thôi. Cái lúc mà chúng ta vẫn còn đang sống giữa những mùa xuân ly loạn đó mà.

Giải Đáp

Đặng Mai Lan

Khi rời khỏi thư viện Thục cảm thấy buồn rười rượi. Vacances mùa đông, học trò còn đang nghỉ học nên những chuyến xe bus cũng bị giảm bớt đi. Thục đứng chờ xe cả hơn mười lăm phút nhưng nàng không cảm thấy nóng ruột bồn chồn chút nào. Bởi vì Thục đang phân vân, không hiểu mình có nên trở lại, gặp người bác sĩ về nhãn khoa của mình nữa hay không? Đã hơn sáu giờ chiều. Chắc chắn ông ta vẫn còn nhiều người khách đang ngồi chờ ở phòng đợi. Cũng có thể chỉ còn lưa thưa một hai người. Thục không có hẹn ngày hôm nay nhưng dù vắng hoặc đông khách, ông ta cũng phải tiếp nàng thôi như ông ta đã nói với Thục trong lần khám mắt kỳ trước, khi Thục phàn nàn về khoảng thời giờ eo hẹp, công ăn việc làm không được bình thường của nàng. Muốn lấy một cái hẹn với ông ta, ít nhất phải đợi cả hơn một tháng sau. Bao nhiêu lần lấy hẹn rồi lại bỏ vì ngày nghỉ của Thục thay đổi thường xuyên, không được ấn định rõ ràng. Có khi Thục được nghỉ liên tục hai ba ngày, và nàng chỉ biết trước trong vòng hai hoặc ba tuần lễ. "Cô cứ đến khi nào tiện lợi và cứ bảo với người thư ký của chúng tôi ràng đã làm vỡ hoặc mất mắt kiếng. Đó là một trường hợp khẩn cấp, mà chúng tôi thường cố gắng giải quyết. Nếu trùng vào ngày có người hủy hẹn thì tốt. Cũng có một đôi khi khách quá nhiều, tôi bắt buộc phải từ chối và cho một cái hẹn sau đó một hai ngày nhưng cô yên tâm. Với cô sẽ không có gì trở ngại." Người bác sĩ già có khuôn mặt xương xương. U ẩn, thâm trầm như một hiền triết. Không riêng gì giọng nói chậm rãi, từ tốn. Bất cứ một cử chỉ nào nơi ông cũng mang một sự nhẹ nhàng, thanh thản. Như khi lật lại trang giấy cũ trong tập hồ sơ của khách hàng. Cầm lấy cây viết ghi chép. Tìm những khuôn mẫu của từng ve mắt, lắp vào máy để đo độ nhìn cho khách... Căn phòng có máy điều hòa không khí. Tất cả vật dụng đèn đóm, bàn ghế, kệ tủ đều mang một màu

đen tuyền. Chỉ khi cần thiết, những chiếc bóng đèn nơi góc phòng, chỗ kê các dụng cụ mấy móc mới được bật lên. Ngoài ra chỉ có một ngọn đèn duy nhất trên bàn giấy tỏa ra thứ ánh sáng nhẹ, ấm, chiếu long lanh quả địa cầu nhỏ bằng pha lê trong suốt đặt trên bàn vừa để trang trí cũng như để chặn giấy tờ. Ánh sáng tuy có làm phản lại thứ màu sắc của bức tranh một bình hoa với những bông hoa hướng dương vàng của Van Gogh phóng lớn treo trên bức tường sau lưng, nhưng nhìn vào lại thấy nó có một nét linh động khác. Thục vẫn mang một thứ cảm giác thật bình yên dễ chịu khi bước vào, bước ra nơi đó trong cái bắt tay chặt chẽ, hàm chứa sự nồng nhiệt của vị bác sĩ mà thường thì nó không chuyên chở gì khác ngoài cái lịch lãm cần thiết phải có của đời sống.

Thục bước đi khi chiếc xe bus vừa dừng lại thả một vài hành khách bước xuống. Con đường vắng tanh, buồn thiu, mặc dù chỉ đi thêm một quãng ngắn nữa thôi, qua một bùng binh không lớn lắm sẽ dẫn về trung tâm thành phố. Nơi tấp nập tràn trề ánh sáng. Về nhà hay đến phòng mạch thì nàng cũng phải đi về hướng đó. Thục chọn một lối đi nhỏ, tối, chỉ có những căn nhà thấp im lìm. Lối đi mà lúc trước nàng thường vẫn hay đi để tránh khỏi phải băng qua đường, tránh những ngã tư rộng lớn. Con đường quen, những vỉa hè quen, những ngôi nhà quen. Nhất là những hàng cây. Mùa đông, cây không còn lấy một chiếc lá. Những chiếc lá mà Thục đã tình tự với chúng suốt cả bốn mùa. Từ xanh tới vàng. Từ vàng tới úa. Rụng rơi, khô gẫy. ẩm mục. Thục như ngửi lại được cái mùi tàn tạ, tan rữa của những chiếc lá chết còn tản mạn đâu đó trên nền đất ẩm. Thục thường ví von một cách lãng mạn về những đời lá, những sự sống của lá. Không chỉ nhú mầm, xanh mướt trên cây mới có chất sống. Vàng tươi trên cành, vàng thẫm dưới đất, chờ một cơn lốc xoáy cũng còn đang sống. Chỉ khi nào cong queo, mục rữa mới thực là những chiếc lá chết. Và Thục yêu những chiếc lá vàng trên cành biết mấy. Như một sự sống sung mãn nhất. Chín mùi rực rỡ nơi khuôn mặt đẹp, dung nhan buồn. ẩn giấu nỗi tuyệt vọng cùng quẩn.

Thục rẽ ngang đường này, quẹo đường khác và nàng nhận ra mình đang đi lạc, vì nàng chẳng đi đâu xa cả. Loanh quanh, vòng vo ở những nơi chốn cũ. Thục vừa lần lượt trở về trên từng chốn cũ.

Ý nghĩ này làm nàng cảm thấy vừa buồn tủi vừa buồn cười. Thục vẫn ở đây bao nhiêu năm, không dời đổi. Mỗi ngày, mỗi chuyến xe đi đi, về về đều đưa Thục lướt ngang khu phố này. Có ngôi nhà thờ to lớn cũ kỹ. Bãi sân rộng lót đá xanh mà những viên đá không còn xanh, đã cùn mòn xám xịt theo bước thời gian, bước chân của những du khách đến từ các nước láng giềng, hầu như lúc nào cũng tấp nập suốt cả bốn mùa. Cả

những con chim bồ câu dạn dĩ, nhảy nhót bằng những đôi chân hồng mảnh dẻ. Bên phải là bảo tàng viện, nơi chứa đựng không riêng các di vật lịch sử của các vì vua chúa mà còn lưu giữ những bức tượng bằng đá, hư hao vỡ nát từ thời đệ nhị thế chiến, được mang xuống từ những tầng tháp cao vòi vọi của nhà thờ. Những bức tượng người, tượng thú cụt đầu, cụt chân, mất tay. Hậu quả của sức nóng từ bom lửa làm nung chảy chất chì trong một vài tượng thú và nó đã thoát ra một cách ngẫu nhiên nhưng đầy nghệ thuật từ miệng của những con thú, nên có những con thú nhìn vào tưởng như thấy chúng đang khạc lửa, điều đã thu hút biết bao cặp mắt ham mê, tìm tòi về nghệ thuật điêu khắc... Sau lưng nhà thờ là thư viện thành phố với những hàng dương nơi Thục vừa rời khỏi. Tất cả là của Thục, thành phố này. Nghĩ đến là có thể nhìn ra tường tận, quen thuộc từng ngõ ngách. Vậy mà Thục đi lạc. Đi lạc trong nỗi thanh thản, không cần tìm kiếm một lối về. Thục chỉ đã tìm kiếm chiếc bóng mình trên những cái cũ, cái mới... Cái còn, cái mất của một thời lang thang cũ.

Từ khi bỏ học, đi làm thì Thục đã không còn đặt chân đến thư viện nữa. Nhưng từ bao lâu nàng đã không thực sự đi trên vỉa hè này như chiều nay. Thực sự của đi và bước một cách thong dong nhàn rỗi. Thục không muốn nhớ, không nhẩm tính về thời gian. Hẳn là lâu lắm. Nàng nghĩ thế khi ngước nhìn lên đỉnh tháp bên cánh trái của nhà thờ. Tháng hai, buổi chiều. Trời mùa đông, tối, lạnh. Thục không thể nhìn rõ, xuyên thấu những ô cửa trống trên đỉnh tháp cao, nhưng nàng vẫn nhận ra thứ màu sắc đục mờ của những thành quách dài, nhấp nhô bao hình tượng chìm nổi trong bóng tối nhá nhem. Những giàn sắt cao ngất của hãng thầu xây cất nào đó được dựng lên phía bên hông nhà thờ, để xây lại những hư hại đã có đó từ lâu. Thục không rõ những gì đã được tái thiết, tu bổ lại. Nhưng cái giàn sắt xám ngắt thì vẫn còn y nguyên nơi đó, chiếm mất một khoảng đường. Chỉ có những hàng rào nhòn nhọn, cong cong tựa như những hình cung kiếm phía dưới là mới. Nhất là những chấn song dọc theo bậc tam cấp trước cửa thư viện. Màu đen cũ kỹ của ngày trước đã được sơn lại bằng một thứ màu lục thẫm, trơn bóng. Thục nhận ra điều đó trong cái chạm nhẹ vô tình từ những ngón tay của Thục khi nãy, khi nàng vịn vào đó để bước xuống đường. Thục không nhớ rõ khoảng sân cỏ trước thư viện, nơi nàng hay ngồi với một hai người bạn vào những ngày nắng ấm lúc trước có trồng những loại cây cối nào, nhưng nàng có cảm tưởng những hàng kiểng được cắt tỉa đều đặn hai bên lối đi, chúng như vừa được trồng lại. Còn một điều mới nữa. Thục lại nao nao buồn khi hình dung lại ánh mắt người quản thủ thư viện. Người đàn bà với cặp kiếng trắng, lúc nào cũng mặc những chiếc váy phủ dài gần tận mắt cá nhân. Kín đáo, nghiêm

chỉnh như một nữ tu khó khăn nhưng lại hay mỉm cười với Thục mỗi khi nàng đến, đã không còn ngồi nơi chiếc bàn ấy nữa. Nơi đó, vẫn có cặp kiếng cận nhưng là của một thanh niên trẻ. Chắc có lẽ là một nhân viên thực tập, thay thế cho bà thư ký cũ đi nghỉ phép mùa đông không chừng. Thục đã đoán thế, khi nhìn bảng tên trên ngực áo của hắn. Thục quen mặt gần hết những nhân viên ở thư viện này có thấy ai đeo bảng tên như hắn đâu? Cái tên trên ngực áo thoạt đầu thực sự có gây cho Thục một chút bối rối. Nhưng sau cùng Thục lại tảng lờ như không hề biết đến. Nàng đi qua, đi lại bên những kệ sách một cách thản nhiên trước cặp mắt dò xét của gã thanh niên. Thục ngẫm nghĩ, có ý định tìm một cuốn sách nào đó để đọc nhưng thời hạn mượn sách chỉ có hai tuần. Thục sợ đến ngày trả sách nàng lại không có thì giờ. Thực sự nàng vào thư viện cũng không phải để mượn sách. Nếu như Thục chọn một cuốn sách nào đó, bước đến quầy giấy đưa cho hắn cùng với cái thẻ mượn sách của nàng thì sao? Hắn sẽ đọc tên nàng thành thạo như nàng cũng đã thành thạo khi chỉ liếc qua bảng tên trên ngực áo của hắn. Hắn là nàng và hắn sẽ có ít nhất một vài câu trao đổi. Hỏi thăm thân thế về nhau,về một quê hương xa lắc... Hoặc cởi mở hơn một chút, một trong hai sẽ mời nhau một tách chocolat nóng mua từ cái máy tự động, bán nước giải khát cạnh đó. Như nàng đã từng nhận, từng mời những ly chocolat với bà thư ký cũ mỗi khi thư viện vắng người như chiều nay. Không để ý, nhưng Thục biết gã con trai ấy đã theo dõi nàng từng li từng tí. Hắn đứng lên như muốn nói một điều gì đó với Thục khi nàng đi về phía dãy bàn có những tạp chí cũ gần ngay chỗ hắn ngồi. Ánh mắt đầy những ân cần tìm kiếm, ngấm ngầm hỏi han ấy không làm cho Thục nao núng, mềm lòng. Có chút gì đó chán ngán, bất nhẫn, nguội lạnh... Dường như thế. Chúng mơ hồ phủ chụp lên Thục tạo thành một nỗi nghẹn cứng, đau đớn... cũng rất mơ hồ. Hốt nhiên Thục cảm thấy bực bội. Thục bước ra với ánh mắt gửi lại rẻ rúng, dửng dưng.

Tại sao Thục lại như thế? Một chỗ ngồi ấm áp. Như cặp tình nhân nơi chiếc quán vắng kia. Những ly, những tách tràn trề hạnh phúc. Lâu rồi, Thục không có một chỗ ngồi rạng rỡ, sóng sánh thủy tinh. Không cả một tiếng nói, một ngôn ngữ quen. Tình nào cũng là một thứ tình. Ấm lòng biết mấy trong thứ thời tiết lạnh lẽo ngày đông. Sao Thục lại bỏ đi? Bây giờ thì Thục đau đớn thật. Không phải là nỗi đau đớn mơ hồ của khoảng khắc trước. Cái nỗi đau đớn sừng sững, dằn vặt từ lòng ăn năn hối tiếc. Gã thanh niên. Hắn còn trẻ. Cỡ tuổi em Thục hoặc cao lắm là bằng tuổi nàng. Hắn từ một nơi nào lạc loài đến cái tỉnh nhỏ này? Một sinh viên theo học một đại học nào đó ở đây, làm việc bán thời gian để sống. Hay một bibliothècaire vừa mới nhậm chức. Xa nhà. Không thân thích bạn bè. Hắn

có một trực giác, một kinh nghiệm để nhận ra ngay nàng là một đồng hương. Và hắn đã thất vọng biết mấy dù có tưởng tượng Thục xa lạ, đến từ một xứ sở nào khác. Hắn nhìn Thục, cái nhìn gọi tìm một cảm thông chứ không phải một cách nhìn ve vãn. Cặp mắt ấy, dáng vẻ ấy không thể có những ve vãn tầm thường. Vậy mà Thục kiêu căng hất đẩy... Tại sao?

Thục gài thêm cái nút trên cùng của chiếc áo khoác. Nàng cảm thấy lạnh. Nhiệt độ dường như mỗi lúc mỗi xuống thấp. Cái lạnh bốc hơi sương lan man. Thục đi mải miết và lại quay ngược về hướng thư viện lúc nào không hay. Thục tần ngần trước những bậc tam cấp. Sau cùng nàng bước vào một phòng điện thoại công cộng khuất dưới một tàng cây gần đó. Chỗ vắng vẻ, lý tưởng nhất cho những cuộc điện đàm êm ả. Không bị khuấy động bởi những âm thanh khác. Thục quay số, chờ đợi... Allo... Bibliothèque Municipale bonsoir!... Tiếng nói đầu dây nghe xa hun hút. Thục gác máy. Tít tít... Tít tít. Những tiếng động loan báo một tình trạng bất bình thường. Hàng chữ nổi trên khung ảnh yêu cầu hãy rút carte ra khỏi máy. Thục giật mình, Thục không hiểu mình đã và đang làm gì, muốn gì? Nói điều gì, xin lỗi vì đã có cử chỉ khiếm nhã chăng? Đâu có cần thiết để làm việc đó. Thục cất tấm thẻ mượn sách, tấm carte điện thoại vào túi áo. Những mặt kiếng của phòng điện thoại đục mờ hơi nước, hơi sương. Hình như lúc nào nó cũng đục mờ, nhạt nhòa ngay cả mùa hè nóng bức. Nhạt nhòa vì những giọt lệ trong mắt Thục. Đã bao lần Thục đứng đây, hai con mắt ướt mềm, không nhìn ra phố xá. Thục phải chờ chúng khô đi mới có thể bước ra ngoài. Những mặt kiếng bây giờ đục mờ và hai mắt Thục ráo hoảnh, nhưng nàng cũng chưa thể bước đi. Những mặt kiếng cũ. Cái điện thoại cũ. Những nút bấm cũ. Thục cũng cũ mòn trong tấm áo khoác từ những mùa xưa. Nhưng hồn Thục mới quá, lạ quá. Thục mân mê cái điện thoại chứng tích. Nó đã chứng kiến, nghe ngóng bao nhiêu buồn vui của Thục thuở nào. Những ngón tay Thục run rẩy. Môi Thục run rẩy. Đôi môi mấp máy như vẫn còn muốn nói một điều gì đó. Với gã thanh niên trẻ bên trong tòa nhà kia, hay với ai cũng được. Còn những ngón tay lạnh cóng, chúng cũng đang cần một hơi ấm. Người bác sĩ nhãn khoa với cái bắt tay nồng nhiệt. Căn phòng ấm áp, quả địa cầu bằng pha lê... Thục muốn đi thật nhanh đến phòng mạch của ông ta. Ngồi đong đưa trong chiếc ghế nệm đen tuyền ấm cúng để nghe ông ấy hỏi han, nhìn những nụ cười nở rộ của hoa hướng dương vàng trong thứ ánh sáng lặng lờ, mờ ảo. Chưa bao giờ Thục mong mỏi đến thế. Sự mong mỏi như bàng bạc, dàn trải một nhớ nhung kỳ lạ. Ông bác sĩ già. Có thể bằng tuổi bố của nàng. Lẽ nào Thục yêu ông ấy?

Cuối cùng Thục đã bỏ về. Môi không còn có thể cất lên tiếng nói.

Chân bước loanh quanh trên những hè phố với hai con mắt mộng mị đuổi bắt bóng tối, ngày rơi. Đuổi bắt một khát khao nào đó ẩn khuất, chìm nổi mong manh... Thục trở về toàn thân nóng bỏng. Cổ họng đau nhừ. Thục cảm mất rồi. Gì cũng được nhưng không thể nào để bị đau cổ. Khản tiếng. Công việc của nàng cũng cần những giao dịch. Thục đã không còn tha thiết muốn thay một cặp kiếng khác. Cặp kiếng có thể nhìn xa nhìn gần, khỏi phải đeo vào cởi ra mà những tiệm kiếng đang quảng cáo. Thục cũng không cần nốt những viên thuốc cảm nhưng những viên thuốc ngậm. Điều tối cần. Nhất định phải ngậm thuốc. Nàng nhớ mang máng hình như nàng còn một vỉ thuốc ngậm đã dùng dở dang. Thục mở ngăn kéo bàn đêm lục lọi. Vỉ thuốc nàng thường để đó, tiện tay cầm lấy trước khi đi ngủ. Vỉ thuốc dẹp, bị che giấu, lẩn khuất đâu đó giữa những thư từ, hình ảnh lộn xộn... Một cái hình rơi ra. Cái hình đã cũ. Một người cũ. Những ngón tay Thục lại run rẩy. Thục nhìn đăm đăm tấm hình và Thục muốn khóc. Cũng chỉ là một giải đáp cũ mèm cho mọi ẩn ức, khúc mắc... Tịnh, Tịnh... Một già, một trẻ. Vị bác sĩ nhãn khoa từ tốn, trầm lặng mang dáng dấp, hình ảnh Tịnh. Gã thanh niên trẻ trong thư viện chiều nay có khuôn mặt hanh hao những đường nét cũng của Tịnh. Cái nhìn của hắn, của Tịnh và nỗi đau đớn chưa thể dứt rời, bôi xóa trong lòng nàng. Tịnh và nàng, nàng và gã thanh niên. Hai cái nhìn của hôm nào, của chiều nay là một. Biền biệt bao lâu rồi Thục không gặp lại Tịnh cũng như vị bác sĩ kia. Điều Thục mong mỏi quá chiều nay. Một ánh nhìn, một tay nắm, một giọng nói, một úp mặt mê đắm, bùi ngùi... ấm nồng như củi than trong ngày đông rét mướt. Thục thèm muốn khát khao, nhưng không thể nào bếp lửa đời Thục còn cháy lên được thứ than củi ấy. Tịnh, Tịnh... Tiếng kêu rơi xuống như một nốt nhạc trầm nhất, thấp nhất làm nghẹn cứng cổ họng. Cổ họng Thục đang đau. Làm sao phân biệt được hai nỗi đau dấy lên cùng một lúc?❐

Điệu hoài hương xanh

Nguyễn Xuân Thiệp

Đêm những vùng xanh châu thổ
dịu như một làn hơi men
bỗng bay rực trời đốm lửa
khi điệu kèn hồng rúc lên

Đêm đưa ta lên miền Bắc
với những chấm đèn trong mưa
một đi bóng nhà xa khuất
còn nghe đôi ngọn gió thu.

Khi ta đi lên miền Bắc
nụ cười quên dưới trời mưa
trái tim đeo ngoài túi áo
như chuông trước cổ ngựa thồ.

Lưu thân đi trong trời đất
áo quần như gã hề điên
tóc râu dựng bờm cổ thụ
cõi người chợt lạ chợt quen.

Chân ta đi trên miền Bắc
qua dăm thôn xóm buồn teo
đâu dám trẻ thơ bụng ỏng
trố con mắt buồn dõi theo
buổi chiều trắng bông chẩu rụng
rắc lên quán chợ quê nghèo.

Đi ta đi lên miền Bắc
bóng ngày treo ngọn cây cao
buổi trưa tiếng gà hiu hắt
nhớ đầy năm vạt áo nâu
có đêm sụp trời mưa lớn
nghe trăm cỗ ngựa qua cầu

tưởng như những loài nấm đỏ
mọc trên thớ gỗ mục sâu.

Đi trên mùa thu miền Bắc
nắng lên tưởng chín trái hồng
lá sen trong hồ đã chết
lòng ơi có nhớ cốm vòng
đâu những hội vui ngày trước
ai về dưới mái đình cong
giữa khuya nằm nghe tiếng ếch
trôi về từ một bãi sông
gió thu thổi bùng liếp cửa
bên tai ngỡ giục trống đồng.

Khi ta đi lên miền Bắc
uống công ngậm ngải tìm trầm
thấy con chim rừng sắc tía
nhả những hạt buồn trăm năm.

Ôi những ngày trên đất Bắc
nhớ mùi trái chín phương Nam
nhớ ơi đồng bông súng nở
ngọn rau con cá trong vàm
nhớ những cuộc tình sông nước
nửa đêm đứt một dây đàn.

Bao giờ giữa mùa thu biếc
cho ta về lại phương Nam
nghe tiếng chim chuyền bụi ớt
tưởng chừng động bóng thời gian
hái những đọt mưa xanh ngắt
khi mùa thu rơi trên đầm.

Khi ta đi lên miền Bắc
hồn đầy những sắc tạp âm
thối chùm cỏ khô bay mất
ôi bóng mùa thu biệt tăm.

Barbara

Phạm Chi Lan

Gửi LLV

Truyện "Chim Địa Đàng" vừa rồi đăng trên VHNT(*), tôi viết tặng Barbara. Gửi rồi nhưng chẳng bao giờ đến tay người nhận, và nếu Barbara có "nhận" được, thì bà cũng lại hành tôi phải dịch ra Anh văn. Và nếu có dịch ra Anh văn rồi, bà sẽ lại la tôi rằng "con nhỏ trong truyện không phải là tao" .

Thưa Barbara, tôi chỉ mượn cái cớ và cảm hứng từ chị, chắc chị không phiền. Viết là một cái cớ, nếu không viết tôi biết làm gì với những khoảng trống? Một hôm cuối tuần nọ, tôi tình cờ lại đi qua con đường ngang qua chỗ chị nằm, tôi muốn ghé lại thăm chị, nhưng vì phải có mặt ở nhà thương với mẹ tôi đang bệnh, nên tôi khất để một dịp khác. Nơi chị nằm yên tịnh và đẹp lắm, thoáng mát, êm ả như những điều chị trân quí khi còn sống. Barbara, đáng lẽ tôi phải gọi chị là "bác", đúng theo tuổi tác ngôi thứ, nhưng mười năm rồi còn gì, chị ngủ yên tuổi chị dừng lại, tuổi tôi chồng lên, nên bây giờ tôi tự ý gọi Barbara là "chị".

Ngày xưa, tôi biết chị chỉ có bốn tháng trước ngày chị mất. Hôm nhận việc đầu tiên lúc mới ra trường, tôi như con chim nhỏ bỡ ngỡ rụt rè trước thế giới đời sống thật, Hôm đó là ngày nhận việc đầu tiên, người ta đem tôi đến giới thiệu với Barbara trước, nói rằng Barbara sẽ giúp tôi ổn định thủ tục giấy tờ và mọi dụng cụ cần thiết. Đến bên bàn Barbara, bà đang chăm chú đánh máy, bà ngẩng lên thấy tôi, bà đứng lên ôm tôi nhỏ gọn trong lòng bà, nói "Welcome, little miss". Tôi có hơi ngỡ ngàng với cử chỉ thân mật của người đàn bà có nét đẹp phúc hậu, tôi líu ríu đi theo Barbara đến phòng từng người chào mọi người. Barbara nửa đùa nửa thật với mọi người: "không ai được bắt nạt cô nhỏ này nghe không, ăn hiếp hành hạ Lan là phải bước qua xác tôi".

Barbara biết không, câu nói này tôi nhớ mãi. Nhớ đến nỗi những khi buồn nhất, chán nản nhất, tôi đến ngồi bên mộ chị để hiểu rằng chị đã không sống mãi để bảo vệ được tôi, rằng cuộc đời đã bước qua xác chị để làm tôi đau khổ, đã bước qua xác chị để làm chính chị đau đớn trong những ngày cuối đời. Nhưng mà câu nói dõng dạc tuyên bố với người đời của chị, là câu nói đã vực tôi dậy trong những lúc tôi rơi xuống tận cùng nỗi đau. "No one will hurt you, they'll have to go over my dead body". Thì tôi sẽ mượn lời Barbara mà nói với chính mình, không ai được làm tôi đau khổ, phải bước qua xác của tôi.

Bây giờ thì tôi lẻ loi, mười năm không có Barbara bên cạnh trong những lúc công việc và đời sống nặng nề. Vậy mà tôi vẫn nhớ đến chị thường, không biết chị có biết không? Mười năm tôi vẫn làm một chỗ cũ, có những khuôn mặt thời chị nay vẫn còn, có những người bỏ đi, ít người về hưu, vài người chết. Chẳng một ai còn nhớ đến một Barbara miệng cười tươi như đóa hồng, luôn ca hát và đùa vui với mọi người, mặc dù hôm đưa tang chị, cả sở bỏ làm ra nghĩa trang tiễn chị. Có người đưa tay thấm những giọt nước mắt vội vàng. Tôi nhỏ bé quá không làm sao chen lấn đến đứng bên chị, mọi người ăn mặc và trang điểm rất đẹp, như đi dạ hội. Hôm ấy trời lâm râm mưa và se lạnh, tôi đứng từ xa nhìn đám đông. Tại sao tôi lại không khóc được như mọi người.

Mưa thấm lạnh, tôi co ro nép vào một thân cây, nhớ lúc đó tôi cầm chìa khóa vạch vào thân cây chữ B, tên của Barbara và cũng có nghĩa là nơi này đánh dấu tình Bạn. Thân cây bật vỏ, ứa nhựa trắng. Chữ B hệt như vết phỏng còn cháy rát. Hành động tôi như đứa trẻ nghịch ngợm, nhưng tôi không có ý đùa chơi trong lúc đó. Tôi nhớ Barbara vô cùng. Nhớ mới một tuần trước khi chết, tôi gọi vào bệnh viện lúc chị còn tỉnh, Barbara còn cười khanh khách, còn hát cho tôi nghe, còn dặn tôi "bảo trọng nghe không, đừng để ai bắt nạt", rồi chị ngập ngừng, nói "I am in pain, but I am alright..." Bây giờ thì Barbara "alright" thật rồi, sẽ chẳng còn điều gì làm chị đau được nữa, cả tinh thần và thể chất.

Barbara, xin phép chị cho tôi viết nốt truyện này, có phần hư thật lẫn lộn, nhân vật chính vẫn là chị. Tôi không phải dịch đoạn văn này ra Anh văn, chắc chị có đọc cũng hiểu. Tôi viết bằng tiếng Việt vì tôi yêu tiếng Việt, vì tôi là người Việt, nhưng vậy không có nghĩa là có sự ngăn cách hay biên giới về xứ sở, ngôn ngữ hay chủng tộc, trong tình bạn. Tôi chưa có dịp trở lại công viên nghĩa trang thăm Barbara, hy vọng sẽ có ngày nào đó, không phải một ngày đẹp trời, mà một ngày đặc biệt run rủi để tôi đến đó, và bắt gặp Don ngồi lặng lẽ bên mộ của chị dưới ánh nắng chiều. Hệt như một lần hôm nào, trong giấc ngủ của tôi.

Tháng mười một cây cối ủ rũ, thời tiết giao mùa. Thỉnh thoảng có vài gợn gió nhẹ làm thất lòng. Barbara dậy thật sớm, bà vào phòng vệ sinh trang điểm sửa soạn đến sở làm. Tay bà run run làm đổ bức ảnh phóng lớn hình Don và bà chụp kỳ honeymoon lần thứ hai, lúc tóc bà còn lọn sóng mịn như tơ lụa. Barbara nhìn mình đăm đăm trong hình, thở dài, lật úp khung hình xuống bàn. Bà nhìn mình trong gương, rồi vội vã lựa một chiếc khăn lụa đẹp nhất trong tủ áo, loại khăn quấn đầu thời trang hợp mầu với bộ đầm bà đang mặc. Barbara lúc nào cũng chăm sóc thân thể mình, bà ăn mặc trang nhã, bà đẹp như một mệnh phụ. Don ngày trẻ đã say đắm bà, không phải chỉ nhan sắc, mà vì họ sinh ra để gặp nhau và yêu nhau, như Barbara và Don vẫn thường nghĩ thế. Trông Barbara tề chỉnh hơn với chiếc khăn quàng đầu, chiếc đầu trọc lóc ủ gọn trong mảnh khăn hợp thời trang, Barbara mỉm cười, bà vẫn còn đẹp lắm mà . Tuần này bà không phải đến viện chạy chemo, bác sĩ nói các tế bào đang ngủ yên, chúng chưa hoành hành dạo này, thuốc thang thì cũng chỉ có thêm việc làm và thêm ngân quĩ cho bác sĩ và bệnh viện, họ đang cố đạp lên đầu con rắn đang ngủ trong người bà. Chao ơi, mặc kệ, Barbara phải tươi phải đẹp phải rực rỡ trong mắt mọi người. Hôm nay là một ngày mùa thu đẹp. Bà huýt sáo một bản nhạc của Beatles, chân đánh nhịp trong khi tay chải mascara trên mắt. Hôm nay sinh nhật bà, bà cảm thấy các tế bào trong người đang sống dậy, như một Barbara thiếu nữ. Don hãy còn yên giấc, chàng lúc nào cũng ngủ ngon dù có sấm nổ bên tai. Barbara rón rén đi ngang chỗ chồng nằm, thấy Don mở mắt nhìn mình, bà nhoẻn cười: "Dậy sớm chi vậy mình ?"

"Em nhớ mặc thêm áo ấm vào, hôm nay hơi lạnh ..." Giọng Don bao giờ cũng rổn rảng như tiếng chuông kêu. Barbara đưa má cho chồng hôn, Don nắm tay bà xiết nhẹ. Bà ra xe, đến sở làm với chút hạnh phúc. Phải, một thứ hạnh phúc do chính bà tự tìm lấy, vì Barbara không còn một lựa chọn nào khác.

Barbara ngồi vào bàn làm việc, công việc vẫn bề bộn và những cú phone vẫn không ngớt inh ỏi. Đầu óc bà đang để ở một chốn khác. Bà không muốn nghĩ tới, nhưng những hình ảnh này lại đang quấy nhiễu bà. Don còn rất khoẻ mạnh, mặc dù chàng uống rượu và hút thuốc cả bao nhiêu năm nay. Còn Barbara, bà chỉ thỉnh thoảng mới mồi một điếu thuốc, những lúc suy nghĩ và nhớ tới người xưa. Tất cả mọi người quanh bà đều đã trở thành "người xưa", Barbara có cảm giác vậy. Bà đi làm cốt chỉ để gặp mọi người, cốt chỉ tiêu dùng những giờ phút còn lại đời mình như một

hồng ân. Bà muốn chia sẻ hồng ân ấy cho những người bà liên hệ. Barbara không thể chịu đựng được những phút ngồi im lặng, không có chuyện gì để làm tức là "chết" ở đời sống. Mà Barbara thì không đời nào muốn "chết" một cách vô lý thế. Don thì bao giờ cũng la cà ở những hội quán đánh gôn của chàng. Những khuôn mặt trơn bóng, phì nộn và trưởng giả. Barbara sẽ không bao giờ theo chồng đến đấy một lần nữa. Dường như suốt ba mươi năm làm vợ Don, Barbara chưa một lần dám nghĩ rằng mình khác biệt với chồng. Dần dà những điều khác biệt lộ rõ, ở những ngày cuối cùng, ở những ngày này. Bà thở dài, những ngón tay thoăn thoắt đánh trên bàn chữ, đây là bức thư Barbara sẽ gửi Don, sau khi bà nằm yên.

Mười giờ hai mươi, có người từ tiệm hoa đem đến cho Barbara một bình hoa hồng đặt trên bàn. Barbara từ phòng vệ sinh trở về bàn, bỡ ngỡ nhìn những nụ hồng rực rỡ. Tại sao lại màu vàng? Barbara biết ngay bó hồng của ai gửi đến. Tại sao Don lại đổi màu sinh nhật năm nay của Barbara. Bà quị xuống ghế, đầu choáng váng. Những ý nghĩ quái quỉ lúc nãy lại hiện lên. Barbara ứa nước mắt. Bà vừa cười khanh khách đùa cợt với con nhỏ Á Đông, nếu nó bắt gặp bà lúc này..Trời ơi, Don ơi! Tay bà run run lục ví tìm những viên thuốc, phải hạ cơn choáng váng tâm lý với mấy viên an thần ngay, kẻo không còn kịp. Mười lăm phút sau, Barbara lấy lại vẻ an nhiên, mặc dù phía sau khóe mắt bà, ngấn nước vẫn còn mọng.

Tôi vẫn còn nhớ rõ lắm màu hoa hồng vàng úa trên bàn của Barbara, mười ngày sau sinh nhật của bà, hai ngày sau khi liệm xác. Chúng tôi đưa tiễn Barbara nằm yên trong lòng đất ngày hôm qua. Sáng nay trên mặt mọi người vẫn bình thản như thường. Phòng vệ sinh các phụ nữ vẫn ra vào, để đánh lại một chút phấn, tô lại một nét son. Mùi nước hoa của Barbara như vẫn còn thoang thoảng, khung kính sáng như đang phản chiếu hình ảnh Barbara với khăn quàng đầu đủ màu rực rỡ. Tôi ghé phòng giải lao, tự pha một tách cafe, đi ngang qua chỗ của Barbara, và bắt gặp những đóa hoa hồng đang gục đầu trên bàn.

Barbara chưa kịp viết xong bức thư cho chồng, trên máy điện toán của sở, thì người ta phải gọi ambulance đưa bà vào ngay nhà thương. Cơn đau làm Barbara gập người xuống, bà đổ nhào xuống sàn, chiếc khăn đội đầu bật ra lộ chiếc đầu đã cạo nhẵn không một sợi tóc. Mắt bà trợn trừng, người run lẩy bẩy Mọi người túm lại quanh bà, cô thư ký lật rolodex gọi cho Don đang ở một countruy club, đang hong nắng với trận golf ở lỗ thứ

mười sáu.

Thế là con rắn đã ngóc đầu lên, không đời nào nó chịu thua đám thuốc men và những đợt chạy chemo ở viện. Men ung thư đã ngấu, đã đến giờ gọi của Barbara. Lúc tỉnh dậy, Barbara nhìn thấy quanh mình rất nhiều hoa, đủ loại hoa đủ mầu sắc hình dáng, nhưng bà chỉ nhìn thấy bó hoa hồng mầu vàng mà Don gửi vào sở hôm sinh nhật bà. Barbara muốn cười thật to, Don ơi anh khéo đùa giỡn, mầu vàng là màu tượng trưng tình bạn.

Hai tuần trước, bỗng dưng Don ngập ngừng tỏ ý muốn sắm thêm một chiếc giường double. Mới đầu Barbara không hiểu, nhưng bà chợt hiểu. Đã nhiều lần Barbara bắt gặp chồng nhăn mặt khi nhìn thấy mình trần truồng. Mùi hôi từ một vết thương trong người khiến Don phải quay mặt tránh sang phía khác. Don muốn nằm một mình một giường, Barbara hiểu chồng. Đặt bà vào trường hợp của Don, có lẽ bà cũng sẽ phản ứng tương tự. Không ai thích nằm bên cạnh một cái xác đang dần thối rữa từ bên trong. Những phấn son nước hoa quần áo đẹp không thể che đậy một sự thật mà Don phải nhìn thấy mỗi đêm. Tội nghiệp Don của bà.

Barbara trải qua rất nhiều cơn đau, thứ đau thể xác đã nhàm với thuốc morphine, nhưng ít có trận đau nào thấm hơn trận đau vừa rồi. Bà đau từ trong tim, lên thẳng óc. Ba mươi năm làm vợ Don, đã có đôi lần bà nghĩ nếu cho trở ngược lại thời gian, thì bà có yêu Don và có lấy chàng làm chồng. Câu hỏi đặt ra, nhưng Barbara không bao giờ trả lời. Barbara tự định nghĩa một thứ tình yêu, tự áp dụng cho mình, và thấy "nó" tương đối không đến nỗi nào. Hạnh phúc không do người khác đem lại, ngay cả người bạn đời. Bà tìm thấy hạnh phúc trong tiếng cười trong trẻo của mình, Barbara cười rất dễ, cười như một cơn ghiền, cười bởi những điều không lấy gì làm buồn cười. Tại cha mẹ sinh ra Barbara có loại gene cười, giống một thứ di truyền mắc cạn. Cười đi, cười thật to tiếng, cười cho vỡ phổi, cười cho thoát nỗi buồn, Barbara vẫn dặn mọi người quanh mình thế.

Những cú phone tới tấp gọi vào hỏi thăm. Giọng Don rổn rảng ở đầu giây, Barbara tưởng tượng Don đang đứng ở một trạm điện thoại công cộng, da chàng chắc rám nắng. "Đừng lo lắng gì cả, em không sao đâu, I am alright...". Tiếng Don thở ra như một giải thoát: "chiều anh vào nhé, good bye my dear!"

Barbara run rẩy bỏ phone xuống, ứa nước mắt. Sau đó bà lịm đi, và rồi không còn biết gì nữa.

Gạch đỏ

Bùi Bích Hà

Căn phòng lót những viên gạch nâu
Nhìn ra biển lớn
Lò suởi tắt hết lửa
Người bồi phòng đã dọn sạch cả tro than.
Tiếng sóng đoán ra đằng sau ô cửa
Như em đoán sự thổn thức trong lòng anh
Mở cửa ra
Là thấy biển xanh, sóng vỗ
Để thấy lòng anh, có cửa nào mở?

Những viên gạch nâu đỏ,
Những mảng da máu bầm,
Những mảng đời nham nhở,
Những mảng đau lặng câm,
Nối vào nhau bằng những kẽ xi măng.
Những mảng đời em tan hoang
Thiếu những đường xi măng hàn gắn lại
Nên những viên gạch trong em khắc khoải,
Va đập vào nhau
Và vụn vỡ dần
Tiếng vỡ êm đềm
ở dưới gót chân.

Tôi viết đến đây phải ngừng, vì có cái gì nghẹn đắng trong cổ. Đám tang Barbara, tôi được gặp Don và Julie, và cả Daniel con trai đầu lòng của Julie, người được Barbara nhắc đến nhiều nhất, sau Don. Từ đàng xa, tôi thấy người đàn ông dáng dấp sang trọng, luống tuổi nhưng còn thật phong độ. Vẻ mặt ông phẳng lặng, đầu hơi cúi xuống, bờ vai cứng và kiên nhẫn. Ông đeo kính râm đen nên tôi nghĩ có thể mắt ông hơi đỏ và sưng, hay ông không muốn cho ai biết rằng ông có khóc vợ hay không. Đó là chuyện riêng tư, người Tây phương không bộc lộ tình cảm ở chốn công cộng, dù là đám tang của người thân. Tay tôi vẫn cào xước vỏ thân cây, nhựa cây chảy sướt mướt.

Rồi tôi nói thầm: "Không ai được làm khổ tôi, phải bước qua xác của tôi.." ❐

Cho Một Lần Gặp Gỡ

Nguyễn Hiền

Hai tháng sau tôi và Rosaline lại đến ăn nơi chúng tôi đã tình cờ có dịp quen nhau. Cũng vẫn khung cảnh cũ. Những chiếc bàn đen chân quỳ kê chen nhau một cách khéo léo, thân mật mà không cẩu thả, cũng không vì thế mà mất đi cái vẻ sang trọng của một nhà hàng lịch sự nằm trông ra con đường nhỏ dẫn xuống đồi. Trên bàn phủ khăn nhung đỏ, vẫn từng hàng ba chiếc ly rượu chân cao đặt ngay ngắn bên nhau trước chiếc khăn tay đỏ xếp hình hoa tulipe. Vẫn người bồi bàn lễ độ đến kiểu cách trong bộ đồng phục nẹp đỏ cúi rạp người chào. Anh ta dẫn chúng tôi tới chiếc bàn nhỏ dành cho hai người, khuất trong một góc. Đưa tờ thực đơn trong một nghiêng mình kiểu cách. Chỉ khác một điều : hai tháng trước chúng tôi đã quấn lấy nhau trong căn phòng khách sạn sau bữa ăn tối, còn bây giờ chúng tôi vừa rời căn phòng khách sạn ấy sau cơn ngầy ngật mê đắm buổi chiều để đến đây sống lại những phút đầu tiên của hơn hai tháng trước. Tôi bóp nhẹ bàn tay Rosaline, cười, cố ý hơi lớn tiếng cho anh bồi nghe: chắc ông ta đâu có nhớ tới mình. Anh ta chợt quay lại, nhoẻn miệng cười: tôi nhớ chứ ông bà. Hôm dạ vũ của ông Zimmermann kỳ triển lãm tranh hôm mới rồi. Ông bà có gặp lại ông ta nữa không ? Rosaline mỉm cười, tôi đọc thấy sự kiêu hãnh trên đuôi mắt của một người đàn bà biết người ta chú ý đến mình, đến vẻ rạng rỡ, thân hình quyến rũ trong chiếc váy dài đen để lộ hai cổ chân trắng rướn cao trong đôi giày thoăn thoắt bước. Nàng nói nhỏ : những tiệm ăn thường là chỗ phát xuất ra những chuyện giựt gân.

Hai tháng trước, sau bữa ăn tối của buổi tiếp tân tại nhà hàng, men rượu còn đầy trong đầu choáng váng và trong mạch máu đập rật rật hai bên thái dương, tôi rủ Rosaline về chung đường. Khách sạn nàng trọ nằm trên đường từ quán tới nơi tôi ở. Chúng tôi cùng nhau bước trên hè phố

loáng nước mưa vàng ánh đèn dẫn xuống con dốc hai bờ nước mưa róc rách chảy trong cỏ. Trời mùa Phục Sinh lành lạnh. Tôi kéo cao cổ áo khoác. Bên cạnh, Rosaline rùng mình nép vào dãy phố tránh vũng nước đọng. Qua một dãy nhà và hàng quán xiên xẹo, tôi nghe tiếng nước đổ rào rào từ xa. Rosaline nói : 'Mình xuống xem con sông một chút đi'. 'Sông gì ?' Tôi hỏi. 'Sông Donau (1)'. Cô nàng cười một cách chế riễu anh chàng tôi ngu ngốc. Sự thực tôi cũng chẳng biết gì hơn ngoài căn phòng trọ nơi khách sạn tồi tàn tôi vừa mới mướn đầu tuần vừa qua, là chỗ ăn, chỗ ngủ kiêm cả chỗ ngồi chơi. Rosaline dẫn tôi bước ngoặt sang con ngõ phía tay phải, con đường dẫn xuống một bờ đá. Ngoài tiếng nước vỗ lách rách vào kè đá trơn nhẵn và tiếng lồng cồng chạm nhau của vài chiếc xuồng nhỏ cột gần đó, tôi chỉ thấy một dải đen kịt, lấp loáng ánh đèn vỡ ra. Không khí ẩm một mùi tanh rác rưởi. Tôi ngạc nhiên :

—Sông Donau đây hả ?

—Ừ.

—Sao nó giống con lạch vậy ?

—Thì đây nó mới chỉ là con lạch đầu sông. Xuống kia nó mới bắt đầu rộng ra, nhưng nói để anh biết thôi. Đừng đi xem làm gì cho mất công.

—Sao ?

—Nó chẳng có gì hay ho cả. Chỉ có bùn và rác. Nếu ban ngày anh có qua đây chắc chết ngộp. Nàng cười. Những gì người ta cho là thần tượng thường chỉ có giá trị trong một khung cảnh nào đó.

—Vậy sao em lại muốn đưa anh xuống đây ?

—Cho anh biết. Hơn nữa, từ đây mình đi tắt qua con đường kia sẽ tới quán của ông Hauser. Phong cảnh tình lắm. Mình ghé đó uống ly cà phê.

Nàng nói nửa như mời nửa như ra lệnh. Tôi chỉ biết ngoan ngoãn tuân theo.

—Sao em rành vậy ?

Cô nàng cười nhẹ. Im lặng bao trùm. Chúng tôi nương nhau trên bờ dốc đá. Tôi nói một câu bâng quơ : cái ông Zimmermann coi lù đù vậy mà lo chu đáo ghê. Có cả ăn, cả hòa nhạc lẫn khiêu vũ.

—Anh không biết, cô nàng cười trong tối, ông ấy sinh trưởng ở thành phố này mà.

—Sao em biết ?

—Em có bà con xa với ông ta. Hơn nữa, gia đình ông ấy có tiệm bán tranh bên Venetië (2), không xa chỗ em ở bên đó bao nhiêu...

Câu chuyện bỗng đi đến ngõ cụt. Tôi chỉ là một thằng thợ máy, không phải là họa sĩ, cũng chẳng có một ý niệm gì về tranh ảnh. May ra là tôi có

được một bộ vó không đến nỗi tồi tệ. Còn sự hiện diện của tôi hôm đó chỉ là một sự tình cờ được một người quen mời đi góp mặt trong ngày khai trương buổi triển lãm. Sự lạc điệu đó đã làm tôi lúng túng, không những trong suốt bữa ăn tối, mà ngay cả lúc bấy giờ, khi tôi khoác tay Rosaline đi dọc bờ sông. Cũng may chúng tôi đã bước vào quán. Căn phòng trần thiết ấm cúng. Trần thấp. Dưới sàn những chậu cây giả lẫn cây thật chen nhau với lên bốn vách tường đóng khung bằng những khúc cây đẽo gọt thô thiển, lác đác treo những bức tranh in lại và vài bức khắc trên gỗ. Chúng tôi ngồi đối diện nhau trong một góc bên cạnh lò sưởi đã tàn than. Tôi lén trông lên bóng Rosaline in trên tường trong khi nhìn bàn tay nhỏ nhắn hờ hững khuấy chiếc muỗng trong ly. Bàn tay nhỏ có những móng cắt ngắn, sơn hồng nhạt và những hàng lông măng nhỏ li ti.

—Anh thấy sao ? Cô nàng hỏi.

—Đẹp.

Tôi không biết lời khen ám chỉ gì. Quán cà phê hay cô bé.

—Nhưng cà phê không ngon. Muốn cà phê ngon phải sang bên em, uống trên bờ kinh trông xuống những chiếc du thuyền qua lại.

Tôi ngồi im, tìm lối ra khỏi bế tắc đối thoại. Tôi nói vu vơ :

—Rosaline nhảy giỏi ghê.

Nàng cụp đôi mi xuống, chớp chớp mắt :

—Anh quá khen.

—Thực mà.

—Có lẽ vì khung cảnh quán đó làm em nhớ lại ngày cưới. Tụi em cũng ăn và nhảy tại đó.

Tôi suýt nhảy nhổm ra khỏi ghế khi ngỡ cô ta là hoa chưa chủ. Thấy tôi bối rối, cô nàng cười :

—Nhưng vợ chồng em xa nhau rồi.

—Buồn nhỉ.

Nàng vẽ chiếc muỗng lên bàn thành những vòng tròn :

—Trong hai cái buồn rất tiếc mình phải chọn lấy cái ít buồn hơn.

Trong một tóm lược nàng kể lại sự vấp ngã. Vợ chồng nàng quen nhau trong kỳ nghỉ mùa đông, trên piste trượt tuyết. Lấy nhau vội vàng, rồi xa nhau cũng vội vã. Được cái chồng nàng cũng có chút gia sản, vấn đề vật chất với nàng hiện giờ không cần đặt ra. Nàng trở về với nhiếp ảnh, cái sở thích cũ, từ đó thành phóng viên cho các tờ báo nghệ thuật, vừa làm kế sinh nhai tạm, vừa có dịp đi du lịch đó đây.

Chúng tôi rời khỏi quán lúc người chủ đang chất lại những chiếc ghế lên nhau. Ánh mắt bực bội như xua đuổi người khách cuối. Tôi khoác áo lên người Rosaline, choàng tay nhau xiêu vẹo nối tiếp quãng đường dang

dở. Sương xuống dầy đặc, thứ sương muối như mây là là từ núi đổ xuống lạnh buốt. Tôi kéo nàng vào sát người tôi, nói em không lạnh à. Bỗng dưng tôi thấy hai đứa đang ôm nhau hôn từ lúc nào không biết. Rosaline run rẩy trong vòng tay, nàng nói nhỏ vào tai tôi : anh đưa em về.

Khi hai đứa vừa khuất sau cánh cửa khách sạn tôi tàn, chúng tôi vội vã vồ lấy nhau như hai con thỏ trên đống quần áo vừa được trút bỏ vội vàng, để sau đó nằm thở dốc ra trong cái quay cuồng của những phân tử rượu trong máu lúc bấy giờ đang hoành hành. Trong cơn vật vã, tôi nghe mình hỏi : sao em lại theo anh về, và tiếng trả lời : tại em yêu anh.

Những ngày sau đó là những tiếp nối của những ngày nhớ nhung xen kẽ với những tối quấn lấy nhau trong không khí sặc mùi nhục cảm. Công việc của tôi đòi hỏi những giờ phút căng thẳng ban ngày, càng làm tăng thêm nỗi cô đơn về đêm trong một xứ mà ngôn ngữ tôi chỉ hiểu lõm bõm. Rosaline trọ ở khách sạn cuối tầm mắt tôi cho phép, đôi lần cuối tuần nàng về lại cố hương, Venetië với những chiếc du thuyền dài ngoằng, đầu tuần lại trở qua. Tôi đề nghị nàng trả khách sạn, sang bên tôi ở, hay ngược lại, nhưng nàng từ chối. Nói mỗi người vẫn còn một khoảng gì đó cho riêng mình. Rằng những dụng cụ nhiếp ảnh nàng để đầy phòng bên đó (đôi lần tôi qua thăm, nhìn đống phim ảnh cắt nát, máy móc lung tung trên bàn, bên cạnh chiếc áo ngủ vắt hững hờ trên lưng ghế, lúc đó nàng có vẻ ngượng cho cái tính nghệ sĩ của mình). Tôi biết mình chỉ mới đi vào thể xác của nàng. Còn tâm hồn nàng vẫn là một cái gì xa lạ lắm với tôi. Cuối cùng tôi cũng tự nhủ : thế mà lại hay, không ai làm vướng bận ai. Có lẽ chúng tôi đang sống gấp rút những ngày hạnh phúc. Một thứ hạnh phúc rất tưởng tượng. Bởi vì cả hai đứa chúng tôi đều biết là tôi sẽ rời thành phố này trong vòng ba tháng, khi kế hoạch trong hãng tôi đã hoàn thành. Rosaline cũng sẽ về lại Venetië sau đó không lâu. Dường như giữa chúng tôi có một quy ước ngầm, chỉ đi vào đời nhau đến một khoảng nào đó, không quấy rầy nhau nhiều hơn cái mức chính mình có thể chịu đựng. Điều này thật là giản dị : tôi thì không muốn đeo mang thêm gì trong lúc này, còn Rosaline hẳn cũng đang tìm một thời gian ru dỗ vết thương còn đang mưng mủ. Cũng chính vì thế mà chúng tôi chỉ như hai cái bọt bóng nước xáp vào nhau trong một tình cờ, để cùng biết rằng mình sẽ phải tan đi trong một ngày nào đó.

Ngày ấy càng lúc càng đến gần. Sáng sớm mai tôi sẽ lên xe lửa về lại căn nhà đã hơn hai tháng bỏ hoang. Buổi sáng cuối cùng chúng tôi lái xe lên đồi vùng ngoại ô, mang theo một túi nặng chĩu vừa đồ ăn vừa dụng cụ nhiếp ảnh. Nhìn xuống dòng sông nhỏ cắt ngang thành phố cổ thành hai mảng, với những con đường quanh co, chiếc tháp chuông nhà thờ cắt lên

trời xám. Nàng loay hoay soạn đồ nghề, nói chụp cho tôi một bức chân dung làm kỷ niệm. Chiều này Rosaline và tôi vừa cùng nhau soạn lại hành trang. Trong im lặng chúng tôi thỉnh thoảng cố pha trò một cách nhạt nhẽo. Rosaline đưa tôi chiếc khăn quàng nàng mua hôm cuối tuần nhân dịp nàng trở về Venetië. Chiếc khăn quàng không đẹp lắm, xứ tôi ở lại quá lạnh, cái khăn quàng mỏng như một món đồ trang sức này không ai dùng, nhưng tôi cũng cẩn thận xếp vào bị với lời cám ơn cùng nụ hôn theo lối rất Tây. Tối nay chúng tôi lại ngồi đối diện nhau như hôm nào hai tháng trước, nhưng ngượng ngập trước một chia ly mà cả hai đều đón nhận trong một thản nhiên. Hoặc giả chúng tôi đang tự vấn lòng xem có phải những ngày tháng vừa qua với những âu yếm đều là tự dối lòng cả chăng ?

Tiếng rượu rót ra ly đưa chúng tôi ra khỏi những trầm ngâm. Tôi hỏi cho có :

—Em đang nghĩ gì vậy ?

—Không. Nàng lắc đầu. Mà có...

Tôi không biết mình vừa đụng vào cánh cửa bí mật của nàng. Buông nĩa, bàn tay trái với những ngón búp măng vân vê mép khăn, nàng ngập ngừng :

—Có chuyện này em định nói với anh suốt mấy tuần nay. Nhưng rồi lại thôi. Cứ vậy mà làm em suy nghĩ mãi. Nhưng thôi mai mình không còn gặp nhau nữa thì cũng chẳng giấu anh làm gì...

Tôi không giấu được nỗi bồn chồn :

—Chuyện gì ?

Nàng ngập ngừng :

—Em... em... có bầu

Câu nói tuôn ra như sét đánh trước mặt làm tôi lao đao. Tôi nhìn Rosaline đang thu mình trong một hối tiếc đã không bắt lời nói quay trở lại. Tôi hỏi dồn dập :

—Thực không ? Sao em biết ?

Câu hỏi là cả một thừa thãi. Khi một người đàn bà xác quyết với ai về một mầm sống đang tượng hình trong bụng mình, không ai nói dối cả. Bỗng dưng tôi thấy mình là một thằng ngu khi không lường trước được hậu quả của những ngày vừa qua. Sống ở một xã hội mà đàn bà nếu không mỗi ngày một viên thuốc ngừa thai thì trong bóp lúc nào cũng mang kè kè cái bảo vật hộ thân, tôi không bao giờ thắc mắc là một chuyện như vậy có thể xảy ra. Đúng hơn, tôi khoán trắng việc đó như là trách nhiệm của người đàn bà. Tôi đã không lường trước được những rủi ro. Mà khổ thay, chuyện bất hạnh đó lại xảy đến cho tôi vào một lúc không ngờ

nhất.

Nhưng điều tôi hoàn toàn không ngờ là thái độ của Rosaline. Có lẽ nàng đoán được những ý nghĩ trong đầu tôi, và những toan tính rất nhanh tôi đang có để làm sao trút bỏ được cái gánh nặng này càng sớm càng hay. Nàng thẫn thờ bảo tôi :

—Em không bắt anh nhận trách nhiệm. Hay bắt anh giữ cái bào thai đâu.

—Nhưng... nhưng sao em lại làm thế ?

—Em cũng không biết phải nói sao. Có lẽ tại em say. Cũng có lẽ tại em... cảm anh.

—Nhưng ít nhất là em cũng phải nghĩ một chút chứ. Chúng mình mới quen nhau chưa tới ba tháng. Hay cho dù em có muốn đi nữa, ít nhất em cũng phải hỏi ý kiến anh...

Tôi nghẹn lời, đâm nói bừa :

—Hay em phá...

—Em không ngờ anh lại tàn nhẫn như vậy —Nàng giận ra mặt — Em đã nói là em đâu bắt anh phải nhận nó làm con. Em chịu hết mà. Em chỉ muốn có một đứa con... em chỉ muốn có một đứa con...

Nàng hổn hển nói tiếp :

—Đúng ra em có thể giấu. Chẳng ai biết đâu. Ngay cả anh. Ngay cả chồng em. Nhưng em quá sung sướng chỉ muốn báo cho anh tin mừng. Người mẹ tương lai nào cũng muốn báo tin mừng đó cho người đã cùng tạo ra giọt máu. Nhưng có lẽ em đừng nói thì hơn. Anh sẽ về lại bên đó. Không có thư từ gì. Mỗi lần nghĩ đến chuyện đó em lại thấy thắt trong ruột. Nhưng thôi. Mình chỉ còn một đêm với nhau. Những chuyện mà em đã tâm sự với với anh đều là giả dối cả... đều là giả dối cả...

Tôi ngồi thở ra, giây lâu mới dám hỏi :

—Như vậy nghĩa là sao ?

—Nghĩa là thỉnh thoảng em vẫn về với chồng em tại Venetië.

Tôi cố tìm một lý do :

—Sao em biết đó là con anh ?

—Em biết. Nàng nói quả quyết.

Em quen Mario, chồng em, trong một buổi trượt tuyết bên Thụy Sĩ. Hai tháng sau tình cờ em gặp lại anh ta trên chuyến xe lửa sang thành phố này. Lấy nhau, dọn về Venetië sống. Như bất kỳ một cặp vợ chồng hạnh phúc nào khác. Mario hơn em mười hai tuổi. Chững chạc. Biết lo gia

đình. Chỉ có điều : sau hai năm chung sống tụi em vẫn không có được đứa con nào. Em rất buồn. Gia đình Mario cũng lục đục vì em luôn. Nhưng biết làm sao được. Em cũng muốn có một đứa nhỏ, dù xấu cũng được, để thay vào những con búp bê em đã chán ngấy. Sau cùng tụi em đi khám bác sĩ. Thử đủ thứ. Kết quả là gần như tuyệt vọng. Cơ thể anh ấy không còn đủ sức tạo ra con số tối thiểu cần thiết cho một tượng hình mầm sống. Tụi em cũng đã có lúc nghĩ đến xin một đứa con nuôi. Nhưng em sợ. Sợ cái ràng buộc hời hợt giữa người mẹ với đứa con nuôi, mà em cũng không chắc gì nó đã hơn con búp bê em vẫn ôm trong lòng khi đi ngủ mà mơ có ngày Chúa sẽ thổi hơi sống vào nó. Em bàn với chồng em về một giải pháp khác. Mario nói hay là em thử thụ tinh nhân tạo. Ở cái thời con người sắp thay được quyền đấng Tạo hóa, vấn đề này không còn là một cấm điều nữa. Thế nhưng, em không thể nào ngủ được khi nghĩ đến, chỉ nghĩ đến thôi, là em có khác gì con điếm. Thụ thai với một người vô danh mà em biết chắc là em không yêu, còn gì tệ mạt hơn nữa. Rồi sau này, già đi trong tình yêu, biết Mario có gì đổi khác, mặc dù anh vẫn một mực thề sẽ coi đứa nhỏ là con ruột, và đoan quyết em sẽ có một tình mẫu tử do mang nặng đẻ đau ? ở lần thử cuối cùng, trong cố gắng tuyệt vọng kéo dài cái quyết định sẽ phải đến, em đã đề nghị với Mario và ông bác sĩ để em một cơ hội chót. Em sẽ đi xa ba tháng, chỉ về thăm nhà vào những ngày đã tính trước. Em sẽ sang Bruxelles, rờ vào bức tượng ông Everaer 't Serclaes nổi danh tại một góc trung tâm thành phố đó để cầu một đứa con. Nhìn mặt ông bác sĩ em cũng đoán được câu trả lời. Có ông bác sĩ nào lại tin vào điều thần bí. Nhưng dĩ nhiên để vợ chồng em khỏi thất vọng, ông ta đành khuyên : thì cứ thử một lần xem.

Thế là em khăn gói lên đường, vòng qua Bỉ, rồi sang đây, nhân dịp ông Zimmermann cần người giúp cho việc ông triển lãm. Hợp với sở thích, em vừa phụ việc, vừa tìm cái khuây khỏa trong nhiếp ảnh. Thế là tình cờ em lại được gặp anh.

Em còn nhớ rõ tối hôm ấy, như mới vừa hôm qua thôi. Mình ăn tối xong. Men rượu làm em lao đao nhưng cũng làm em bạo dạn hơn. Em đã dám nhìn anh một cách chăm chú, cái nhìn đi xa hơn những trao đổi trong bữa tiệc xã giao. Và em thấy anh mang nét hao hao giống Mario mười năm trước, mà em thấy trong album gia đình. Tự dưng em nẩy ra ý định điên rồ đó... Sẽ chẳng ai biết cả. Chỉ có mình em, nhưng bù lại em sẽ mang lại hạnh phúc cho ít nhất hai người, mặc dù là thứ hạnh phúc giả tạo. Và cho riêng em, lấy sự yên ổn em đang cần có.

Đêm đó tôi nằm ôm gọn Rosaline trong tay, mắt trắng nhìn lên trần khách sạn. Tiếng thở đều đều của nàng bình yên trong giấc ngủ. Nửa đêm nàng chợt choàng tỉnh, ôm riết lấy tôi. Chúng tôi làm tình với nhau lần cuối, âu yếm, không vội vã. Tàn cuộc, tôi trôi bồng bềnh trong cái mỏi mệt của nửa đêm chong mắt, úp mặt trên bụng nàng, cố nghe một âm thanh mơ hồ đưa ra. Trời sáng, nàng lái xe đưa tôi ra ga. Chúng tôi ôm nhau hôn, không nói lời nào thêm. Lời nào cũng chỉ là thừa. Xe chạy, tôi thấy nàng thẫn thờ đứng dựa vào tấm bảng chỉ dẫn. Đó là lần cuối cùng tôi và nàng gặp nhau.

Hai tháng sau tôi nhận được một bức ảnh chụp tôi ngồi nhìn xuống dòng sông Donau chết sững vô hồn. Bức ảnh phóng lớn, được tô sửa lại bằng ngón tay nhà nghề. Trên bao thư có đóng dấu bưu điện Venetië, nơi những hàng gạch dành cho người gửi chỉ thấy nguệch ngoạc một chữ Rosaline, nét mềm và hơi run. Ngoài ra không có thêm một chữ nào. Ngay cả mặt trong bao thơ. Không có một mảnh giấy nhỏ hỏi thăm. Tôi đóng khung bức ảnh, treo bên cạnh bàn làm việc.

Sau này có lần vợ chồng tôi rủ nhau lái xe sang Ý chơi. Đi ngang Venetië, trời đã chiều. Chúng tôi thuê khách sạn ngủ lại. Buổi chiều mùa hè đó trời nắng, tôi ghé quán cà phê bên bờ kinh gọi hai ly cappuccino, ngồi nhâm nhi trong gió lộng, nhìn xuống những chiếc du thuyền mũi dài ngoằng đang chở khách trên dòng nước lặng lờ. Nhớ tới Rosaline tự dưng tôi mờ cả mắt. Tôi không rõ cuộc đời nàng ra sao trong suốt năm năm qua. Tôi không thể, cũng không dám hỏi thăm tin tức của nàng. Đứa con của tôi, nếu nó ra đời giờ đây chắc cũng đang chạy chơi trên một con phố quanh đây. Tôi tò mò nhìn những đứa trẻ đi ngang. Có đứa bước qua hờ hững. Có đứa quay lại nhìn hai vợ chồng tôi, người du khách Á châu, bằng con mắt tò mò. Tôi nhìn những đứa bé đang chơi trong công viên gần đấy, cố tìm một nét nào giống tôi. Điếu thuốc quên hút rụng tàn trên quần. Vợ tôi la lên : Kìa anh coi chừng cháy. Tôi bẽn lẽn tìm một câu chữa thẹn không đầu không đuôi. Vợ tôi không nói gì. Một lát sau nàng kéo tay tôi nói nhỏ :

—Anh à !

—Gì

—Hay chừng mình về anh hỏi thủ tục xin một đứa con về nuôi.

—Em nói giỡn ?

—Không. Em suy nghĩ nhiều rồi. Mình lớn tuổi rồi có đứa con hủ hỉ

Chân Không - Chân Không
Trần Hồng Châu

Ngọc chuốc lâu đài ngọc chơi vơi
Ngà nghiêng nghiêng xuôi mái trần gian
Ý đẹp hồn say tay hoa với
Đường cong mỹ thể ngất chiều hương

Lụa là xiêm lộ đôi mềm nhưng
ẩn ức lụt dâng áo thịt da
Vũ trụ tinh anh bình ý niệm
Sông dài biển rộng sóng la đà

Áo nghĩa gì chăng muôn dặm tình
Không mỏi đường xa chết mệt người
Về đâu Chúa Phật đời vắng lặng
Ngân hà còn lại sữa đôi dòng

Trắng hồng địa động mấy đê mê
Chân không là có cũng là không
Không mỏi tình dài đôi bạch lạp
Quên đời lịm ngát mấy Ta bà

Mơ cấm thạch hồn chìm Vệ nữ
Luân hồi xây chín mộng phù đồ
Đi! miền chết giương buồm về khả ái
Nữ hoàng chân không lồ lộ Chân không!

cũng vui. Thấy anh nhìn con nít không rời mắt sao em thấy tội quá.

Tôi im lặng búng mẩu thuốc xuống dòng kinh. Mẩu thuốc trôi bềnh bồng theo sóng tắp vào chân bờ đá. Tôi đang nghĩ đến một nửa giọt máu của tôi và đến cái bí mật khủng khiếp mà vợ tôi không biết, cũng không thể ngờ.

---

(1) Sông Danube
(2) Venise

Tan Vỡ

Hoàng Liên

Đang chờ sẵn, Thúy với tay cầm lấy ống nghe của máy điện thoại:

"A lô, Thúy đây. Em sẵn sàng rồi. Tốt lắm! Đợi anh 15 phút nữa."

Ngồi ở cuối chiếc sofa dài, Vũ đặt tờ báo đang đọc xuống đùi, nét mặt sa sầm lại. Anh nhìn Thúy nhún nhẩy bước quanh phòng khách, dáng điệu bồn chồn. Trong bộ áo đầm đỏ thắm rực rỡ dưới ánh đèn, vóc người cao của Thúy vẫn giữ được dáng đi mềm mại của một người còn trẻ, dù so với nhiều năm trước, Thúy có mập ra. Dưới mái tóc bồng bềnh mới uốn lại sáng nay, gương mặt Thúy tươi hẳn lên, với đôi mắt to, chiếc mũi dài và đôi môi đầy đặn, hơi dày. Đứng lại bên một chiếc ghế bành, Thúy cầm lấy cái áo khoác ngoài bằng da đen trên cổ có thêu hoa kim tuyến, mặc vào, rồi ngồi xuống ghế để kiểm lại những thứ mỹ phẩm linh tinh trong cái bóp cầm tay.

Vũ quay trở lại với nhật báo San Francisco Chronicle. Anh cố gắng đọc, dò từng hàng trong trang rao có việc làm. Nhưng thực ra, anh đã mất bình tĩnh. Sự im lặng giữa hai người kéo dài ra, nặng nề, căng thẳng và khó chịu. Anh muốn đứng lên, đi vào phòng ngủ, nhưng vẫn ngồi tại chỗ. Anh chờ đợi Thúy nói một câu nào đó. Nhưng chị vẫn lạnh lùng nhìn lên cái kim dài của chiếc đồng hồ treo trên tường, thỉnh thoảng quay đầu về phía tấm kính lớn của phòng khách. Khi nghe tiếng xe hơi đỗ ở ngoài đường, chị đứng lên, cầm cái bóp rồi mở cửa. Ngập ngừng một phút, chị dừng lại, nhưng không nhìn Vũ:

"Anh sửa soạn ăn cơm với con. Cái party này kéo dài chắc em không về sớm được."

Thúy vừa bước ra ngoài, chưa kịp đóng cửa lại, thì Thắng từ trên lầu vụt chạy xuống:

"Ba, ba không đi với mẹ ư?"

Không cần đợi Vũ trả lời, Thắng lách mình ra ngoài hiên. Vũ đưa mắt

nhìn theo Thúy và cảm thấy mình đang đánh mất một cái gì quý giá. Thúy xoay người lại, đóng cửa và nói với Thắng:

"Tại party này của hãng mẹ làm, người ta chỉ nói tiếng Anh. Ba có đến thì chỉ dựa cột mà nghe. Mà có nghe cũng không hiểu. Nói mấy câu thăm hỏi xã giao cũng không ra hồn nữa là."

Thấy chiếc xe Toyota xám nhạt đỗ bên lề đường, Thắng hỏi:

"Chú Dũng đến đón mẹ?"

"Chú ấy cũng sẽ đưa mẹ về. Mẹ khỏi phải lái xe. Thôi, con vào đi."

Dưới ánh đèn đường và qua tấm kính cửa xe, Thắng thấy Dũng đưa cánh tay phải vỗ nhẹ vào vai Thúy và kéo Thúy lại gần mình trước khi cho xe chạy.

Thắng lặng lẽ trở vào nhà, lòng nặng trĩu, dù đã nhiều năm rồi, nó đã quá quen với nếp sống của mẹ: những buổi tối mẹ ra đi đến gần sáng mới về, những buổi ăn nhậu tại nhà, những tuần lễ nghỉ dài hạn mẹ đi Hạ Uy Di, Mễ Tây Cơ hay Âu châu với những ông bạn trai của mẹ... Làm sao quên được những đêm cô đơn cuối tuần, những ngày dài dằng dặc thấp thỏm chờ đợi mẹ, những bữa cơm tối ăn một mình trong bếp, bên cạnh cái TV nhỏ xíu mà nó mở ra nghe để cho căn nhà bớt hoang vắng, lạnh lẽo?

Ngồi xuống cạnh cha, Thắng nhìn Vũ như dò xét. Không biết ba có nghe được những lời mẹ nói ban nãy không? Sau một phút im lặng, Thắng đề cập đến một vấn đề khác, giọng ân cần:

"Công việc của ba ra sao?"

"Hôm kia, một cơ quan thiện nguyện giới thiệu ba đến một xí nghiệp đang cần công nhân. Ba đã nạp đơn và chờ họ gọi đến phỏng vấn. Chắc con cũng biết, hiện nay số người thất nghiệp khá đông, nên khi có chỗ trống thì có nhiều người xin vào làm."

"Con cũng biết thế."

"Ba chỉ cần một chỗ làm khiêm tốn, lương ít cũng được. Trong mấy năm ở tù, và cả về sau, trong thời gian ở Khánh Hòa, ba đã gian khổ quá nhiều, sống đơn giản đã quen nên không đòi hỏi gì cả. Ba chỉ mong cho gia đình được êm ấm."

Vũ thở dài và nhìn qua tấm kính lớn. Bóng đêm mênh mông phủ xuống khu chung cư im vắng. Những đợt gió cuối thu lay động những cành thông trên bãi cỏ rộng, và dưới ánh đèn, mấy chiếc lá phong vàng úa lả tả rơi xuống mặt đường nhựa khô cứng. Bên ngoài, không khí se sắt lại, và hơi lạnh tràn về từ phương Bắc. Nhưng phòng khách và phòng ăn này thật gọn gàng, ấm cúng. Trong những năm bị tù đày, chịu đựng đói rét và tủi nhục, không mấy khi Vũ nghĩ rằng có ngày anh được ngồi trong căn phòng khang trang này với đứa con trai duy nhất ở bên cạnh. Nhưng anh

không ngờ... Cuộc sống mới đã đặt ra cho anh một số vấn đề... Anh tựa lưng vào thành ghế, chăm chú nhìn Thắng. Cao lớn khỏe mạnh, Thắng đã là một sinh viên đại học. Nhưng gương mặt nó còn non dại, hiền lành và không có vẻ nghịch ngợm như phần đông những chàng trai cùng lứa tuổi.

Chống tay vào cằm, Thắng nghiêng mình về phía người cha, nhưng chưa biết phải góp ý kiến thế nào cho thích hợp. Hơn 8 tháng trước, khi đến đón Vũ tại phi trường San Francisco, Thắng ngại ngùng đến với cha như đến với một người xa lạ, xa lạ hơn bác Tuấn, chú Dân, chú Dũng thường hay đến thăm viếng mẹ. Khi di tản cùng mẹ và cậu Hưng, anh ruột của mẹ, vào những ngày cuối tháng Tư năm 1975, Thắng chỉ mới lên 3 tuổi. Nó không nhận ra khuôn mặt của ba khi xem bức ảnh của ba gửi qua sau ngày ba được trả lại tự do. Thắng xách hộ chiếc va ly cho ba, đi cạnh ba, nhưng chưa cảm thấy gần gũi với người đàn ông gầy yếu, tóc bạc quá nửa và già trước tuổi 50 của mình. Ba vụng về, ngơ ngác trong bộ âu phục nhàu nát không hợp thời trang và như lạc loài giữa đám đông hành khách đứng thành từng nhóm trong phòng đợi của phi trường. Lúc mẹ mừng rỡ chào mừng ba vừa mới bước vào nhà ga hàng không rộng lớn, Thắng bỗng nhận thấy sự khác biệt giữa hai người. Mẹ lanh lợi, thành thạo và tự tin. Ba thì bỡ ngỡ và rụt rè với những cử chỉ ngượng ngập. Mẹ tỏ vẻ khó chịu khi ba hoảng hốt vì sợ lạc hành lý, và bối rối không tìm ra giấy tờ để làm thủ tục nhập cảnh.

Dần dần, Thắng hiểu ba hơn. Đơn giản, ngay thẳng, ít nói và tự trọng, ba không muốn nhờ vả ai. Dù gặp nhiều khó khăn, ba cũng muốn tự mình làm lại cuộc đời. Thêm vào đó, thái độ lãnh đạm, đôi khi rẻ rúng của mẹ đối với ba, đã đẩy Thắng xích lại gần ba và thương ba nhiều hơn, dù ba có những sở thích, lối suy nghĩ và hành động không giống Thắng. Thắng chỉ mong ba sớm có việc làm, nhanh chóng hòa mình với xã hội mới, và nhất là mong tạo ra sự cảm thông giữa mẹ và ba. Thắng tự hứa với mình sẽ làm một nhịp cầu nối liền ba với mẹ để cuộc sống trong gia đình được đầm ấm như ba nói.

Nhìn Vũ đang trầm ngâm dưới ánh đèn, Thắng đứng lên:

"Ba cho con một lúc. Con sẽ dọn cơm để ba và con cùng ăn."

Mở cửa xe, Vũ bước xuống đường:

"Cám ơn anh Nghĩa."

"Cám ơn cái gì? Gần 3 ngày lặn lội ở San Jose mà không kiếm được việc làm!"

Hợi, một người bạn đồng hành, quay tấm kính xe xuống, thò đầu ra

ngoài:

"Dù sao cũng là một kinh nghiệm tốt. Thua keo này ta bày keo khác, đời còn dài mà! Có dịp, Nghĩa lại đưa chúng mình về Thung Lũng Hoa Vàng lần nữa."

Chiếc Chevrolet xanh nhạt đã bạc màu của Nghĩa từ từ quay đầu lại. Vũ đưa tay vẫy chào hai người bạn rồi nhìn vào đồng hồ đeo tay: 4 giờ 10. Anh lẩm bẩm một mình:

"Giờ này chắc không có ai ở nhà cả."

Vũ rút chiếc chìa khóa trong túi áo và mở cánh cửa lớn. Phòng khách và phòng ăn chìm trong một màn ánh sáng xám mờ nhạt: những màn cửa đều buông xuống kín mít. Anh bật đèn lên, đặt cái túi xách xuống sàn nhà và cởi áo ngoài. Anh chợt để ý đến một phong bì màu trắng đặt trên bàn ăn, cạnh một bình hoa bằng thủy tinh. Vũ cúi xuống đọc: tên anh nằm trên mặt phong bì. Đúng là nét chữ của Thúy. Linh cảm một việc không lành, anh bóc lá thư đọc ngay. Những dòng chữ tròn và bay bướm kéo dài hơn ba trang giấy. Vũ đọc nhanh đoạn đầu kể lại cuộc sống cơ cực của mẹ con Thúy trong những tháng đầu mới định cư tại Hoa Kỳ, lang thang đi tìm việc làm từ tiểu bang Hoa Thịnh Đốn đến tiểu bang Oregon và sau cùng ở hẳn tại San Francisco, vất vả đi làm và đi học thêm. Anh chỉ chú ý đến đoạn cuối:

... "Sống chung đã gần một năm rồi, chắc anh đã nhận rõ sự cách biệt giữa anh và em. Đã lớn tuổi, lại bị những năm dài gian khổ trong ngục tù làm cho cằn cỗi, anh không còn khả năng thích nghi với cuộc sống ở nước Mỹ này. Rõ ràng anh già trước tuổi. Những quan niệm của anh về tình yêu, về hạnh phúc, về cuộc đời đã trở nên lạc hậu mà anh không biết. Không hòa mình vào xã hội này, anh khó mà cùng đi chung một đường với em. Em đã suy nghĩ nhiều: chúng ta không thể tìm được hạnh phúc, nếu cứ miễn cưỡng sống bên nhau. Cho nên, tốt hơn hết là em trả tự do cho anh để anh tìm một hướng đi phù hợp với bản tính và nguyện vọng của anh. Về phần em, em đã có con đường riêng của em. Hiện nay, em đang sợ bị hãng L.C. sa thải vì họ sẽ giảm bớt nhiều nhân viên trong những ngày sắp tới. Cũng may, anh Dũng đã chuyển qua làm việc cho một công ty điện tử lớn ở Houston, bên Texas và đã giới thiệu em với công ty M.C.I. Ngày mai, em sẽ lên đường sớm, và sẽ được phỏng vấn ngay sáng hôm sau. Anh Dũng cho biết là với kinh nghiệm về nghề nghiệp, em có nhiều hy vọng được thu nhận. Có thể họ cho biết kết quả sớm. Khi em trở về lại San Francisco, chúng ta sẽ xúc tiến thủ tục ly dị. Thắng sắp ra trường. Em sẽ tiếp tục giúp đỡ nó cho đến ngày tốt nghiệp và đi làm. Nó đã lớn, biết suy nghĩ, và không còn ngây thơ như anh tưởng. Nó sẽ có

cuộc sống riêng. Anh không phải bận tâm về nó..."

Vũ cố gắng lắm mới đọc hết trang giấy cuối cùng. Căn nhà chao đảo như bị lay động mạnh dưới sức ép của một quả bom vừa nổ. Anh bàng hoàng ngả người trên lưng ghế hai bàn tay run rẩy thả rơi lá thư xuống sàn nhà. Thế là hết. Thúy đã ra đi, đi theo cái thằng Sở Khanh với cái mặt trắng bệch mỏng như một tờ giấy, trẻ hơn Thúy đến 4, 5 tuổi, và đi đâu cũng kè kè xách cái đàn ghi ta để làm ra vẻ nghệ sĩ. Vũ vừa ghen vừa giận. Sự phản bội của Thúy đã làm sụp đổ những ước mơ mà anh hằng ấp ủ trong những đêm lao tù thao thức. Anh ngả người trên ghế như thế một lúc khá lâu, mơ hồ nghe tiếng xe buýt đỗ lại rồi chạy đi trên con đường trước mặt nhà, tiếng nô đùa của những trẻ em trong xóm... Dần dần anh lấy lại bình tĩnh và suy nghĩ về hoàn cảnh của mình.

Vũ không ngờ Thúy đã sắp đặt trước mọi việc mà không cho anh hay. Thái độ của Thúy thật dứt khoát. Quyết định của Thúy cứng rắn như những mệnh lệnh. Từ mười mấy năm nay, Thúy đã từng sống độc lập, đã quen quyết định lấy một mình. Và ngày nay, Thúy buộc anh phải hành động theo ý muốn của Thúy. Một lần nữa, anh nhận thấy những điều kiện sinh sống ở Mỹ đã thay đổi tính tình của Thúy: khi anh gặp lại Thúy sau nhiều năm xa cách, Thúy không còn là Thúy ngày trước nữa, đúng như Thúy viết trong thư. Và sau gần một năm chung sống, cái khoảng cách giữa hai vợ chồng vẫn sâu đậm, chưa thể khỏa lấp được. Thúy trách Vũ không chịu tìm hiểu xã hội Mỹ, không muốn làm quen với phong tục, tập quán Mỹ, và luôn luôn muốn sống như hồi còn ở quê nhà. Một lần, Thúy nói rõ lập trường của mình:

"Muốn tồn tại, muốn thành công, mình không thể sống gò bó trong khuôn khổ chật hẹp của cộng đồng Việt Nam. Mình không thể sống tách riêng ra, mà phải hòa mình vào xã hội chung của người Mỹ. Mình không thể mãi mãi tránh né họ."

Trên thực tế, Vũ thừa nhận Thúy có lý. Nhưng anh không thể một sớm, một chiều từ bỏ nếp suy nghĩ, những sở thích, những thói quen cũ để sống theo hoàn cảnh mới. Mặt khác, anh nghĩ rằng có những lề lối sinh hoạt của đất nước này mà anh không muốn chấp nhận. Đồng thời, anh cũng không muốn ruồng bỏ những giá trị tinh thần cố hữu của dân tộc.

Hơn thế nữa, hai người không chỉ có nhân sinh quan khác nhau mà tính tình cũng khác nhau. Vũ không có tham vọng lớn lao. Anh thích cuộc sống bình dị của một thầy giáo, giữa sách vở và đám học sinh mà anh yêu mến. Anh chỉ ước mơ, khi về hưu, được trở về làng cũ, an nhàn trông nom vườn tược do cha mẹ để lại. Thúy thì khác hẳn. Thúy thích bay nhảy trong những thành phố lớn, với những buổi họp mặt có những trò

giải trí ồn ào, ưa sự hào nhoáng bên ngoài và những thú vui vật chất. Thúy thích giao du với những người có tiền và sống phóng túng như Dũng chẳng hạn. Nhưng rồi đây, Thúy có tìm được hạnh phúc với Dũng không?

Cảm thấy khát nước, Vũ đứng lên, bước qua phòng ăn để vào trong bếp. Căn nhà yên tĩnh một cách lạ thường. Anh nghe rất rõ tiếng máy tủ lạnh chạy rì rầm như một lời than vãn không dứt. Như một cái máy, anh cầm cốc nước cam trở lại phòng khách. Anh bỗng đứng lại, nhìn vào một bức ảnh lớn treo trên tường: trước tháp Eiffel ở Paris, dưới ánh nắng chảy tràn trên vai và cánh tay trần, mang cặp kính đen lớn, Thúy cười rất tươi. Trong một góc khung, Vũ đọc: Thân tặng Diễm Thúy, Paris, tháng 6, 1979. Chữ ký không rõ, nhưng chắc hẳn đó là tên của người bạn chụp ảnh đã cùng đi với Thúy qua Pháp. Anh nhớ lại; tháng 6 năm 1979, anh đang lao động khổ sai ở trại giam Suối Máu. Trong những năm lao tù đen tối, tuy không hy vọng nhiều, anh cũng đã từng mơ ước có ngày gặp lại vợ con. Trong thời gian ấy, Thúy vẫn sống cuộc đời của Thúy. Và ngày nay, tất cả đều tan vỡ. Tình yêu của anh đối với Thúy còn nguyên vẹn, và còn thăm thiết hơn xưa, sau nhiều năm cách biệt. Nhưng anh biết rằng khó mà lôi kéo Thúy trở về với anh.

Trong những tháng gần đây, anh đã cố gắng lấp cái khoảng cách giữa hai vợ chồng. Anh sống gần gũi với Thúy hơn, tìm hiểu Thúy, một người đã bị nếp sống nơi vùng đất mới này biến đổi. Anh giúp Thúy giải quyết một số công việc trong gia đình để Thúy được thảnh thơi hơn trước. Anh thường cùng Thúy đi mua sắm, thăm viếng bạn bè và bà con xa gần. Nhưng được rảnh rỗi, Thúy lại hay vắng nhà để tham dự những party với Dũng, và thường đưa ra những lý do giả tạo để ra đi một mình. Nhiều lần Vũ phản đối việc Thúy tiếp tục giao du với các bạn trai. Thúy bướng bỉnh cãi lại, chê Vũ hẹp hòi, đa nghi và ghen tuông vô lý. Thúy tự biện hộ:

"Em làm việc quần quật năm ngày một tuần. Cuối tuần, em phải nghỉ ngơi, giải trí đôi chút vào ngày thứ Bảy, rồi ngày Chủ Nhật lại lăn lưng vào việc chợ búa và dọn dẹp nhà cửa. Ở nước Mỹ này, ai cũng sống như thế. Ngày nào anh đi làm, anh sẽ biết."

Có phải Thúy đã quen sống tự do trong một thời gian dài cho nên không chấp nhận được những ràng buộc rất tự nhiên mà sự hiện diện của Vũ tạo ra?

Đã qua rồi, đã mất hút vào dĩ vãng những ngày tươi sáng tràn ngập nắng gió bên bờ đại dương xanh bát ngát. Đó là lúc anh mới vào đời, bắt đầu dạy học ở trường trung học Võ Tánh tại Nha Trang, và quen biết Thúy đang làm cho hãng Hàng Không Air Việt Nam trong thành phố.

Thúy nhận lời cầu hôn của anh sau nhiều tháng do dự vì ba mẹ Thúy chê gốc gác nông dân của Vũ. Anh đã đem lại cho Thúy một tình yêu chân thật, nồng thắm, và một cuộc sống ổn định. Rồi anh bị động viên vào quân đội, phải xa Thúy vì anh phục vụ trong những đơn vị đồn trú trên Cao Nguyên và ở miền Trung. Trong giai đoạn chiến tranh khốc liệt, từ tháng Hai đến tháng Tư năm 1975, anh bị kẹt ở Bình Thuận, trong khi Thúy đã từ Nha Trang di tản vào Sài Gòn với gia đình người anh ruột và qua Mỹ luôn.

Vũ chập chờn bước đi trong phòng khách và phòng ăn. Hình ảnh tươi thắm của những ngày sum họp cũ càng làm tăng thêm nỗi bi đát của hoàn cảnh hiện tại. Anh tiến nhanh đến gần bức ảnh của Thúy đứng trước tháp Eiffel, giật nó xuống và vứt mạnh xuống sàn nhà. Sau một tiếng kêu đánh xoảng, tấm kính vỡ tan từng mảnh vụn, cái khung gỗ bật tung ra. Tấm ảnh bị lật úp lại.

Thế là hết. Mối tình của anh và Thúy cũng tan vỡ như tấm kính. Vũ chán nản gieo mình trên chiếc sofa và nhắm mắt lại. Anh không muốn suy nghĩ gì nữa, không muốn làm gì nữa, nhưng lòng anh vẫn giao động trong cơn sóng gió gia đình.

Vũ mơ màng nghe có tiếng động ở cửa, rồi thấy Thắng bước vào. Nó đứng lại nhìn Vũ nằm trên chiếc ghế dài, hai chân co quắp lại. Nó chưa kịp đến bên ba thì bỗng thấy bức ảnh và những mảnh kính vụn vương vãi trên sàn nhà. Nó rón rén đi vào, cúi mình lấy tấm ảnh để lên bàn ăn, vẫn lật úp lại như trước, rồi lấy một cái chổi, nhẹ nhàng quét và hốt những mảnh kính, gói lại và bỏ vào thùng rác.

Khi trở ra phòng khách, nó rót một tách nước trà đem đến cho Vũ:

"Ba đi San Jose, có kết quả gì không?"

"Không có hy vọng gì cả."

"Ba đọc lá thư của mẹ chưa?"

"Ba đọc rồi."

"Mẹ có cho con biết là hãng của mẹ làm ăn lỗ lã, nên sẽ sa thải một số nhân viên. Mẹ phải đi Houston xin việc khác."

Thắng định nói thêm: "Chú Dũng cũng đã đi Houston hai tuần trước rồi", nhưng nó kịp ngừng lại. Nhìn đôi mắt nặng trĩu u buồn trên gương mặt gầy của ba, nó đoán được lý do tại sao tấm kính bị vỡ. Mẹ đã viết gì trong bức thư gửi cho ba?

Vũ ngồi thẳng người lên, nhìn Thắng và thầm nghĩ rằng từ nay trở đi, chỉ còn có hai cha con.

Thúy đi nhanh vào phòng ngủ, kéo cánh cửa tủ, lấy cái va ly lớn, mở ra để trên giường. Chị gấp lại cẩn thận 3 bộ áo đầm, 2 cái quần, 2 bộ đồ ngủ, mấy cái khăn và bỏ hai đôi giày vào một cái hộp giấy. Công việc thật giản dị, nhưng vừa làm, Thúy vừa cảm thấy mình luống cuống. Lá thư của hãng M.C.I. mà chị mới nhận được đã đảo lộn kế hoạch của chị. Thúy không nói rõ cho Vũ biết ngày nào chị sẽ từ Houston trở về San Francisco. Từ ngày ra đi, chị cũng không gọi điện thoại về. Sự thực thì chị xin nghỉ hai tuần để đi Houston xin việc làm và ở lại với Dũng cho đến hết hạn nghỉ. Đến Houston trước, Dũng đã mướn một căn nhà để hai người ở chung. Thúy được công ty M.C.I. phỏng vấn một ngày sau khi đến đây, và chiều nay, Thúy vừa nhận được thư của công ty: họ cám ơn Thúy đã muốn cộng tác với họ, và cho biết họ đã chọn được người thích hợp rồi. Thúy không ngờ mình bị gạt ra ngoài, vì chị nghĩ rằng mình có kinh nghiệm, trả lời đúng các câu hỏi và nói tiếng Anh lưu loát. Thế là phải trở lại làm việc ở San Francisco và cái mộng sống chung với người yêu chưa biết lúc nào mới thực hiện được. Dù lớn hơn Dũng 5 tuổi, chị vẫn nghĩ rằng mình rất xứng đôi với Dũng, một người hoạt bát, lanh lợi và giao thiệp rộng rãi. Mặt khác, đã dứt khoát với Vũ rồi, chị không thể trở về với chồng nữa. Nhưng Thúy vẫn chưa chịu nhận là mình đã thất bại. Chị sẽ bàn với Dũng và chắc Dũng sẽ tìm ra một giải pháp. Thúy tin ở tình yêu của Dũng và sự tháo vát của anh.

Nghe tiếng xe, Thúy biết Dũng đã về. Chị đến trước gương, chải lại mái tóc, và vội vàng ra đón người yêu. Dũng lách vào khỏi cửa, ôm chặt lấy Thúy và nồng nàn hôn Thúy. Khi Thúy gỡ tay anh ra, anh nói:

"Em sửa soạn đi ăn cơm với anh. Mai em về rồi. Chúng mình chỉ còn có đêm nay nữa thôi!"

Giọng Thúy ấp úng, nghẹn ngào:

"Mà em không trở lại đây nữa. M.C.I. đã từ chối rồi!"

"Thật vậy sao? Ai báo tin cho em?"

Thúy đến gần cái bàn xa lông, lấy bức thư của M.C.I. đưa cho Dũng. Đọc xong, Dũng thở dài:

"Khó khăn thực. Nhưng để anh tính."

Ngồi xuống cái ghế bành ở phòng khách, Dũng cúi đầu suy nghĩ. Thúy ngồi vào cái tay vịn của chiếc ghế, tựa người vào vai Dũng. Hai người cùng im lặng. Một lúc sau, Thúy lên tiếng:

"Anh cố gắng tìm cho em một việc làm khác, cũng ở Houston. Em chỉ muốn mãi mãi ở bên anh."

Ngẩng đầu nhìn ra ngoài cửa sổ, Dũng chậm rãi trả lời:

"Em cũng thừa biết là việc ấy không dễ."

"Em biết, nhưng em tin ở anh."

"Em hãy an tâm trở về nhà. Anh sẽ thường xuyên liên lạc với em. Khi có việc làm, em sẽ trở lại đây."

"Nhưng em không muốn sống với Vũ nữa. Em chỉ muốn sống với anh."

"Em hãy thực tế một chút. Đằng nào em cũng không thể bỏ sở làm hiện nay của em được."

"Em chỉ sợ bị sa thải. Nếu phải nghỉ việc, em sẽ về đây với anh."

Dũng đưa tay vuốt nhẹ lưng Thúy:

"Để anh tìm việc cho em đã chứ. Lương anh đâu có đủ nuôi mãi em được."

Như bị tát nước lạnh vào mặt, Thúy vụt đứng lên:

"Em đã sống tự lập 18 năm nay rồi. Em không bao giờ nghĩ rằng em mãi mãi ăn bám anh. Em đang lo tìm việc làm mới. Đó chỉ là một vấn đề thời gian."

"Nhưng trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn hiện tại, ai biết được thời gian ấy sẽ kéo dài bao nhiêu lâu."

Thúy không đáp, chạy qua ngồi bên ghế sofa, bưng mặt khóc. Dũng không hiểu rằng Thúy đã bỏ cả chồng con để đi theo Dũng. Dũng chỉ ngại phải nuôi báo cô Thúy! Sao Dũng lại tính toán bủn xỉn thế? Mà lương của Dũng đâu phải ít ỏi gì? Hay Dũng đã chán Thúy, sau hai tuần sống chung với nhau như đôi vợ chồng mới cưới trong tuần trăng mật? Hay Dũng đã có bồ mới và vấn đề tài chánh chỉ là một cái cớ?

Giận Dũng, Thúy thổn thức khóc. Chị nghĩ rằng tại sao mình không cứng rắn đối với Dũng như đã cứng rắn đối với Vũ. Thúy có thể buộc Vũ hành động theo ý mình, nhưng đối với Dũng, Thúy chỉ là một người đàn bà yếu đuối... Dù sao, Thúy vốn giàu lòng tự ái. Không, Thúy không muốn van nài Dũng. Thúy có thể bỏ Dũng về ở với Tuấn là người sẵn sàng đón nhận Thúy. Gần một năm nay, kể từ khi chị quen biết Dũng, Dũng thường ghen với Tuấn, một người bạn đồng nghiệp cùng làm một hãng với Thúy. Tuấn ly dị với vợ đã hơn 4 năm, và có hai con đi làm ở San Jose và Seattle. Đó cũng là một cách trả thù Dũng đang ruồng bỏ Thúy.

Nhưng Dũng đã đến ngồi bên cạnh Thúy, ôm lấy vai Thúy, vỗ về:

"Em nên hiểu anh. Anh chỉ lo cho tương lai của em, của chúng mình. Cuộc sống buộc chúng ta phải có những quyết định thực tế. Em hãy trở về thu xếp công việc gia đình..."

Lấy một tấm giấy, Dũng cẩn thận, dịu dàng lau nước mắt cho Thúy. Giọng nói ngọt ngào và cử chỉ triu mến của Dũng mơn trớn và làm dịu cơn giận của Thúy. Chị gục đầu vào vai người yêu, mái tóc dài xõa xuống

ngực Dũng. Chị nghe hơi ấm từ người Dũng thấm qua thân thể mình, và cảm thấy mình yêu Dũng, gắn bó với Dũng thiết tha hơn là đối với những người tình cũ. Dũng vỗ nhẹ vào lưng Thúy và cất tiếng hát bài "Trở Về Mái Nhà Xưa" là bài mà Thúy vốn ưa thích. Giọng ca đầm ấm của Dũng như luồn sâu vào lòng Thúy, vuốt ve nỗi buồn tủi của Thúy. Trong vòng tay của Dũng, Thúy bồi hồi xúc động và yêu nồng nhiệt như đang ở vào tuổi đôi mươi. Một lúc sau, lúc buông Dũng ra, Thúy giật mình tự hỏi có phải khi hát bài này, Dũng muốn xua đuổi chị về với gia đình.

Sau năm ngày chờ đợi mà không thấy mẹ trở về, Thắng gọi điện thoại đến hãng L.C. và được biết Thúy đã xin nghỉ hai tuần. Thắng cho Vũ hay và hai cha con chờ đợi cho đến khi thời gian nghỉ phép của Thúy chấm dứt. Thúy vẫn chưa trở về nhà. Thắng lại gọi vào sở làm của Thúy. Lấy cớ đang bận việc, Thúy chỉ trả lời vắn tắt:

"Trong lúc này, mẹ không thể trở về nhà được. Đến lúc thuận tiện, mẹ sẽ nói cho con rõ mọi việc."

Nhưng Thắng không chờ đợi được nữa. Thắng biết ba âm thầm đau khổ, nhưng sẵn sàng tha thứ và mong mẹ trở lại với chồng con. Một buổi chiều, đúng 5 giờ, Thắng đến đón mẹ ở gần cửa ra vào của hãng L.C. Ngồi trong xe, Thắng thấy mẹ cùng bác Tuấn bước ra ngoài. Hai người đang rẽ qua trái để đến bãi đậu xe thì Thắng chạy theo:

"Mẹ, mẹ!"

Thúy quay lại và sau một phút ngạc nhiên, nói với Tuấn:

"Xin lỗi anh một lát. Anh ra xe trước đi. Em sẽ đến sau."

Thắng kêu lên:

"Mẹ, thì ra..."

"Vâng, mẹ tạm ở đằng bác Tuấn. Con có thể đến thăm mẹ ở đó."

"Mẹ, mẹ nên thương ba. Ba nhớ mẹ và mong mẹ trở về. Ba sẵn sàng quên quá khứ. Trong nhiều năm, ba đau khổ đã nhiều, con mong mẹ hiểu ba hơn. Con thương mẹ, chỉ mong được sống trong tình thương yêu của ba mẹ."

Thúy lặng lẽ lắc đầu rồi ôm lấy Thắng:

"Mẹ cũng đau khổ lắm, con biết không?"

Thắng chợt hiểu, nhưng chưa dám nói ra. Khi cảm thấy những giọt nước mắt của mẹ làm ướt má mình, nó mới hỏi:

"Chú Dũng vẫn còn ở bên Texas?"

"Thôi, con đừng nhắc đến con người bội bạc ấy nữa!"

Thúy buông con ra:

"Nếu con không muốn đến đằng bác Tuấn, thì có thể đến đây gặp mẹ. Mẹ sẽ bàn với ba để xúc tiến thủ tục ly dị."

Trong lúc Thắng sững sờ đứng trên vỉa hè, cạnh gốc một cây phong già cỗi, lá vàng rụng gần hết, Thúy lững thững bước về phía bãi đậu xe. Thúy đi rất chậm, hình như muốn buộc Tuấn, với mái tóc dài muối tiêu, phải đứng đợi lâu bên cạnh chiếc Honda màu đỏ đậm. Chị vừa nhận ra rằng mình vẫn còn yêu Dũng, và Tuấn chỉ là một người bạn tốt mà Thúy có thể tạm thời nương tựa, trong một cơn giận dỗi người tình. Còn Vũ, Vũ chỉ là một cái bóng mờ của một quá khứ xa vời và khác biệt hẳn với hiện tại. Chị đau khổ vì bị Dũng bỏ rơi và quên rằng Vũ cũng đau khổ không kém khi bị chị phụ bạc. Nhưng trong lúc này, Thúy chỉ nghĩ đến sự tan vỡ của mối tình tội lỗi mà không quan tâm đến sự đổ nát của chính gia đình mình.

Chị quay đầu lại. Thắng vẫn đứng nguyên tại chỗ, nhìn theo mẹ.❐

PHÂN ƯU

Nhận được tin nhà báo

CHỬ BÁ ANH

Chủ bút Tạp chí Phụ Nữ Diễn đàn

Giám đốc Hãng tin CBA

Phu quân của nhà thơ Vi Khuê,

Vừa đột ngột qua đời tại thành phố Burke tiểu bang Virginia Hoa Kỳ ngày 12 tháng Ba năm 1996, hưởng thọ 63 tuổi.

Ban Chủ biên Tạp chí Văn Học và các văn hữu cộng tác trân trọng chia buồn cùng chị Vi Khuê và gia đình.

Xin cầu chúc cho linh hồn Anh Chử Bá Anh sớm tiêu diêu nơi cõi Phật.

Châu văn Thọ, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Mai Kim Ngọc, Thạch Hãn, Võ Thắng Tiết, Võ Phiến, Lê Tất Điều, Ngu Yên, Cao Xuân Huy, Hoàng Khởi Phong, Thụy Khuê, Trịnh Y Thư, Trần Mộng Tú, Bùi Bích Hà, Võ Đình, Trương Vũ, Nguyễn thị Hoàng Bắc, Trần Diệu Hằng, Đào Trung Đạo, Bùi Vĩnh Phúc, Quỳnh Giao-Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Bá Trạc, Hồ Minh Dũng

THƠ HOÀNG XUÂN SƠN

Đông Ngạc, một đi phố huyện về

Tiêu điều
cánh quạ
chiều hoang
hồn ơi sót nỗi buồn vàng quạnh mông
thu xưa lai kiếp mây bồng
hoàng ngâu hạt nhỏ chìm trong mắt vời
gối sầu ngọa ẩm khơi vơi
chợt buông tịch mịch khung đời thiết tha
có hay chăng
giọt thủy
trào
chẻ đôi con nước niềm lao vực trầm
hoán một giờ
ngộ trăm năm
mà nghe réo gọi tên thầm cửu giang
về huyện xưa bát trăng vàng
mồ song hát nội yên hàn
cỏ
khâu.

Biệt từ

Cánh buồm dựng thấu ngày xanh
vẽ tôi nhánh biển mọc cành phân ly
hướng lên trăm ngã hộ trì
mà phương trời mọc vẫn ghi đấu huyền
sắc đời nặng một bình nghiêng
hóa nên giọt tửu đau phiền thế ru
bâng khuâng đại mộng trôi từ
nửa sông úp mặt tàn dư cuộc về.

Trang Sách Ước

Nguyễn Thị Hoàng Bắc

Hôm tiễn tôi đi trời mưa, Tân bước qua vũng nước, một tay cầm tay tôi một tay xách chiếc va ly nặng. Tôi lính quýnh:

"Để em kiếm cái xe đẩy, va ly nặng quá, đau tay anh không?"

Tân gạt đi, bước những bước vững vàng như lôi tôi theo, bàn tay rộng vẫn ấm áp nắm chặt lấy tay tôi. Ngồi yên chỗ trên phi cơ sau đó đã bay, tôi như vẫn mơ màng nhớ mùi hương ấm từ bàn tay Tân, chưa xa mà đã nhớ!

Tôi lại trở về sau chuyến đi dài sớm hơn giờ đón dự định năm tiếng đồng hồ, như một trớ trêu của định mệnh, như tiếng gọi thầm kín của một nỗi oan khiên nghiệt ngã, để khi đút chìa khóa vào ổ cửa, thấy cửa mở bùng ra với tấm thảm lót cửa trâng tráo một đôi giày đàn bà nhỏ nhắn đặt ngay ngắn bên cạnh đôi giày màu da đỏ sậm của Tân. Người đàn bà lạ nằm nghiêng dáng điệu thoải mái, mặt úp vào chiếc ngực rộng của Tân, cánh tay trần quấn quít vòng qua lưng ôm ngang hông chàng, cả hai đang say ngủ. Đồng hồ điện vẫn nhấp nháy trên đầu giường, mới ba giờ rưỡi sáng.

Dẫu sao thì chuyến đi đầy xúc động vừa qua cũng đã tạo cho tôi tin một điều thật tầm thường giản dị mà vì chẳng bao giờ để ý đến nó nên tôi chưa từng chịu tin. Cũng chẳng cần phải lâu la biện minh thuyết phục, có lẽ rồi ra chân lý vẫn là những điều rất bình thường, rất tự nhiên, mà tôi thuộc về con người ngày nay vốn quá duy lý nên đã phải tốn rất nhiều giấy mực, mồ hôi, nước miếng để mất công mổ xẻ, phân tích, tranh cãi, thuyết phục cho cùng kỳ lý, rồi cuối cùng lại như ngựa non háu đá lại phải trở về lại với mức khởi đầu. Tôi bình thản, dẫu sao thì cũng có ít nhiều chua xót, không, có lẽ ngỡ ngàng nhiều hơn, dẫu sao thì cuộc đời hôn nhân của tôi với Tân phần lớn là do động cơ tình yêu thúc đẩy, nhưng biết đâu, đấy chỉ là về phía của tôi thôi, nhưng dẫu sao chia tay tôi cũng nghẹn

ngào.

Bí quyết của hạnh phúc không phải là đi kiếm hạnh phúc mà chính là đem lại hạnh phúc cho người mình thương yêu. Hãy cứ phải ích kỷ một chút, tập tìm hạnh phúc ở những kẻ mình thương, trước khi tập mở lòng ra với tất cả mọi người như những bậc thánh nhân, sách vở cao siêu và tầm thường đều đã nói thế. Tôi giữ bình thản nói với Tân những lời cổ điển cũng có và thành thật cũng có:

"Chúng ta đã không còn đem lại hạnh phúc cho nhau, dẫu em có ở lại cũng chẳng làm được gì cho anh. Dẫu sao chuyện này không phải mới xảy ra lần đầu, anh đối với em như một quyển sách mà em đã chọn đọc, đã khóc cười theo từng trang sách, nhưng có lẽ em đã khóc nhiều hơn, những lần nước mắt đã làm nhoẹt nhòe các trang sách..."

Rồi mủi lòng vì giọng nói bạc nhược một cách thảm hại của mình, tôi khóc thật, ngon lành sùi sụt.

Có đôi lúc trong đời, cuộc sống thật mà sao xảy ra lại y hệt như những vở cải lương!

Hôm đặt chân tới huyện lỵ, khi con đò do người nhà chèo ra đón tôi lướt sóng trên những khúc sông dài với những ngã quanh ngoắt ngoéo, khi chìm trong bãi bờ vòm đầy những tàng cây xanh mát, khi thì phô ra với ánh sáng long lanh múa lộn trên đầu, những bông hoa giũ giẽ, đã lâu mới thấy lại nhưng vẫn còn nhớ tên, cánh dày, màu vàng đục, thơm gắt, bụi phấn bay tỏa hương vang lừng bên hai bờ sông, rồi đò cập đến cái bến tôi đôi khi tắm truồng thuở bé, tôi muốn dang tay hét lên với tất cả đất trời cái câu cũ rích: ôi chốn quê hương là đẹp hơn cả! Những giọt nước mắt, giọt ngắn giọt dài, giọt khóc cười, giọt mừng kể lể của mẹ, những bữa cơm có gà, có vịt, có xôi trắng linh đình như trong những ngày giỗ họ, cha vẫn khỏe, ăn khỏe, làm việc khỏe và trí óc vẫn minh mẫn tự nhiên ở cái tuổi gần bảy mươi.

Hôm đi dạo loanh quanh làng, cha đã làm tôi ngạc nhiên và ngưỡng mộ vì cái đề nghị thật bất ngờ. Cha không biết, nhưng đối với tôi, cha bao giờ cũng vẫn là một sự quân bình giữa lý tưởng và thực tế và thú vị biết bao khi được nói đến cha già của mình như thế:

"Làng ni chừ chỉ còn thiếu cái điện nữa là đủ hết. Con cứ nhét vô tay người ni vài đồng người tê vài chục, bất quá là chỉ cho được người mô hay người nấy thôi! Răng không cho tiền làng mua dây, câu cái điện ngoài huyện về mà thắp cho sáng trưng cả làng!"

Tôi té ngửa, nếu không phải là câu nói thốt ra từ cửa miệng cha đẻ ra mình thì tôi đã nổi nóng lên mà cho đó là một câu tuyên truyền "rẻ mạt" của một tên cán bộ nằm vùng!

Tôi âm thầm ra đi khi điện đã sáng trưng khắp làng. Đò trôi, và tôi ngồi nhớ lại cái bữa tôi đã làm trẻ con bốn xóm đau bụng vì cà rem cây, món ăn mà tôi cũng như tất cả những đứa trẻ cùng xóm suốt cả thời thơ ấu ở làng thèm thuồng ao ước. Biết đâu đấy, đôi khi tôi cũng thèm thuồng được gõ tay lên cái gậy phép của bà phù thủy? Tôi gọi chú bán cà rem bán dạo trong làng, trả tiền hai bình cà rem chú đang mang trên vai, đưa thêm tiền nhờ ra phố huyện mua thêm bốn bình nữa... Bữa liên hoan bất ngờ trong sân trường làng cũ của tôi tưởng là thành công mỹ mãn với mấy đứa trẻ làng, đứa cõng em, áo chật thè lè cả bụng, đứa ruồi đen bu đặc đầu hút mũi xanh, đứa xanh xao tóc loe hoe vàng cháy nắng, lao xao tranh nhau thè lưỡi mút ngon lành những cây cà rem đủ bốn màu xanh đỏ... Tôi chỉ mút hai cây, vậy mà sau đó cũng ôm bụng mà chạy!

Tôi lo cà phê và bữa ăn sáng cho Hiển trong khi chàng đang bận trong phòng tắm. Lát sau, Hiển trở ra tươi tắn với một buổi sáng sau giấc ngủ đầy và sẵn sàng với một ngày bận bịu mệt nhọc. Tôi đang nghỉ hè, thật là thích thú khi một trong hai người không phải vừa ăn vừa liếc đồng hồ. Tôi đã quá chán ngấy cái cuộc đời cứ phải liếc mãi đồng hồ, ăn cũng liếc đồng hồ, lái xe liếc đồng hồ, đi nghỉ hè cũng liếc đồng hồ, thậm chí ôm hôn nhau, yêu nhau cũng cứ không rời được chiếc đồng hồ... Cứ như thế, mọi người lo lắng nhảy nhót quanh cái khối sắt ngày đêm hầm hừ tích tắc kia và lại còn răn đe lũ con, lũ cháu, lũ học trò, nhắc nhở bạn bè, đồng nghiệp, nhân viên cấp dưới cấp trên của mình mau mau đừng quên bổn phận "báo hiếu" cái đồng hồ! Tôi quyết định không đi nghỉ hè đâu xa hết mà chỉ ở quanh quẩn bên Hiển để cho chàng chia chung cái thời giờ rộng rãi của tôi! Cho tới khi Hiển ngạc nhiên thích thú khám phá ra chân lý:

"Khi nào em mà lấy anh thì cho em ở nhà luôn làm nội trợ!"

Tôi cũng ngạc nhiên không kém: lấy anh, lấy em, lấy nhau, tôi và Hiển, những cuộc đời khùng điên với những người đàn ông đàn bà thế này chưa đủ rồi sao? Tôi tự biết Hiển cần tôi và tôi cũng đang rất cần Hiển. Nhưng chúng tôi đang đuổi theo gần đuổi sức kịp đến toa tàu cuối để cả hai lại cùng mệt nhoài dừng lại, giao cho nhau và đòi hỏi ở nhau những gì mà cả hai chẳng ai lại muốn cho hay muốn nhận. Chúng tôi cùng bước lên một chuyến tàu quá muộn, hành khách nào kể cả Hiển và tôi cũng nặng nề công kềnh hành lý, những gói nhỏ gói to, mớ lớn mớ bé ngổn ngang thấy mà tội nghiệp. Hiển dỗ dành:

"Em khéo thu xếp và nhìn ra ngoài đi, sẽ thấy thoáng hơn!"

Chiều cuối tuần, Hiển đi thăm con và có hẹn với bạn bè. Tôi theo Hiển ra tận cửa, Hiển hôn từ giã rồi lái xe đi, tôi trở lại lục đục dọn dẹp

nhà cửa chén bát, coi ti vi, đọc sách, sửa soạn bữa ăn chiều đợi Hiển về.

Hiển không biết đùa hay thật bảo:

"Em kể chuyện về thăm nhà hệt như một cán bộ tuyên huấn Việt cộng hay Lệ Lý Hayslip!"

Rồi trầm ngâm:

"Hình như có một cái gì không ổn trong em, nên em thường có cái vẻ không trọn vẹn với điều mình đang có."

Có phải trang sách nào mình chăm chú đọc thì cũng hiểu hết mọi điều mà người viết muốn truyền đạt không? Những người có kinh nghiệm đọc sách đều cho rằng phần lớn người đọc thường ở hai thái cực: hoặc hiểu chưa tới những điều người viết muốn nói, hoặc thêu dệt thêm lên, hiểu quá điều người muốn truyền đạt. Cái đó còn tùy căn cơ trí tuệ, ước vọng, lòng vị tha và trí phiêu lưu tưởng tượng của mỗi người. Tôi phân vân tự vấn: Không biết mình đang thuộc vào loại độc giả nào đây? Tôi tái mặt rồi xúc động nghe Hiển kể:

"Khi anh đánh mạnh nghe vút một tiếng, không hiểu trái golf văng thế nào lại quật trúng vào bầy vịt, một con vịt cánh xanh lông trắng lăn ra chết ngay tại chỗ. Ghê nhất là cả bầy vịt ở đó không bỏ chạy, cứ đứng bao quanh im thin thít, không nghe la quang quác như mọi khi..."

"Thì anh cũng đánh trúng em đó, em cũng ngã xuống và im thin thít có kêu được tiếng nào đâu!"

Hiển nhăn mặt, nhưng rồi lại cười, ôi nụ cười đem hòa bình cho thế giới. Ham sờ cây gậy phù thủy, tôi đã làm trẻ con cả làng đau bụng té re, có lẽ nào tôi lại mơ dở được những trang sách ước?

Câu được, ước thấy, ước gì... thấy gì... ước... con không trèo cao, xin đừng té nặng. Nặng nhẹ gì, không phải là sợ Nguyễn Tân cười ha ha, tôi chỉ thương tôi đau.❐

Bạn đọc Văn Học tìm mua ngay

MARIE SẾN

Cuốn tiểu thuyết dữ dội, độc đáo của nhà văn

Phạm thị Hoài

do Thanh Văn xuất bản tháng 4 năm 1996. Giá 10 Mỹ kim.

Xin liên lạc Nhà xuất bản Văn Nghệ
PO Box 2301, Westminster, CA 92683 U.S.A.
Phone: (714) 527-5761

THƠ ĐẶNG NGỌC

Còn một nơi chốn làm thơ?

Trong tôi thơ đã ngủ vùi
Ngoài tôi, nghe những cuộc vui chợt tàn

Lạ lùng thay, giọt nắng hoang
Vẫn ươm chút mộng dã tràng cõi xưa

mù mù mây, bụi bụi mưa
quanh đây đất rộng người thưa lối về

quạnh đời nhau, thơ vỗ về
ngại chi bên ấy, lạnh kề gối xưa?

trút tình đau. mấy cho vừa
rằng hoa tâm thức còn thưa tiếng chào

Nắng muộn

Mười năm lại trở về chốn cũ
Khóc vội giùm ta một chuỗi cười
Gió lạnh cuối mùa xiêu chân tóc
Tìm em...ta lộng giữa khơi vơi.

Mắt đã nhạt màu theo nắng muộn
Hồn lơi cung bậc tháng năm xưa
Vẫn biết có em bên đời rộng
Xuân bao năm...bóng nhạn cuối mùa

Say tỉnh, biên cương này mộng thực
Sầu ta xô ngã bóng nhân gian
Chưa đi chân đã quay về lại
Khóc một dòng sông hát muộn màng.

Về, Mười Mảnh Vụn.

Song Thao

1. Buổi trưa chợ vắng người. Gọi là chợ chứ thực ra chỉ là hai dãy hàng quán bên con đường đất lổn nhổn làm chiếc xe gắn máy nảy lên từng chập. Xe phải tránh người, tránh những chiếc rổ chiếc mẹt của đám con nít bán rong vài mớ hành, ít trái chanh, dăm bó rau muống, và tránh những cục đá nằm rải rác trên con đường hẹp. Người Quảng nhồi lên nhồi xuống từng chập. Những miếng thịt tím bầm khô mặt làm bãi đáp cho đám ruồi xúm xít qua lại cũng nhảy nhổm trước mặt Quảng. Bà bán hàng lười biếng cầm chiếc quạt tả tơi xua đuổi lũ ruồi cho có lệ. Chúng co cẳng bay là đà rồi thản nhiên đáp xuống lại như đám con nít rắn mắt bỡn cợt. Mấy con cá nằm thẳng cẳng giương những tròng mắt đục ngầu bốc mùi tanh tưởi. Nắng và nóng phả xuống vẻ uể oải biếng nhác làm đờ đẫn những người bán hàng đang thèm giấc ngủ trưa.

Đường rày xe lửa nằm song song với con đường đất run lên bần bật. Đoàn tàu ngắn ngủn chỉ năm bảy toa rùng rùng đi ngang. Những toa tàu màu xanh mới được sơn lại quê kệch diêm dúa. Diêm dúa như thành phố Quảng đã mười năm rời xa. Người ta đua nhau sơn phết nhà cửa, đua nhau dựng lên những bảng hiệu nhiều màu chói chang kích thước lớn hơn cần thiết. Đi trong thành phố thấy mệt con mắt. Nhịp thở xốn xang như lạc vào một khu chợ phiên náo nhiệt quay cuồng.

Nhà Vũ ở cạnh đường rày xe lửa. Ngày xưa Quảng vẫn nể Vũ hàng chục năm đánh bạn với những chuyến xe đêm gọi thức từng chặp mà trước sau nhất định chỉ sản xuất một trai một gái. Vũ có khuôn mặt tròn thứ gì cũng hơi nhiều một chút. Môi, mũi, mắt, tai đều nhỉnh hơn bình thường. Chỉ có những nốt sẹo di chứng của căn bệnh đậu mùa là nhỏ. Nhỏ nhưng dày. Chúng nằm có lớp lang trên khuôn mặt được chúng bạn gọi đùa là mặt nguyệt. Một khuôn mặt như vậy chẳng có thể được cắm trên

một cơ thể bình thường. Thân hình Vũ ô đề dềnh dàng. Khi Quảng đến chào Vũ để lên đường xuất ngoại Vũ chỉ dặn đi dặn lại có một điều. Nhớ gửi về cho "moa" quần áo lót hiệu Fruits of the Looms cỡ lớn nhất. Cười. Tây nó mặc cỡ nào thì "moa" mặc cỡ đó.

Cái thân thể người Việt gốc voi đó đổ vào người Quảng. Nắn tay nắn vai. Miệng bai bải la. Thế này là thế nào nhỉ? Quảng âm thầm trở về chẳng báo cho ai biết nên Vũ luống cuống ngạc nhiên. Cặp kính trắng gọng đen có những đường nét cục mịch được Vũ kéo lên liên hồi. Cũng Việt Kiều đấy chứ nhỉ? Vào đây! Quảng bị lôi xềnh xệch vào trong nhà. Mẹ nó đâu lên mà coi có lạ không này! Vợ Vũ từ dưới bếp chạy lên, hai tay chùi vào ống quần, kêu lên thảng thốt. Uả, anh Quảng đấy à? Chúa ơi, ai ngờ được gặp lại anh!

Vũ ngồi đối diện với Quảng. Hai ly cà phê trên bàn bốc mùi thơm ngào ngạt. Vũ cười cười ngắm Quảng như ngắm một vật lạ bỗng nhiên bay vào nhà. Cậu mập ra đấy nhỉ? Dễ thường cũng vớ được cả chục kí. Nghe này. Việt Minh, Việt Cộng, Việt Kiều. Trong ba Việt ấy Đảng yêu Việt nào? Việt Minh thì tuổi đã cao. Việt Cộng đói rách xanh xao gày mòn. Việt Kiều tuổi hãy còn son. Đảng yêu Đảng quí như con trong nhà. Sướng nhé! Nhưng đấy là thập niên 80. Qua thập niên 90, Việt Kiều các cậu nhiều tên bựa quá. Lừa tình, lừa tiền, nhăng nhăng nhít nhít chẳng ra làm sao cả. Bèn có thơ sửa sai. Việt Minh, Việt Cộng, Việt Kiều. Có ba thằng ấy tiêu điều nước non!

2. Mẹ Quảng mếu máo ôm chầm lấy con. Con về thật đấy hả con? Bàn tay xương xẩu trên tám chục tuổi nắn nắn tấm lưng của đứa con đã mười năm xa cách. Mừng quá cũng khóc. Buồn quá cũng khóc. Tháng tư năm 1975 cả nhà chui rúc vào gầm chiếc cầu thang xi măng cốt sắt để tránh bom đạn. Chiếc máy thu thanh chạy pin từ trong góc tối ra rả vang lên tiếng đầu hàng của Dương Văn Minh. Mẹ Quảng mếu máo ôm từng đứa con , xoa đầu từng đứa cháu lúc nhúc trong kẹt cầu thang. Rồi chúng mày sống ra sao bây giờ? Những khuôn mặt ngơ ngác thất thần nhìn nhau. Đôi mắt nào cũng đỏ hoe ngấn lệ. Cả nhà như những con thú vừa bị một chiếc lưới khổng lồ chụp xuống. Tê dại. Từng đứa con trai đeo túi xách vào trại cải tạo cùng một ngày. Mẹ Quảng khóc cạn nước mắt. Con mỗi đứa bị dồn vào một góc núi rừng. Mẹ đêm đêm chẳng rời tay khỏi chuỗi tràng hạt. Bao nhiêu nước mắt đã âm thầm trào ra. Rồi nước mắt tiễn đưa những đứa con trốn chạy ra nước ngoài. Nếu tính thêm những chuyến rời của tản cư, di cư, chạy loạn, chạy giặc, đời người có lẽ chỉ là những chuỗi nước mắt kết dính vào nhau. Quảng lò mò xuống gầm cầu

thang cũ. Nước vôi hai mươi năm trước vẫn còn nguyên vẹn. Vàng ố hơn. Trong góc kẹt nơi ngày xưa đặt chiếc máy thu thanh nay giăng kín mạng nhện. Cơn gió vô tình đong đưa những sợi tơ đan kết đều đặn. Sống lưng Quảng bất giác lạnh căm. Ngực anh nóng ran hoảng hốt. Thời khắc kinh hoàng xưa như vẫn còn hằn vết trong Quảng. Mười năm xa xứ chưa thể xóa nhòa được mười năm khắc khoải bất an với những người coi chữ tín như một thứ xa xỉ thừa thãi. Lúc nào trong người cũng chờ đón bất trắc. Ra đường nhìn trước ngó sau. Lên giường vẫn mường tượng tiếng đập cửa. Tâm chẳng an, hồn chẳng thảnh thơi, chẳng phải chỉ từ khi bước chân xuống phi trường mà hình như từ một ngày trước đó.

3. Phi trường Charles de Gaulle sáng sớm ngày cuối năm vắng vẻ. Quảng kéo hành lý tới quầy Hàng Không Việt Nam làm thủ tục về nước. Chị cán bộ vắt vẻo ngồi trong quầy khó đăm đăm xăm soi xấp vé máy bay. Những hình ảnh chập lại trong đầu Quảng. Chị công an phường mạnh bạo dở từng trang cuốn sổ trình diện quản chế sau khi học tập cải tạo về. Đôi mắt khinh khỉnh dò hỏi. Những câu hỏi dấm dẳn cộc lốc. Chị cán bộ lạnh tanh với hành khách:

–Cho hành lý vào cân.

Quảng đẩy hai chiếc va ly vào. Chiếc bàn cân hiện lên số sáu mươi. Đôi mắt ranh mãnh, chiếc miệng cười gằn:

–Dư ba mươi ký!

Quảng thản nhiên:

–Tôi đi từ Canada được mang hai va ly mỗi chiếc nặng 32 ký.

–Anh qua đây bằng máy bay của hãng nào?

–Air France.

–Anh ở Paris bao nhiêu ngày?

–Năm ngày.

–Vậy thì anh mất ưu tiên từ Bắc Mỹ qua rồi. Anh chỉ được mang theo ba chục ký.

–Khi lấy vé tôi đã hỏi kỹ về số hành lý được mang theo trên suốt chặng đường bay. Họ có ghi vô giấy đàng hoàng đây.

Quảng đưa giấy của hãng du lịch bán vé máy bay cho anh ra. Chị cán bộ không đọc một chữ vứt trả lại cho Quảng:

–Chờ anh trưởng quầy tới giải quyết. Anh làm mất thời giờ của người khác!

Anh trưởng quầy đứng giữa đám hành khách chuyển tiếp máy bay qui cố hương. Anh vung tay vung chân miệng nói tía lia. Những âm thanh như những tiếng súng. Lổn nhổn. Chói chang. Quảng chờ anh bước về

phía quầy vé. Mặt anh gân guốc dường như đã quên cười từ lâu lắm rồi. Mái tóc cắt cao có một vệt xéo trước trán trông như cánh của một con dơi xõa ra mỏi mệt. Chiếc áo len cụt tay choàng bên ngoài chiếc sơ mi trắng vải cứng.Chiếc quần đen thẳng nếp ống chật. Quảng thấy phảng phất hình ảnh của thanh niên Hà Nội 1954. Chị cán bộ nhìn Quảng hất hàm:

–Anh giải quyết trường hợp anh này. Tôi giải thích mà anh ấy không chịu.

Anh quay sang Quảng dấm dẳn:

–Sao?

Đầu Quảng chập chờn bộ điệu của các cán bộ trong trại cải tạo. Mười năm ở ngoài nước làm khách hàng được chiều chuộng tập hư cho con người Quảng. Anh sững sờ trước cách đối xử với khách hàng như phong cách của một cán bộ chấp pháp đang hỏi cung. Anh bấm bụng trình bày rành mạch câu chuyện và đưa giấy tờ của văn phòng du lịch nơi anh lấy vé ra. Anh trưởng quầy giật mạnh tờ giấy, liếc mắt đọc rồi lên giọng quyền thế:

–Quy định của chúng tôi là ba mươi ký. Có khiếu nại gì thì về chỗ anh lấy vé mà khiếu nại. Anh muốn mang hết đồ đi thì trả tiền cước rồi về đòi tiền họ.

Quảng bực tức:

–Tôi phải trả thêm bao nhiêu tiền cước?

Anh trưởng quầy hất hàm hỏi chị cán bộ:

–Bao nhiêu?

Chị cán bộ loáy hoáy tính toán rồi ngẩng mặt lên:

–Năm trăm đô la! Quảng lấy va ly ra để vứt bớt đồ.

Bà khách đứng sau thì thầm vào tai Quảng:

–Cậu giúi cho họ trăm đôn là xong. Quảng lắc đầu. Bụng anh cồn cào khó chịu. Như đang trườn người vào một đường hầm tăm tối chật chội.

4. Người đàn bà đứng cạnh Quảng quay lại phía sau nói lớn:

–Nhảy nữa đi con! Đứa bé gái khoảng sáu tuổi chừng như đã mệt nghe mẹ bảo lại tiếp tục co hai chân lên nhảy. Chiếc váy đầm nhỏ xíu bật lên bật xuống. Thấy Quảng ngơ ngác nhìn, người mẹ quay sang anh vừa cười vừa nói:

–Bắt cháu nhảy cho muỗi khỏi cắn! Khu nhận hành lý của phi cảng Tân Sơn Nhất còn ngái ngủ vào sáng sớm ngày đầu năm dương lịch. Mấy ngọn đèn vàng ạch hắt xuống những vệt sáng thiếu hụt. Không khí ẩm ướt nặng nề. Bầy muỗi chẳng thấy vo ve bay lượn nhưng chúi đầu vào da

thịt lúc nào không biết. Mặt đứa nhỏ đã bắt đầu nhăn. Về thăm quê hương cực dữ! Người mẹ quay qua phân bua với Quảng:

–Về thăm nhà mà chỉ sợ cháu bệnh thì khốn!

–Sao chị không thoa thuốc trừ muỗi cho cháu?

–Có thoa rồi đấy chứ! Nhưng muỗi ở đây nó lì lắm!

Thuốc trừ muỗi, thuốc đau bụng, thuốc ngừa sốt rét, thuốc cảm, thuốc trụ sinh... Hành lý về thăm nhà nặng những thuốc. Người đi trước mách người đi sau. Không ăn rau sống, không uống nước đá, không ăn hàng ngoài đường... Toàn những điều cấm kỵ. Tiếng thì là về nhưng cứ như không phải về. Ngày xưa Quảng bỉ thử mấy anh lính Mỹ đánh giặc theo kiểu nhà giàu tha theo cả nước uống. Ngày nay anh lúc nào cũng dính vào mấy chai nước suối, mấy lon coca hoặc pepsi. Phải là coca hoặc pepsi, mới nhấm thử một chút xá xị bản xứ là bụng dạ đã luông tuồng mất toi đi mấy ngày nằm nhà. Chỉ có một chuyện nhỏ nhoi là miếng nước uống cũng đủ xa lạ với quê hương bản xứ. Anh tự hỏi. Có phải tôi về không nhỉ?

5. Một đoàn người rách rưới rồng rắn theo Quảng trong sân chùa Vĩnh Nghiêm. Đứa cháu làm hướng dẫn viên kiêm tài xế xe gắn máy chở anh đi thăm lại cảnh xưa người cũ câu nhàu:

–Cậu cho nó làm chi vậy? Đứa nhỏ ăn mày quần áo dơ dáy, mũi dãi thập thò, cầm chiếc lon nhôm lải nhải đi theo làm Quảng quên mất lời dặn dò. Phần vì thấy đứa nhỏ tội nghiệp, phần vì muốn thoát khỏi cái phiền toái lẽo đẽo theo sau, Quảng đã dại dột bỏ tờ giấy bạc vào chiếc lon méo mó. Không, anh cũng không đến nỗi dại lắm. Anh đã nhìn chung quanh thấy đứa nhỏ đứng có một mình mới bày tỏ lòng từ bi. Ai ngờ đứa nhỏ như một con chim mồi. Thấy con chim viễn xứ dại dột là Quảng vừa sập bẫy là đoàn người từ khắp các hẻm hóc trong sân chùa túa ra bao vây. Đứa cháu phải nhờ một tu sĩ ra dẹp loạn Quảng mới thoát vòng vây ra khỏi chùa được. Từ đó Quảng bao kín cái từ tâm cất kỹ vào lòng. Nhìn những người đói khổ như nhìn những chiếc bóng bên đường. Anh về mà như xa lạ. Phải tập dửng dưng. Phải luyện cho cõi lòng chai đá. Sống không phải là bày tỏ mà là che dấu. Quảng nghĩ tới những ngày sống trong trại cải tạo. Thu người lại. Lủi thủi. Một mình một bóng.

6. Không hẳn là một điều cấm kỵ nhưng chẳng nên dại dột: lái xe ở Saigon. Ông bạn Quảng khoát tay lia lịa. Chớ đấy nhé! Nhìn những khối xe cộ – xe hơi, xe gắn máy, xe đạp, xích lô, tắc xi – trôi đi như những cơn sóng lũ sĩ khí trong người nhụt hẳn đi. Bôn ba sao được với các anh hùng

anh thư bản xứ. Xe đi ngược chiều nhau lấn ép không chút nương tay. Đôi khi vui tay còn chạy cài răng lược luồn lách vùn vụt. Ngã tư không có đèn lưu thông mặc tình mà lấn. Xe đổn cục tưởng như không có cách gì gỡ ra nổi. Ngã tư có đèn xanh đèn đỏ, xe cộ sắp hàng rú ga chờ đèn xanh là mạnh ai nấy vọt. Quẹo trái khỏi cần nhường xe trước mặt đang phóng tới. Tất cả cứ đường ta ta cứ đi. Mà đường của người ta cũng cứ chen. May nhờ rủi chịu. Bụng Quảng chẳng có một chưởng nào lấy gì mà luồn lách trong cái bát quái trận đồ trên đường phố Saigon. Vậy mà giữa dòng xe cộ ngổn ngang đó vẫn có những anh tây chị đầm mặt tươi rói bon chen với dân bản xứ trên những chiếc xe gắn máy, xe đạp. Đôi khi đạp cả xích lô nữa. Hai anh tây cởi trần một anh đạp, một anh ngồi trên ghế đi dạo phố phường đảo mắt thích thú nhìn ngang nhìn dọc, tay dập dập chiếc thắng dưới yên xe nghe lách cách vui tai. Dân Saigon kêu những anh tây chị đầm này là "tây ba lô". Họ là những thanh niên thiếu nữ ít tiền đi du lịch với mỗi một chiếc ba lô trên vai. Tới Saigon cơm đường, cháo chợ, ngủ nhà trọ, thuê xe đạp, đếm từng đô la. Họ tụ tập trên khu Phạm Ngũ Lão, nơi có những nhà trọ chỉ vài ba đôn một ngày. Nhìn vẻ nhởn nhơ của đám người trẻ da trắng đang tham dự một cuộc chơi thích thú vừa với túi tiền Quảng thấy xốn xang trong lòng. Nỗi bất an trong anh như phồng lên. Bụng anh cồn cào nóng nảy. Cô đầm trẻ tóc ngắn ngồi nhún nhẩy trên chiếc xích lô do một anh tây áo vắt vai phô một tảng lông ngực đang thú vị đạp bổng quay sang Quảng cười. Hello! Quảng "hi" lại. Những người đang du lịch bao giờ cũng có cái hể hả dễ dãi muốn san sẻ bớt những niềm vui đầy ắp trong bụng ra cho người khác. Quảng nhớ lại cái quảng cáo chữ lớn trong văn phòng du lịch anh tới lấy vé máy bay. Bốn chữ cỡ lớn nằm chiếm một góc trên tường: Du lịch Việt Nam. Giờn. Anh đâu có du lịch Việt Nam. Anh trở về. Anh không có niềm vui trong bụng như cô nhỏ da trắng tóc vàng nên chữ "hi" của anh chắc không phải là điệu nhạc. Đèn vàng của phía đường nằm ngang vừa sáng, chiếc xích lô đã vội vã lao nhanh với tiếng hò của anh tây lông ngực. Cô đầm la theo không quên quay lại gửi Quảng một chiếc hôn gió. Quảng chợt thấy đôi môi rực rỡ tươi như một đóa hoa vừa nhấp nước. Những đôi môi của các cô gái Saigon quanh anh đều bị băng kín dưới những khẩu trang. Saigon là thành phố của bụi đường. Đi loanh quanh một chút áo quần đã phong trần rít rát, môi miệng ăn đất vàng lườm. Dân Saigon tự bảo vệ bằng những chiếc khăn tay quấn ngang mũi miệng. Cứ như những kiếm khách bịt mặt. Đám con buôn nhanh tay vơ tiền bằng cách sản xuất hàng loạt những khẩu trang tung ra bán khắp nơi. Một miếng vải đủ che kín miệng mũi với hai sợi thung mắc vào tai. Cả thành phố bịt miệng bịt mũi. Cũng có lý. Trăm tội từ cái miệng tuôn

ra, ngàn uế khí từ cái mũi thu vào. Bịt quách đi là xong!

7. Anh xích lô vui tính chỉ tay vào lề đường. Toàn ôm không đấy. Cả một dãy lề tối tăm chỉ được thắp sáng bằng những ngọn đèn tù mù treo ở trước cửa mỗi nhà. Những bóng người ra vô chập chờn như những bóng ma. Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm gần góc Sở Thú đây mà. Phải không anh? Dạ, đúng đấy. Họ bán gì ở đây vậy? Cà phê nhưng cà phê là phụ ôm là chính. Chiếc xích lô chòng chành theo từng ổ gà. Quảng nắm chặt tay vào thành xe. Anh mỉm cười trước phản ứng tự nhiên của mình. Xe nhào thì thành xe đứng vững được sao? Khi leo lên chiếc xích lô anh đã có cảm giác không yên bụng. Chiếc xe cao nghều nghệu mà lại hẹp ngang khó mà thăng bằng nổi. Anh xích lô nói không sao. Bác cứ lên đi. Bảo đảm mà. Cứ liều vậy thôi chứ ngồi mà bụng thót từng hồi. Cả thân người Quảng được đưa phăng phăng vào dòng xe cộ với tiếng thắng, tiếng la của anh xích lô. Nhiều lúc Quảng phải nhắm mắt. Lại một phản ứng tức cười nữa. Nhắm mắt bộ dòng xe cộ tứ tán trước mặt biến mất hết sao? Anh xích lô thông báo thêm. Thịt chó ôm đó. Rồi lẩu ôm, nhà hàng đặc sản ôm, karaoké ôm... Thời buổi mở cửa cứ bung ra hốt tiền. Có gì bung đó. Làm lớn hốt lớn, làm nhỏ hốt nhỏ. Các cô gái còn trơ trụi thân mình cũng mở cửa kiếm ăn. Chiếc xe hơi Toyota mới toanh ép xích lô vào lề đường. Anh xích lô buột miệng chửi thề. Quảng liếc thấy chiếc nón cối để trong phía kính sau xe. Tư bản đỏ đấy bác. Giai cấp tiền tiến số một. Anh xích lô lại chửi thề. Tiền không đấy. Quảng vụt nhớ tới anh cán bộ giảng viên trong trại học tập cải tạo. Giọng anh gân lên. Trong chế độ Cộng sản hoàn thiện con người làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu. Chẳng ai cần thu vén của cải cho riêng mình. Vàng chỉ có giá ngang với những viên gạch xây cầu tiêu. Quảng bỗng muốn nhìn mặt người cán bộ ngồi trong xe hơi. Biết đâu chính là anh giảng viên ngày cũ. Và anh đang ngồi nghĩ cách thu vén thật nhiều vàng. Chẳng phải để xây cầu tiêu. Vàng bây giờ là xe hơi, nhà lầu, đầu máy, tủ lạnh... Cái chế độ Cộng sản hoàn thiện trong sách vở muôn đời vẫn chỉ nằm trong sách vở. Thời buổi thị trường ai mà cộng nữa. Người ta mải miết chia. Những bức tường rào quanh các cơ quan, doanh trại ngày xưa nay chẳng còn dấu tích. Bức tường Bá Linh còn đổ huống chi mấy bức tường èo uột mỏng dính này. Thế vào những bức tường là những căn nhà kiên cố chiếm kín hết những khu sân rộng xưa. Của công cứ việc chia đồng đều là xong tuốt. Những căn ở mặt tiền biến thành các cửa hàng tư doanh làm ăn nhộn nhịp. Quảng la cà vào một cửa hàng bán đồ sành sứ.

–Con trâu này bao nhiêu đây chị?

–Dạ, anh cho trăm ngàn. Giọng Bắc lanh chanh nghe cứng cỏi.

Cô bán hàng nâng con trâu bằng đất lên đứng sát vào người anh:

–Cả dãy này chỉ có em có đồ sắc sảo nhất. Anh xem kỹ cái mặt con trâu nhé. Trông cứ như trâu thật ấy! Anh là Việt Kiều phải không? Anh lựa con trâu này là có mắt tinh đời lắm. Em nhập bao nhiêu cũng hết. Toàn Việt Kiều mua không đấy. Chỗ anh em, em bớt cho anh chục ngàn đấy. Lấy anh giá vốn chín chục thôi. Để em gói nhé! Mang đi xa là phải gói cẩn thận kẻo vỡ. Anh ngồi vào ghế này chờ em gói nghe! Chỉ một tí là xong thôi.

Con trâu giá vốn chín chục, sau khi trả giá, được bán với giá năm chục ngàn. Đúng qui luật thị trường! Cô bán hàng với bộ đồ màu tím nhạt có thêu hoa óng ả chẳng lỗ gì kể cả những tiếng "em" nũng nịu. Quảng đã gặp nhiều người từ Bắc vào, đàn ông cũng như đàn bà, họ xưng "em" ngọt sớt với bất cứ ai. Chẳng lẽ cái xã hội không giai cấp đã tạo nên những con người thu mình xuống thấp lè tè như vậy cả sao?

8. Dễ đâu gì chú ơi! Chỗ nào ngon ăn thì cốt cán từ ngoài nớ vô chiếm hết. Cha mẹ, anh em, họ hàng, bạn bè của cán bộ chức quyền xếp hàng chui vào cả. Đó là chỉ mới nói tới "thân", còn "thế", còn "ngân" nữa chú ơi. Chẳng ai khi không mà kiếm được việc làm tốt. Chú cứ thử vào các cơ quan mà coi, chỗ nào béo bở một chút là nói giọng Bắc không hè! Cô cháu lí lắc của Quảng cười nhạt chấm dứt câu nói. Đầu óc Quảng điểm nhanh những khuôn mặt đã gặp. Chị cán bộ quầy vé Việt Nam Hàng Không ở Paris, anh trưởng quầy dấm dẳn, anh phi công phụ, các cô tiếp viên trên máy bay, các nhân viên của trạm chuyển tiếp Việt Nam Hàng Không ở Dubai, Trung Đông...Dân chiến thắng không! Lại một bài tính chia nữa. Ông bạn già của Quảng gật gù cái đầu trắng như bông điểm xuyết thêm một nụ cười gằn. Này ông ạ, sức người ta chỉ cai trị nổi một làng mà giao cho cả một nước thì nó ra sao chắc ông cũng thừa biết đi rồi. Câu nói gợi cho Quảng nhớ lại vài chuyện mà anh đã muốn quên đi. Chiếc máy bay Boeing 727 Việt Nam Hàng Không mới mua lại của Air France chở Quảng từ Paris về Việt Nam trông cũng còn mới lắm. Trong phòng vệ sinh có một thùng rác nằm kín đáo cạnh bồn rửa tay trên có gắn một tấm bảng đồng xinh xắn đề chữ "waste". Tất cả đều hài hòa, thẩm mỹ. Thế mà trên vách tường chống tiếng động trắng tinh sát đó người ta nỡ nguệch ngoạc viết bằng bút nỉ đen chữ "thùng rác" với một mũi tên xiêu vẹo chỉ xuống. Quảng cảm thấy vừa tức giận, vừa tiếc nuối, vừa ngượng ngùng. Như nhìn thấy một đứa trẻ vò nát một bông hoa đẹp trong công viên. Nét ngượng ngùng còn lẩn quất trong anh khi anh nhìn những

bộ mặt ngơ ngẩn của một vài người ngoại quốc hiếm hoi trên máy bay Việt Nam. Lúc đó máy bay sửa soạn cất cánh bay về Việt Nam sau khi đã lấy xăng và cho hành khách vào nghỉ ngơi tại phi cảng Dubai ở Trung Đông. Hành khách từ phi cảng đã trở về chỗ ngồi. Máy phóng thanh loan báo yêu cầu hành khách ngồi yên tại chỗ để kiểm soát. Các cô cậu tiếp viên chia nhau đi từng dãy ghế đếm đầu người. Anh trưởng trạm đứng ở đầu máy bay điều khiển. Những ngón tay chỉ lên từng đầu người với cái miệng lẩm nhẩm đếm số. Quay trở lại báo cáo anh trưởng trạm tổng số nhiều cô cười ngặt nghẽo. Quên. Lại túa nhau đi đếm lại. Thiếu một người. Đếm lại nữa. Những khuôn mặt ngoại quốc bắt đầu khó chịu nhìn anh trưởng trạm và các cô các cậu loay hoay đuổi bắt những con số giữa những nụ cười, những cái đập vai, những lời nói bỡn cợt như chẳng có gì phải vội vàng cả. Máy bay cất cánh trễ một tiếng.

9. Chiếc bồn phun nước giữa ngã tư Nguyễn Huệ, Lê Lợi tung lên trời từng vốc nước trắng xóa. Ánh nắng đầu ngày hất từng mảng ánh sáng xuyên qua những lá liễu ẻo lả làm long lanh những hạt nước đang đuổi bắt nhau rộn rã. Mắt Quảng mường tượng thấy Tín Nghĩa Ngân Hàng ở góc đường bên trái, kem Pôle Nord ở góc phải, đối diện là Rex một bên, Eden một phía. Cả một thời hò hẹn hiện về. Quảng cảm thấy cái mát mẻ thơm dịu trong Pôle Nord. Mắt anh. Mắt em. Những đuôi mắt móc vào nhau nóng bỏng. Ly kem ba màu trên bàn chảy ra thành một màu nhờ nhợ bảng lảng. Vỉa hè mòn gót những tình nhân đi lên đi xuống bát phố không biết mệt. Những mini jupe nhịp nhàng hóm hỉnh, những áo dài quanh quất nghịch ngợm, những đêm lễ lạc áo dạ hội thơm ngát phố phường. Và những bông hồng e ấp trao tay trước những quán hoa bằng bạc chất Paris. Tiếng động vang vang khắp bốn phía kéo Quảng về với thực tại. Những quán hoa vừa bị đập phá nằm ngổn ngang một đống xà bần. Những viên gạch vỉa hè đẫm chân tình nhân đang được cạy lên từng mảng. Những khối gạch xanh vàng đỏ vô hồn đang được lát vội để kịp làm đẹp thành phố. Quảng thẫn thờ như chính tim anh đang bị cạy ra khỏi lồng ngực. Đứa nhỏ có dáng dấp già trước tuổi khẽ khều tay Quảng. Mua không thày? Bàn tay nhanh nhẹn rút từ túi áo ra một xấp hình khỏa thân. Quảng lắc đầu. Chơi lịch đặc biệt không thày? Quảng khoát tay thay cho câu trả lời. Đứa nhỏ lủi nhanh như một con sóc vội đi kiếm mồi. Quảng nhìn theo cái dáng tội nghiệp tan biến vào hàng người lui tới trước rạp Rex. Mắt Quảng bỗng vướng víu ngạc nhiên. Một bóng người ăn mặc như lính lệ ngày xưa đang lui tới trên lề đường. Phía sau là một hàng cờ ngũ hành mới tinh. Anh lính lệ có phần diêm dúa với những màu sắc chói chang

của áo quần còn xếp nếp. Chiếc nón trên đầu bóng lưỡng quang dầu. Triều đình dinh thự chi đây mà canh gác! Không, anh đang đứng đón khách nơi phố thị thời mở cửa. Nằm trên hàng cờ là hàng chữ bằng đồng bóng loáng. Nhà hàng Cung Đình. Cũng là một thứ cung đình! Người Quảng bừng bừng như lên cơn sốt. Truyền thống dân tộc đang vất vả cúi lượm những đồng tiền xanh.

10. Tiệm phở chỉ có chừng dăm bảy chiếc bàn vuông vức nhỏ xíu. Chiếc ti vi để xéo trên góc quày thu tiền. Henry Chúc và Dalena đang nhộn nhịp ca hát. Quảng ngạc nhiên chăm chú vào màn ảnh nhỏ. Một show của Paris By Night. Thực khách vừa ăn phở vừa thưởng thức chương trình ca nhạc của những đồng hương vạn dặm xa xôi. Một số người ghé mắt coi. Một số chăm chú vào tô phở lèo tèo ít miếng thịt. Có lẽ họ đã coi đi coi lại rồi. Nhạc hải ngoại tràn lan khắp thành phố. Những video, CD, băng nhạc mới nhất vang vang trên từng ngõ hẻm. Những Tuấn Ngọc, Khánh Ly, Khánh Hà, Ý Lan, những Tuấn Vũ, Hương Lan, Duy Khánh thoải mái ca hát. Tại chợ Huỳnh Thúc Kháng, những băng nhạc hải ngoại nằm phơi dưới nắng. Giá cả có phần rẻ hơn ở Canada. Chẳng cứ nhạc, các đài VOA, BBC...cũng là những khách hàng quen thuộc của dân chúng. Quảng đã có lần nghe trọn bản tin của VOA khi đi dọc theo các ngõ hẻm trong vùng Thị Nghè. Quảng cười thầm trong bụng. Nghe dễ chịu hơn những âm thanh chát chúa của những chiếc loa phường khóm mười năm trước đây nhiều. Mười năm trước anh đã bỏ nước ra đi. Chẳng nghĩ tới chuyện sẽ có ngày về. Vậy mà hôm nay anh đang sống giữa những người thân trong thành phố cũ. Những khuôn mặt thân thương đã hằn thêm gió bụi mười năm. Anh đã về nhưng anh không có đời sống của những người ruột thịt đang sống. Cuộc sống của anh ở một nơi khác với những lo toan khác. Anh chỉ có thể chia xẻ chứ không sống được đời sống này. Cuộc sống của anh nơi đây là cuộc sống với chai nước suối. Rất vướng víu và bất an. Vũ dúi cho anh một mẩu giấy nhỏ khi bắt tay từ giã anh tại phi cảng. Ông đọc ít câu thơ cho vui. Người ta nói là của Thế Lữ đấy. Đọc cho biết. Thế đó, bọn tôi, ở nhà. *Ở đâu? Ta ở chốn này, Nằm trong hờ hững, gối tay vô tình. Nhỏ to bạn hữu quanh mình. Trông ra thì có mà hình như không.*❐

Thư viết cho con

Kinh Dương Vương

Hôn Lễ

Mỗi lần được xem một tập "dán hình" kỷ niệm một lễ cưới, trong đó cô dâu mặc áo lễ trắng đầu đội vương miện, bên cạnh chú rể áo quần thẳng nếp, trên túi áo có cài hoa hồng đỏ thắm, những bàn tiệc đông đủ hai họ trai gái và bạn bè, rõ ra đó là một tiệc hoa thì gương mặt mẹ con như một mặt nước phẳng lặng bắt đầu gợn lên những lượn sóng lăn tăn. Như một cảnh vật được soi sáng bỗng dưng nắng tắt. Và lúc ấy chỉ cần có một tiếng thở dài, hay một cơn gió rất nhẹ thôi cũng đủ khiến những giọt nước mắt của mẹ con tuôn trào: mẹ con khóc tủi thân! Mẹ con nhớ lại đám cưới của mình - lẽ ra là một lễ hội vui của đời con gái - đã diễn ra giản dị ngoài sự khiêm tốn. Bên trai chỉ có ông bà Nội, bên gái, ông bà Ngoại và những người thân. Không một người bạn nào của mẹ hay bố đến dự. Và bên cạnh cô dâu, không có chú rể vì bố đang là một kẻ bị săn đuổi, bố phải lẩn trốn.

"Này mẹ" - bố chọc cười trong khi đầu mẹ tựa vào vai bố và vòng tay bố bao bọc mái tóc mẹ - "nếu tất cả những tiệc cưới trên thế gian, bên cạnh cô dâu đều có chú rể, có đông đủ bà con, bè bạn, với tiệc hoa tưng bừng, thì chỉ riêng có đám cưới của mẹ diễn ra hoàn toàn trái ngược một cách... hiên ngang. Đó thật là một sự sáng tạo độc đáo, độc nhất vô nhị!"

Nghe bố nói xong, mẹ con ngẩng đầu lên, chùi sạch nước mắt, miệng cười tươi, nhìn bố với hai mắt sáng long lanh.

Chồi Non ạ,

Nhưng còn điều này bố nói riêng với con. Trong lễ cưới không có bố bên cạnh mẹ, nhưng đã có người thay mặt bố trong ngày vui kết hợp: Chính là con đó, Chồi Non, vì ngày ấy mẹ con đã bắt đầu thọ thai con vừa tròn tháng.

Giới Thiệu

Tết. Mùa Xuân. Mùa của hân hoan và hy vọng. Mông bốn, những người bạn mới của bố đến thăm gia đình ta. Họ muốn xem những tác phẩm hội họa của bố. Tế nhị, họ biểu lộ trong ánh mắt những xúc động kín đáo. Với một thái độ rất đứng đắn, họ dừng lại lâu trước mỗi bức tranh. Nhưng bố nói: "Tôi có một tác phẩm điêu khắc nữa, vừa mới hoàn tất, rất sống động." Họ lộ vẻ vui mừng muốn thưởng thức. Bố vào buồng, cúi xuống hôn con đang ngủ thiêm thiếp trong nôi, rồi bế con ra khoe với khách. "Đây, tác phẩm điêu khắc đầu tiên và mới nhất của đời tôi, vừa mới hoàn thành được bốn ngày". Bỡ ngỡ, tất cả cùng cười rộ lên một cách sảng khoái, ngạc nhiên. Họ tranh nhau được bế "tác phẩm của bố" với những cử chỉ dịu dàng và những lời nói nựng âu yếm. Mẹ con ganh tị, đầu còn choàng khăn, người đầy áo, lỗ tai nhét bông, chân mang tất, ló mặt ra phòng khách nhìn bố ý đòi chia công. "Chào chị", những người bạn của bố đồng thanh nói. Bố chỉ mẹ: "Và đây là bà thợ phụ, rất đắc lực, đã giúp tôi hoàn thành tác phẩm điêu khắc sống động này." Trên nét mặt da xanh tái, còn nhuốn vẻ mệt mỏi, nụ cười mẹ con nở ra thật tươi thắm.

Chiếc Nôi

Khi đôi gót chân nhỏ nhắn hồng hào búp sen của con còn được ấp ủ trong tất - cũng nhỏ nhắn, xinh xinh, màu vàng, xanh lơ, lục, như những con bướm do bàn tay khéo léo của mẹ con tạo ra. Thảng hoặc chỉ có những hạt bụi lén bám mà thôi và da trần chưa dẫm lên mặt đất.

Nơi cư ngụ của con là trong vòng tay bố mẹ và chiếc nôi.

Nơi đó con được bao bọc trong không khí ấm áp và bình yên trong những giấc ngủ thần tiên.

Nơi những nụ cười im lặng của con đã nở ra, cũng có khi bà mụ đánh dạy con, và con đã khóc.

Những nụ cười và tiếng nấc liên tục hiện ra trên nét mặt bình thản của con.

Nơi con đón nhận không hay biết những chiếc hôn sâu trên vầng trán phẳng rộng mịn màng của con.

Trước khi con ra đời nhiều ngày dì Cẩm Nhung đã đem từ Qui Nhơn lên cho một chiếc nôi sắt cũ, còn chắc chắn.

Bố đã sơn lại màu xanh nhạt, người ta thường gọi là màu hy vọng nhưng với bố là màu của không gian vô cùng.

Mẹ bọc rèm hồng chung quanh nôi, trên để nệm phủ vải hoa, che

màn tuyn trắng.

Bố mẹ đã chăm chút trang hoàng lại chiếc nôi như một căn phòng chờ đợi giờ hợp cẩn của đôi tân lang và tân giai nhân: đó là lễ hợp cẩn giữa con và cuộc đời.

Một chiếc gối hình nửa mặt trăng nâng đỡ đầu con
Lưng con tựa trên nệm
Nệm tựa trên nôi
Và chiếc nôi xinh đẹp tựa vững vàng
Trên Trái Đất.

Ngọn Cỏ Mùa Xuân

Thoạt tiên là những cơn gió mới se mình, còn e ngại nhưng không thiếu cương quyết, trở về từng luồng thu hút dần hơi ấm áp của mùa Thu đã muộn. Rồi màn sương mù buông xuống như tấm khăn lụa lớn hóa trang cảnh vật thành thế giới của giấc mơ êm đềm. Cuối cùng mưa tới, từng cơn, những hạt nhỏ kết thành suối tóc trắng buông mình theo gió từ những đám mây trên vòm trời xám ngọn lê lết trên cánh đồng đất bồi hai bên bờ sông, trên mặt nước đã trở đục do mưa nguồn, chảy xiết của giòng Dakbla.

Mặt đất khô trắng nhẵn nhụi, bao phủ một tấm khăn vàng úa xơ xác, dơ bẩn của cỏ chết, bắt đầu cựa mình sau giấc ngủ mê thiếp suốt mùa Thu. Đất thức giấc còn uể oải vươn vai ngáp dài. Nhưng đất đã tỉnh hẳn và trở dậy cương quyết, cất tiếng hát khi những mầm cỏ xanh nhú ra sau vài cơn mưa hăng hái đầu mùa. Trên màu nâu như da thiếu nữ rám nắng rạo rực sức sống, cỏ non mướt mơ tựa những sợi lông tơ mơn mởn. Mùa đất hồi sinh, mùa trở dậy của những hạt mầm, mùa rừng cây dâng lên.

Nhưng nếu nước đã làm hồi sinh thiên nhiên thì cũng làm những chiếc tã nhỏ của con không thể phơi khô được. Không khí đầy hơi mưa luôn bao phủ những chiếc tã mẹ con giặt phơi đầy nhà - mà bố luôn thấy tựa những cánh bướm trắng đậu xếp hàng. Cỏ không thể thiếu hơi mưa cũng như con không thể thiếu những chiếc tã ấm khô ráo. Buổi tối mẹ con gầy than hơ tã cho con. Từng chiếc một rồi ủi thẳng. Những chiếc tã, những chiếc áo và những chiếc tất. Than hồng tô phấn gương mặt xanh xao vì thiếu máu của mẹ con. Bố phụ giúp mẹ con một tay, nhưng chưa được hai chiếc mắt bố đã híp lại và bố bị dìm vào những cơn ngủ gục. Mẹ nhìn bố cười thương hại...

Khi bố tỉnh dậy mẹ con vẫn còn ngồi bên bếp lửa than sắp tàn. Bên cạnh mẹ, tã và áo quần của con đã được ủi và xếp lại thành chồng. Thấy

bố mẹ cười hỏi: "Bố ngủ ngon không?" Bố đến ngồi bên mẹ. Mắt mẹ con mờ đục, mặt xanh tái. Và khi chiếc tã cuối cùng được ủi thẳng xếp lại cẩn thận, mẹ con gục xuống, đầu ngã trên vai bố... Bố ôm lấy mẹ như ôm một báu vật. Môi bố tìm sưởi vầng trán mẹ. Những giọt nước mắt bố rơi xuống như những hạt mưa tưới trên trán mẹ ở đó tóc mẹ con - những sợi tóc mịn màng - phất phơ như những cọng cỏ mùa xuân.

Bên ngoài một ngày mới vừa nở.

Cây Lạ

Bố không biết tên cây là gì, dầu rằng nó đã rất thân quen với bố, như một người bạn thiết. Tuy không cùng ngôn ngữ, nhưng nó có một ngôn ngữ riêng trong mỗi mùa và bố có thể hiểu được bằng tâm hồn mình.

Từ trước sân nhà mình - một căn nhỏ trong dãy cư xá - bố có thể trông thấy cây, cách nhà vài trăm thước về hướng Tây, bên cạnh trại "Bài lao", vươn lên trên nền trời, cao lớn như một người anh cả đầy sức mạnh đối với những cây thấp bé chung quanh trong ý thức về sự che chở của mình đối với những cơn gió lớn.

Mỗi năm cây thay đổi bốn sắc áo, mỗi màu áo biểu hiện cho một lứa tuổi với một sắc thái riêng. Mùa Xuân cây mặc áo biếc như tuổi thơ, những chiếc lá mơn mởn, láng mượt lúc nào cũng run lên nhè nhẹ vì sức sống tràn đầy. Mùa Hạ cây mặc áo màu xanh thẫm của tuổi trưởng thành, và thỉnh thoảng mới thấy cây chịu rung lên khi có những cơn gió lớn thực sự có sức rủ rê những cành to chĩu lá, phát ra những tiếng xào xạc như tiếng thác đổ xa... Một hôm, trong màu xanh ngan ngát của vòm lá, chợt xuất hiện một chiếc lá thay màu, như một sợi tóc bạc chợt thấy trên một mái tóc đen. Mùa Thu đã đến.

Chẳng bao lâu những chiếc lá vàng xuất hiện đều, một vài chiếc hối hả muốn sớm trở về đất, tự buông mình lìa cành trong một cơn gió nhẹ.

Và rồi bằng một lời hẹn hò không cất lên thành tiếng, toàn thể những chiếc lá thay màu. Nếu vẻ mơn mởn của tuổi thơ có một sức sống vươn lên, tuổi thanh niên xanh ngát biểu hiện một sức mạnh vững chãi thì màu vàng cũng có vẻ rực rỡ của ánh lửa sắp tàn. Vẻ rực rỡ đó thường được thấy vào những buổi chiều khi phương Tây vàng ánh với một mặt trời chói chang. Những chiếc lá chói nắng rơi xuống từng đàn như bướm vỡ tổ hay từng chiếc, lướt qua bức màn bóng tối mờ mờ của các lùm bụi, như những ngôi sao băng qua nền trời đêm, mất hút trong lòng đất.

Rồi vào một buổi sáng, hay một chiều tình cờ, khi trông về trại "Bài lao", bố thấy cây đã hoàn toàn rũ hết lá còn trơ lại những cành khô.

Những "cành khô", chỉ là một lối nói, một sự lầm lẫn của thị giác ở ngoại vi. Với sự trơ trọi của những cành màu nâu nhạt trông tưởng chừng cây đã chết. Bố cũng như phần đông người đời, thường chỉ trông thấy cái phần bên ngoài. Nhưng bố đã học hỏi được từ thiên nhiên một bài học lớn: phải biết nhìn thấy phần bên trong, cái ẩn tàng, đôi khi có một bề ngoài xấu xí... Nhưng sự lầm lẫn đôi lúc cũng đem lại cho con người sự ngạc nhiên thích thú. Và sự sung sướng có lẽ nhờ đó trở nên lớn lao hơn.

Từ một đinh ninh "cây chết", đến vẻ sững sờ trước sự phục sinh của hàng hàng lớp lớp chồi non rộn ràng đâm nẩy quả thực có sự khác biệt ngàn trùng.

Những chồi non dường như cũng đang chỗi dậy trong lòng bố. Bố bồng con ra chỉ cho con những chồi non - chính con cũng là một chồi non của cây "Bố-Mẹ" - mà reo lên hân hoan: Chồi Non của bố mẹ có trông thấy cây đang nẩy lộc không? Sung sướng quá, cây đã đâm chồi rồi. Cây đang cháy, với một ngọn lửa xanh reo vui dịu dàng của những nụ chồi.

Bấy giờ cây như một đứa trẻ mới lọt lòng mẹ còn trần truồng với da thịt hồng hào chưa được quấn tã. Nhưng cây không thích quấn tã bao giờ, da thịt hồng hào đó thích đón gió, nắng để mau trở nên rắn chắc như da thịt của một thanh niên.

Hoa Dừng

Dường như đã có hơi lành lạnh khác thường len trong những cơn gió. Tháng Mười. Mùa Đông trở lại vào một buổi sáng với sương mù khi bố mở cửa sổ đón nắng.

"Mẹ ơi!" Bố gọi reo. "Sương mù đã xuống rồi!"

Mẹ tung màn chạy ra đứng nép vào bố, vừa run thật vừa làm bộ: "Sương xuống! Đẹp quá hả bố?"

Bên ngoài, một màn sương mỏng đang bao trùm cảnh vật. Nhà cửa và cây cối mờ nhạt, bị xóa mất những nét phụ chỉ để lộ ra một toàn khối. Bộ mặt thiên nhiên được đổi mới mang vẻ huyền hoặc, như không khí chập chờn bất định trong một giấc mơ.

"Hoa Dừng trổ bông rồi!" Mẹ chợt reo lên. Đúng đấy, Chồi Non của bố ạ. Trên cành trơ của cây Dừng xéo góc nhà, đã rũ hết lá vào mùa Thu, những nụ hoa đã xuất hiện. Những nụ xanh nhỏ hơn hòn bi, từng chùm dẹp dính vào cành vỏ mốc trắng, nứt nẻ; trông như khô - tựa một bầy con đeo cứng thân thể mẹ - thực ra bên trong các mạch gỗ, luân lưu không ngừng dòng nhựa nguyên, như dòng sữa của mẹ con tuôn vào thân thể con. Trong im lặng và lãng quên, những nụ hoa lớn lên.

Tháng Chạp. Tia nắng trong suốt của bình minh dọi sáng đóa hoa

Cuộc chia ly

HÀ NGUYÊN DŨNG

Hôm nay bạn tụ quanh đầy chiếu
ly bia trào bọt vui vui thay
mai này ngó lại quanh đời thiếu
đầu sông ngùi nhớ người chân mây

Cái ngùi ngùi của đêm chia tay
như sương nhiễm tê tê tâm sự
nụ cười chia biệt chùm hoa rũ
rụng xuống lòng nhau mấy thuở tàn

Ta đứng buồn như dấu chấm than
cái bắt tay mạnh như dấu chấm
dấu chấm hết nửa đời lận đận
nửa đời người toan dựng nghiệp thơ!

Giờ người đi như nước thoát bờ
ta còn chảy quẩn quanh trong nội
nguồn ngọn đã chia xa mấy đỗi
mà nghe róc rách mãi trong lòng

Ta ước chi ta là con sông
gặp lụt tràn lên chảy thỏa lòng
ú hụ, ta như con nước kẹt
trong đìa cỏ mục với rêu rong!

đầu tiên mở ra giữa những nụ xanh - trông như một vì sao độc tôn trên vòm trời - đó là đóa hoa "chị cả". Trên cành, trông đóa hoa có vẻ lẻ loi, nhưng cô ả thật tự mãn với bộ cánh mới thiên nhiên đã tô điểm, tuy giản dị, nhưng có một vẻ đẹp riêng. Khi có cơn gió nhè nhẹ thổi qua, thân ả lắc lư, rung rung những tua nhụy hồng, đầu mang bao phấn. Đó chính là dịp để ả õng ẹo, nửa kiêu hãnh, nửa e thẹn - như điệu bộ của một cô gái mới lớn, lần đầu tiên gặp gỡ một chàng trai làm cô xúc động - điệu bộ mà ả cho là rất duyên dáng. Nhưng chưa được vài hôm ả lìa cành. Khi ấy thì khắp cây, những đóa hoa em đã rộn ràng khoe sắc. Không ai còn nhớ đến ả với lòng tiếc thương. Trừ bố.□

Thương tích

TRIỀU HOA ĐẠI

chuyến xe mất tích chở ta về
lồi lõm nghe đường. Cong dáng đi
tự thuở sầu lên vùn vụt chạm
thôi thì. Lầm lỡ những phân chia

thương tích hoài nghi. Da mặt xạm
nắng, mưa. Soi đáng, bỏ cây nằm
trí đeo hạt bụi. Quanh ngày tháng
tâm vẫn êm đềm - theo dá lăn

chầm chậm, quay vòng ta xiết đỗi
thắp lên lửa ấm những đôi đàng
hỏi đâu chốn cũ êm đềm cũng
ngã dúi như đời. Vụt tắt ngang

phiên gác tối. Chờ khi mệt mỏi
tróc nã nào lũ lượt bủa vây
hầm trú ẩn, đầy tro bụi bám
phủ lên lưng tháng lụn năm chầy

long lanh giọt nước khi chiều xuống
tí tách trong hồn, ta. Trống, hoang
bỏ nhà cũ. Tưởng đời ấm lại
buốt căm căm, thân xác. Quy hàng

khuya giấc ngủ. Tiếng cồng, tiếng trống
giục giã từ cõi thế gian. Ôi!
nán lại. Thở, bình minh muộn nắng
sầu trăm năm. Đất lở, sông bồi

biệt thế gian đến nơi trú mới
xóa tên em. Bỏ cả niềm riêng
hoa mỗi nở, đời chưa khai báo
xiềng xích khua - Rộn rã trăm miền

bí mật mất. Ta tên hề đỏ
phấn gương soi, lả chả rơi đầy
Rất chậm, quay mặt về bốn phía
nến đôi hàng cháy lụn nhau đây

bỏ rơi ta - lẻ đôi hàng kiệt
sáng, trưa, chiều, tối có vơi đầy
giấu diếm. Những tế bào thở khác
vẫn như cùng, chạm ở đôi vai

chuyến xe, lầm lỡ. Chở ta về
sải cánh bay cùng. Sông cách chia
hỏi tên núi. Lá trôi về biển
nắng hanh vàng, rồi cũng. Ra đi.

PHÂN ƯU

Nhận được tin học giả
HOÀNG XUÂN HÃN
Vừa qua đời tại Paris Pháp ngày 10 tháng Ba năm 1996.
Ban Chủ biên Tạp chí Văn Học và các văn hữu cộng tác trân trọng chia buồn cùng gia đình học giả Hoàng Xuân Hãn
Xin cầu chúc cho linh hồn Cụ Hoàng Xuân Hãn sớm siêu thoát.

Châu văn Thọ, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Mai Kim Ngọc, Thạch Hãn, Võ Thắng Tiết, Võ Phiến, Thụy Khuê, Huỳnh Sanh Thông, Nguyễn Khắc Kham, Nguyễn Đình Hòa, Nguyễn thị Chân Quỳnh, Nguyễn Thuyết Phong, Nguyễn Thế Anh, Nguyễn Khắc Hoạch, Tạ Chí Đại Trường, Đoàn Khoách, Thế Uyên, Nguyễn Hưng Quốc, Lê Hữu Khóa, Tạ Trọng Hiệp, Đinh Trọng Hiếu, Nguyễn Khắc Xuyên, Trần văn Tích, Bùi Xuân Quang, Đặng Tiến, Võ Đình, Trương Vũ, Bùi Vĩnh Phúc, Thanh Tuệ, Trần Vũ, Phan thị Trọng Tuyến, Kiệt Tấn, Hồ Trường An,

Nắng Xuân

Nguyễn Trung Hối

Như hôm qua, khi tôi đến công viên, tôi đã thấy ông lão đang khó khăn đưa chiếc xe lăn có bà vợ ngồi trên đó từ chiếc xe van to tướng xuống đất. Tôi vội vàng chạy lại, phụ giúp ông ta, khiêng chiếc xe lăn nặng chình chịch, đặt xuống đất một cách êm thắm, nhẹ nhàng.

"Good morning!"

"Hi!"

Bao giờ cũng chỉ có thế, không hơn. Dù tôi có muốn bắt chuyện thì ông lão cũng khéo léo xua đuổi tôi đi bằng cách "Thank you!" hoặc "Bye!"

"Nghề nghiệp" của tôi, nếu gọi được như thế, như thời tiết ở xứ nầy. Nghĩa là biến đổi tùy theo mùa. Mùa Xuân, tôi đi trồng hoa ở các đường phố, công viên. Mùa Hạ, tôi đi hái nho hay cắt cỏ. Mùa Thu, tôi quét lá rụng khắp nơi và mùa Đông, dọn tuyết và thông đường... Tuy vất vả, nặng nề, nhưng thật sự "tự do". Từng toán nhỏ, âm thầm làm việc tại vị trí được chỉ định, không có "manager" cũng như "supervisor", tự do, thoải mái. "Ai bảo "cu li" là khổ? Không, "cu li" sướng lắm chứ!..." Tôi muốn đọc lớn lên bài học thuộc lòng từ thuở ấu thơ trong "Quốc văn giáo khoa thư", nhiều khi... Thật thế, tôi không phải chú mục tập trung vào các linh kiện điện tử nhỏ xíu như khi làm ở Intel hay Epson, đến nhức nhối suốt ngày hai con mắt. Cũng không phải chăm chắm vào dây chuyền như khi đóng gói các CD, băng video, sách in như ở Donnelley & Son, không một giây phút nào được nghĩ ngợi sang chuyện khác. Ở đây, với các công việc "bốn mùa" kể trên, tôi tha hồ suy nghĩ lang bang, vì tính tôi lại thích nghĩ ngợi vu vơ, không đâu vào đâu... Điều sướng nhất là tôi được... thư giãn trong lúc làm việc. Thậm chí có thể làm việc mà... nhắm cả hai con mắt nữa! Hoặc nếu có mở to mắt thì chỉ để tự thưởng thức những lối đi sạch nhẵn lá vàng rơi rụng, hay những luống hoa đủ mầu sắc tự tay tôi vừa mới

trồng lên, hoặc chăm sóc bấy lâu nay...

Hôm nay, trời đã vào xuân. Khắp nơi tràn đầy một mầu xanh tươi mơn mởn. Và nắng ấm đang tưới xuống những tia sáng rực rỡ trên các ngọn cây và giát vàng những con đường lát đá quanh co trong công viên mà toán chúng tôi đang làm việc. Nhiệm vụ của riêng tôi là chăm sóc các luống hồng. Phải biết cách nhặt lá, vun gốc, bón phân... thế nào để cho tất cả các bụi hồng nở rộ hoa cùng một lúc. Tôi đã thuộc gần như nằm lòng, tên những loại hoa hồng ở đây mà tôi đã được hân hạnh làm "bạn" với chúng từ nhiều năm nay. Vì cả năm dù có đi đâu thì vào khoảng thời gian này của mùa xuân, tôi lại phải trở về với chúng... Đây là cô bạn Pristine, nụ mầu hoa đào nhưng khi nở lại có mầu trắng viền hồng nhạt, một trong những "top rated" hàng năm của Hội Chợ Hoa Hồng của Mỹ. Đây là ngài Mister Lincoln, hoa hồng nhung, đường kính trên 6", cánh hoa lớn, nhưng trông vẫn đường bệ, thanh lịch như hình ảnh vị Tổng thống từng gây ấn tượng sâu đậm trong tâm trí mọi người dân xứ này. Còn đây là "Nữ hoàng Elizabeth", huy chương vàng Hội Chợ The Hague Hòa Lan 1955, mầu toàn hồng quí phái... Nhưng, tôi thật sự đặc biệt nâng niu các cô nàng Chrysler Imperial, không phải vì các cô đã từng giật nhiều huy chương vàng ở các cuộc triển lãm về hoa hồng toàn liên bang như ở All America Rose Winner 1953; John Cook 1964; Gamble Rose Fragrance 1965... hoặc nói như những nghệ nhân sành chơi hoa hồng, "sẽ tự hào khi trồng được nó", mà chỉ vì nó có mầu sắc đỏ tươi của mầu cờ quê hương, nhất là khi nó được hòa hợp với mầu vàng cao quí của giống hồng Oregold...

Nhưng, thú thật là mấy hôm nay, tôi không được mặn mà với các cô bạn quí nầy lắm, cho dù trước mắt tôi, đủ các cô nàng đài các, kiêu sa mời mọc như nàng Lagerfeld "mầu tím hoa sim", hương thơm ngọt ngào; Barbara Bush, hồng nhạt viền da cam; Secret trắng viền hồng; Fragrant Memory hồng viền trắng; Legend mầu huyết dụ; John F. Kennedy; Lucille Ball v.v... và v.v... Là vì sự hiện diện "có vẻ" khác thường của hai vợ chồng (tôi đoán thế) ông lão tại công viên mấy hôm nay. Ông lão, đầu tóc bạc phơ, nhưng người còn mạnh, bàn tay phải bị mất, nên mỗi lần đưa chiếc xe lăn có bà vợ khá mập ngồi trên, lên hay xuống xe van, ông ta xoay sở thật khó khăn. Thế nhưng ông vẫn lái được xe một cách thành thạo. Bà vợ trẻ, hai chân thường được che phủ bằng một tấm vải rộng trang trí như một tấm thảm Ba Tư nên tôi không rõ bà ta bị cụt chân hay là bị tê liệt... Hai người thường ngồi bên chiếc ghế đá ở chỗ có nắng vàng rực rỡ nhất. Đúng ra thì ông lão ngồi trên ghế đá, còn bà vợ, trẻ hơn ông ta nhiều thì vẫn ngồi trên chiếc xe lăn, dĩ nhiên. Thường thường thì ông lão đọc sách cho bà vợ nghe. Tôi đoán thế. Vì tôi thấy ông lão mở sách để

trên đùi. Cánh tay cụt giữ sách, lật giở bằng bàn tay trái. Bà vợ ngồi im, đôi mắt khó chịu nhìn tôi mỗi khi tôi tò mò lân la đến gần hai người. Đôi khi tôi đọc được nhan sách. Có khi là tập thơ "Lá Cỏ" của Walt Whitman. Có khi là "Lão ngư ông và biển cả" của Ernest Hemingway hoặc "Người gián điệp" của Fernimore Cooper... Toàn là loại "giáo khoa cổ điển" ở các trường học. Chưa bao giờ tôi thấy ông lão cầm một cuốn tiểu thuyết mới của các tác giả đương đại, đại loại như các "New York Times bestseller", một lần nào. Tôi đoán, tôi chỉ đoán mò thôi, bản tính của tôi mà, hai ông bà vốn là nhà văn hay đúng hơn là những nhà giáo, rất trung thành với văn học cận đại và coi thường những gì hiện hữu của văn học đương thời. Tôi cũng miên man nghĩ về trường hợp phối ngẫu kỳ bí của hai người. Chồng cụt tay, vợ cụt chân (thì cứ tạm cho vậy đi) nương tựa vào nhau, như "Người mù và người què" trong truyện ngụ ngôn, thật hay. Hai ông bà rất mực thương yêu, quí trọng lẫn nhau. Hình ảnh họ âu yếm ngồi bên nhau dưới nắng vàng ấm áp làm tôi xúc động. Tôi bày tỏ sự suy nghĩ của tôi với Tim, dân Mỹ chính cống và Sateesh, dân Fiji nhập cư, "đồng nghiệp" của tôi, thì hai người đó cũng nói lên sự thắc mắc của họ giống như tôi vậy.

"Ông lão quá tốt và bà vợ thật hạnh phúc." Sateesh nói.

"Biết đâu bà ta có một gia sản kếch sù, ông già chịu nhẫn nhục đóng kịch để chờ ngày bà vợ qua đời là..." Tim giơ hai tay làm bộ điệu cởi áo, rồi chắp lại với nhau chĩa lên trời như Superman chuẩn bị bay vậy.

"Có thể hai ông bà cùng bị thương trong một trận chiến, đã cứu giúp nhau để sống, cho nên... Có thể trong chiến tranh Việt Nam." Tôi bàn.

"Không đâu!" Tim cãi. "Ông ta quá già để làm chiến binh ở Việt Nam. Có thể trong chiến tranh Triều Tiên thì đúng hơn."

"Dù sao thì cuộc sống của hai người cũng quá đẹp."

"Ở đó!" Tim bao giờ cũng thích nghi ngờ. "Hoa hồng của mầy đẹp thật đấy, màu sắc, tên gọi mỹ miều, nào là Thanh Bình, Giấc mơ mùa Hạ, Không thể nào quên, Những ngày huy hoàng... nhưng mầy nên nhớ, chúng nhơm nhởm những gai to tổ bố đấy nhé!"

...Rồi bẵng đi mấy hôm không thấy hai ông bà đến công viên. Lòng tôi se buồn. Tôi đoán, tôi chỉ biết đoán thôi, một trong hai người bị ốm, hay bận việc sao đó. Và tôi có ý chờ đợi. Làm việc không hăng say như thường ngày, dù lúc nầy hoa hồng đã nở rộ trên khắp cả các luống. Và tôi thật tự hào khi các du khách to tiếng trầm trồ tán thưởng...

Đúng một tuần sau đó, một hôm khi tôi đang làm việc bỗng sung sướng thấy chiếc Chevrolet to tướng của ông lão chạy đến đỗ ở chỗ thường ngày. Tôi vội vàng chạy ra để phụ giúp ông, đưa bà vợ xuống xe. Tôi

bỗng lạnh người khi thấy chiếc xe lăn ông lão đang bê xuống, trống không.

"Bà nhà..." Tôi buột miệng.

"Con tôi đã mất rồi." Lời nói, vẻ mặt và con người của ông lão như không còn sức sống khi nói xong câu ấy.

Hai tay tôi cầm lấy cánh tay cụt của ông, run run nói lời chia buồn.

"Cám ơn. Cám ơn rất nhiều." Tôi vội quay đi, nếu không ông ta sẽ òa lên khóc mất.

Lát sau, từ xa, tôi thấy ông lão ngồi trên ghế đá. Chiếc xe lăn trống không ở bên cạnh. Trên đùi ông vẫn có một cuốn sách bìa dày, đang mở ra. Ông lão đang đọc sách cho cô ấy nghe.

"Có lẽ là "Chuông điếu tang cho ai" của Hemingway."

Tôi lại đoán.

Gió thổi bay lơ phơ mái tóc bạc và nắng, nắng rực rỡ từ trên cao đang úp chụp xuống người ông, như đang đè nặng ông xuống, khiến tôi có cảm tưởng như ông gập mình xuống thấp hơn thường ngày. Ông đang gục người vào chiếc xe lăn...

PHÂN ƯU

Được tin Cụ Bà

Trần Thị Bảo

thân mẫu của Anh Trần Đệ,
biên tập viên San Jose Mercury News,
Chủ biên *Once Upon a Dream..*
tạ thế ngày 11 tháng 3 năm 1996,
hưởng dương 67 tuổi.
Ban chủ biên và văn hữu cộng tác thành thật
chia buồn cùng anh Trần Đệ và gia đình,
và cầu chúc linh hồn cụ sớm siêu thoát

TẠP CHÍ VĂN HỌC

Đôi Điều Về Những Hoạt Động Văn Học Của Tuổi Trẻ Hải Ngoại Trên "Liên Mạng"

Phùng Nguyễn

Tiến bộ khoa học kỹ thuật thường để lại sau lưng chúng những nạn nhân của đào thải. Một trong những dụng cụ thân thiết của các nhà văn, nhà thơ – chiếc máy đánh chữ – cũng không thoát khỏi thông lệ đó. Đến bao giờ thì chúng ta phải vất đi mẩu bút chì và cuốn sổ tay dùng để ghi chép những cảm nghĩ đến bất chợt? Ta tự hỏi. Có lẽ chúng ta sẽ không phải chờ đợi lâu lắm đâu. Máy vi tính có khả năng "hiểu" và "ghi nhớ" ngôn ngữ loài người đã xuất hiện và đang ở trong thời kỳ thử nghiệm. Một ngày đẹp trời trong tương lai gần, nhà văn, nhà thơ , thay vì "viết ra," sẽ "nói lên" tác phẩm của mình. Rồi văn nghệ sĩ sáng tạo sẽ ra làm sao nếu máy điện toán bắt đầu viết văn, làm thơ, soạn nhạc, và ngay cả vẽ tranh? Ôi, cái viễn tượng thật là bi đát! Nhưng, không phải tiến bộ khoa học kỹ thuật nào cũng có ảnh hưởng tiêu cực đến văn học nghệ thuật (VHNT). Cuộc phiêu lưu của nhân loại vào siêu không gian *Cyberspace* trong những năm gần đây ít nhất đã có một ảnh hưởng tích cực đến việc phát triển và bảo tồn văn hóa nghệ thuật của người Việt Nam tại hải ngoại.

Chủ tâm của người viết không phải là về "Liên Mạng," tức là hệ thống *Internet*, tuy nhiên, người viết sẽ cố gắng sử dụng kiến thức hạn hẹp của mình để giới thiệu một cách rất sơ lược về "siêu xa lộ thông tin" này đến các bạn đọc còn xa lạ với sự vận hành và những thuật ngữ phổ biến trên hệ thống này có liên quan đến bài viết. Hãy tưởng tượng một màng lưới khổng lồ được "dệt" bằng hầu hết các phương tiện thông tin hiện đại gồm có đường dây điện thoại, cáp quang, siêu âm, vệ tinh truyền thông, v..v... Mạng lưới này bao trùm toàn bộ hành tinh của chúng ta, và ở mỗi giao điểm của mạng, hoặc mắt lưới, thường thường có đặt một hệ

thống điện toán có khả năng vận hành cao để quản lý, thu nhận, và phân phối lượng thông tin đến địa điểm kế tiếp của cuộc hành trình. Đây là những máy chủ (*Internet host*, hoặc *server*). Nhờ vào những máy chủ này, một bản tin gởi đi từ một máy vi tính ở nơi bạn cư ngụ sẽ không bị lạc mất trong không gian mà có rất nhiều cơ hội để đến tay người nhận một cách an toàn sau khi đã trải qua một cuộc phiêu lưu kỳ thú qua nhiều phương tiện truyền thông (*transmission medium*) khác nhau. Việc "dạo chơi" trên "Liên Mạng" trước đây không phải dễ dàng bởi vì những mệnh lệnh dùng để truy cập máy chủ và tài liệu điện tử khá khúc trắc và đòi hỏi một kiến thức nhất định về hệ thống vận hành máy điện toán. Để tạo dễ dàng cho việc truy tầm máy chủ và tài liệu lưu trữ trên Liên Mạng, một loại chương trình điện toán ứng dụng được thảo ra cho những người muốn "vào lưới." Những chương trình này được gọi là *Web Browser*, mà Netscape là một trong những chương trình thông dụng nhất hiện nay. Có thể xem *web browser* là một loại mắt kính đặc biệt dùng để "đọc" dữ kiện chứa trong những *Web Sites* – những máy chủ có khả năng quản lý và lưu trữ dữ kiện điện tử dưới một dạng đặc biệt dành cho *web browser*– mà người viết tạm dịch là "mắt lưới nhện." Tất cả những mắt lưới nhện trên thế giới tạo thành *World Wide Web (WWW)*, hệ thống "Mạng Nhện Toàn Cầu."

Trong năm vừa qua, khi hoạt động thương mại được phép xâm nhập hệ thống *Internet*, cuộc cách mạng "Tín Học" thực sự bước vào một giai đoạn phát triển nhảy vọt. Theo ước tính, có khoảng hơn bốn mươi triệu máy điện toán trên khắp thế giới có khả năng "vào lưới" và con số này tiếp tục gia tăng từng giờ, từng phút (1). Những nhóm tin (*newsgroups*), diễn đàn (*forums*), "mắt lưới nhện" (*web sites*), "trang gốc" (*homepages*) mọc ra như nấm để đáp ứng nhu cầu liên lạc, trao đổi kiến thức, suy tư , quan điểm của mỗi người về giáo dục, chính trị, văn hóa, xã hội, v.v... Cộng đồng người Việt Hải Ngoại đã tỏ ra không chịu thua kém ai về mặt này. Họ đã có mặt rất sớm trên "Liên Mạng" và số lượng người tham gia ngày càng đông đảo. Và cùng với họ là những "mảng" rời rạc của văn học nghệ thuật Việt Nam.

Tác giả bài viết ngắn này không có tham vọng thực hiện một cuộc nghiên cứu sâu rộng và đầy đủ về những hoạt động có tính chất–hoặc liên quan đến–VHNT của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại trên "Liên Mạng." Đây chỉ là một cố gắng nhỏ trong việc giới thiệu đến bạn đọc của Văn Học một hình thái mới trong hoạt động nghệ thuật của người Việt cư trú khắp nơi trên thế giới – trở nên khả dĩ trong thời gian gần đây nhờ vào những ứng dụng mới nhất của tiến bộ kỹ thuật trong ngành thông tin và điện toán – mà sự hình thành và phát triển có thể mang một ý nghĩa đặc

biệt cho những người hằng quan tâm đến "vận mệnh" của dòng văn học Việt Nam tại xứ người. Ngoài ra, những thuật ngữ diện toán phổ biến trên "Liên Mạng" đã được Việt hóa một cách tùy tiện như quý vị bắt gặp trong bài này là do sự hiểu biết hạn hẹp của người viết. Mọi góp ý, bổ khuyết, và sửa sai sẽ nhận được sự hoan nghinh và cám ơn chân thành của người viết.

Trong phạm vi của bài viết, những hoạt động có tính cách văn học nghệ thuật trên Liên Mạng của người Việt hải ngoại có thể tạm chia ra làm ba hình thái,

1. Xâm nhập và triển khai của những tạp chí VHNT vào Liên mạng,

2. Chưng bày và lưu trữ các tác phẩm VHNT đã được xuất bản hoặc biết đến qua các phương tiện khác bởi các cá nhân, và

3. Việc sáng tác và phổ biến tác phẩm VHNT gởi trực tiếp lên, hoặc phổ biến trước tiên trên Liên Mạng.

Trong những tháng vừa qua, con số những cơ sở báo chí, truyền thông Việt ngữ "xâm nhập" Liên Mạng qua hệ thống "Mạng Nhện Toàn Cầu" ngày càng đông đảo. Sự việc nguyệt san Thế Kỷ 21 quyết định chen chân vào chốn giang hồ điện tử Liên Mạng có một ý nghĩa đặc biệt cho giai đoạn "xâm nhập" và "triển khai" của VHNT Việt Nam từ hình thức phát hành cổ điển (bản in) đến một hình thái mới: ấn bản điện tử. Người viết không biết chắc việc đưa Thế Kỷ 21 lên Liên Mạng có làm gia tăng số lượng độc giả dài hạn của tạp chí này hay không, tuy nhiên quyết định này ít nhất cũng gây ảnh hưởng tích cực đến việc phổ biến tên tuổi của nguyệt san này ở một bình diện rông rãi hơn. Cho đến gần đây, Lê Đình Điểu của Thế Kỷ 21 vẫn cho rằng việc Thế Kỷ 21 lên lưới chỉ là một hình thức thử nghiệm (2). Có lẽ giai đoạn thử nghiệm đã qua rồi thì phải, bởi vì trong những ngày tháng gần đây, đã thấy có sự xuất hiện rầm rộ trên Liên Mạng của nhiều tuần báo, nguyệt san của California và Canada, trong đó có cả Làng Văn của Nguyễn Hữu Nghĩa. Về mặt nội dung, VHNT không phải là trọng tâm của một số nhật báo và tuần báo đã xuất hiện trên Liên Mạng, ngoại trừ Làng Văn và Thế Kỷ 21. Những tạp chí hải ngoại chuyên đề VHNT như Văn Học, Văn, và Hợp Lưu chắc chắn rồi sẽ tìm một chỗ đứng cho mình trên địa bàn hoạt động mới mẻ này trong một tương lai rất gần, người viết có cảm giác như vậy. Khá lâu trước hiện tượng xâm nhập và triển khai của các tạp chí VHNT trên Liên Mạng, việc chưng bày và lưu trữ tác phẩm VHNT Việt Nam đã xuất bản là một hình thức phổ biến nhất được thực hiện bởi các "nhà" sưu tầm văn hóa tài tử trẻ tuổi. Trong một vài năm gần đây, cùng với sự phát triển với tốc độ chóng mặt của Mạng Nhện Toàn Cầu, một số "mắt lưới nhện" và "trang gốc" đã dành

một phần đất hậu hĩ trong việc chưng bày và lưu trữ thơ, văn, nhạc phẩm, và phó bản họa phẩm của văn nghệ sĩ Việt Nam thuộc nhiều triều đại. Loại hình văn nghệ được ưa chuộng nhất vẫn là ... thơ. Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Xuân Diệu, Nguyễn Tất Nhiên, Phạm Thiên Thư, Trần Trung Đạo ... Cổ thi cũng là một đề tài ưa thích của những gian hàng sách điện tử này. Các tác phẩm kinh điển của VHNT Việt Nam như Truyện Kiều, Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc cũng được lưu trữ và chưng bày tại nhiều nơi. Nếu máy vi tính của quý vị được trang bị với hệ thống thính âm, xin mời ghé thăm trang gốc của Trác Trần để đọc và "nghe" ai đó ngâm thơ Vũ Hoàng Chương! (3). Có lẽ vì bị giới hạn bởi khả năng lưu trữ (data storage capacity) của máy chủ, truyện ngắn và truyện dài, vốn chiếm nhiều "đất" do độ dài của chúng, còn khá hiếm hoi. Tuy nhiên, ở một vài địa điểm, chúng ta có thể tìm thấy một số truyện ngắn tiêu biểu của Khái Hưng, Nam Cao, Nhã Ca, Nguyễn Huy Thiệp... Về mặt âm nhạc, một số nơi chỉ trưng bày lời nhạc (lyrics) không thôi. Ở những mắt lưới nhện và trang gốc hiện đại hơn, nhạc phẩm ưa thích được chuyển đổi qua một dạng hồ sơ điện tử đặc biệt mà "khách" có thể lấy về để nghe như nghe băng cassette hoặc CD. Các phó bản họa phẩm thì chỉ được tập trung vào một vài nơi, và những sưu tập này còn quá ít để có thể đại diện cho những trào lưu của ngành hội họa Việt Nam.

Có lẽ nên dành nhiều "đất" cho những sáng tác VHNT phổ biến trực tiếp trên Liên Mạng, một hình thái trong đó nghệ thuật và tâm tư của người sáng tạo mang nhiều ý nghĩa đặc biệt về mặt văn hóa và xã hội của giới trẻ hải ngoại. Việc thành lập diễn đàn điện tử Xã Hội Văn Hóa Việt Nam (soc.culture.vietnamese newsgroup) hơn năm năm về trước đã tạo điều kiện cho các bạn trẻ chia sẻ, gởi gấm tâm tư của mình dưới dạng thơ văn đến người khác bằng cách gởi tác phẩm của mình đến diễn đàn này. Cũng chính ở mảnh đất này, một số cây viết mà tên tuổi và tác phẩm đã trở nên phổ cập, như trường hợp của nhà thơ Trần Trung Đạo. Tưởng cũng nên nói qua về diễn đàn Xã Hội Văn Hóa Việt Nam, thường được gọi tắt là SCV. Đây là một diễn đàn mở rộng, không có một hạn chế nào về mặt nội dung của tài liệu, tác phẩm gởi vào. Một diễn đàn "dân chủ" tuyệt đối! Và như một quy luật, "dân chủ" đã bị lạm dụng một cách không thương tiếc, đến nỗi SCV còn có mỹ danh là ... Chợ Cá. Ở Chợ Cá, chúng ta có thể tìm thấy rác rưởi và ngọc quý nằm lẫn lộn, và nếu không cẩn thận, tham dự viên có thể mắc phải "bệnh hoang tưởng" một cách dễ dàng.

Hình thái sáng tác phổ biến nhất trên SCV là thơ (như bạn đọc có thể đoán được), truyện ngắn, và nghiên cứu, bình luận văn học. Cùng với tình

yêu nam nữ, quê hương Việt Nam là chủ đề lớn trong những sáng tác xuất hiện ở đây. Số lượng tác phẩm viết bằng Anh ngữ khá nhiều, hầu hết về những chủ đề có liên quan đến kinh tế, xã hội, và chính trị, nhưng ngôn ngữ chính vẫn là tiếng Việt, nhất những bài viết có liên quan đến văn hóa, nghệ thuật. Điều này nhất định có một ý nghĩa đặc biệt đối với chúng ta. Cũng chính cái diễn đàn hỗn tạp này đã gieo mầm cho sự ra đời của tờ báo chuyên về VHNT đầu tiên của người Việt hải ngoại trên Liên Mạng, tờ Văn Học Nghệ Thuật (vhntydemthu.saomai.org) (4) do Phạm Chi Lan và một số bạn trẻ chủ trương.

Là một trong những cây viết trẻ hải ngoại xuất hiện cùng thời với Phạm Thị Ngọc, Vũ Quỳnh Hương, Trần Vũ, Sĩ Liêm, Phạm Chi Lan "hiểu cái lạc lõng của thế hệ trẻ, và rất muốn những người cùng trang lứa, những người trẻ trưởng thành tại hải ngoại có phương tiện để bộc lộ mình qua sáng tác, sáng tạo trong những bộ môn nghệ thuật" (5). Đó là lý do chính yếu ngoài cái đam mê văn chương thiên bẩm đã khiến cô khai sinh tờ báo văn học điện tử đầu tiên của người Việt Nam hải ngoại trên Liên Mạng. Theo Phạm Chi Lan, "Văn Học Nghệ Thuật" xuất bản số đầu tiên ngày 17-7-1995. Sự ra đời của tập san điện tử "Văn Học Nghệ Thuật" đúng vào thời điểm mà trọng tâm của SCV đã nghiêng hẳn về những cuộc tranh luận chính trị lê thê và vô bổ, và những sáng tác văn học bỗng dưng trở nên có vẻ lạc loài trên bãi chiến trường sôi bỏng này. Chỉ trong vòng sáu tháng, con số độc giả hội viên đã lên đến hơn 350 người, trong số đó khoảng 70% là giới chuyên gia và 30% là sinh viên. (Để có một khái niệm rõ ràng hơn về sự ra đời và những hoạt động của tập san điện tử "Văn Học Nghệ Thuật", và những kinh nghiệm của việc làm báo văn học nghệ thuật trên "siêu không gian," xin vui lòng đọc bài phỏng vấn Phạm Chi Lan của Thụy Khuê đã phát thanh trên đài RFI ngày 28-1-1995 và được trích đăng trong cùng số Văn Học này).

Cùng với sự gia tăng về mặt số lượng hội viên, tạp chí điện tử "Văn Học Nghệ Thuật" dưới sự chăm sóc của Phạm Chi Lan đã không ngừng được nâng cao về mặt chất lượng. Bắt đầu như là một diễn đàn hạn chế (moderated newsgroup/forum), những số "Văn Học Nghệ Thuật" đầu tiên chỉ là nơi nhận và phổ biến sáng tác do hội viên gởi đến. Số bài gởi đến ngày càng nhiều, và những cây bút có tài năng và bản sắc cũng dần dần được phát hiện. Như một quy luật tất yếu, sự chọn lọc trở nên cần thiết, và một số tác giả với tác phẩm có chất lượng được góp mặt thường xuyên hơn. Điều này cũng có nghĩa là những sáng tác chưa "đạt yêu cầu" sẽ phải vắng mặt trên diễn đàn nếu tác giả không chịu trau dồi thêm khả năng diễn đạt của mình. Quá trình "tiến hóa" của tạp chí có mặt tích cực của

nó, trước tiên là đòi hỏi sự nỗ lực của bạn trẻ trong việc nâng cao chất lượng tác phẩm của mình, và kế đến là sự thành hình của các "bút nhóm" mới. Ngay cả với chu kỳ phát hành ba số mỗi tuần, bài vở đạt tiêu chuẩn vẫn tràn ngập, đưa đến việc thặng dư, ứ đọng trong khi nhu cầu chia sẻ tâm tình của mình qua sáng tác văn học rất cao trong giới trẻ trên Liên Mạng. Việc này đưa đến sự tìm kiếm và xây dựng những vùng đất mới để đáp ứng nhu cầu phổ biến các sáng tác phẩm. "Lúa Mới" thuộc nhóm "Âu Cơ" là một thí dụ điển hình.

"Âu Cơ" là một nhóm tin mới thành lập gần đây mà đại đa số hội viên còn ở trong lứa tuổi hai mươi (6). Nhóm này có những hoạt động VHNT rất tích cực, và số hội viên gia tăng rất nhanh. Âu Cơ có cả một ban báo chí lo việc trình bày và "ấn hành" các sáng tác phẩm trên trang gốc của nhóm. Ở trang gốc của nhóm này, độc giả có thể tìm đọc "Lúa Mới" giai phẩm Xuân Bính Tý với một lượng tác phẩm thơ văn phong phú, trình bày ngoạn mục và công phu, lại có cả trang Nhi đồng. Điều đáng lưu ý là "hình bìa" của đặc san và cả của trang Nhi đồng lại cổ điển một cách rất ... Việt Nam: ba thiếu nữ và ba em bé gái trong bộ y phục đặc trưng của ba miền Trung, Nam, Bắc, làm độc giả lớn tuổi không khỏi nhớ đến những bìa báo Xuân tràn ngập các sạp báo ở Sài Gòn trong những năm xưa. Về mặt chất lượng, Lúa Mới chưa thể so sánh được với "Văn Học Nghệ Thuật" của Phạm Chi Lan, tuy nhiên đã có một số sáng tác đáng được lưu ý. Trong tương lai, song song với sự gia tăng về mặt hội viên, hy vọng rằng "Lúa Mới" sẽ sản xuất những cây bút nhiều triển vọng. Điều đáng ghi nhận là ở đây cũng như ở tập san "Văn Học Nghệ Thuật", tác phẩm viết bằng tiếng Việt chiếm tuyệt đại đa số, nếu không muốn nói là toàn bộ.

Khi được hỏi "điều gì đã thúc đẩy các bạn trẻ sáng tác bằng Việt ngữ thay vì tiếng bản xứ mà phần đông sử dụng lưu loát và thành thạo," Nguyễn Phước Nguyên, cũng là một cây bút trẻ nhưng đã có nhiều kinh nghiệm trong sáng tác, nhận định như sau:

"Nói chung về mặt căn bản, các bạn trẻ nhận thức được rằng họ có cùng một mẫu số chung: là người Việt Nam. Trình độ tiếng Việt của họ cao thấp khác nhau, tuy nhiên, đến một lúc nào đó bỗng dưng nhận ra đọc thơ tình bằng tiếng Việt nghe phê hơn bằng tiếng Anh, tiếng Pháp. Người đi, một nửa hồn tôi mất thì nhất định phải tuyệt hơn *Baby, don't hurt me no more!!!*" (7)

Câu trả lời của Chinh Đinh, một nhà thơ trẻ của nhóm "Văn Học Nghệ Thuật", còn ... thơ hơn nữa. "Tôi thích truyện Kiều, và do đó, tôi muốn viết bằng ngôn ngữ của Kiều, thứ ngôn ngữ đẹp nhất mà tôi được

biết" (8). Đối với người viết Phan Lê Dũng thì câu hỏi có vẻ thừa thãi, bởi vì "sự lựa chọn viết bằng tiếng Việt [của tôi] chẳng qua chỉ là tự nhiên như khi vẽ người ta dùng bút, khi hát người ta dùng âm thanh, khi làm thơ người ta dùng vần điệu..." (9).

Trước đó, khi được hỏi tại sao viết, Trương Nguyễn Thi Thanh bảo rằng cô chưa bao giờ tự hỏi mình câu hỏi đó. "Vì tôi yêu văn chương, và tôi muốn dùng cái nghệ thuật đó để nói chuyện với bản thân mình, để hiểu tôi hơn, để tôi có thể đến với tôi một cách chân thật" (10). Rõ ràng là cô bé này đã mang cái "nghiệp" vào thân! Nói chung, yêu mến văn chương, nhất là văn chương của quê mẹ, là động lực chính đã đưa những người trẻ đến gần với chữ nghĩa.

Đôi khi viết văn, làm thơ đối với các bạn trẻ trên Liên Mạng còn là một phương pháp hiệu nghiệm và lý thú để học hỏi và thực tập áp dụng tiếng mẹ đẻ. Như Quân, 26 tuổi, hai năm trước chỉ nói toàn tiếng Anh, một hôm nhìn thấy một cô bé Việt Nam có nhân dáng "hay hay thế nào đó" mà không làm sao cắt nghĩa được. Có người bạn bảo:

Tôi vẫn nhìn ra em
Giữa đám đông xa lạ
Vì khi em đi đứng
Dáng quê nhà thoáng qua
Trịnh Công Sơn

thì nhảy cẫng lên, hét lớn bằng ... tiếng Anh, "Đúng vậy đó! Đúng y boong ý tôi muốn nói!" Tất nhiên, sau đó không ai lấy làm lạ khi Quân cặm cụi học tiếng Việt để ... làm thơ tặng cô bé có dáng dấp hay hay làm sao đó! (7)

Một số những người trẻ yêu chuộng văn học mới đến Hoa Kỳ trong vòng mấy năm sau này theo diện HO không gặp nhiều trở ngại khi sáng tác hoặc thưởng thức các tác phẩm văn học vì họ đã đủ lớn để mang theo một số vốn tiếng Việt phong phú và nhuần nhuyễn. Riêng các bạn trẻ trưởng thành tại xứ người, sự thiếu vắng một căn bản vững chắc về ngôn ngữ Việt Nam đã là một trở ngại không nhỏ. Điều đáng buồn là họ phải khắc phục trở ngại này một cách đơn độc, hoặc cùng lắm thì tụ tập lại với nhau để học hỏi từ những người bạn có trình độ khá hơn. Trong những ngày gần đây, đã có sự nỗ lực của một vài cá nhân trong việc giúp các bạn trẻ phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt hoàn chỉnh hơn bằng cách góp ý với tác giả để tự sửa chữa những khiếm khuyết của tác phẩm trước khi phổ biến trên Liên Mạng. Đây là một việc làm rất đáng khuyến khích và cần được phát triển trên một bình diện rộng rãi hơn.

Có ai đó đã nói rằng Việt Nam là một dân tộc của ... thi sĩ. Ít ra, điều

này có thể áp dụng cho giới sáng tác người Việt trên Liên Mạng. Thơ chiếm tuyệt đại đa số các sáng tác được phổ biến trên không gian điện tử. Kế đến là truyện ngắn, tùy bút, nghiên cứu văn học, và vịnh họa cổ thi. Đề tài sáng tác thì cũng không ngoài quê hương, tình yêu, những băn khoăn, dằn vặt trong đời sống thường nhật. Đối với những người trẻ tuổi, hình như có một lằn ranh minh bạch phân định rõ ràng giữa khuynh hướng chính trị, xã hội và VHNT. Họ tránh không mang chính trị vào sáng tác và cũng không mấy khi dùng thiên kiến chính trị để "thưởng thức" và nhận định tác phẩm văn học. Trên diễn đàn "Văn Học Nghệ Thuật" do Phạm Chi Lan chủ trương, độc giả có thể tìm thấy những bài thơ mới ra lò của tuổi trẻ Sài Gòn nằm lẫn lộn với thơ của tuổi trẻ Hải Ngoại một cách rất ... hòa hợp dân tộc.

Những sáng tác văn học nghệ thuật trên Liên Mạng có tính cách tự phát, bắt nguồn từ nhu cầu văn hóa của giới trẻ hải ngoại. Trước đây, chưa hề có một nỗ lực nào của giới làm/phê bình VHNT tại hải ngoại để nghiên cứu hiện tượng này. Điều này có thể hiểu được. Trước hết, việc này đòi hỏi người viết phải có một trình độ kỹ thuật nhất định về hệ thống Liên Mạng, quen thuộc với những quy ước khác nhau của ngôn ngữ Việt Nam hiện đang được sử dụng, và thì giờ để "thăm viếng" và "đào bới" trong khối lượng thông tin vĩ đại trên Mạng Nhện Toàn Cầu để khám phá điều mình tìm kiếm. Thứ đến, đây là một hiện tượng mới mẻ, và còn ở giai đoạn "tạo hình" và bắt đầu phát triển. Ngoại trừ tạp chí điện tử "Văn Học Nghệ Thuật" đã vào qui củ, phần đông các sáng tác phẩm chỉ xuất hiện một cách rải rác, vô định kỳ, tạo khó khăn cho việc theo dõi và sưu tập. Ngay cả diễn đàn "Văn Học Nghệ Thuật", theo Phạm Chi Lan, chỉ là bước dò dẫm, "một thử nghiệm trong việc phát hành báo chí trên Liên Mạng." Dù sao, người viết vẫn hy vọng rằng trong tương lai, các nhà phê bình nghiên cứu văn học sẽ quan tâm nhiều hơn đến những hoạt động này.

Giới làm VHNT tại xứ người đã tốn không ít giấy bút và thì giờ thảo luận về tương lai của nền văn học Việt Nam tại hải ngoại. Có chút gì bi quan bao trùm cuộc tranh luận khi người ta nói về sự kế tục của dòng văn học này. Hầu hết những người sáng tác trẻ trên Liên Mạng không biết, và do đó không quan tâm, đến việc "kế thừa" sự nghiệp văn chương của thế hệ đàn anh. Họ biết rất ít về Võ Phiến, Mai Thảo, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng. Họ biết nhiều hơn về Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, Nguyên Sa, Nguyễn Tất Nhiên, Xuân Diệu... Điều này cũng dễ hiểu. Tác phẩm của các nhà thơ này được chưng bày ở nhiều trang gốc điện tử, được phổ biến nhiều lần trên Liên Mạng, và nội dung

tác phẩm hợp với tuổi trẻ: chúng nói về tình yêu. Trước năm bảy mươi lăm, họ còn quá trẻ để ... học đánh vần, nói chi tới đọc "Đêm Giã Từ Hà Nội," và sau đó tại xứ người họ có thể không đủ khả năng Việt ngữ để đọc "Mùa Biển Động." Điều thoạt đầu có vẻ lạ lùng là những người trẻ tuổi mới ra nước ngoài trong vòng mấy năm sau này lại có một kiến thức rất khá về các tác giả của miền Nam trước bảy lăm. Hóa ra chính sách truy diệt "văn hóa Mỹ Ngụy đồi trụy, phản động" không hẳn là hoàn toàn thành công như cán bộ văn hóa của nhà nước ta đã nhận định! Bắt đầu với nhận thức về nguồn gốc của mình và bằng vào tình yêu nồng nàn dành cho ngôn ngữ của quê hương, các bạn trẻ đã có những nỗ lực để giúp nhau vượt qua sự yếu kém của mình về khả năng Việt ngữ trong sáng tác. Vẫn còn đó những câu thơ lạc vận, những lời văn đầy lỗi chính tả, những cụm từ dùng không đúng chỗ. Nhưng cũng chính ở đó, đã có những tình ý táo bạo, những tư tưởng rực rỡ mà ngay cả khiếm khuyết ngôn từ cũng không che lấp được. Chưa thấy những "Ngôi Nhà Sau Lưng Văn Miếu," hoặc có nhưng đã bị chìm lấp, mất hút trong "siêu không gian" bao la, nhưng với năm tháng thanh xuân trước mặt, những người viết trẻ trên Liên Mạng rồi sẽ có lúc trưởng thành, cho dù quá trình "khôn lớn" về mặt văn chương tại xứ người đầy dẫy chông gai và hờ hững. Chỉ riêng về phương diện văn học mà nói, giới trẻ Hải Ngoại ở vào một vị trí vô cùng bất lợi nếu so sánh với những người bạn văn chương cùng trang lứa của họ tại Việt Nam. Ở đây, họ thiếu một quê hương để làm điểm tựa, một khối lượng độc giả đông đảo để thưởng thức tác phẩm của họ. Bắt gặp nhiều lần trong tác phẩm của họ là những níu kéo với quê hương ngày một nhạt nhòa, những tô điểm cho kỷ niệm ngày một tàn phai, những đào bới về cội nguồn ngày một mơ hồ... Ai nói "hoài niệm" chỉ dành cho người lớn tuổi? Họ, những cây non hẩm hiu đâm chồi trên một mảnh đất khô cằn, đầy bất trắc, chưa hề nhận được những giọt mưa ân sủng của thế hệ cha anh. Nếu trong những năm tháng trước mắt cây ra hoa kết trái không phải vì sự chăm sóc, bồi dưỡng ân cần của thế hệ cha anh, thì còn động lực nào khác hơn ngoài tình yêu quê hương và ngôn ngữ của đất Mẹ vẫn luân lưu trong huyết quản họ?

Trong những tháng ngày đầu của năm 96, đã có nhiều chuyển động đáng ghi nhận ở một vài tạp chí VHNT phát hành tại Hải Ngoại về một phong trào "trẻ hóa." Sự chuyển hướng này, "trẻ hóa" và "mở rộng vòng tay" đón nhận tác phẩm của giới trẻ hải ngoại – sáng tác bằng ngôn ngữ bản xứ – đã tạo nên những phản ứng thuận lợi cho tạp chí Văn Học (11). Trong cùng một chiều hướng, ban chủ biên tạp chí Hợp Lưu cũng đã công bố lời kêu gọi sự tham gia của các cây viết trẻ. Những "biến cố" kể trên

cho thấy một số những người làm văn học tại xứ người đã nhận ra sự trì trệ của dòng văn học hải ngoại đã đến lúc cần được khai phóng. Những chuyển động mới mẻ này có thể tạo ra những cơ hội quý giá cho những người yêu văn chương nghệ thuật của thế hệ trẻ được gần gũi, tìm hiểu, và học hỏi kinh nghiệm văn học của thế hệ cha anh. Mong rằng những người có lòng với VHNT Việt Nam không chỉ "mở rộng vòng tay" mà còn thực sự "tìm đến" với giới cầm bút trẻ đầy nhiệt tình sáng tạo nhưng thiếu kinh nghiệm và hướng đi đang lạc lõng trên vùng không gian điện tử.

Như đã đề cập ở một phần trên, giới sáng tác trẻ trên Liên Mạng rất đông đảo, và họ tìm đến nhau, gặp gỡ nhau ở một vài "điểm hẹn," diễn đàn điện tử, thơ chuyền (mailing list), hoặc trang gốc của một nhóm nào đó, trên siêu không gian bát ngát. Họ đến từ khắp nơi trên mặt địa cầu, từ Alaska quanh năm giá buốt, từ Úc châu xa xôi, từ Âu châu bên kia bờ Đại Tây, hoặc từ New York náo nhiệt của Hoa Kỳ. Họ đông đảo, nhưng rải rác và cô đơn. Không có ai nhắc giùm họ về một dấu phẩy sai vị trí, một đoạn văn thiếu mạch lạc, một tứ thơ thiếu sinh khí. Không có ai ở đó để chứng kiến tia chớp rực rỡ của tài năng trong bài thơ ngắn nói về dòng sông và con lạch nhỏ hay phút hòa hợp huyền diệu giữa thiên nhiên và cảm quan tinh tế của người viết trong câu truyện về chiếc phong linh bằng đá đẽo của người Da Đỏ. Không có ai giúp nhận định tác phẩm của họ bằng cặp mắt khách quan, tinh tường của một đời kinh nghiệm. Cho nên, làm sao trách được nếu họ tự mãn ngông nghênh hoặc e dè tội nghiệp. Như vậy đó, họ rất cô đơn! Cũng cô đơn như nhà văn lão thành một đời tận tụy với văn chương, trong buổi xế chiều ngẩn ngơ không biết có ai để mình gởi gấm kinh nghiệm và nỗi thăng trầm của hàng chục năm dài viết lách. Nghĩ cho cùng, chẳng phải tất cả các điều kể trên là những hoang phí rất đáng tiếc hay sao?

Người viết xin được chấm dứt bài viết này ở đây với niềm lạc quan, bằng vào lòng tin ở sự chân thành ưu ái của những người làm văn học thuộc thế hệ đi trước khi tìm đến với giới trẻ. Hy vọng một ngày không xa, bạn đọc sẽ có dịp làm quen với những cây bút trẻ đến từ siêu không gian. Hy vọng tên tuổi và tác phẩm của những Nguyễn Lộc Quy, Chinh Đinh, Lư Ngọc Dung, Thi Thanh, Hoàng Vi Kha, Phan Lê Dũng, và nhiều người nữa sẽ cùng với những Lưu Trường Khôi, Andrew Lâm, Nguyễn Quý Đức, Lại Thanh Hà rồi sẽ ngày càng quen thuộc với bạn đọc Văn Học, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21, Văn, Làng Văn, và các tạp chí văn học nghệ thuật khác. Để cho điều này có nhiều cơ may xảy ra, có lẽ cũng cần đến một bàn tay, nhiều bàn tay. Như Trần Vũ đã mượn lời Rimbaud trong "Tùy Bút Xám," *Je suis jeune, tendez moi la main!* (13)

Chú Thích

1. Theo Đỗ Thông Minh, "Liên Mạng và Mạng Nhện Toàn Cầu: Tin Tức Về Những Thành Tựu Mới Nhất Có Liên Hệ Đến Tín Học và Người Việt Chúng Ta".
2. Bài đăng trên SCV bởi Bình Anson <*anson@central.murdoch.edu.au*>
3. Lê Đình Điểu - Trả Lời Phỏng Vấn của Chu Hải trên Đài VOA, "Ở Việt Nam Đọc *Thế Kỷ 21* Trên Lưới Làm Sao?" - *Thế Kỷ 21* số 79 tháng 11/95.
   Trong Trang gốc Điện Tử của Trác Trần, <*http://www.engr.wisc.edu/~ttran/*>
4. Tạp Chí Điện Tử "Văn Học Nghệ Thuật," Hộp thư điện tử: <*vhnt@demthu.saomai.org*> - Địa chỉ trang gốc: <*http://demthu.saomai.org/~vhnt/*>
5. Phạm Chi Lan, "Trả Lời Phỏng Vấn của Thụy Khuê trên Đài RFI," Văn Học Nghệ Thuật số 148 - 15.2.96
6. Nhón Tin Điện Tử "Âu Cơ" - Địa chỉ trang gốc: <*http://auco.org/*>
7. Nguyễn Phước Nguyên, Điện thư trả lời phỏng vấn bỏ túi của người viết
8. Chinh Đinh, Điện thư trả lời phỏng vấn bỏ túi của người viết
9. Phan Lê Dũng, Điện thư trả lời phỏng vấn bỏ túi của người viết
10. Trương Nguyễn Thi Thanh, Điện thư trả lời phỏng vấn bỏ túi của người viết
11. Tạp Chí *Văn Học*, Thư Tòa Soạn, *Văn Học* số 119 tháng 3/96
12. Tạp Chí *Hợp Lưu*, Thư Tòa Soạn, *Hợp Lưu* Xuân Bính Tý số 27 tháng 2 & 3/96
13. Trần Vũ, "Tùy Bút Xám," *Văn Học* số 79 tháng 11/92

Phỏng Vấn Phạm Chi Lan Về Tạp Chí Điện Tử Văn Học Nghệ Thuật Trên Liên Mạng (Internet)

Thụy Khuê

Để bạn đọc có một khái niệm rõ ràng hơn về tập san điện tử VHNT, xin trích đăng bài phỏng vấn Phạm Chi Lan (PCL) của Thụy Khuê (TK) đã phát thanh trên đài RFI ngày 28-1-1995.Bài phỏng vấn thực hiện lúc 6:15am ngày 25 Jan. 96, phát thanh ngày chủ nhật 28 tháng 1, 1996, lúc 16:00g. kéo dài 15 phút.

TK: *Những lý do nào đã thúc đẩy Phạm Chi Lan thực hiện tờ báo Văn Học Nghệ Thuật (VHNT) trên mạng lưới Internet ?*

PCL: Thưa chị, tờ VHNT trên mạng được thành lập do nhiều sự tình cờ đưa đẩy tới. Em biết đến hệ thống mạng Internet cũng không lâu . Lúc đầu em dùng Internet để trao đổi liên lạc qua e-mail với bạn bè hoặc dùng cho công việc, về sau có thì giờ rảnh em tìm hiểu thêm về information super-highway. Sau một thời gian sử dụng Internet, em được biết có một cộng đồng điện tử trên mạng của người VN đã hoạt động từ lâu. Các chuyên gia và giới học sinh khắp thế giới đã sử dụng Internet thành thạo, đã lập rất nhiều hội đoàn, đủ mọi diễn đàn về các ngành nghề, hoặc các đề tài để thảo luận trao đổi.

Trên *Internet* có một diễn đàn văn hóa xã hội của người Việt, gọi là *Soc.Culture.Vietnamese Newsgroup*, đã có mặt khoảng 6 năm. Diễn đàn này là một diễn đàn mở ngỏ không chuyên về một đề tài nào, từ chuyện chính trị, tôn giáo, văn nghệ, văn chương, cho đến những chuyện cá nhân... Sau một thời gian theo dõi, em thấy chưa có một nhóm nào chuyên bàn về

văn chương và nghệ thuật một cách nghiêm chỉnh, mặc dù trên Net có rất nhiều sáng tác khá hay của những cây bút âm thầm không ai biết tới. Bài viết của họ là cả một công trình tìm óc, có nhiều bài biên khảo có giá trị mà đăng lẫn lộn với những bài viết khác, thấy có vẻ lạc lõng và tội nghiệp. Hơn nữa những bài đăng trên các nhóm này chỉ xuất hiện trong một thời gian rất ngắn, vài ngày hoặc là một tuần, sau đó sẽ bị xóa mất. Những bài viết này có lẽ đi vào ... hư vô. Em thấy thật uổng phí những bài viết hay này, vì vậy mà em có ý định lập một nhóm bàn thảo chuyên về văn học trên lưới, và sẽ lưu trữ mọi bài viết vào một hệ thống archives, để cất giữ hầu về sau có người muốn tìm đọc lại. Đó là ý nghĩ, nhưng sự hình thành của VHNT cũng nhờ duyên cớ này :

Khoảng cuối hè năm 95, trong chuyến về thăm lại VN , em có ghé thăm nhạc sĩ Văn Cao ở Hanoi 3 tuần trước khi cụ mất. Khi về lại Mỹ, em có đăng một bài tường thuật ngắn trên Internet về chuyến gặp mặt. Bài đăng này đã khiến em có dịp quen biết một số bạn trên Internet, những người cùng quan tâm đến văn nghệ. Từ sự quen biết trao đổi qua điện thư, em nghĩ ra việc lập một nhóm thảo luận nhỏ, với hình thức như là thư chuyền, mục đích chỉ để trao đổi bàn luận về những tin tức văn học, hay chia sẻ những sáng tác cá nhân . Thế là diễn đàn VHNT ra đời. Lúc mới thành lập, VHNT chỉ dự định như là một diễn đàn văn chương cho một nhóm nhỏ khoảng 5-10 người thôi, sau em thấy có vẻ cô đọng, bài vở ít, mà việc bàn luận cũng không đi đến đâu, nên em thay đổi chiều hướng . Phải có một ban điều hành chọn lọc những bài viết nhận được cho vào một điện thư, rồi gửi ra cho mọi người cùng đọc. Như vậy vừa có phẩm chất vừa tránh việc tranh cãi, hay đi ra ngoài đề tài văn học .

Và thưa chị, còn một nguyên do sau cùng và thầm kín nhất, đó là cái đam mê em dành cho văn chương. Em là một trong những người lớn lên ở hải ngoại rất say mê tiếng Việt. Nam. Em thuộc thế hệ đi sau nên em hiểu cái lạc lõng của thế hệ trẻ, em rất muốn những người cùng trang lứa, những người trẻ sinh trưởng ở hải ngoại có phương tiện để bộc lộ mình, qua sáng tác, sáng tạo trong các bộ môn nghệ thuật. Việc thành lập tờ báo mạng này cũng nằm trong mục đích trên. Những người trẻ có nơi để chia sẻ và bộc lộ tài năng qua bài viết gửi đến. Và đây cũng là một cách để khuyến khích họ viết, vì việc gửi bài qua điện thư rất dễ dàng và tiện lợi.

TK: *Tờ báo hiện nay có bao nhiêu độc giả? Họ là những thành phần nào ?*

PCL: VHNT đến nay có khoảng vài trăm độc giả từ khắp các hộp thư

điện tử khắp nơi. Độc giả phần lớn là lớp trẻ hoặc trung niên, là chuyên viên phần lớn trong các ngành kỹ thuật, hoặc là sinh viên tại các trường đại học. Cũng có một số người có máy vi tính cá nhân ở nhà, có Internet access từ các hệ thống tư nhân đài thọ phải trả lệ phí hàng tháng. Độc giả là những người đọc và viết tiếng Việt thành thạo, biết ít nhất 1 ngoại ngữ trôi chảy. VHNT cũng có một số sinh viên trẻ lớn lên tại hải ngoại, họ tìm đọc vhnt như một cách để trau dồi tiếng Việt . Cũng có đôi khi em nhận được một số sáng tác bằng Anh ngữ và cả Pháp ngữ.

TK: *Xin Chi Lan cho biết tổ chức tờ báo ra sao? Ban biên tập và quản trị gồm có những ai? Báo ra định kỳ? Và làm thế nào để gửi bài đến? Làm sao để có báo đọc?*

PCL: Về việc tổ chức điều hành vhnt, việc này thật ra rất đơn giản vì đã có sự trợ giúp của kỹ thuật điện toán. Tất cả việc điều hành đều do một chương trình nhu liệu đã soạn sẵn, dùng cho việc điều hành và phát hành báo mỗi ngày. Nhu liệu này là một chương trình tự động lo việc giữ danh sách các độc giả, như là ghi danh độc giả mới, đổi địa chỉ cho độc giả, xóa địa chỉ độc giả , v.v.. Ban điều hành gồm có một nhóm nhỏ làm việc khá gần gũi với nhau. Em là người nhận bài và chuyên lo về nội dung bài vở và phát hành báo, liên lạc, trả lời thắc mắc. Các mục văn học thường xuyên thì do một số độc giả cũng là thân hữu phụ một tay. Về phần kỹ thuật thì có các anh với ngành nghề chuyên môn phụ trách. Người lo phần trình bày trang trí Web Page, lo bảo trì thư viện điện tử, lưu trữ bài, trả lời các câu hỏi kỹ thuật cho độc giả.

Báo gửi ra trung bình 4 lần một tuần, tùy theo số lượng bài vở, và cũng tùy theo thời khóa biểu của em. Em cần phải có đủ thì giờ để đọc và chọn lọc những bài gửi tới, trước khi gửi ra cho độc giả . Về việc nhận báo, bất cứ một ai có địa chỉ e-mail đều có thể gia nhập và nhận được báo gửi đến qua hình thức điện thư. Mỗi số báo trung bình gửi ra khoảng 40 ngàn chữ, nếu in ra giấy thì khoảng 30-40 trang.

Độc giả có thể gửi bài về địa chỉ hộp thư VHNT, cũng qua hình thức một điện thư, nhưng bắt buộc phải dùng một hệ thống chữ Việt dùng trên Internet gọi là VIQR, tức là hệ thống đánh dấu chữ Việt dùng để hoán chuyển vào các nhu liệu tiếng Việt.

TK: *Chi Lan cho biết những vấn đề kỹ thuật và tài chính mà Chi Lan đã gặp ?*

PCL: Thưa chị, vì sự tiện dụng của Internet, nên em không gặp vấn đề trở ngại về tài chánh như các tờ báo in. Làm báo trên mạng, em không phải lo tiền ấn phí hay cước phí gửi ra Độc giả chỉ cần có một Internet account để nhận báo miễn phí, bọn em chỉ cần lo trả lệ phí cho Internet server, lệ phí này cũng rất tượng trưng nên không có gì đáng kể. Cái quan trọng chính ở đây chỉ là vấn đề kỹ thuật và công sức bỏ ra thôi. Về vấn đề kỹ thuật, ban điều hành bắt buộc phải biết sử dụng máy vi tính và hiểu về hệ thống mạng thông tin. Bọn em phải lo đến vấn đề như system bị (down) ngưng không chạy được, báo gửi ra bị bế tắc, giao thông bị nghẹn, báo bị gửi trả lại vì không đến được hệ thống điện thư của người nhận, người nhận bỏ hộp thư mà không cho biết, hoặc địa chỉ sai ...

Thưa chị, chuyện phát hành báo trên mạng cũng nhức đầu không kém báo in gửi ra bằng đường bưu điện vậy. Tuy nhiên những vấn đề này thường được giải quyết mau lẹ, bằng phương tiện kỹ thuật, thường chỉ 1 vài ngày là điều chỉnh xong.

TK: *Về nội dung báo VHNT? Xin Chi Lan nói sơ lược qua những tên tác giả và tác phẩm đã đăng trên VHNT?*

PCL: Phần nội dung gồm có :
Phần thư ngỏ, hay là thư vhnt do em phụ trách
Thơ
Truyện ngắn - tùy bút
Tin tức văn nghệ , sinh hoạt văn hóa
Biên khảo
Dịch thuật thơ và truyện ngắn từ các ngoại ngữ
Giới thiệu văn thơ trong nước, các nhà thơ trẻ Saigon
Các sáng tác trích lại từ các báo văn học trong và ngoài nước.

Có những bài của các nhà văn trong nước như Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Huy thiệp, Phan thị Vàng Anh, Lê Đạt v.v.. Những bài này được trích đăng lại .

Về các cây bút đóng góp cho VHNT, có một số các cây bút đã từng cộng tác gửi bài cho các báo văn học như Văn, Làng Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Thế Kỷ, v.v. Ngoài ra còn có một số những người viết trẻ mới bắt đầu, tuy nhiên sáng tác của họ cũng đã có nét, họ có vẻ có lòng với văn chương.

Tiện đây, em cũng xin được nói một chút về nội dung và hình thức của tờ báo:

Thật ra báo chỉ chú trọng đến nội dung hơn là hình thức. Hình thức

rất là đơn giản, chỉ là một điện thư dài với phần mục lục, thư ngỏ, rồi đến các bài viết. Hoàn toàn không có phần trình bày như một tờ báo in. Độc giả khi nhận được "báo" có thể tự trình bày lấy theo ý mình muốn, như là chọn phông chữ, cắt xén bài, in ra giấy , v.v.. . Nếu so sánh báo in và báo mạng, em thấy có những cái bất lợi và tiện lợi cho độc giả.

Bất tiện:

Độc giả bắt buộc phải có máy vi tính và phải lên mạng được để đọc báo Độc giả không được "cầm" tờ báo đọc ở bất cứ nơi nào như sách báo in, mà phải ngồi trước mặt màn ảnh để đọc.

Không chuyền cho người khác đọc được, nếu không in ra giấy

Tiện lợi:

Đọc báo miễn phí, nhận báo nhanh chóng.

Độc giả và tác giả gần gũi, có thể liên lạc trực tiếp qua e-mail để trao đổi, phê bình, khen tặng, hay làm quen.

Có thể lên mạng lục lại bất cứ số báo nào, bằng cách vào hệ thống lưu trữ tra tìm, giống như vào một thư viện điện tử.

Độc giả có thể lấy bài về máy mình để lưu trữ riêng, hoặc in ra, hay đọc tại chỗ. Việc gửi bài cũng tiện lợi, phê bình hoặc tham luận cũng dễ dàng.

TK: *Chi Lan có thể cho biết về ảnh hưởng của tờ báo trong hiện tại và tương lai?*

PCL: Thưa chị, báo VHNT ra được hơn 6 tháng. Trong thời gian này em nhận được khá nhiều thư khích lệ tinh thần. Mọi người đều hoan nghênh có một diễn đàn văn học trên Net cho mọi người cùng thưởng thức. Ai cũng cùng đồng ý là có một tờ báo về văn chương để đọc mỗi ngày khiến cho cái khô khan máy móc của kỹ thuật điện toán nó dịu đi. Tờ báo thu hút được một số đông độc giả trẻ tìm đến, vì nhu cầu có cái gì nhẹ nhàng để đọc trong những giờ làm việc, hay sau những lớp học khô khan, hay sau buổi chiều đi làm về ...

Về ảnh hưởng tương lai, thưa chị, em không dám nói VHNT sẽ đi về đâu, vì việc bọn em làm như là một thử nghiệm trong việc phát hành báo trên mạng. Với đà tăng trưởng và tiện dụng của Internet, hy vọng trong tương lai sẽ có nhiều người lên lưới được, và việc làm báo qua mạng lưới sẽ là một khai phá mới trong ngành báo chí . Việc phổ biến sẽ lan rộng và dễ dàng nhanh chóng hơn, mà người thực hiện cũng đỡ vất vả về cả tài chính lẫn nhân lực. Đây là một phương tiện truyền thông hiện đại được áp dụng vào văn hóa, em nghĩ là một điều rất tiện dụng.

TK: *Xin cám ơn Phạm Chi Lan đã dành cho RFI buổi nói chuyện hôm nay*

PCL: Xin cám ơn chị Thụy Khuê và thính giả đài RFI

Lời Nhắn của Phạm Chi Lan:

Nhân dịp Văn Học có nhã ý trích đăng bài phỏng vấn của Thụy Khuê, Phạm Chi Lan và bạn hữu của tạp chí điện tử "Văn Học Nghệ Thuật" trân trọng kính mời quý độc giả của Văn Học và thân hữu "không phân biệt già trẻ lớn bé, đã từng viết hay chưa từng viết," và có khả năng "vào lưới" trở thành độc giả miễn phí và gởi bài cộng tác cũng .... miễn phí luôn! Để gia nhập "Văn Học nghệ Thuật," xin gửi email về: *majordomo@saomai.org*

Nội dung của email: *subscribe vhnt <email-address-to-be-subscribed>* hoặc gửi email trực tiếp đến Phạm Chi Lan, *lanpham@demthu.saomai.org*

Ngoài ra, quý vị có thể ghé thăm gia trang của "Văn Học Nghệ Thuật" ở: **http://demthu.saomai.org/~vhnt/** và lấy về máy của mình (download) những số "Văn Học Nghệ Thuật" đã phát hành ở: **ftp://demthu.saomai.org/pub/vhnt**

...Đón Đọc trên

Văn Học

số 121 tháng 4.1996

* Thơ cụ thể, tiểu luận của Ngu Yên
* Tình tư dân tộc và Đạo đức trong nhiếp ảnh Nguyễn Xuân Tính, của Triều Hoa Đại
* Biên khảo về thơ của Trần Văn Tích
* và các sáng tác mới nhất của Phạm Ngũ Yên, Trần Mộng Tú, Võ Đình, Song Thao, Nguyễn Trung Hối, Phùng Nguyễn,
* Hai mươi năm văn học: tác giả & tác phẩm

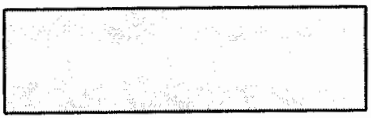

● **Thư từ nhận được liên quan tới việc mua báo, gia hạn, đổi địa chỉ:**

Đặng thị Nhung Little Rock AR, Hoàng Huy Phương Barrington IL, Minh Ý Atherton CA, Phuong T. Nguyen Garland TX, Tôn Thất Thọ San Jose CA, Nguyễn Hoàng Lan Santa Ana CA, Đặng Hiền Santa Ana CA, Dac V. Vu San Francisco CA, Lê Trung Định Atascadero CA, Đỗ Hoa Houston TX, Nguyễn thị Chân Quỳnh Paris France, H. Kim Chicago IL, Hoài Việt Villebon-sur-Yvette France, Bùi Diễm Âu Laguna Niguel CA, Nguyen Tu Hien Katy TX, Hạnh Nguyễn Fairfax VA, Phạm Hữu Trác Montreal Canada, ACO Dept Journals Barr Smith Lib Australia, Nguyen Vi (gửi tiền thay cho Bà K. Phuong Schalch-Lê) Switzerland, Nguyễn Thanh Châu Phoenix AR, Dr. Phan văn Thinh Rockville MD, Hoàng Đỗ Spokane CA, Pitney Bowes Co., Nu Dang (Rose Fashions) Chicago, Thích Minh Đức Redwood City CA, Hoàng văn Hùng Albuquerque MN, Nguyễn Tiến Dũng Lauderdale FL.

● **Thư từ liên quan đến bài vở nhận được trong tháng:**

Báo Viet Nam Forum do A. NTV gửi từ Berlin Germany, Con nít mình gửi từ Houston TX, Thơ Vĩnh Hoà Hiệp gửi từ Australia, Tác phẩm nhiếp ảnh của NXT gửi từ Middleburg FL, Nhạt màu phố cũ gửi từ Montreal Canada; Tháng Tư gửi về Hà nội gửi từ Issaquah WA, Kết thúc, Vọng ngôn gửi từ Portland OR, Thẩm Oánh, những ngày cuối cùng gửi từ Maryland, Sợi tóc nhớ thương gửi từ Somerset NJ, Điệu hoài hương xanh gửi từ San Diego CA, Chân Không Chân Không gửi từ Anaheim CA, Thương tích gửi từ Middleburg FL, Nhật tụng, Biệt từ, Đông Ngạc, một đi, phố huyện về gửi từ Montreal Canada, Dạo khúc 2 gửi từ Rockville MD, Cõi miền da thịt gửi từ Montreal Canada, Nói với em khi đã ở rất gần gửi từ Montreal Canada, Nẻo ý trăng xanh Bàng Giúi, Khu rừng hoài niệm nguy nga gửi từ San Jose CA, Còn một chốn làm thơ, Trăng muộn, Trời mưa bong bóng phập phồng, Người dưng khác họ gửi từ San Jose CA, Chiều cuối năm với người bạn già, Quê hương mùa lá xanh, Tàu không chuyến, Tháng Tư gửi từ Santa Ana CA, Thả lòng gửi từ Milpitas CA, Dao gỗ gửi từ Rockville MD, Về một loài sậy biết đau gửi từ Middleburg FL, Lời thơ, Thể thơ gửi từ Horn-Bad Meinberg Germany, Ba đoản khúc tưởng niệm cố thi sĩ J. Huỳnh Văn, Về một nỗi chết không rời, Vô đề, Ví dầu

gửi từ Phoenix AR, Mặt trời tháng Tư, Em Đà lạt gửi từ Houston TX, Văn chương hải ngoại, có gì lạ cho quê hương gửi từ San Gabriel CA, Nhà sư, Khách viếng chuà, Dưới trăng đọc Trà oán gửi từ San Jose CA

Văn Học cũng đã nhận được các câu trả lời phỏng vấn và thơ văn của một số văn hữu.

Tùy theo thứ tự thời gian nhận được hoặc tùy theo chủ đề ,Văn Học sẽ lần lượt đăng tải ý kiến và văn thơ tiêu biểu của quí vị, từ nay đến cuối năm. Trong thời gian đó, Văn Học **tiếp tục phỏng vấn** và nhận những ý kiến của các văn hữu khác, và mục ***Tác giả và Tác phẩm*** **sẽ kéo dài đến tháng 12.1996.** Hy vọng sau cuộc phỏng vấn rộng rãi này, nhà xuất bản Văn Học sẽ tổng kết và xuất bản được một bộ sách đồ sộ về toàn cảnh của Văn học Việt Nam Hải ngoại.

Văn Học trân trọng cảm tạ sự đóng góp của quí văn hữu. Mong nhận được sự cộng tác thường xuyên của quí bạn. Trừ thơ vì nhận được quá nhiều Văn Học sẽ lựa đăng dần, các tiểu luận và truyện ngắn nếu đăng được Văn Học sẽ liên lạc với quí văn hữu bằng thư hoặc điện thoại.

Văn Học xin cảm tạ quí bạn lâu nay đã có nhã ý gửi kèm diskette để tránh bớt những lỗi chính tả ngoài ý của tác giả, rất tiện cho tòa soạn.

📖 ***Việt Nam Văn Học Sử,*** của Đỗ văn Gia, Văn Gia xuất bản tại California 1996, sách dày 762 trang, giá 28 Mỹ kim. Cố soạn giả Đỗ văn Gia từng là giáo sư Triết Đông tại Đại học Văn khoa Viện Đại học Hoà Hảo trước 1975, và là giảng viên văn học và ngôn ngữ tại Đại học Cornell. Với thư viện Việt ngữ đầy đủ nhất thế giới tại Đại học Cornell, tác giả đã soạn cuốn văn học sử này từ 1982 đến 1990. Ông tạ thế năm 1992 và gia đình ông đã cố gắng xuất bản cuốn sách này vì không muốn để uổng phí một công trình biên khảo công phu của người thân đã quá cố.
Nhìn chung, trong tình trạng thiếu thốn tài liệu văn học Việt Nam hiện nay tại hải ngoại, cuốn sách là một kho tài liệu quí giá, với nhiều trích đoạn văn thơ chọn lọc rất tiêu biểu cho từng tác giả.
Địa chỉ liên lạc Nhà xuất bản Văn Gia
10451 Bolsa Ave. # 207
Westminster, CA 92683, USA
Phone: (714) 531-1341

📖 ***Tự truyện,*** tập truyện ngắn của nhà văn Nguyễn văn Ba hiện định cư tại Canada, Đại Nam xuất bản, dày 200 trang, giá 10 Mỹ kim. Nguyễn văn Ba là một nhà văn

miền Nam đã xuất bản bốn tác phẩm: Làm mai lãnh nợ gác cu cầm chầu (1988), Phận đàn bà (1990), Thành đô gió bụi (1991), và Cây trái quê mình (viết chung với Huỳnh Hữu Cửu, 1992). Tự truyện không phải là tự truyện của tác giả, mà là tên một truyện ngắn dí dỏm nhất của tập truyện ngắn được chọn làm tên chung toàn tập. Giống như những nhà văn thuộc nhóm "miền Nam" khác như Hồ Trường An, Kiệt Tấn, Nguyễn Tấn Hưng, Sỹ Liêm...Nguyễn văn Ba có một văn phong và lối dựng truyện đặc biệt miền Nam: dung dị, hồn nhiên, dí dỏm, đôn hậu.
Sách do Đại Nam in và phát hành nên phổ biến rộng rãi trên khắp thế giới, tại các hiệu sách.

📖 ***Tôi chim ngủ đậu cành xanh***, thơ Nguyễn Nam An, Nhân Văn xuất bản lần thứ nhất tại San Jose CA 1996. Thi tập của một nhà thơ trẻ lấy đề tài từ cuộc sống trên xứ người, viết bằng một lối thơ dung dị nhẹ nhàng, không cầu kỳ bí hiểm, không cố làm cho khác thường bằng cách làm dáng hay bi tráng quá độ. Bốn câu thơ sau đây có lẽ tóm tắc được không khí chung cả thi tập;
Ngủ đậu cành xanh có khi buồn mưa xuống
Tủm tỉm miệng cười, em, tôi về có khi vui
Có khi là hương bàn tay thon em gửi
Chút gì đây để lại cho đời.
Thơ in đẹp, chỉ tiếc là bìa trình bày quá rườm, lạm dụng khả năng của điện toán. Giá mỗi tập là 12 Mỹ kim. Liên lạc: Nhân Văn, PO Box 53658 San Jose CA 95153 USA

📖 ***Nhất Linh trong tiến trình hiện đại hóa văn học***, biên khảo của Vu Gia, Nhà xuất bản Văn Hóa (Hà nội) xuất bản, tác giả gửi tặng. Sách dày 454 trang. Vu Gia là một nhà biên khảo trẻ gốc Quảng Nam đã có mười tác phẩm truyện viết và in từ 1988 đến 1991, nhưng hình như ông không thành công mấy với tiểu thuyết. Chính những biên khảo của ông về Tự Lực Văn Đoàn đã làm cho bạn đọc trong nước chú ý đến ông, qua những cuốn "Khái Hưng, nhà tiểu thuyết" (1993), "Thạch Lam, thân thế và sự nghiệp" (1994), và "Nhất Linh trong tiến trình hiện đại hóa văn học" (1996). Sự kiện viết về những tác giả lớn của nhóm Tự Lực một cách khách quan, không bẻ cong ngòi bút theo cho đúng chính sách hay quan điểm Nhà nước, đã là một điểm son. Viết về Nhất Linh, xác nhận vai trò quan trọng của Nhất Linh trong tiến trình văn học cũng là một cách phản bác lại những lý luận bôi nhọ Nhất Linh trong sách báo "chính thống", với những tài liệu tham khảo khá phong phú, Vu Gia có cái đảm lược của một trí thức. Sách có in ở phần phụ lục nhiều bức ảnh và tài liệu văn học

quan trọng liên quan tới Nhất Linh.

📖 ***En traversant le fleuve***, tập truyện ngắn Việt Nam dịch ra Pháp ngữ, dịch giả là Phan Huy Đường, Philippe Picquier xuất bản tháng 1.1996, sách dày 190 trang, giá 120 francs.

Sau phần Vào tập của dịch giả Phan Huy Đường là truyện ngắn của Nguyễn Quang Lập, Trần Thùy Mai, Lê Minh Khuê, Phan thị Vàng Anh, Võ thị Hảo, Mai Nguyên, Trần Vũ, Đỗ Kh., Khánh Trường, Ngọc Khôi, Cung Tích Biền. Nhan đề truyện ngắn của Cung Tích Biền được chọn làm nhan chung cho cả tập.

Các công trình dịch thuật của Phan Huy Đường đã giúp cho độc giả ngoại quốc hiểu thêm văn chương Việt Nam, nhất là những cuốn ông dịch tác phẩm của Dương Thu Hương. Một điểm đáng ghi nhận ở đây là trong sách này, Phan Huy Đường đã cố gắng quân bình số tác giả trong nước và hải ngoại. Phần thiếu sót là ở cuối sách không có giới thiệu sơ lược về các tác giả.

📖 ***L'immigration asiatique: Économie communautaire et Stratégies professionelles***, biên khảo của Lê Hữu Khóa (một thời viết bài cho Văn Học với bút hiệu Lê Diệp Cẩm), C.H.E.A.M. Paris xuất bản. Lê Hữu Khóa là một nhà biên khảo trẻ có uy tín trong giới đại học Pháp, chuyên khảo về xã hội học di dân. Đã xuất bản Les Vietnamiens en France (1985), Les jeunes Vietnamiens de la deuxième génération, la semi-rupture au quotidien (1987), Prison, Corps, Exil, Animalité (1990), L'Interculturel et Eurasien (1992), Littérature vietnamienne, la part d'exil (1995), Asiatiques en France: les expériences d'intégration locale (1995).
Sách do La Documentation Francaise 29-31 quai Voltaire - 75340 Paris Cedex 07 phát hành, giá 110 Francs.

📖 ***Searching For a Niche, Vietnamese Music at Home in America***, của Nguyễn Thuyết Phong và Adelaida Reyes Schramm & Patricia Shehan Campbell, Viet Music Publication Ohio xuất bản, sách dày 80 trang, không đề giá bán. Nguyễn Thuyết Phong là một nhà biên khảo Việt nhạc đang giảng dạy tại các đại học Âu châu và Mỹ, sách trình bày một cái nhìn khái quá về cố gắng bảo tồn nhạc dân tộc cổ truyền của người Việt trên xứ người. Phụ bản là một số hình ảnh nhạc cụ dân tộc, sinh hoạt nhạc dân tộc ở hải ngoại và một số nhạc bản tiêu biểu.❐

Tìm đọc:

Lý luận và phê bình

Hai mươi năm
văn học Việt ngoài nước (1975-1995)

bùi vĩnh phúc

Bộ sách đưa ra được một cái nhìn trình bày và đánh giá có thể nói là rộng nhất từ trước đến nay trên mặt phê bình, lý luận về hai mươi năm văn học Việt bên ngoài đất nước.

Với những nhận định, đánh giá sâu sắc và đầy tính thẩm mỹ, nó đề cập đến nhiều tác phẩm và tác giả cụ thể với những bài phê bình riêng biệt. Nó giới thiệu được các tác giả trong nhiều khuynh hướng, nhiều phong cách khác nhau. Nó lại cũng trình bày những vận động và diện mạo của dòng văn học ngoài nước trong những mốc, những chặng định hình và phát triển trong suốt quá trình đi tới của nó. Chia sẻ một số suy nghĩ và lý luận về mỹ học phê bình, tác giả của bộ sách vừa bàn về thơ vừa nói về văn, vừa soi chiếu ý nghĩa và giá trị của các tác phẩm, cùng lúc bật sáng chân dung của các tác giả.

Bộ sách được viết trong vòng mười một năm—từ 1984 đến 1995. Đây là một nỗ lực ghi nhận quan trọng, đẹp đẽ, và cần thiết về hai mươi năm văn học Việt Nam ngoài quê hương mà tất cả những ai quan tâm đến văn học Việt đều không thể không tìm đọc.

Sách dày 764 trang, có bìa phụ bọc ngoài. Giá 27 MK. Ngoài Hoa Kỳ, thêm 3 MK.

Nhà Xuất Bản Văn Nghệ

P.O. Box 2301 • Westminster, CA 92683
hoặc 10881 Oak Street • Stanton, CA 90680
Tel.: (714) 527-5761

PHIẾU MUA/GIA HẠN BÁO

Họ và tên _____

Địa chỉ _____ Apt.____

Thành phố _____ Tiểu Bang _____ Zip _____

Quốc gia _____

Đồng ý ☐mua ☐gia hạn báo Văn Học trong thời hạn _____ năm, từ số _____ tháng _____, gởi hạng _____

Đính kèm chi/ngân phiếu số tiền US$_____, để trả cho Văn Học

PHIẾU GIỚI THIỆU ĐỘC GIẢ MỚI

Tôi giới thiệu thân hữu dưới đây làm độc giả mới của Tạp chí Văn Học:

Họ và tên _____

Địa chỉ _____ Apt.____

Thành phố _____ Tiểu bang _____ Zip _____

Người giới thiệu _____

Địa chỉ _____ Apt.____

Thành phố _____ Tiểu bang _____ Zip _____

GIÁ BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ

Hạng tư (Fourth Class)

Một năm .....US$42.00

Hạng nhất (First Class)

Một năm.....US$50.00

CANADA

Đường bộ (Surface)

Một Năm.....US$46.00

Máy Bay (Air Mail)

Một Năm.....US$54.00

ÂU, Á VÀ ÚC CHÂU

Đường thủy (Surface)

Một năm .....US$56.00

Máy bay (Air Mail)

Một năm.....US$94.00

THƯ VIỆN/LIBRARY

US/ First Class/1 yr.....US$50.00

Overseas/AirMail/1yr. US$100.00

Trả bằng Mỹ kim (US dollar). Ngoài Hoa Kỳ, xin trả bằng International money order. Ngân, chi hay lệnh phiếu để trả cho Văn Học. Please send check or international money order payable in US dollar, to Van Hoc.

THANH VĂN
P.O. BOX 411723
Los Angeles, CA 90041

TỪ CHỐN LƯU ĐÀY
Hoàng Nguyên Nhuận - $13
ĐƯỜNG TU KHÔNG HAI
Minh Tâm - $8
BA TRỤ THIỀN
Philip Kapleau - Đỗ Đình Đồng dịch - $20
TÌM THƠ TRONG TIẾNG NÓI
Đỗ Quý Toàn - $14
NGHỀ LÀM VUA
Lệ Hằng -$12
BỤI VÀ RÁC
Nguyễn Xuân Hoàng - $13
PHẬT HỌC KHÁI LUẬN
Thích Chơn Thiện -$20
NỬA KHUYA GIẤY TRẮNG
Trần Hồng Châu - $10
CÁT BỤI CHÂN AI
Tô Hoài - $12
QUYỂN TRUYỆN KHÔNG TÊN
Hồ Dzếnh - $7
QUÊ NGOẠI II-TIẾNG HÁT THIÊN NGA
Hồ Dzếnh - $7
HOA TẠNG TRẦM TƯ
Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng - $6
PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO
T. Tulku, Phạm Công Thiện dịch - $12
MỘT KHOẢNH VNCH NỐI DÀI
Tạ Chí Đại Trường - $16
MÂY TRẮNG THONG DONG
Huyền Không - $10
TRĂNG HOÀNG CUNG
Phùng Quán - $8
THIÊN ĐƯỜNG PHÀM TỤC
Dương Thành Vũ - $10
VẾT XƯỚC ĐẦU ĐỜI
Trần Doãn Nho - $12
VĂN SỬ Y DƯỢC TRONG TRUYỆN CHƯỞNG KIM DUNG
Trần Văn Tích -$12

Sách có bán tại các tiệm sách, hoặc liên lạc:
VĂN NGHỆ
P.O. BOX 2301, Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 527-5761

MỘT NỬA ĐÀN ÔNG LÀ ĐÀN BÀ

Tiểu thuyết của Trương Hiền Lượng,
Phan Thịnh dịch

Trương Hiền Lượng là một tiểu thuyết gia hàng đầu hiện nay của Trung Quốc. Ông bị tù năm 21 tuổi chỉ vì một bài thơ và suốt hai mươi năm bị chuyển từ trại cải tạo này đến nông trường khổ sai khác. Kinh nghiệm lao tù của ông trở thành chất liệu mang nhiều tính tự truyện của ***Một Nửa Đàn Ông Là Đàn Bà***, tác phẩm đã đưa Trương Hiền Lượng thành nhà văn có tầm mức quốc tế. Với kinh nghiệm lao tù, những suy tư của người trí thức trong cái hỗn loạn phi nhân của "cách mạng văn hóa", Trương Hiền Lượng dùng tài năng của mình biến thành một tuyệt phẩm đa diện gồm đủ: tình yêu, tình dục, triết lý nhân sinh, triết lý chính trị, cái thi vị của thiên nhiên, cái bi hùng của đời sống... Một **"Bác sĩ Zhivago Trung Quốc"**, và đối với bạn đọc Việt Nam (nhất là những người đã từng sống dưới chế độ cộng sản), đọc Trương Hiền Lượng thú hơn đọc Boris Pasternak vì gần gũi hơn, Đông Phương hơn.

Sách dày 368 trang.
Giá 16 MK. Ngoài nước Mỹ thêm 3 MK.

Nhà xuất bản Văn Nghệ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
Phone (714) 527-5761

Giá:$4.00